

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ

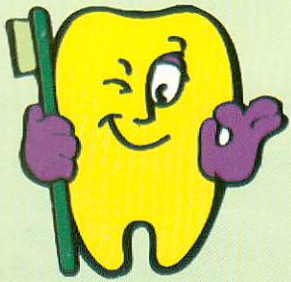


SỐ
18

Ou Lan Thắng Hội 2543

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL GROUP, INC.



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.

* Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.

* Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.

HÃY GỌI:

1 - 800 RĂNG TỐT

1 - 800 - 726 - 4868

3693 VAN BUREN Blvd.

RIVERSIDE, CA 92503

(909) 785-5858

Giờ mở cửa:

Thứ HAI - Thứ BẢY

10 am - 6 pm

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA - MASTER CARD - CASH

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ♦ Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- ♦ Lấy gân máu.
- ♦ Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- ♦ Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo ráp.

CHÍNH RĂNG

- ♦ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- ♦ Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ♦ Vá răng sứt mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

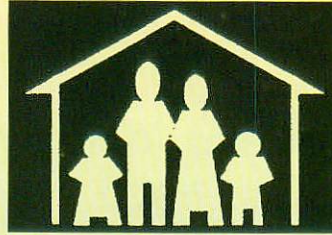
CHÍNH RĂNG

- ♦ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

- ✓ Nhe nhàn - Tận tâm - Kỹ lưỡng
- ✓ Phòng mạch sạch sẽ thoải mái
- ✓ Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất
- ✓ Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RƠI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.

PRO ESTATE REALTY



PHAM DUC

**CÔNG TY CHUYÊN MUA BÁN
VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC**



9017 Reseda Blvd # 212
Northridge, CA 91324

Tel : (818) 717-0939
Page : (818) 908-7686



HOÀNG-NGỌC-HÀ

- 3% - 5% Down cho những người mua nhà lần đầu.
- 20% Down, No Verify income, No Verify employment, No Tax Return.
- Home improvement loan up to 125% loan-to-value.
- Không cần tiền Down, hay bị phá sản, bad credit vẫn mua nhà được.
- Cần thủ tục chuyển nhượng Bất Động Sản, như rút tên ra, thêm tên vào, hay đổi tên trên giấy chủ quyền.

ĐẶC BIỆT:

- **CÓ NHIỀU DANH SÁCH NHÀ DO NGÂN HÀNG ĐÃ VÀ SẮP TỊCH THU, GIÁ RẺ, HẦU HẾT ĐÃ ĐƯỢC TÂN TRANG LẠI.**
- **CHỈ CẦN 3% - 5% DOWN QUÍ VỊ CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ TRONG VÒNG 30 NGÀY, NO PMI**

TIN NHIỆM - KÍN ĐÁO - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

Tap Chi

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận

Văn-Phòng II Viện-Hóa-Đạo

GHPGVNTNHN-HK



Chủ nhiệm:

Hòa Thượng **Thích Đức Niệm**

Chủ bút: **Quảng Thành**

Phụ tá chủ bút: **Tâm Huy**

Tổng thư ký: **Tâm Quang**

Thủ quỹ: **Thanh Chánh**



Đăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư Cô Diệu Tánh

☎ : (818) 893-5317



Ngân chi phiếu xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317



Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317

<http://www.PHVQT.com>

Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

SỐ 18, KỶ NIỆM VU-LAN KỶ MÃO - PL 2543 - 1999

Mục Lục

Ân Cha Mẹ, Tinh mẫu tử, thơ Thuyền Ấn	2
Thông Bạch đại lễ Vu Lan, HT Thích Quảng Độ	3
Thư gửi các Đại Sứ Liên Hiệp Âu Châu, HT Thích Quảng Độ	5
Quyết Nghị của Đại Hội III	8
Tuyên Cáo, HT Thích Hộ Giác	10
Tâm nguyện độ sanh qua kinh Pháp Hoa, HT Thích Quảng Độ	12
Phật pháp nhiệm mầu, thơ Huyền Minh	14
Sự thăng trầm của Phật Giáo Việt Nam, HT Thích Đức Nhuận	15
Thân phận nhược tiểu với kinh tế toàn cầu hóa, Lý Đại Nguyên	18
Tỉnh thức, thơ Thy Thi	25
Khái lược Duy Thức Học, HT Thích Thắng Hoan	26
Phước Cái Chánh Hành Sở Tập Kinh, Vân Nguyên dịch	30
Cuộc du hành sang Lạp Tát, HT Thích Trí Chơn	32
Phật giáo và Khoa học, TT Thích Tâm Quang	35
Tử Đế, Nguyễn Tường	39
Xin nhờ chút duyên, thơ Thanh Hiền	41
Chư thần hộ giới, Thiện Bửu	42
Chọn pháp môn tu, Tịnh Hải	48
Béo dốt và trang kinh, Nỗi buồn lên núi, thơ Minh Đức	53
Mẫu nhiệm Bồ Tát, Phạm Thăng	54
Thơ, Nguyễn-Mạnh-Quang	57
Ý nghĩa của cuộc sống, Chính Trực	57
Shoun và Mẹ, Đỗ Đình Đồng	67
Thiền, thơ Vương Đăng	67
Để lại cho con tuổi trẻ, Vương Đăng	68
Bệnh nan y, Diệu Nga	70
Mẹ là đẹp nhất, thơ Nguyễn Đức Linh	76
Me tôi, Trần Trung Đạo	76
Nghiệp, L.T.L	82
Người cha muôn thuở, thơ HT T. Thắng Hoan	86
Một xu công đức, Nguyễn Đức	86
Người mẹ muôn thuở, thơ HT Thắng Thích !	89
Bồ đề tâm,	90
Pháp môn tu trong đạo Phật, Thiền Đức	92
Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội, trong và ngoài nước	94
Hình ảnh sinh hoạt	96
Tri ân	100
Thư kêu gọi của Tòa Soạn Phật Giáo Hải Ngoại	101
Vài nét về Phật Học-Viện Quốc-Tế	102
Thư mục kinh sách PHVQT	103
Quảng Cáo	108

Hình bìa: GIÒNG SÔNG QUÊ MẸ ÊM ĐẸM - Phật Lịch 2543

Thơ Thuyền Ân

Ân Cha Mẹ

Ân Cha Mẹ sâu dày sao quên được.
Công sinh thành như trời rộng bao la.
Nhớ Cha xưa lòng nghe thấy xót xa.
Lệ ướt gối thương mẹ hiền khó nhọc.



Con nhớ Mẹ, từng đêm nức nở khóc.
Qua tháng năm Mẹ gian khổ nuôi con.
Lòng Mẹ hiền đẹp hơn ánh trăng tròn.
Con ngưỡng vọng cúi đầu thương nhớ Mẹ.



Không có Mẹ, đời thê lương quạnh quẽ.
Nếu thiếu Cha, con không thể trưởng thành.
Ấy thế mà Cha Mẹ chết sao đành.
Cô độc quá ! Đời con bơ vơ quá !



Não nề quá, đêm về nghe tiếng quạ.
Kêu qua đêm, nào ruột quá bi thương !
Cha Mẹ đâu, con tìm khắp ngàn phương.
Mây bãng lảng nhìn đất trời thốn thức.



Nghe sụp đổ, nghe đau thương cùng cực.
Nghe đơn côi, nghe hoang vắng xót xa.
Mênh mang buồn nhìn mây trắng chiều tà.
Thương Cha Mẹ nghe hồn đang nức nở.



Linh cảm thấy từ tim từng nhịp thở.
Toàn thân con: xương thịt của Mẹ Cha.
Nghĩ đến đây nghe đôi mắt lệ nhòa.
Con cúi lạy ân sinh thành dưỡng dục.



Tình Mẫu Tử

Con tha thiết nhớ tình thương của Mẹ.
Mẹ thương con tình ấy như đại dương.
Khi con đau mẹ thức suốt canh trường.
Mẹ theo dõi qua đêm nhịp con thở.



Sóng gào thét xô tan núi đồi vỡ.
Mẹ thương con lòng ấy khó chuyển lay.
Như trăng vàng kiếp kiếp mây trắng bay.
Tình Mẫu tử ngàn đời không phai nhạt.



Tấm lòng Mẹ như trời xanh bát ngát.
Như đại dương trùng điệp sóng rạt rào.
Từng đêm về lấp lánh ánh trăng sao.
Ven theo biển Mẹ dịu con hóng mát.



Có những lúc gia đình nghèo xơ xác.
Mẹ tảo tần lao nhọc để nuôi con.
Giờ này đây khi nhìn ánh trăng tròn.
Con nức nở ngồi khóc thương nhớ Mẹ.



Con mất Mẹ đời thê lương quạnh quẽ.
Tìm đâu ra tình mẫu tử thiết tha.
Nay còn đâu những ánh mắt hiền hòa.
Đầy triu mến nung trong con sức sống.



Đại dương rộng sóng thét gào gió lộng.
Con ước mơ Mẹ sống lại bên con.
Để dưỡng nuôi để săn sóc vuông tròn.
Để thương nhớ để báo đền ân Mẹ.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÒA ĐẠO

PL. 2543

Số: 06/VHĐ/TB

THÔNG BẠCH
ĐẠI LỄ VU LAN BÁO HIẾU RẪM THÁNG BẢY NĂM KỶ MÃO

- Kính gửi : - Chư Tôn Hòa-Thượng, Chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Chư Ni lãnh đạo giáo hội các cấp trong và ngoài nước.
- Chư Đại Đức Tăng, Ni các Tự viện, Tu viện, Tịnh xá, Tịnh Thất
 - Toàn thể Phật tử trong cũng như ngoài nước.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIÊN LIÊN BỔ TÁT CHỨNG MINH

Kính thưa quý liệt vị.

Trong giai đoạn cực kỳ khó khăn, GHPTVNTN tưởng như đã bị quên lãng trong tâm thức mọi người. Tuy nhiên, hơn hai thập niên qua, chư Tăng, Ni và Phật tử các giới trong nước và ngoài nước đã kiên nhẫn, bền bỉ vận động không mệt mỏi, quyết bảo vệ di sản truyền thống của nền Phật-giáo Dân-tộc. Do đó Đại Hội VIII của GHPTVNTN đã khai mở vào mùa Phật Đản P.L 2543 trong những ngày 14, 15, 16 tháng 5.1999 tại miền Nam California, Hoa-Kỳ. Bản Quyết Nghị và sự kiện Hội-Đồng Lương-Viện của Giáo-Hội được suy tôn và củng cố, là thành quả tốt đẹp của Đại-Hội đã mang niềm tin đến cho mọi người con Phật khắp mọi nơi. Như thế, Giáo-Hội chúng ta không những không bị yếu tử mà đang trên đà “hồi sinh” để tiếp tục sứ mệnh phục vụ Dân-tộc và Đạo-pháp.

Thưa quý liệt vị : Để hoàn thành sứ mệnh đã được Đại-Hội giao phó, điều tối cần thiết là rất mong tất cả Chư Tăng, Chư Ni và Phật tử, chung sức chung lòng sát cánh bên nhau triệu người như một, thì bất cứ gian khổ nào chắc chắn chúng ta cũng thắng lướt được để dàng để tựu thành lý tưởng của Giáo-Hội.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, một công tác “tín ngưỡng dân gian” không kém phần quan trọng đối với Chư Tăng, Ni, Phật tử chúng ta là hằng năm, vào Rằm tháng Bảy âm lịch ngày mãn khóa kết thúc an cư của chư Tăng, Ni trong ba tháng hạ, nên ngày này cũng còn gọi là ngày : “Chư Phật hoan hỷ, chư Tăng tự tử” ngày “Xá tội vong nhân” hay là ngày “Báo Hiếu Tứ ân” của người con Phật mà thuở xưa ngài Tôn giả Mục-Kiền-Liên, cũng vào ngày này, đã cứu mẹ thoát khỏi chốn nạ quỷ đói khát. Mỗi năm, ngày Vu Lan đến, mọi người con Phật dù sống ở bất cứ nơi đâu cũng hướng lên ngôi Tam-Bảo, nguyện cầu cho thần thức của ông bà, cha mẹ, cứu huyền thất tổ được siêu thoát, cha mẹ hiện tiền được phúc thọ ; Cây có cội, nước có nguồn, con người có Tổ tiên, ông bà, cha mẹ ; Người xuất gia thì còn có Thầy Tổ, có Sư-trưởng, cho nên đến ngày này hết thầy mọi người con Phật đều một lòng nhớ tưởng đến công ơn sinh thành giáo dưỡng của các bậc tiền nhân bằng cách cầu nguyện, phóng sinh, cúng dường và giúp đỡ những người nghèo

khó ; in kinh sách, truyền bá chính pháp để hồi hướng công đức cho ông bà cha mẹ được siêu thoát, an vui.

Kinh Phật dạy : “Hiếu vi vạn hạnh chi tiên”, trong muôn Hạnh đức, hiếu là đức hạnh cao tốt ; Bởi đạo Phật là đạo Hiếu nghĩa, nên Kinh Đại Tập có câu : “Sinh ra đời không có Phật, ai khéo thờ cha mẹ là thờ Phật vậy” Kinh Nhấn Nhục cũng nói : “Cùng tốt điều thiện không gì bằng Hiếu ; Cùng tốt điều ác không gì bằng bất Hiếu”. Vì vậy, là đệ tử Phật thì điều trước tiên của người con hiếu thảo, là phải biết đáp đền công ơn cha mẹ, đó là điều căn bản trong đạo làm NGƯỜI. Thuở xưa, kiếp tiền thân Đức Phật có lần đã từng lóc thịt mình để nuôi cha mẹ, đã bỏ não mình để làm thuốc cho cha mẹ uống ; đời hiện tại, khi vua cha bệnh, Ngài đã thuyết pháp để hóa độ, và khi vua cha băng hà Ngài đã tự tay bưng đồ lễ táng. Đó là những cử chỉ hiếu hạnh đáng cho chúng ta noi gương.

Kính thưa quý Phật tử.

Lễ Vu Lan năm nay, ngoài việc báo hiếu cho ông bà, cha mẹ, thầy tổ, ân sư, và các bậc tiền bối hữu công đối với Dân-tộc và Đạo-pháp, chúng ta cũng cầu nguyện cho những bậc anh hùng liệt sĩ đã xả thân cho đại nghĩa của dân tộc sớm được siêu thoát. Và nhân dịp lễ này, các Giáo-hội cơ sở, tu viện, tự viện, các đoàn thể hay cá nhân có dịp gặp gỡ trao đổi phát huy tinh thần Bi-Trí-Dũng, qua đó củng cố niềm tin, tu dưỡng nội lực, tự thân và cộng đồng, chuẩn bị hành trang hầu tiến tới một tương lai tươi sáng cho thiên niên kỷ mới.

Giáo-Hội thành tâm cầu chúc chư tôn đức Tăng, Ni và toàn thể Phật tử trong cũng như ngoài nước “Bồ-đề tâm kiên cố” vượt mọi khó khăn, dũng mãnh tinh tấn trên bước đường phụng sự Đạo-pháp và Dân-tộc với một tinh thần khoan dung, bi mẫn.

Kính chúc chư Tôn đức Giáo phẩm, Tăng, Ni và toàn thể Phật giáo đồ trong mùa Vu Lan Thắng Hội được mọi sự cát tường, như ý.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIẾN LIÊN BỔ TÁT MA HA TÁT.

Sàigòn, ngày 04 tháng 7 năm Kỷ Mão

Nay thông bạch

Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo



Sa môn : THÍCH QUẢNG ĐỘ

Nơi nhận: GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa-Kỳ

- Canada - Âu-châu - Úc-châu và Tân-Tây-Lan.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN HÒA ĐẠO

Kính gửi : Quý Ngài Đại Sứ Liên Hiệp Châu Âu
tại nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam.
(Kính nhờ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người tại Việt-Nam chuyển đạt).

Thưa quý Ngài Đại Sứ,

Được tin quý Ngài sẽ gặp gỡ Chính phủ nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam tại Hà-Nội để thảo bàn vấn đề Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt-Nam, chúng tôi hân hạnh gửi đến quý Ngài và thông qua quý Ngài, đến nhân dân và chính phủ của quý quốc, tình cảm sâu sắc của những Phật tử Việt-Nam mà tiếng nói phát xuất từ lương tri và phẩm giá của con người đang bị dập tắt một cách thô bạo bởi một hệ thống chính trị không khoan dung.

Chúng tôi chân thành ghi nhận mối quan tâm sâu sắc của quý Ngài đối với tính phổ quát của các quyền cơ bản và thiêng liêng nhất của con người vốn không được thừa nhận ở đây, khi quý Ngài đại diện cho quý quốc tại đất nước chúng tôi phát biểu những giá trị văn minh đã được khẳng định. Phật giáo đồ chúng tôi vận dụng mọi khả năng hạn chế, và sẽ không ngừng vận dụng, để cho tính phổ quát ấy thành nền tảng thiết yếu trong các quan hệ quốc tế, trong những tiếp xúc giữa các cộng đồng, các dân tộc và các quốc gia. Nhân loại văn minh không cho phép bất cứ một Chánh phủ nào, dù dựa trên ý thức hệ hay thể chế chính trị nào, cố tình cá biệt hóa những giá trị phổ quát để dựng lên bức màn sắt hầu cách ly một bộ phận loài người đằng sau bóng tối của lịch sử với ý thức mơ hồ về ý niệm nguy tạo được mệnh danh là <vấn đề nội bộ>. Chúng tôi cũng xin phép được cảnh báo quý ngài, điều mà quý ngài biết rõ tại đất nước chúng tôi, về việc sử dụng tôn giáo cho mục tiêu chính trị. Khi một tôn giáo trở thành một bộ phận của quyền lực chính trị thì quyền lực ấy trở thành chuyên chế tuyệt đối. Nhất là trường hợp của một tôn giáo chiếm đa số nhân dân có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tinh thần của một dân tộc. Lịch sử nhân loại, ở phương Tây cũng như phương Đông, đã ghi lại quá nhiều thảm cảnh do quyền lực chuyên chế tuyệt đối ấy gây ra. Vì vậy, Phật tử Việt-Nam không chấp nhận cộng đồng Phật giáo là một thành viên của Mặt-trận Tổ-quốc Việt-Nam một tổ chức chính trị quần chúng do Đảng Cộng-sản Việt-Nam lãnh đạo. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất kiên quyết vận động đòi hỏi Đảng Cộng-sản Việt-Nam không được cưỡng bức các tu sĩ Phật giáo tham gia đấu tranh quyền lực chính trị, tranh giành các ghế quyền lực trong Quốc-Hội cũng như trong các Hội-đồng Nhân-dân các cấp. Nguyên tắc "Chính giáo phân ly" là truyền thống sinh hoạt của Phật-giáo Việt-Nam trong quá khứ và đang là nền tảng hoạt động của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất hiện tại. Điều này đã được khẳng định bởi quyết nghị của Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tổ chức tại Hoa-Kỳ vào các ngày 14, 15, và 16 tháng 5 năm 1999, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo tối cao của Giáo-Hội trong nước.

Thưa các Ngài Đại Sứ,

Là đại diện của các quốc gia, thuộc khối liên hiệp Châu Âu, có nền công nghiệp phát triển hàng đầu của thế giới, tại một trong những nước nghèo nhất thế giới là Việt-Nam, hẳn Quý Ngài đã thấu hiểu những thống khổ, đã thẩm định được những nguyên nhân và hậu quả, mà nhân dân chúng tôi phải gánh chịu. Các nước nghèo cần sự viện trợ và hợp tác của các nước phát triển để sống còn và nâng cao mức sống thường nhật. Nhưng ở đây sự viện trợ và hợp tác đang đặt lương tâm và trí tuệ con người trước một song quang luận (DILEMMA). Vì tỉ lệ phát triển không tương xứng giữa mức sống khổ cùng của tuyệt đại quần chúng với thiểu số đặc quyền chính trị. Ở Việt-Nam hố sâu giàu nghèo ngày càng chênh lệch khủng khiếp. Điều này chỉ có thể tránh, nếu viện trợ kinh tế và kỹ thuật đặt nền tảng trên bảo đảm về nhân quyền, khẳng định những giá trị phổ quát về dân chủ và tự do. Đòi hỏi này không được coi là xen vào công việc nội bộ của một nước. Nếu không có những bảo đảm ấy, quyền lực chuyên chế sẽ lợi dụng viện trợ kinh tế để củng cố ý thức hệ bất khoan dung, khống chế tự do tư tưởng, trấn áp tự do ngôn luận. Chúng tôi rất đồng tình với lời tuyên bố trên nhật báo Le Monde của ông Kofi Annan, Tổng-Thư-Ký Liên-Hiệp-Quốc, khi ông nói rằng : “Không thể nào còn chấp nhận sự kiện các chính phủ lấy cơ bảo vệ chủ quyền để phỉnh phờ công dân nước họ về các quyền cơ bản”.

Cộng đồng Phật tử Việt-Nam trong nước cũng như ngoài nước hoan nghinh những viện trợ quý báu mà Quý quốc giành cho nhân dân Việt-Nam. Nhưng Phật tử Việt-Nam cũng kêu gọi sự quan tâm hơn nữa của quý Ngài, cũng như của cộng đồng nhân loại đối với tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt-Nam. Cần phải có những biện pháp mạnh mẽ để bảo đảm cho việc thực hiện thật sự các quyền phổ quát của con người, và lên án không úp mở mọi hành động vi phạm các quyền ấy.

Đặc biệt việc cư xử của Chính-phủ Việt-Nam đối với Ông báo cáo viên đặc nhiệm Liên-Hiệp-Quốc, Abdelfattah Amor, trong chuyến viếng thăm Việt-Nam vừa qua, chúng tôi kêu gọi các Chính-phủ Liên-Hiệp Châu Âu hãy có hành động làm cho Việt-Nam tôn trọng mọi nghĩa vụ ràng buộc cũng như tuân thủ các thủ tục, quy tắc của Liên-Hiệp-Quốc đặc biệt đối với các nhiệm vụ của các báo cáo viên đặc nhiệm Liên-Hiệp-Quốc. Trong bản phúc trình tại khóa họp lần thứ 55 của Ủy-Ban Nhân-Quyền Liên-Hiệp-Quốc tại Geneve vừa qua, ông Abdelfattah Amor kêu gọi chính phủ Việt-Nam bãi bỏ mọi hạn chế không thể nào chấp nhận về tự do tôn giáo và trả tự do cho tất cả các tù nhân tôn giáo. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất hoàn toàn ủng hộ các lời khuyến cáo của ông Amor, và kêu gọi các chính phủ Liên Hiệp Châu Âu thúc ép Chính-quyền Việt-Nam thi hành trọn vẹn các khuyến cáo ấy.

Đính kèm đây, chúng tôi xin gửi các Ngài Đại Sứ, như tài liệu tham khảo, Bản Quyết Nghị của Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất từ 14 đến 16.5.1999, đã được Viện-Tăng-Thống phê chuẩn. Quyết nghị này đúc kết mục đích ngưỡng vọng và mục tiêu của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, và tái xác định sự liên hệ mật thiết với nhân quyền, khoan dung và tự do của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, mà chúng tôi không ngừng công khai ủng hộ từ nhiều thập kỷ qua.

Một trong những điểm chính của bản quyết nghị này là yêu sách phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất. Mặc dù Chính phủ Việt-Nam

chưa có văn bản pháp quy nào ra lệnh cấm Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất hoạt động, nhưng trong thực tế Giáo-Hội chúng tôi đã bị ngăn cấm hoạt động từ năm 1982. Chúng tôi tin quyết rằng, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, với truyền thống sinh hoạt từ 20 thế kỷ qua, với số lượng Phật tử đạt 80% dân số, và với nền giáo lý xây dựng trên lòng từ bi, khoan dung và thông cảm, Giáo hội chúng tôi có khả năng đóng góp lớn lao chữa lành những vết thương và tệ nạn xã hội của nước Việt-Nam hôm nay. Nếu Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất được quyền phục hoạt hệ thống lớn rộng các bệnh xá, trường học, đại học, cô nhi viện, các trung tâm từ thiện xã hội và văn hóa bị nhà nước cưỡng chiếm từ sau 1975, Giáo Hội chúng tôi sẽ tiến hành giải quyết các tai họa sinh từ nghèo khó, thất học, ma túy, mãi dâm, lạm dụng trẻ em và những tệ nạn khác mà xã hội Việt-Nam đang gặp phải.

Chúng tôi cũng xin cung cấp quý Ngài Đại Sứ một danh sách sơ bộ các tù nhân vì lương thức, gồm có các tu sĩ và tín đồ thuộc nhiều tôn giáo hiện bị Chính quyền Việt-Nam giam giữ chỉ vì họ đã hành động theo tiếng gọi ôn hòa của lương tri hay sứ mệnh thiêng liêng của tu sĩ. Bản danh sách ban đầu này do cơ quan thông tin của Giáo-Hội chúng tôi đặt tại Paris phòng thông tin Phật Giáo Quốc Tế thiết lập và đã được Viện-Hóa-Đạo duyệt xét và chuẩn y. Chúng tôi hy vọng quý Ngài hoan hỷ trao giúp đến Chính phủ Việt-Nam trong cuộc họp sắp tới và đòi hỏi nhà cầm quyền Việt-Nam trả tự do cho họ.

Chúng tôi vừa được báo động về tình trạng sức khỏe của Đại Lão Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Viện-Tăng-Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, có tên trong danh sách thượng dẫn. Đại Lão Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang năm nay 82 tuổi, bị tù đầy không xét xử ở tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1982. Bị đau yếu trầm trọng, nhưng công an cách ly không cho phép gặp bác sĩ riêng hay nhận thuốc men từ môn đệ. Hồi tháng 3. 1999 khi tôi đến thăm Hòa-Thượng để bàn việc tổ chức Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, công an đã đến bắt hai chúng tôi thẩm cung trong nhiều giờ đồng hồ. Từ đó, và đặc biệt sau Đại Hội VIII tổ chức tại Hoa-Kỳ trung tuần tháng 5.1999, tôi được thông báo rằng công an phong tỏa và kiểm soát gắt gao Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang. Sức khỏe của Hòa-Thượng sút kém trầm trọng vì sự ngược đãi này, và vô cùng cần yếu được chăm sóc thuốc men. Chúng tôi thành tâm xin quý Ngài Đại Sứ khẩn cấp nêu vấn đề này với nhà cầm quyền Việt-Nam và đồng lúc yêu sách trả tự do cho Hòa-Thượng trở về nơi họ khẩu thường trú ở Sài Gòn.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành bày tỏ tình cảm sâu sắc của Phật tử Việt-Nam, kính gửi đến quý Ngài Đại Sứ, nhân dân và chính phủ quý quốc.

Trân trọng,

Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo



Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

QUYẾT NGHỊ

của Đại Hội VIII Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất họp tại Phật-Học-Viện Quốc-Tế từ ngày 14 đến 16-5-1999

209 chư Tôn Đức Giáo phẩm Tăng Ni và Cư sĩ đại biểu trực thuộc Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, các Hội-đồng Đại-diện, Hội-đồng Giám Luật, Hội-đồng Giám Sát, Hội-đồng Điều Hành, Ban Nghiên-cứu Kế-hoạch và Phát-triển Giáo-Hội, Phòng Thông-tin Phật-giáo Quốc-tế, các Phòng, Miền, Cơ sở, Đơn vị, các Gia-đình Phật-tử của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ, đại biểu của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ở Canada, Âu-châu, Úc-châu, Nhật-Bản, cùng với chư Tôn Đức Giáo Phẩm đang được trường dưỡng, phục vụ, hoặc có liên hệ, cảm tình với Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) trong và ngoài nước, tuân hành Giáo lệnh của Hội-đồng Lương-viện trong nước, đã vân tập về Phật-Học-Viện Quốc-Tế tại North Hills, miền Nam California, Hoa-Kỳ, tham dự Đại-Hội VIII của GHPGVNTN suốt các ngày 14, 15, 16.5.1999, mà lễ bế mạc Đại Hội trùng hợp huy hoàng và đầy ý nghĩa với Đại lễ Phật Đản lần thứ 2623 tổ chức ngày 16.5.1999.

Nhận định rằng, khoảng cách từ Đại Hội VII của GHPGVNTN tổ chức tại Tổ-đình Ấn-Quang ở Sài Gòn năm 1977 đến Đại Hội VIII là 22 năm. Khoảng cách xa đằng đẵng ấy nói lên Pháp Nạn bi thống của Phật-Giáo Việt-Nam. Vì ngoại chướng ; vì đa số hàng Giáo Phẩm lãnh đạo Hội-đồng Lương-viện bị bắt bớ, quản chế, tù đày, bức tử ; vì những cấm đoán tùy tiện của Nhà cầm quyền, mà GHPGVNTN, một Giáo-Hội Dân-lập, trở thành Giáo-Hội thâm lặng, bị bức bách và khủng bố, tê liệt tương như đến độ tiêu diệt. Nhưng thực tế cho thấy GHPGVNTN vẫn sống, mà sống mãnh liệt. Hành động mà Hội-đồng Lương-viện ban Giáo-chỉ cho Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ tổ chức Đại Hội VIII là tín hiệu hùng hồn của sức sống ấy, một sức sống đang hồi sinh và chuyển động ;

Nhận định rằng, toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội, 209 người như một, đã cực kỳ xúc động và phấn kích khi lắng nghe Thông điệp hưởng về Thế Kỷ XXI của Đại Lão Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Xử-ly Thường-vụ Viện-Tăng-Thống, và Diễn-văn Chào-mừng Đại Hội VIII của Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ, Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, chứng tỏ tính nhất thống của Phật-Giáo Việt-Nam. Không gian không làm ly cách chí nguyện Bồ-Tát. Thời gian không làm dao động tín tâm ;

Nhận định rằng, từ khi nhận Giáo-lệnh tổ chức Đại Hội VIII cho đến khi khai mạc Đại Hội, thời gian không quá 21 ngày. Thế mà, từ bốn Châu lục xa xôi, 209 đại biểu đã hiện diện vào đúng giờ khai hội. Trên 200 chư Tăng Ni đại biểu các quốc gia Việt-Nam, Hoa-Kỳ, Ấn-Độ, Đại-Hàn, Tích-Lan, Tây-Tạng, Thái-Lan, Miến-Điện, Nhật-Bổn, Trung-Hoa và 20,000 Phật tử Việt-Nam tham gia mừng Khánh Đản lần thứ 2623, đều nghiêm trang lắng lòng đón nghe thành quả của Đại Hội và danh sách hàng Giáo Phẩm suy tôn vào Hội-đồng Lương-viện. Tất cả đó đạt kỷ lục trong vấn đề tổ chức, vượt quá sức tưởng tượng, vượt mọi dự trừ khả thể được tiên liệu và ấn định trong Quy Chế hay Hiến Chương. Chứng tỏ ý lực kim cương của người con Phật luôn thắng lướt mọi chướng ngại, thắng lướt mọi chống phá để hoàn thành sự nghiệp cứu khổ trừ nguy của chư Bồ-Tát

Do đó, tất cả chư Tôn Đức Giáo Phẩm Tăng Ni và Cư sĩ đại biểu tham gia Đại Hội VIII đồng thanh quyết nghị :

1. Khâm thừa Thông điệp hưởng về Thế Kỷ XXI của Đại Lão Hòa-Thượng Thích-Huyền-

Quang, Xử lý Thường-vụ Viện-Tăng-Thống, và Diển-văn Chào-mừng Đại Hội VIII của Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ, Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, lấy đó làm căn bản cho tinh thần và hành động của mọi cơ cấu, cơ sở, đơn vị các cấp trực thuộc GHPGVNTN, đặc biệt là nguyên tắc “Chính giáo phân ly” của giới Tăng già, để :

- phát huy tích cực tinh thần Phật-Giáo Việt-Nam ;

- thể hiện bản lĩnh của Phật tử Việt-Nam cho một thế giới hòa bình, hạnh phúc và khoan dung

2. Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ cùng với tất cả các GHPGVNTN tại Canada, Châu Âu, Châu Úc, Nhật Bản, khâm thừa Giáo-chỉ của Viện-Hóa-Đạo trong công tác ưu tiên là chuyển vận và phát ngôn tiếng nói thâm lặng hoặc bị ức chế mà Tăng Ni và Phật tử trong nước không nói được, để toàn thể thế giới được thấu hiểu hầu can thiệp và áp lực đổi thay thảm trạng của Phật-Giáo Việt-Nam ;

3. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ở Hải-Ngoại tương liên duyên khởi với Phật tử ở các nước Á-châu cũng như ở các nước Âu, Mỹ, Phi, Đông Âu và Liên bang Nga, v.v... để lực lượng của lòng Từ Bi hóa giải mọi tranh chấp, xung đột, vì lý do chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp, để san bằng hố sâu chênh lệch giàu nghèo giữa các nước quá giàu và các nước quá nghèo, và để dẫn thân bảo vệ sinh thái cho cuộc sống hỗn nhiên, trong sạch của nhân loại vào thế kỷ XXI ;

4. Toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội VIII cất lời kêu gọi Đảng và Nhà nước CHXHCN Việt-Nam :

4.1 Hãy trả tự do vô điều kiện cho Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Xử lý Thường-vụ Viện-Tăng-Thống, bị quản chế không lý do tại Quảng Ngãi từ năm 1982 ;

4.2 Trả lại tài sản, chùa viện, trả lại quyền tự do đi lại, quyền hành đạo, và cấp hộ khẩu cho tất cả chư Tăng vừa được trả tự do, như trường hợp của HT Thích-Quảng-Độ, TT Thích-Tuệ-Sỹ, TT Thích-Không-Tánh, TT Thích-Nhật-Ban ;

4.3 Chấm dứt việc phong tỏa các chùa viện thuộc GHPGVNTN, việc ngăn cấm tự do đi lại, ngược đãi chư Tăng Ni không chịu gia nhập và tổ chức Phật giáo của Nhà nước. Điển hình là trường hợp đang xảy ra đối với TT Thích-Trí-Tự, TT Thích-Hải-Tạng, ĐĐ Thích-Minh-Tuấn, ĐĐ Thích-Đồng-Trụ và Sư-cô Thích-Nữ Hạnh-Toàn ;

5. Toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội VIII yêu cầu Đảng và Nhà nước CHXHCN Việt-Nam ngưng ngay việc cấm đoán GHPGVNTN tự do sinh hoạt và phục hồi quyền hoạt động tự do tôn giáo này. Bởi vì vị thế truyền thống của GHPGVNTN đã xác định qua 2000 năm lịch sử, và pháp lý của GHPGVNTN đã có từ trước khi chính thể Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-Nam ra đời. Mặc dù thể chế chính trị có thay đổi, nhưng GHPGVNTN luôn tồn tại như một thực thể xã hội cũng như dưới mọi điều khoản luật pháp quốc gia hay quốc tế.

Bản Quyết Nghị trên đây đã được toàn thể các đại biểu thông qua tại Khoáng Đại 5 của Đại Hội VIII.

Phật lịch 2543 - Làm tại North Hills, ngày 16.5.1999

Phê chuẩn ngày 15 tháng 4 năm Kỷ Mão -- tức 29 tháng 5 năm 1999

Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống

Hòa-Thượng THÍCH HUYỀN QUANG

VĂN PHÒNG II VIỆN-HÓA-ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

424 RAMONA AVENUE, MONTEREY PARK, CA 91754 - U.S.A
TEL: (626) 288-5359 . FAX: (626) 572-8741

Số: 0279/VPTT/HĐĐH/VPII/VHĐ/TC

TUYÊN CÁO

**của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ,
Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, nhân vụ Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ
bị Ủy ban Nhân dân quận Phú Nhuận sách nhiễu và hăm dọa.**

Được tin Ủy-ban Nhân-dân Quận Phú-Nhuận đã triệu mời Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ, Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) đến quận ngày 06-8-1999 để “trao đổi về một số hoạt động trái phép trong thời gian vừa qua”. Ngoài ra, Hòa-Thượng Thích-Đức-Nhuận, cố vấn chỉ đạo Viện-Hóa-Đạo, cũng được Ủy-ban Nhân-dân quận 10 mời đến ngày 05-8-1999 để “tham dự buổi trao đổi về một số vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo”, và Thượng-Tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo, thì mời đến Ủy-ban Nhân-dân Quận Gò-Vấp ngày 07-8-1999 để “phổ biến và thực hiện Nghị Định 26 của chính phủ về các hoạt động tôn giáo”. Gặp mùa an-cư kiết-hạ cũng như không đồng ý với cung cách triệu mời, nên Hòa-Thượng Đức-Nhuận và Thượng-Tọa Tuệ-Sỹ không đến nơi trình diện.

Trầm trọng hơn cả là trường hợp của Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ. Vì qua phát biểu của các đại diện Ban Tôn giáo chính phủ và Mặt Trận Tổ Quốc thành phố, trước sự hiện diện của công an và chủ tịch Ủy-ban Nhân-dân quận, trong cuộc gặp gỡ gọi là “trao đổi” ngày 06-8-1999, thực tế chỉ là sự tố cáo và kết án Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ “có những hành động phạm pháp, phá hoại đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo”. Hai hành động phạm pháp này, thứ nhất là “ra bản Thông bạch về Đại Hội VIII tại Hoa-Kỳ, việc này vi phạm điều 20 trong Nghị Định số 26 về các hoạt động tôn giáo, ấn định việc phong giáo phẩm, phong chức, bổ nhiệm phải được Thủ-tướng chính phủ chấp thuận”. Thứ hai là “tán phát tài liệu xâm phạm an ninh quốc gia khi viết thư gửi các Đại Sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu tại Hà-Nội”. Văn thư gửi các vị Đại Sứ thuộc Liên Hiệp Âu Châu thượng dẫn chỉ được Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ nói lên một sự thực không còn ai có thể chối cãi. Đó là tình trạng vi phạm nhân quyền, vi phạm tự do tôn giáo tại Việt-Nam ngày nay, cũng như việc giam giữ tù nhân vì lương thức và tù nhân chính trị một cách tùy tiện.

Những lời kết án trên đây tại Ủy-ban Nhân-dân Quận Phú-Nhuận vừa phi pháp, vừa vi phạm nhân phẩm của người công dân. Phi pháp vì các viên chức nói trên không có thẩm quyền của một tòa án. Vi phạm nhân phẩm, vì các lời kết tội vô bằng nói trên

chiếu theo Chương 1 của Bộ luật Hình sự của CHXHCNVN có thể dẫn đến những án tù 15, 20 năm, chung thân và ngay cả tử hình. Không ai có quyền khinh suất đùa giỡn với pháp luật như thế đối với người dân lương thiện, hưởng chi đối với một vị Cao Tăng của Phật-giáo.

Vì vậy Hội-Đồng Điều-Hành Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải- Ngoại tại Hoa-Kỳ, Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, đã họp khẩn tại Los Angeles, bang California, ngày 12-8-1999, để lấy thái độ và tìm những biện pháp thích nghi báo động lương tri thế giới và vận động chính giới Âu, Mỹ, Á, Úc can thiệp hầu những sự trạng nói trên không còn tái diễn.

Thay mặt toàn thể Tăng, Ni, Phật tử Việt-Nam ở Hải-Ngoại, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ, Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo :

1)- Cục lực lên tiếng phản đối cung cách sách nhiễu và hăm dọa của Ủy-ban Nhân-dân Quận Phú-Nhuận đối với Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ hôm 06-8-1999.

2)- Kêu gọi Đảng Cộng-sản và Nhà-nước CHXHCNVN hãy dùng biện pháp chế tài để ngăn chặn tức khắc các cơ quan địa phương có hành vi phạm pháp trong việc cư xử với Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ nói riêng, và đối với toàn bộ chư Tôn đức Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức và Cư-sĩ thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất nói chung:

3)- Yêu cầu Đảng Cộng-sản và Nhà-nước CHXHCNVN hãy giải tỏa sự quản chế khắt khe đối với Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Viện-Tăng-Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) nói riêng để Hòa-Thượng có thể trở về nơi hộ khẩu thường trú ở Sài Gòn ; và đối với chư Tăng Ni thuộc GHPGVNTN nói chung ; cũng như chấm dứt việc phong tỏa các Chùa viện trực thuộc GHPGVNTN trên toàn lãnh thổ Việt-Nam.

Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ, Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, cùng cất lời kêu gọi các tổ chức Nhân quyền quốc tế, các tổ chức văn hóa và tôn giáo trong thế giới, các nhân dân và chính phủ yêu chuộng tự do và công bằng trên năm châu hãy lên tiếng đòi hỏi Đảng Cộng-sản và Nhà-nước CHXHCNVN chấm dứt việc phân biệt đối xử đối với hàng giáo phẩm GHPGVNTN, và phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

Làm tại Los Angeles, Hoa-Kỳ, ngày 13 tháng 8 năm 1999
Chủ-Tịch Hội-Đồng Điều-Hành - Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo



Hòa-Thượng THÍCH HỘ GIÁC

TÂM NGUYỆN ĐỘ SANH CỦA ĐỨC PHẬT QUA KINH PHÁP HOA

H.T. Thích Quảng Độ

Sau khi giác ngộ Phật ngồi lại dưới gốc Bồ-đề 21 ngày để suy nghĩ xem có nên đem cái mà Ngài đã giác ngộ để nói cho mọi người nghe không? Đã có lúc Ngài tự nghĩ sự giác ngộ của Ngài quá sâu xa vi diệu, người đời khó có thể lĩnh hội, tốt hơn nên nhập Niết-Bàn ngay. Nhưng rồi Ngài bỗng hồi tưởng lại cái hành tích của tất cả Phật trong thời quá khứ, bất luận vị nào ra đời đều đặt phương tiện nói Tam thừa. Song bản ý của Phật trước sau vẫn là Nhứt Phật Thừa, Tam thừa chẳng qua chỉ là phương tiện dắt dẫn mà thôi (Phẩm Phương Tiện). Như vậy là kinh Pháp-Hoa đã chú hết tâm lực vào việc thông-tục-hóa, dùng mọi cách thí dụ để thuyết minh đạo lý đó, bởi thế mà Tích Môn trong kinh Pháp-Hoa đã trở thành một bộ môn nổi tiếng.

Thứ nhất là dụ Nhà-Lửa và Ba-Xe trong Phẩm Thí Dụ. Ông Trưởng-giả vì muốn cứu lũ con ngu dại ra khỏi ngôi nhà đang cháy, nên dùng phương tiện đặt ra cỗ xe dê, xe hươu và xe trâu phía ngoài nhà rồi thúc dục lũ con mau ra khỏi nhà lửa để thoát thân. Nhưng khi chúng ra khỏi nhà thì Ông Trưởng-giả không cho chúng xe nhỏ do dê và hươu kéo mà chỉ cho chúng một cỗ xe lớn do một con bạch-ngưu (trâu trắng) kéo để cho chúng tất cả đều vui mừng. Phật cũng thế, vì muốn hóa độ cho bọn chúng sinh ngu dại, cứu ra khỏi cái nhà

lửa ba cõi này mà trước hết cần phải dùng phương tiện nói đạo Tam thừa mục đích muốn cho chúng sinh mau ra khỏi nhà lửa chứ không phải nhắm vào Thanh-Văn, Duyên-Giác mà là nhắm vào Bồ-Tát thừa, tức là Phật thừa (bởi thế mà có câu nói rất phổ thông là : "Ba cõi này là của ta, chúng sinh trong đó đều là con ta, nhưng nay ba cõi rất nhiều hoạn nạn, chỉ có ta là người duy nhất có thể cứu giúp được").

Thứ hai là dụ người cùng tử của Trưởng-giả trong Phẩm Tín-Giải. Gã nợ vốn là con của một Trưởng-giả giàu có, nhưng vì ham mê thú giang hồ, nay đây mai đó, lê gót khắp bốn phương trời, cuối cùng đã quên hẳn mình là con của Trưởng-giả và rất nghèo khổ. Sau dần dà trở về nhà cha và lâu lâu đã lại quen với nếp sống của một người con Trưởng-giả, sau cùng được hưởng cơ nghiệp của cha (trong phần kệ tự sự cũng có dụ này).

Thứ ba là dụ mưa với cây cỏ trong Phẩm Dược-Thảo-Dụ. Nghĩa là cùng một trận mưa, nhưng vì cây cỏ lớn, nhỏ khác nhau nên sự thấm nhuần cũng bất đồng: Tuy nhiên, bất luận là lớn hay nhỏ đều được lợi ích nhưng trong đó vẫn có sự sai biệt. Cũng như thế, Phật tuôn xuống những trận pháp vũ tuy tràn lan, nhưng vì trình độ thấm nhuần của chúng sinh có khác nên phải nói Tam thừa khu biệt.

Thứ tư là dụ Hóa-Thành trong Phẩm Hóa-Thành-Dụ. Tại hơn 500 do tuần tuy có một tòa kinh thành tráng lệ nhưng vì giữa đường gặp nhiều khó khăn hiểm trở, e rằng những hành giả trở nên sợ hãi chán nản mà thoái chí, nên người dẫn đường dùng phương tiện thần lực, tại khoảng 300 do tuần biến hiện ra một tòa Hóa-Thành để tạm nghỉ ngơi rồi dần dần mới đưa hành giả đến mục đích địa (destination) chân thật tại 500 do tuần. Đức Phật cũng thế, tuy lấy Phật thừa tại 500 do tuần làm mục tiêu, nhưng để chuẩn bị đi đến đây trước hết nói Thanh-Văn thừa tại 300 do tuần (Độc- Giác tại 400 do tuần) rồi dần dần mới đưa đến Bồ-Tát thừa, tức mục tiêu cuối cùng của Phật thừa tại 500 do tuần.

Như vậy, Pháp-Hoa đã dùng nhiều thí dụ khéo léo để nói lên cái ý chỉ Tam thừa là phương tiện mà Nhất thừa mới là chơn thật. Nhưng từ trước đến nay thành kiến phân cách Tam thừa đã ăn sâu và chỉ cho Thanh-Văn là mãn nguyện rồi, giờ muốn chuyển hướng về Đại-thừa thì phải làm thế nào? Ở đây Pháp-Hoa vận dụng hai phương thức có thể bổ sung cho nhau.

Thứ nhất, nói về chư Phật quá khứ và các bậc đại Thanh-Văn ở các kiếp trước đã từng có duyên với Pháp-Hoa.

Thứ hai, nói về các bậc đại Thanh-Văn trong tương lai đều sẽ được thành Phật: Đó là điều thường được mệnh danh là “thụ ký thành Phật”.

Trước hãy nói về phương diện chư Phật quá khứ.

Trong Phật giáo nguyên thủy đã có tư tưởng về đạo Nhất Phật Thừa rồi, và dựa vào tư tưởng đó, đối với sự giác ngộ

của đức Phật tuy có cho nó một phổ biến tính và tất nhiên tính, nhưng đến tư tưởng Pháp-Hoa mới thật sự thông tục hóa nó bằng cách dựa vào tinh thần huyền thoại của kinh Bản-Sinh mà tạo thành một luận đàm về nhân duyên tức thế. Điểm này, đối với Pháp-Hoa có một ý nghĩa rất trọng yếu. Trong kinh Pháp-Hoa tuy vẫn chưa biểu hiện ý thức “hết thấy chúng sinh đều có Phật tánh”, nhưng trong Nhân duyên đàm này đã ngầm chứa ý tưởng đó và chính cũng muốn biểu hiện nó về mặt thông tục. Theo kinh Pháp-Hoa thì, vì “trong Phật độ ở mười phương duy chỉ có pháp Nhất Thừa, không có hai cũng không có ba” (Thập phương Phật độ trung, duy hữu Nhất Thừa pháp, vô nhị, diệc vô tam), cho nên tất cả chư Phật đều nói kinh pháp Hoa. Do đó, nếu ở quá khứ có Phật thì tất nhiên Phật cũng nói kinh Pháp-Hoa như thế. Và nếu chư Phật ở quá khứ đều đã nói kinh Pháp-Hoa, thì hết thấy chúng sinh, trong cái vòng luân hồi vô tận này, tất cũng đã từng có lần được nghe kinh Pháp-Hoa (giai thành Phật luận).

Như vậy, trong phẩm Tựa kinh Pháp-Hoa, tuy có đề cập đến cái nhân duyên nói kinh Pháp-Hoa của Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh ở quá khứ, nhưng đặc biệt trong Phẩm Hóa Thành Dụ lại muốn nói rõ công việc đó hiện nay Phật Thích-Ca cũng đang làm. Theo ý nghĩa đó thì người con thứ mười sáu của Phật Đại-Thông-Trí-Thắng (tức nay là Phật Thích-Ca), sau khi được nghe kinh Pháp-Hoa từ cửa miệng của cha, đã trải qua bao nhiêu đời kiếp tu đạo Bồ-Tát mãi đến nay mới nói đạo Nhất Phật Thừa để kết mối duyên Pháp-Hoa

với hết thầy chúng sinh vậy. Mà trong những kiếp xa xưa ấy cũng đều có Xá-Lợi-Phất, Mục-Kiền-Liên, Ca-Diếp và tất cả các bậc Thanh-Văn khác, nhưng chỉ vì đến nửa đường họ đã quên bẵng đi cái nhân duyên Nhứt Phật Thừa, tự cho mình không có khả năng thành Phật, nên mới tự cảm thấy mình thấp kém, cũng hệt như người cùng tử của nhà Trưởng-giả kia, tự quên đi cái thân phận của mình mà sa vào căn tính nô lệ. Nếu nói theo một thí dụ khác thì điều đó chẳng khác gì người mang sẵn trong mình một viên ngọc quý mà không biết, cứ than khóc cho số phận của mình là nghèo khổ. Bởi vậy, khác hẳn với giáo đồ Tiểu-thừa, hoặc một số các nhà Đại-thừa tưởng, Pháp-Hoa cho rằng lúc đầu là Thanh-Văn, song cuối cùng là lấy sự ước thúc “tất khả thành Phật” làm phương châm hoạt động. Không những thế mà ngay cả các vị La-Hán đã nhập Niết-bàn rồi cũng chưa thật đã tuyệt diệt mà vẫn còn chịu sự chuyển đến Nhứt Phật Thừa mà thành Chánh-giác. Nói một cách rọt ráo thì hết thầy chúng sinh, do những quan hệ ở quá khứ (đặc biệt lấy Bồ-Tát Thích-Ca làm trung tâm), tất cả đều đã gieo hạt giống Phật (Phật chủng), cho nên nói cuối cùng đều có thể thành Phật. Đó là chủ trương của Pháp-Hoa Tích-Môn.

Như thế là kinh Pháp-Hoa đã nói rõ cái lý do Nhị-thừa thành Phật (khai Tam hiển Nhất), đồng thời đã cho hàng Thanh-Văn một sự cam kết sau này tất sẽ thành Phật, đó là điều mà thường được nói đến bằng một từ ngữ rất nổi tiếng là “thụ ký thành Phật”. Người đầu tiên được lựa chọn là Xá-Lợi-Phất.

Thơ Huyền Minh

Phật Pháp nhiệm mầu

*Tôi theo Phật thuở còn thơ ấu
Nhận rõ đời trần ngập khổ đau
Giáo pháp Phật vi diệu nhiệm mầu
Xây dựng tôi nên đời tịnh lạc.*



*Tôi biết sống chân như bản tánh
Cõi lòng hòa vũ trụ bao la
Thể hiện lời đức Phật Thích Ca
Hiến trọn đời vị tha giải thoát.*



*Cùng nhân loại thoát ly khổ ách
Khổ triền miên bao kiếp luân hồi
Nguyện từ đây dứt kiếp nổi trôi
Theo chân Phật lên ngôi thượng giác.*



*Muốn thành Phật hành đạo Bồ Tát
Dứt tham sân si mạn tự hào
Dứt phàm tình ái chấp tự cao
Tu phước huệ để vào Phật tánh.*



*Đường danh lợi cần tu dứt sạch
Hạnh từ bi hỷ xả trưởng thành
Khổ chúng sanh là khổ chính mình
Giới định huệ vô minh chấm dứt.*

SỰ THĂNG TRẦM CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Thích Đức Nhuận

Phật giáo Việt Nam thăng trầm có thể khái lược nêu ra đây những nguyên nhân chính yếu :

1. Theo luật vô thường chuyển biến, Phật giáo đã hướng Phật đạo hai triều đại Lý - Trần (1010 - 1398) : Thời kỳ đạo Phật Việt được coi như quốc giáo - thời kỳ mà lịch sử ghi là một thời đại văn minh thịnh trị nhất của nước ta. Nhưng, sau đó, nhân tài Phật giáo thưa thớt, tiêu điều như cánh lá mùa thu, nên không còn đủ khả năng và uy tín giữ địa vị lãnh đạo tinh thần (sứ giả nhân chi mô phạm) của mình nữa thì, lẽ tất nhiên, Phật giáo phải suy thoái.

2. Thời Gian Nho Giáo Chiếm Địa Vị Độc Tôn, về phương diện tư tưởng cũng như trên cương vị lãnh đạo quốc gia, cũng chính là lúc đất nước dân tộc ta rơi vào tình trạng phân hóa, khốn cùng. Dưới thời đại Minh Tông, tuy vua là một Phật tử, có truyền thống gia phong tin Phật, nhưng vẫn không cứu vãn nổi tình thế, vì các quan trong triều đều là những nho sĩ vốn có óc kỳ thị (không mấy tốt đẹp) đối với Phật giáo. Phải nói ngay rằng : Chính buổi đầu chấn hưng Nho giáo, các thiền sư đã là những người tiên phong đem tư tưởng Nho giáo quảng bá trong dân gian, vì muốn cho các hệ tư tưởng, đạo giáo khác cũng được phát triển như Đạo Phật. Chứ không như một thiếu số nhà

nho sau này, nhờ có thi cử đỗ đạt, được cất nhắc ra làm quan, và vì bản tính hẹp hòi, quay sang bài xích đạo Phật, mà điển hình cho giới sĩ phu thời ấy là Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn, Lê Quát ...

Chúng tôi không có ý khơi lại đống tro tàn. Nhưng sự thực lịch sử đã phơi bày. Vậy, ở đây có đề cập tới vấn đề là cốt nhằm “cảnh giác” - chứ tuyệt đối không mang một chút mặc cảm nào hết để từ đó chúng ta rút tĩa những kinh nghiệm đắt giá do tiền nhân đã mắc phải mà đừng bao giờ đi theo vết xe cũ nữa.

3. Đất Nước Việt Nam Không May Gặp Cảnh Nội Loạn, Ngoại Xâm, Từ Thế Kỷ XV Tới Thế Kỷ XX :

Nào nhà Hồ diệt nhà Trần, tiếp theo giặc Minh xâm lược nước ta, ròng rã hơn hai mươi năm, mãi đến năm 1428, Bình định vương Lê Lợi mới đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi đất nước, nối lại nền tự chủ của các tiền triều. Nhà Lê lấy Nho giáo làm kỷ cương trị nước. Còn Phật giáo và Lão giáo thì bị bỏ rơi. Nhà Lê cai trị đúng một trăm năm thì bị nhà Mạc lật đổ. Con người sống dưới thời Lê (và cả sau này nữa) thì đua học đạo thánh hiền (Nho giáo), đa số là những con mọt sách, ngày đêm miệt mài với những pho kinh sử văn chương hoa mỹ (nhưng vô hồn) ; chen chân nhau trên bước đường khoa cử (1)

để có dịp tiến thân, ra làm quan. Đầu óc họ chất nặng những mặc cảm tự tôn, tự đại : chỉ nhận có “đạo thánh hiền” mới là chính đạo, ngoài ra đều coi là tà giáo cả !

4. Thực dân Pháp Cai Trị Nước Ta 83 Năm (1862-1945), trong giai đoạn này, Đạo Phật Việt bị gạt ra ngoài lề cuộc sinh hoạt của xã hội đương thời dù rằng : khắp nước, làng nào cũng có chùa thờ Phật (có làng có đến ba ngôi chùa) (1) nhưng đó chỉ là dành riêng cho phái nữ, những bà già ... mỗi tháng, vào những ngày mồng một và mười rằm, tới chùa lễ Phật, - một Đạo Phật thực tiễn, linh động với mục đích giác ngộ và giải thoát con người ; bỗng dưng trở thành thứ tôn giáo tiêu cực, chán đời, “mê tín dị đoan”, coi đức Phật như một Thượng đế toàn năng ... một số tăng, tín đồ thì lần lần đi xa nguồn gốc giáo lý chính thống. Thật là bi đát !

Với nội bộ như thế, Phật giáo thật khó tránh khỏi suy vi. Còn hoàn cảnh bên ngoài thì chính quyền thực dân Pháp triệt để ủng hộ, nâng đỡ Thiên chúa giáo và cố ý dìm Phật giáo, coi Phật giáo như một lực lượng dân tộc đối kháng với Nhà nước bảo hộ ; vì đạo Phật đã bắt rễ lâu đời trong quần chúng, nên chính quyền Pháp, tìm đủ mọi cách hạn chế, ngăn cấm sức phát triển của Đạo Phật Việt, về cả tinh thần lẫn vật chất ... Cho mãi tới năm 1930, giới tăng sĩ và trí thức trong nước mới có cơ hội đứng ra hô hào chấn hưng Đạo Phật Việt.



Và, sau 83 năm Pháp cai trị nước ta, Đạo Phật quốc gia Việt Nam chỉ

được coi như một “tôn giáo bản địa”, bị gạt ra ngoài mọi sinh hoạt tập thể của quốc gia này. Chính quyền bảo hộ của người Pháp ra mặt nâng đỡ Thiên chúa giáo và kỳ thị, đàn áp Phật giáo, không cho phát triển. Như việc kiểm tra tăng chúng ; việc dựng chùa phải có giấy phép, có phép mới được xây cất ; việc hạn chế nhà chùa, không được tạo mái đất đai hay nhận của cải của thập phương hỷ cúng. Với chính sách hủ hóa dân ta, thực dân Pháp đã rất rộng rãi với những gì là mê tín dị đoan, hạn chế giáo dục, cốt làm cho dân ta ngu dốt để chúng bảo sao tin vậy ; Đạo Phật cũng bị đồng hóa với những tà thuyết ngoại đạo ... Rồi, từ chỗ xa lìa chính pháp, Đạo Phật nghiêm nhiên trở thành như một thần đạo không hơn không kém. Mục đích của thực dân, như đã thấy, là sự thống trị đất nước này và không muốn cho dân tộc ta trở mình để lớn mạnh ...

Nhưng, sau gần thế kỷ bị trị, và sau trận thế chiến thứ hai chấm dứt, dân tộc Việt cùng với các dân tộc nhược tiểu khác trên thế giới đã bừng tỉnh đứng dậy, giải phóng ách nô lệ cho con người và giành quyền độc lập tự chủ cho quốc gia, chấm dứt một chế độ lạc hậu, lỗi thời.

Ngày 9-3-1945, tức ngày rằm tháng giêng năm Ất Dậu, quân Nhật làm cuộc đảo chánh Pháp, lật đổ một chế độ thực dân lỗi thời của giống da trắng, trên toàn cõi Đông Dương.

Tháng 8 năm 1945, nước Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, chấm dứt trận thế chiến thứ hai (1939-1945), một tia sáng đến với toàn thể loài người.

- Nước Việt Nam bắt đầu mở qua

một trang sử mới ...



Đạo Phật Việt, qua XX thế kỷ, tuy có lúc thịnh ..., lúc suy ... cho mãi tới năm 30, giới tăng sĩ và trí thức trong nước mới có cơ hội đứng ra hô hào chấn hưng Phật giáo.

- Năm 1931, ở Nam Kỳ thành lập Hội Nghiên Cứu Phật Học và năm 1933, Hội Lương Xuyên Phật Học ra đời ;

- Năm 1932, tại Trung Kỳ thành lập Hội Việt Nam Phật Học ;

- Năm 1934, Bắc Kỳ thành lập Hội Việt Nam Phật Giáo.

Các Hội đều có mở các trường Tiểu, Trung, Đại Học cho các tăng, ni sinh từ các nơi về tham học, và lập các thư viện, xuất bản kinh sách, báo chí. Ở Nam, có tạp chí TỬ BI ÂM, DUY TÂM ; ở Trung có nguyệt san VIÊN ÂM ; và ở Bắc cũng xuất bản một tạp chí ĐUỐC TUỆ. Ngoài các cơ quan trên, sau này còn có mấy thứ pháp âm, như : TIẾNG CHUÔNG SỚM, PHÁT ÂM, TAM BẢO, GIÁC NGỘ, GIẢI THOÁT, DIỆU ÂM, PHƯƠNG TIỆN, LIÊN HOA, TỪ QUANG, BỔ ĐỀ TÂN THANH, VIỆT NAM PHẬT GIÁO, VẠN HẠNH, HẢI TRIỀU ÂM, GIỮ THƠM QUÊ MẸ, TƯ TƯỚNG, HOÀNG PHÁP, HÓA ĐẠO, BÁT NHÃ, HÓA GIẢI v.v...

Suốt 20 năm từ 1930 đến 1951, nền Thống Nhất Phật Giáo nước nhà thật sự bừng sáng. Qua bản Tuyên Ngôn thống nhất đạo Phật Việt đã được công bố nhân lễ Phật đản ngày 8 tháng 4 năm tân mao (1951).

Bản Tuyên ngôn nguyên văn :

"Bánh xe Phật pháp xoay vần trên

khắp quốc độ Việt Nam đến nay đã hai mươi thế kỷ, nhân tâm, phong hóa, chính trị trong nước đều đã chịu ảnh hưởng sâu xa tinh thần Phật giáo, tăng đồ và tín đồ từ Bắc chí Nam, một lòng quy hướng đức Điều Ngự Thích Ca Mâu Ni sống trong Từ-Bi Hỷ-Xả và luôn luôn xây dựng hòa bình. Nhưng sự đời không hòa nhịp với lòng mong mỏi, hoàn cảnh trước đây đã chia ranh giới ba kỳ, nên Phật sự cũng phải tùy duyên, mặc dầu Phật pháp bất biến ...

"Nay cơ duyên thuận tiện, Phật giáo Việt Nam phải thống nhất. Hơn nữa họa chiến tranh gieo rắc khắp nơi, nhân loại đang lâm vào cảnh lầm than. Chính là lúc đạo Từ Bi vô thượng phải đem nước cam lồ "tưới tắt lửa sân, si", để xây dựng hòa bình cho nhân loại.

"Theo lời hiệu triệu của các bậc trưởng lão Hòa thượng, một hội nghị Phật giáo gồm 51 đại biểu, đã long trọng khai mạc ngày 1 tháng 4 Phật lịch 1495, tức ngày 6 tháng 5 dương lịch 1951, tại ngôi chùa lịch sử Từ Đàm (Thuận Hóa).

"Sau bốn ngày thảo luận, toàn thể hội nghị đã quyết định thống nhất Phật giáo toàn quốc Việt Nam lấy ngày Phật đản làm kỷ niệm thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam và bầu một ban Quản trị Trung ương, đặt trụ sở tại Thuận Hóa (Huế) ; để thực hiện chương trình thống nhất mà hội nghị đã biểu quyết.

Hỡi toàn thể Phật tử Việt Nam !

"Chúng ta hãy san phẳng những hình thức sai biệt, cùng chung sức chung lòng làm tròn sứ mệnh kiến tạo hòa bình, gây mầm an lạc, và nêu cao ngọn đuốc trí huệ của đức Thế Tôn".

THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU VỚI KINH TẾ TOÀN CẦU HÓA

Lý Đại Nguyên

Nỗ lực và cũng là nhu cầu thiết thân nhất của mỗi nước hiện nay, là phải THOÁT KHỎI THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU QUỐC, để cùng với Nhân loại bước vào THIÊN NIÊN KỶ TOÀN CẦU HÓA, đó là xu thế thời đại, đó là con đường phát triển chung của Thế giới. Nếu giới lãnh đạo đất nước không ý thức được điều đó, hoặc vì lợi ích cá nhân, phe nhóm cố tình trì kéo, hay nguy hiểm hơn nữa là chống lại với sự vận hành của lịch sử thì, một là nhẹ ra : Những kẻ ấy bị loại, hai là nặng hơn : Đất nước đó bị ngưng trệ, ba là tệ hại nhất : Dân tộc bị tiêu vong.

Đừng bao giờ đại dột mà nghĩ rằng : Phải chống lại với khuynh hướng Toàn Cầu Hóa để bảo vệ sự Độc-lập của Dân-tộc. Làm như vậy là đẩy Dân tộc vào thế tự cô lập, tự tiêu diệt khả năng lớn mạnh của đất nước, dần dần đưa tới tình trạng thui chột sự phát triển của Dân chúng, khi Dân chúng đã rớt xuống vũng lầy lạc hậu thì Dân tộc sẽ bị mai một đi. Điều quan trọng bậc nhất để bước vào Thời Đại Toàn Cầu Hóa, là Dân tộc phải chủ động đưa đất nước mình ra thoát THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU. Một mình làm không nổi thì phải liên minh với các Dân-tộc trong vùng, nhằm kết thành các Khối Kinh Tế để cùng nương nhau đi lên.

Đến ngay các nước giàu mạnh bậc nhất hoàn vũ ngày nay, cũng phải liên

minh kinh tế với các nước trong vùng, để củng cố thế đứng vững mạnh của mình trong công cuộc Toàn Cầu Hóa, thì đủ thấy không một nước nào dám tự cô lập mình trong tình thế hiện nay. Hoa-Kỳ và Canada hai nước trong 7 nước kỹ nghệ hàng đầu thế giới đã cùng với Mexico họp thành liên minh kinh tế Bắc Mỹ. Bốn nước Anh, Pháp, Đức, Ý đã cùng với các nước Âu-châu, thành lập một Âu-châu Thống nhất. Chỉ còn mình Nhật là vẫn đứng một mình, vì tại Á-châu, chưa có nước thứ hai thực sự là một cường quốc kinh tế, để đủ tự tin cùng đứng ngang hàng với Nhật.

Khi các nước trong khu vực, cùng đứng với các cường quốc kinh tế để thành một Khối, thì sớm muộn gì các nước đó cũng được nâng cấp lên hàng cường quốc kinh tế [chỉ trừ trường hợp dân nước nào đó quá lười biếng tầm tối, nhưng thứ này cũng không phải là dễ kiếm]. Như vậy nước giàu lại giàu thêm, nước mạnh phải mạnh thêm, mới có thể vững vàng chủ động trong công cuộc toàn cầu hóa.

Đây là con đường đang mở ra trước mặt các Dân tộc Nhược tiểu, nếu muốn vươn lên trong thời đại. Khối kinh tế ASEAN là một bước nối tiếp các cường quốc. Dù cho mới đầu còn gặp vướng mắc về vấn đề lãnh đạo và cai trị bằng tinh thần GIA TRƯỞNG KHOÁC ÁO DÂN CHỦ. Nghĩa là còn đậm đặc tư tưởng

Phong kiến Tùy tiện trong việc điều phối KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TỰ DO. Chính vì vậy mới dẫn tới thảm họa sụp đổ do cơn suy thoái 1997.

Kinh nghiệm cho thấy, nước nào trong khu vực bị ảnh hưởng suy thoái, mà sớm biết thực hiện nghiêm chỉnh Chế độ Chính trị Dân Chủ Pháp Trị, thì nước đó sớm phục hồi kinh tế. Như thế, nền KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TỰ DO chỉ có thể tồn tại phát triển trong chế độ CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ PHÁP TRỊ, chứ không thể tồn tại và phát triển trong một chế độ Dân chủ giả hiệu, nhất lại là thứ Định hướng Xã hội chủ nghĩa được.

Đã rõ con đường đưa đất nước trở thành giàu mạnh THOÁT KHỎI THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU QUỐC là con đường KINH TẾ TỰ DO và CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ, chứ không phải con đường của DÂN TỘC QUÁ KHÍCH ĐỘC TÔN, cũng không phải là con đường XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỘC TÀI, và nhất là không phải con đường CỘNG SẢN ĐỘC TÀI NÚP DƯỚI DANH NGHĨA DÂN TỘC ĐỘC TÔN, mà hiện nay Trung Cộng, Việt cộng và tàn dư Cộng sản tại Nga và Đông Âu đang xử dụng.

KINH TẾ TOÀN CẦU HÓA

Sau khi kết thúc đệ nhị thế chiến, những tổ chức Quốc tế lần lượt xuất hiện, nhằm định chế hóa mối tương quan giữa các nước, với hy vọng tạo lập được một Thế giới hòa bình phát triển không còn cảnh nước lớn nuốt nước bé nữa. Tổ chức tiêu biểu nhất là Liên Hiệp Quốc. Về mặt kinh tế thì 1947, Tổng thỏa hiệp mậu dịch quan thuế thế giới (GATT) ra đời, nay được gọi là Mậu dịch Thế giới (WTO). Tiếp đến về mặt

chính trị 1948, bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền được Liên Hiệp Quốc ban bố. Thế nhưng những mâu thuẫn quốc tế đã vượt khỏi nguyện ước Hòa bình và tình huynh đệ. Những tham vọng thống trị các tiểu nhược quốc vẫn còn bám chắc trong đầu óc những chính trị gia cường quốc.

Trong khi đó, phong trào đấu tranh đòi Độc lập Dân tộc của các nước bị trị bùng lên ngất trời, lại đã bị tham vọng thực dân của các nước Tây phương chặn lại. Thế là thù hận cũ chưa vơi, thù hận mới đã đầy. Hồ ngăn cách giữa nước mạnh, nước yếu bị khoét thêm sâu. Đó là cơ hội cho phong trào Cộng sản được đất phát triển. Cộng sản núp dưới chiêu bài Giải phóng Dân tộc chống Thực dân và Thế giới Tư bản vốn là kẻ thù trong lý thuyết của Cộng sản. Thế là trên danh nghĩa cuộc chiến tranh Ý Thức Hệ Toàn cầu, khởi diễn.

Tuy với các đảng viên trung thành, Cộng sản đã đẩy cuộc chiến đấu và những mâu thuẫn xã hội lên tầm mức Toàn Cầu Hóa, nhưng ở mỗi nước, Cộng sản đã khôn khéo nuôi dưỡng tinh thần độc lập dân tộc nơi người dân lương thiện ngây thơ, để thực hiện cuộc Giải phóng Dân tộc và Cách mạng Dân chủ Nhân dân tại mỗi quốc gia. Đây đích thật là một bức tường kiên cố bít kín mọi tương quan hợp lý đối với thế giới bên ngoài của người dân sống trong xã hội cộng sản, cho đến khi Cộng sản tan rã, tinh thần Dân tộc cực đoan cô lập ở người dân vẫn còn đầy ắp.

Chính vì tinh thần Quốc gia Dân tộc là một thực tại, ngược hẳn lại với chủ thuyết Cộng sản, nên khi Cộng sản phải dựa vào tinh thần Độc lập Dân tộc của

con người để mà áp dụng chủ nghĩa, thì đó là một sự đầu hàng hiển nhiên không thể chối cãi. Sự đầu hàng đó lại còn ghi đậm dấu ấn của tinh thần đế quốc phong kiến trong đầu óc các lãnh tụ cộng sản của nước lớn, họ đã đối xử với các nước đồng chí nhỏ, đúng tư cách của Thiên triều đối với chư hầu, và với người dân trong nước của họ như một vị Vua vĩnh viễn cai trị thần dân. Rồi các lãnh tụ ở mỗi thuộc quốc cũng theo gương quan thầy để tự coi mình như một Hoàng đế trường trị đối với toàn dân.

Những thứ được gọi là Giải phóng Dân tộc, Cách mạng Dân chủ Nhân dân, Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa, Đại đồng Thế giới, chỉ là những khẩu hiệu rỗng tuếch, che dấu thực chất của bọn Thống trị Độc tài Độc tôn Toàn trị thối nát áp bức, tước đoạt tự do và tài sản của người dân mà thôi. Như đã trình bày, điều nguy hiểm hiện nay là ở điểm, sự biến chất của Cộng sản từ Xã hội chủ nghĩa sang Tư bản chủ nghĩa, đang được những người Cộng sản còn quyền hành trong tay, cố tình lồng vào đó tinh thần Dân tộc Quá khích để làm chỗ dựa, nhằm chống lại với tiến trình Tự do hóa Kinh tế, Dân chủ hóa Chính trị của Toàn dân và của khuynh hướng Toàn cầu hóa Nhân loại.

Thực ra Cộng sản lại cũng không hẳn là chống lại chủ trương Toàn cầu hóa của Tư bản chủ nghĩa, mà họ chỉ cốt ngăn không cho dân chúng được tự do triển khai tư tưởng, khả năng, và vốn liếng tư hữu của mình để trực tiếp tham dự vào công cuộc toàn cầu hóa của nhân loại. Có nghĩa chúng chỉ muốn vĩnh viễn biến dân chúng thành thứ “cu

ly” nô lệ cho các công ty “Đảng doanh”, để đảng trở thành những nhà tài phiệt cực quyền, rộng tay làm ăn với các công ty đa quốc gia, nếu cần trong nhất thời chúng có thể hy sinh cả những giá trị tinh thần và quyền lợi thiêng liêng của Dân tộc.

Như vậy công cuộc toàn cầu hóa mọi sinh hoạt, đã mở đầu bằng những hoạt động Kinh tế, từ tổ chức GATT sau đổi thành WTO nhằm để cho thị trường Quốc tế được tự do điều hợp, loại bỏ tính cách bảo hộ mậu dịch của chính quyền của mỗi quốc gia. Mặc dầu các nước vẫn là các hội viên của tổ chức, và chính phủ là đại diện, trong việc giao dịch thương thảo và chấp nhận thể cách sinh hoạt chung. Một khi những nguyên tắc mậu dịch của thị trường thế giới đã được các hội viên đồng thuận, nó trở thành luật lệ của thị trường, thì tổ chức chiếu theo đó mà điều hành.

Ngoài vấn đề mậu dịch, vấn đề tài chánh, cấp viện hoặc cho vay. cũng được nâng lên hàng Quốc tế bởi hai tổ chức Ngân hàng Thế giới (WB), các Ngân hàng cấp vùng và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF). Càng ngày các tổ chức này càng can dự nhiều vào sinh hoạt của từng nước nhận viện trợ hoặc xin vay tiền để phát triển, tất cả các dự án của những nước xin vay, hoặc được cấp viện đều phải được các tổ chức tài chánh này chuẩn thuận, và đôi khi còn trực tiếp cố vấn, hay khuyến cáo trong việc soạn đề án và kiểm tra việc thực hiện nữa.

Khi nói tới cho vay hoặc cấp viện thì lập tức vấn đề giàu, nghèo được đặt ra. Chỉ nước giàu mới có khả năng cho vay. và cấp viện cho những nước nghèo,

hoặc nước có điều kiện phát triển mà thiếu vốn. Trước đây các nước giàu thường dùng hình thức viện trợ để tạo ảnh hưởng vây cánh cho riêng mình. Nay tuy cũng còn một số trường hợp đặc biệt, nhưng phần lớn là các nước giàu đều chuyển qua WB và IMF để làm công việc đó.

Chính vì vậy mà ngay lập tức chẳng một ai dám nghĩ đến sự bình quyền triệt để về kinh tế, đó là lý do đưa đến việc 7 nước kỹ nghệ hàng đầu có nhiều tiền trong hai tổ chức tài chính Quốc tế trên, họp thành nhóm G 7, ảnh hưởng trực tiếp đến những quyết định của WB và IMF, lẽ cố nhiên, ngay trong 7 nước đó, nước nào đóng góp nhiều vốn nhất thì có tiếng nói mạnh nhất.

Những nguyên tắc của xã hội tự do là khuyến khích các nước giàu tham dự vào tổ chức trên, nhiều bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Đây chính là lý do buộc các Dân tộc Nhược tiểu phải nỗ lực vượt thoát khỏi thân phận nhược tiểu của mình, bằng cách TỰ DO HÓA XÃ HỘI, TƯ SẢN HÓA KINH TẾ, DÂN CHỦ HÓA CHẾ ĐỘ và NHÂN VĂN HÓA TOÀN DÂN, để tự thân TOÀN TRIỂN TÍNH NHÂN CHỦ, nhằm đưa DÂN TỘC TỰ CHỦ ĐỘNG gia nhập công cuộc ĐIỀU HỢP HÓA TOÀN CẦU.

Công cuộc Điều hợp hóa Toàn cầu hiện nay đã vượt lên trên ý chí của một người, của một nước, của một chủ thuyết để trở thành NHU CẦU HÒA BÌNH PHÁT TRIỂN của Loài người. Sự ĐIỀU HỢP đang trở thành tự động tính của mọi sinh hoạt kinh tế của thế giới. Nó đã được kỹ thuật điện toán triệt để trợ lực, để ngay một lúc, tức thời, nắm bắt thật đầy đủ những thông tin chính xác

nhất về thực tại kinh tế của toàn cầu nói rộng, của từng ngành nghề, từng món hàng, về giá cả khối lượng, cũng như sức tiêu thụ của khách hàng, về một mặt hàng, hay tất cả các mặt hàng dù là vật vãnh hay to lớn nói riêng.

Thông tin chính xác mau lẹ phổ cập đã giúp cho con người có những quyết định lựa chọn tương đối đúng về công cuộc làm ăn: đầu tư, sản xuất, mua bán. Khiến cho mức cung, mức cầu điều hợp nhịp nhàng trong mỗi Quốc gia và trên kinh trường Thế giới, mà không còn cần tới sự can thiệp của các Chính quyền mỗi nước. Miễn là trước đó các nước đã chấp thuận và tôn trọng những thỏa hiệp về các luật lệ giao hoán thị trường với nhau.

Như vậy các chính quyền quốc gia giữ phần vụ : Tạo điều kiện, bảo hiểm vốn, giữ an ninh để cho các công ty của tư nhân làm ăn mà không can thiệp vào cách làm ăn theo đúng luật pháp của tư nhân. Các công ty tư nhân tự nắm bắt lấy thực trạng của người sản xuất, người tiêu thụ để tự động phối hợp với nhau, Điều Hợp thị trường sản xuất và tiêu thụ trong cũng như ngoài nước.

Tóm lại nền kinh tế điều hợp phải được đặt trên căn bản của Luật pháp Dân Chủ, luật pháp khởi đi từ người, bảo vệ người, bảo vệ mọi sinh hoạt xã hội và phân giải những tương quan giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể, giữa các tập thể với nhau trong phạm vi từng nước, và đang tiến tới các mối tương quan trên toàn thế giới. Cũng đồng thời bảo vệ ngay chính pháp luật để không bị các thế lực đen tối thao túng.

Để bảo vệ hữu hiệu được luật pháp,

chính lại là luật pháp phải minh bạch ghi nhận quyền Tự do phát biểu của mỗi người là một quyền tối thượng bất khả xâm phạm. (Đúng như tu chính án số 1 của Hoa Kỳ đã ghi, mà rồi đây bất cứ hiến pháp của nước nào cũng cần phải ghi, thì nước đó mới mong sớm có Dân chủ). Vì luật là con người làm ra, mà kẻ có quyền thế, nắm được phương tiện bạo lực trong tay, thường giải thích luật theo ý chí của mình, bất chấp tới quyền lợi nguyện ước của toàn dân. Vậy nếu mỗi người dân được quyền bất khả xâm phạm trong khi phát biểu ý kiến của mình, thì buộc chính quyền phải nghiêm chỉnh tôn trọng luật pháp, nếu muốn được dân chúng tin dùng.

Đến đây thấy rằng : Vai trò truyền thông đúng là nhu cầu của chế độ Dân chủ, nó trở thành một thứ vũ khí của người dân để bảo vệ quyền tự do phát biểu ý kiến của mình, Đồng thời nó còn là phương tiện tối ưu để bảo vệ sự công chính của luật pháp, và mặc nhiên sắm vai trò giám sát các cơ chế chính quyền dân chủ. Chính quyền gồm ba quyền liên lập là : Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp và nay thì quyền Kiểm pháp đã thuộc về Dân chúng thông qua hệ thống Ngôn luận tự do chủ động.

Khi luật pháp dân chủ đặt Con người lên hàng Cứu cánh, coi quyền riêng tư là quyền thiêng liêng, quyền phát biểu là quyền tối thượng thì luật pháp, chính quyền, hay gì gì đi nữa cũng đành bất lực, bó tay, trước những quyết định đầu tư sinh lời hay chịu lỗ của người có vốn. Vậy không vì bất cứ thứ lý do gì dù thuộc cảm linh, hoặc suy tư, hay tranh đấu cho một mục đích cao đẹp nào đó, mà lại được quyền lên

án những nhà đầu tư theo đúng luật pháp và lương tâm của họ.

Nhưng có một điều may mắn trong thời đại Điều hợp Toàn cầu hóa, là những nhà đầu tư đều muốn sinh lời. Mà lợi tức của họ không thể kiếm được ở các xứ nghèo đói, lạc hậu, luật lệ tùy tiện tối ám. Các công ty đa quốc gia, và các nhà tư bản họ đều thực tế nhận ra rằng : Vốn của họ chỉ nhân lên được trong một xã hội Dân chủ trọng pháp, pháp luật nghiêm minh giống như ở các xứ văn minh mà họ được sống. Chuyên viên giỏi, thợ thuyền tay nghề cao, Công nhân tốt để buộc máy móc phải làm đúng chức năng là sản xuất, phát triển cả về phẩm lẫn lượng. Và điều không kém quan trọng là người tiêu thụ phải đủ khả năng để mua sắm một ngày một nhiều.

Luật lệ, Nhân công, Tiêu thụ là điều kiện không thể thiếu được cho nhu cầu phát triển của tư bản. Ba điều trên buộc tất cả phải nghĩ tới việc PHÁT HUY DÂN TRÍ, NÂNG CAO DÂN SINH, THỰC HIỆN DÂN CHỦ. Mà thực hiện Dân chủ là bước đầu tiên không thể thiếu. Không có dân chủ thì không thể có điều kiện phát huy dân trí, dân trí đã thấp kém lạc hậu thì không hy vọng nâng cao nổi cuộc sống. Và như vậy vốn của Tư bản đổ vào một hố rác, thì mong gì có lời. Vậy, chính vì quyền lợi thiết thân của Tư bản Quốc tế đã gặp nhu cầu Dân tộc là cùng nhau cởi ách Độc tài, đẩy khối ngu dốt ra khỏi các nước nhược tiểu. Tức là phải nâng cao trình độ Văn hóa ở mỗi người, để toàn dân ý thức trách nhiệm và bổn phận của mình, cùng nhau đưa DÂN TỘC THOÁT KHỎI THÂN PHẬN NHƯỢC TIỂU.

DÂN TỘC VẪN CÒN ĐÂY

“Dân giàu nước mạnh” là quan niệm đúng ngàn đời của mỗi nước. Nhưng nguyên tắc đó đã bị các Đế quốc: Phong kiến, Thực dân và Cộng sản không còn tuân thủ. Phong kiến thì tổ chức binh hùng tướng mạnh để đi thôn tính các lân bang. Sau phong kiến tới Thực dân dựa vào kỹ thuật và võ khí đi chiếm thuộc địa. Đến Cộng sản thì biến toàn dân thành công cụ thực hiện xích hóa toàn cầu. Tất cả cũng chỉ để thỏa mãn tham vọng thống trị trực lợi của một nhóm lãnh đạo cầm quyền mà thôi.

Vì bị thôn tính bóc lột, nên dân chúng ở các nước bị trị nuôi ý chí chống trả, mà tinh thần Độc lập Dân tộc luôn luôn là một tín hiệu thiêng liêng để huy động Toàn dân đuổi giặc. Chính tinh thần Dân tộc là sức mạnh của toàn Dân, nguyện ước Độc lập là lý tưởng chiến đấu của mọi người. Tất cả có thể quên mình để hy sinh cho Độc lập Dân tộc. Dân tộc trở thành một thực thể không thể tách rời với những người yêu quê hương đất nước.

Đến khi người Cộng sản phi Dân tộc quỷ quyết xuất hiện, chúng đã biến Độc lập Dân tộc làm thứ bình phong che dấu chủ trương khống chế con người, buộc con người phải tự hóa thân thành những con vật nô lệ cho chủ nghĩa, cho đảng, cho lãnh tụ thì Dân hết giàu, Nước hết mạnh. Dân tộc chỉ là chiếc vỏ trống rỗng. Độc lập biến mất tăm hơi.

Vậy đã rõ DÂN MỚI LÀ CHỦ. Không có dân thì không có nước, không còn dân thì chẳng tìm đâu thấy dân tộc nữa. Dân tộc tồn tại ngay trong lòng

người dân. Bỏ dân là bỏ tất cả. Lừa dối dân vào một cuộc hy sinh cho bất cứ thứ lý tưởng nào, cũng đều là Vô Đạo. Chỉ có sự tự do, tự chủ, tự nguyện của mỗi người dân có ý thức, có lựa chọn đóng góp thì sự đóng góp đó mới thực có giá trị đạo nghĩa.

Trong cuộc trường kỳ tranh thắng giữa các nước, thì lối nhìn phổ biến bao giờ cũng là “Nước lớn, Binh hùng”. Mà binh hùng trong các cuộc chiến tranh vừa qua là phải có kỹ thuật cao. Cuộc chạy đua vũ khí nguyên tử không gian từ thập niên 50 trở lại đây, các cường quốc Anh Pháp đã bỏ cuộc. Riêng Liên xô ôm một khối Nguyên tử để rồi chết ngắc, còn trở lại một nước Nga vẫn phải bảo quản kho nguyên tử khổng lồ, mà Dân thì đói, Nước thì nghèo.

Thế giới chỉ còn lại một binh lực của Siêu cường Hoa kỳ “bao trùm hoàn vũ vô địch thủ”. Hiện nay chưa có một thế lực quân sự nào đủ sức đối đầu với Mỹ cả. Thế mà vẫn còn các nước như Trung Cộng, Ấn Độ, Pakistan, và một vài nước chưa lộ mặt ở khối Ả-rập vẫn cứ cố sản xuất vũ khí nguyên tử để được nhận là cường quốc nguyên tử, trong khi đó chữ “cường quốc” thực sự có giá trị không còn gắn với hai chữ “nguyên tử” nữa, mà nó đã thành Cường quốc kỹ nghệ, có tiền dư đóng góp trong các tổ chức tài chánh Quốc tế để cho vay hoặc cấp viện ngay cho các nước mới có nguyên tử nữa.

Hai nước Nhật và Đức hiện nay, được nhìn nhận là các cường quốc kỹ nghệ đứng hạng nhì, hạng ba trên thế giới, họ chẳng những không có nguyên tử, mà chính họ là những nước bại trận, bị đầu hàng nhục nhã trong thế chiến

hai. Phải chăng sự bị thua về mặt quân sự, và các nước bại trận không được quyền võ trang, nên trong chiến tranh lạnh họ đã có cơ hội bằng vàng để dồn mọi nỗ lực Quốc Dân vào việc phục hoạt và phát triển kinh tế. An ninh Quốc phòng của họ hoàn toàn núp dưới cây dù của Mỹ. Riêng miền Đông nước Đức bị lọt vào tay Cộng sản, thì cũng giống các nước nhược tiểu khác cũng bị cuốn hút vào chủ nghĩa anh hùng cách mạng, anh hùng dân tộc, để rồi nghèo đói, phải thua trước sự lớn mạnh kinh tế của Tây Đức.

Trường hợp Nam Hàn chỉ mới thực sự áp dụng Kinh tế thị trường Tự do vào đầu thập kỷ bảy mươi trở lại đây, tuy đất còn chia cắt, mà đã đạt tới mức làm cho ngay những cường quốc cộng sản như Liên xô trước kia và Trung cộng hiện nay, phải quên đi khác biệt chủ nghĩa, xin bắt tay làm ăn, bỏ luôn đồng chí Bắc Hàn nghèo đói không thèm nhắc tới. Sau khi gặp khủng hoảng kinh tế Á châu vì cách thức làm ăn tùy tiện của nền kinh tế thị trường chưa hoàn chỉnh, Nam Hàn đã mau chóng DÂN CHỦ HÓA chính trị để điều chỉnh luật lệ thị trường, đưa đất nước vào đúng hướng Toàn Cầu Hóa, làm cho kinh tế hồi phục và phát triển.

Đại Hàn, Đài Loan và các con cọp Châu Á trước đây được nhắc tới như phép lạ của Miền Tây Thái bình dương. Đúng là nhờ sự cố gắng nắm bắt thời thế, để đưa Dân tộc mình thoát khỏi thân phận nhược tiểu, Bước đầu đúng đã dùng chế độ cai trị “Gia trưởng khoác áo Dân chủ”, tức là tình trạng Độc tài Cá nhân để điều khiển nền kinh tế thị trường. Chính vì chỉ dựa vào

ý chí cá nhân, nên luật pháp thành tùy tiện, dần dần mất niềm tin của Dân chúng và giới đầu tư quốc tế, dẫn tới sự sụp đổ thị trường tài chánh 1997. Nay thì nước nào mau chóng nghiêm chỉnh thực hiện chế độ DÂN CHỦ PHÁP TRI, nước đó sớm ra thoát cơn khủng hoảng, để tiếp tục đi lên.

Dù thực tế cường quốc bây giờ là cường quốc kinh tế, nhưng vấn đề An ninh Quốc tế luôn luôn phải được đặt ra, bởi các tham vọng đế quốc chưa phải là đã bị loại hẳn khỏi đầu óc một số người, một số nước. Bởi vậy khuynh hướng hiện nay là các Quốc gia trong một vùng đang kết hợp thành những “Vùng Kinh Tế Chung” để cùng phát triển. Và trước sau gì cũng trở thành “Vùng An Ninh Chung” để trong thì tránh cảnh nước lớn xâm lấn nước nhỏ, ngoài thì cản được những âm mưu của Đế quốc.

Một điều hiển nhiên không thể chối cãi là ở bất cứ nơi nào trên trái đất hiện nay, có động binh thì cũng không thoát khỏi tầm kiểm soát của binh lực Mỹ, và để tái lập hòa bình cũng không thể thiếu được lực lượng quân sự Mỹ. Các nước, các khối kinh tế để yên tâm phát triển thì nhất định không thể thiếu được một hiệp ước an ninh song phương với Mỹ. Tất cả đều hiểu rằng nhận Mỹ trong vai trò “người bảo vệ” hơn là đặt nước mình trong thế đối đầu với Mỹ. Đến ngay các đối thủ thâm kín trong thâm tâm cũng đành phải chấp nhận chủ trương Đối tác thay cho Đối đầu với Mỹ.

Hơn nữa chính Hoa kỳ cũng lại vì sự tồn tại phát triển của mình, mà phải cần đến sự liên minh quân sự với các

nước, các vùng đang phát triển. Liên minh để bảo đảm vốn của Tư bản Mỹ đầu tư ở các nước đó không bị chiến tranh phá tan đi. Còn các nước đứng trong liên minh với Mỹ là đứng dưới chiếc dù an toàn của Mỹ, trước những cường lực ở bên ngoài còn nuôi tham vọng thống trị chưa hết hẳn trên thế gian này.

Vậy khuynh hướng kinh tế toàn cầu hóa là khuynh hướng phát triển chung của Thế giới, mà vì chính quyền lợi và năng lực của nước Mỹ, cả chính khách Mỹ, giới tài phiệt Mỹ, nền khoa học Mỹ, nền kinh tế Mỹ, sức tiêu thụ Mỹ, đều đang tập trung vào đấy tới, thế nên nó đã trở thành một sức cuốn hút mãnh liệt thật khó cưỡng.

Cũng rất may cho Nhân loại là lực đẩy chính của công cuộc toàn cầu hóa, là một xứ sở của Tự do, đa Dân tộc, đa Văn hóa, ở đó Con người được đưa lên hàng Cứu Cánh, ý kiến cá nhân được thượng tôn, Luật pháp được triệt để tôn trọng. Nên tránh được cảnh Độc tài cá nhân. Tránh được cảnh Dân tộc độc tôn, và sau hết là tránh cảnh Toàn trị tư tưởng. Văn hóa của các Dân tộc được khuyến khích phát huy, Tử tưởng con người được đề cao bảo trọng.

Chính vì vậy mà trong cuộc Toàn Cầu Hóa, Dân tộc nào có nền Văn hóa cao sáng tốt đẹp luôn luôn thăng hóa, thì sẽ được cả loài người quý trọng, cùng chung bảo vệ như gia tài của tất cả. Chỉ sợ Dân tộc không có Văn hóa thì dù cho đứng một mình cũng sẽ bị tiêu vong. Còn Dân tộc có Văn hóa thì sống giữa cảnh toàn cầu hóa, lại là môi trường cho sự phát huy rực rỡ. Vì nội dung chính của công cuộc toàn cầu hóa của thời đại đặt

trên nền tảng NHÂN CHỦ NHÂN VĂN. Tức là lấy Con người Tự do Tự chủ Sáng tạo làm Cứu cánh. Dùng Văn hóa làm Chủ đạo cho khắp mặt nhân sinh và mọi sinh hoạt Quốc gia và Quốc tế, nhằm DUNG HÒA TƯ TƯỞNG, ĐIỀU HỢP CUỘC SỐNG HÒA BÌNH PHÁT TRIỂN trên toàn Thế giới.

Little Saigon 27-7-1999

Thơ Thụ Chi

TÌNH THỨC

Hôm nay con đi chùa
Cứ tưởng trong giấc mơ
Nhìn quanh con tìm mẹ
Mẹ ở đâu bây giờ ?

✽

Bỗng tiếng chuông thức tỉnh
Hồn con còn ngất ngây
Trầm trầm câu kinh tụng
Lòng buồn giọt lệ cay !

✽

Ngày Vu-Lan mở hội
Ngày xá tội vong nhân
Cúi đầu con sám hối
Nguyện cầu cho Tứ thân.

✽

Năm nay đâu còn mẹ
Tiếng mõ nhịp say sưa
Ru con vào giấc ngủ
Trong nhạc khúc tình thơ.

✽

Bông lai hay Lạc quốc ?
Đâu đó khắp phương trời
Thuyền Từ dừng bến nước
Cha mẹ ngự thành thơ.

KHÁI LƯỢC DUY THỨC HỌC

Thích Thắng Hoan

Học phái Duy Thức xem như chiếm địa vị trọng yếu trong Phật Học, đã trở thành một học phái rất lớn và học phái này cũng đã có bối cảnh lịch sử của nó. Học phái Duy Thức sở dĩ được mang danh hiệu Duy Thức Học Sử là do năm gần đây có cư sĩ Mai Hiệt Vân thường góp nhặt Duy Thức Học Sử Truyện (tên sách này đã mất) ; Pháp-sư Mặc-Thiền đã từng dịch Duy Thức Học Tư Tưởng Sử của Lệnh Văn người Nhật kết thành, chưa thấy xuất bản, không biết bản thảo mất ở chỗ nào, thật là sự việc đáng tiếc ; trong thời kỳ kháng chiến, Pháp-sư Ấn-Thuận có sáng tác Duy Thức Học Thám Nguyên. Bao nhiêu loại sách Duy Thức trên đây đều là chuyên luận về Duy Thức Học Sử. Ngoài ra các sách gồm có : Chính Lý Tăng Già Chế Độ Luận của Đại-sư Thái-Hư, Phật Giáo Các Tông Phái Nguyên Lưu, cho đến Phật Giáo Các Tông Đại Ý của cư sĩ Hoàng Sâm Hoa, Trung-Quốc Phật Giáo Sử, Ấn-Độ Phật Giáo Sử của tiên sinh Lữ Trường, Các Quốc Phật Giáo Sử của Phật Học Viện Võ Xương xuất bản, Ấn-Độ Phật Giáo, Trung-Hoa Phật Giáo Sử v.v... đều có giảng đến Duy-Thức-Học Sử và những sách kể trên khá dĩ đáng để sử dụng vào việc tham khảo về lịch sử của một học phái Duy Thức. Chúng ta hiện tại chỉ có thể tường thuật đại khái về lịch sử của Duy-Thức-Học.

I. PHÁT NGUYÊN CỦA DUY THỨC HỌC : (từ 431 năm đến 350 năm trước kỷ nguyên)

Đại khái kinh giáo của thời đại Phật Đà nói rằng : Tất cả tư tưởng Phật học đều phát nguyên từ khi sau đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni ngộ đạo, tuy nhiên tư tưởng của Phật Đà là lấy nơi kinh Phệ-Đà đã có sẵn và tư tưởng tông giáo của các phái triết học đương thời làm bối cảnh ; có thể nói Kiền-Đạt-Ma Phật Đà đối với tư trào đương thời đã đạt được kiến giải đặc sắc nơi họ, nghĩa là đã giác ngộ được bối cảnh của họ và của chính mình. Sự thành lập tư tưởng lý luận của Duy-Thức-Học, mặc dù là hoàn toàn chịu ảnh hưởng của sáu phái triết học Ấn-Độ, đặc biệt là chịu ảnh hưởng tư tưởng của pháp Phệ-Đàn-Đa, nhưng trên thực tế lại phát nguyên từ nơi kinh giáo A-Hàm của Kiền-Đạt-Ma Phật Đà. Chúng ta có thể nói Thành Duy Thức Luận Lý là phê phán tư tưởng Bộ Phái Tiểu Thừa địa phương, nhằm mục đích tẩy trừ chỗ chấp trước thiên lệch và kiên cố của họ để hiển bày bốn ý của Phật Đà đã được giải thích trong kinh A-Hàm. Điển hình như Bách Pháp Luận của Duy Thức, Ngũ Uẩn Luận, Đại Thừa Tập Luận, Bốn Địa Phần Nhiếp Quyết Trạch của Du Già Sư Địa Luận và về sau bộ luận này chia làm hai quyển, cùng với Nhiếp Dị Môn Phần và Nhiếp Sự Phần v.v... gồm 20 quyển, đại bộ phận đều là giải thích ý kinh của Tập-A-Hàm v.v... Bao nhiêu đó cũng nói lên được rằng Duy-Thức-Học là môn học được phát nguyên từ nơi Phật giáo căn bản của nguyên thủy. Thời đại Phật giáo căn bản là thời đại phát khởi kể từ Phật Đà chứng Chánh-giác (431 năm

trước kỷ nguyên) thẳng đến thời đại các đệ tử cuối năm thứ nhất (ước lượng 350 năm) là chấm dứt.

A- KINH PHẬT :

Kinh Phật thì bao gồm các kinh được kiết tập lần thứ nhất sau Phật diệt độ, tức là bốn bộ kinh A-Hàm, như kinh Tạp-A-Hàm thì có chỗ thuyết minh Pháp Tướng của Duy-Thức-Học.

1.- NGŨ UẨN TỤNG :

Ngũ Uẩn gồm có Sắc (vật chất) Thọ, Tưởng, Hành (*Tâm Sở*) Thức (*Tâm Vương*), đây là tư tưởng cơ bản của Pháp Tướng Duy Thức làm căn cứ. Duy-Thức-Học trong đó có giải thích và phát huy Ngũ Uẩn Luận, Bách Pháp Luận, Tập Luận v.v...

2.- DUYÊN KHỞI TỤNG :

Bốn bộ A Hàm trong đó có chỗ thuyết minh các kinh Thập Nhị Nhân Duyên và Duy Thức căn cứ nơi Tối Thắng Duyên Khởi Pháp Môn Kinh trong bốn bộ A Hàm để kiến lập Alaya Thức Duyên Khởi. Thành Duy Thức Luận gồm có tám quyển, trong đó thuyết minh sâu rộng đạo lý duyên khởi về mười hai hữu chi của Hoặc Nghiệp Khổ, đều là quyết trách về giáo nghĩa của A Hàm cả.

3.- TỨ ĐẾ TỤNG :

Tứ Đế cũng là chỗ căn cứ của tư tưởng Duy Thức. Quả Dị Thục của học thuyết Duy Thức thì thuộc về Khổ Đế ; phiền não và nghiệp thì thuộc về Tập Đế ; tu Ngũ Trùng Duy Thức Quán và chuyển Bát Thức thành Tứ Trí là thuộc về Đạo Đế ; chứng đắc hai quả Chuyển Y là thuộc về Diệt Đế. Cho nên Duy Thức Học cũng không thể lìa khỏi đạo lý của Tứ Đế. Thỉnh Văn của Du Già Sư Địa Luận và Tập Luận v.v... trong đó

đều thuyết minh sâu rộng Tứ Đế. Thành Duy Thức Luận trong quyển thứ 9 có nói rõ sự Kiến Đạo Hiện Quán của ngôi vị Thông Đạt và trình bày về hình tướng mười sáu Tâm An Lập Đế của Kiến Đạo Sở Quán đều là quán chiếu về Tứ Đế này cả.

4.- XỨ GIỚI TỤNG :

Giáo nghĩa của mười hai xứ và mười tám giới v.v... đã được giải thích sâu rộng trong các bộ luận như Ngũ Uẩn Luận, Đại thừa Tập Luận v.v... Những Xứ giới nói trên cũng là Pháp Tướng của Duy Thức. Bao nhiêu dữ kiện nói trên cũng đủ chứng minh cho tư tưởng Duy Thức đều là căn cứ nơi kinh A Hàm của thời đại Phật Đà ; hơn nữa tất cả kinh Phật lại hoàn toàn thiên trọng vào nguyên lý nhân quả. Cho nên học thuyết chủng tử sanh hiện hành và hiện hành huân chủng tử trong Duy Thức Học đều phát huy đạo lý nhân quả rất tinh tường. Như bài Tụng nói rằng : [Các pháp nơi trong Thức Tạng, Thức Tạng nơi trong các pháp đều cũng như thế, lại lẫn nhau làm tánh của quả, cũng thường làm tánh của nhân]. Đây là thuyết minh đạo lý nhân quả của Alaya Duyên Khởi vậy.

B.- ĐỆ TỬ LUẬN :

Đệ Tử Luận là chỉ cho những bộ luận trong đó gồm có Lục Túc Phát Trí v.v... của Hữu Bộ đã được truyền thừa ở phương bắc, nguyên vì những luận điển này là học thuyết truyền thừa của Hữu Bộ làm căn cứ, do các đệ tử thời đại thứ nhất của Phật Đà hoặc do các đệ tử thời đại thứ hai sáng tác. Những luận điển trên đây đều giải thích kinh A Hàm và những điều lý luận của các bộ luận này phát huy so với tư tưởng của

Phật Đà thì đi không quá xa. Lục Túc Luận thì sớm hơn, trong đó rõ ràng là kinh điển thuộc về thể tài hình thức ; Phát Trí Luận, Đại Tỳ Bà Sa Luận v.v... thì muộn hơn một điểm, nội dung cũng như tổ chức thì rất có hệ thống, những bộ luận đây đều là căn cứ của tư tưởng Duy Thức Học. Còn Phật Học sau này thì thuộc về thời đại Bộ Phái phân liệt và bắc phương là nơi truyền thừa tư tưởng [pháp hữu ngã không] rất phát đạt, nhưng tư tưởng đó so với tư tưởng Y Tha Hữu của Duy Thức thuyết minh thì không khác nhau tông phái.

II.- SỰ MANH NHA CỦA DUY THỨC HỌC : (từ 351 năm đến 100 năm trước kỷ nguyên)

Thời đại bộ phái Phật Giáo nói tổng quát : tức là chỉ cho các Học Phái Phật Giáo sau Phật nhập diệt 200 năm. Trong thời đại này, các đệ tử tỳ kheo cạnh tranh với nhau chia tông lập phái, theo như Biện Tông Nghĩa Luận của Nam Phương (Chú thích 1), Dị Bộ Tông Luận Luận của Bắc Phương, Văn Thù Vấn Kinh v.v... cho biết : Bộ Phái thật quá nhiều, có đến 28 Bộ. Hiện tại, 18 Bộ Phái, trong đó nắm chắc cùng với Duy Thức có quan hệ về phương diện học thuyết giống nhau hoặc học thuyết được truyền lại.

1.- NAM TRUYỀN THƯỢNG TỌA BỘ :

Hiện nay Miến Điện, Tích Lan, Xiêm La là những quốc gia truyền thừa Phật Giáo Thượng Tọa Bộ. Họ tự xưng là Phật Giáo thuần túy, là Phật Giáo chánh thống. Luận Tạng của phái này bao hàm tư tưởng Duy Thức ở trong, như Pháp Tụ Luận của họ thuyết minh hai pháp Tâm và Sắc, nhưng kỳ thực là nói

thiên lệch hai pháp Tâm và Tâm Pháp; hơn nữa Pháp Tụ Luận còn nói đến nghĩa của Cửu Tâm Luận, Cửu Tâm Luận nghĩa là Tri Thức Luận của Phật Học tức là bình luận về quá trình của tri thức sinh sản :

1)- Hữu Phần Tâm : là tâm an bình, tịnh lạc và vô niệm ;

2)- Năng Dẫn Phát Tâm : là tâm đang an bình tịnh lạc thoát nhiên khi gặp cảnh giới liền khởi tâm khinh suất nên bị đọa ;

3)- Kiến Tâm : là sự trực giác của năm giác quan ;

4)- Đẳng Tâm Cầu Tâm : là khởi tâm tiếp tục đi tìm cầu những đối tượng nào đó ;

5)- Đẳng Quán Triệt Tâm : là khởi tâm trở lại ba lần để tìm cầu sự liễu giải ;

6)- An Lập Tâm : là sau khi liễu tri một cách hoàn toàn đối tượng nào đó liền có thể cung cấp cho họ một danh xưng ;

7)- Thế Dung Tâm : là khảo sát đích thực không phải chân thiện mỹ liền sanh khởi tâm niệm yêu thích và không yêu thích ;

8)- Phản Duyên Tâm : là tâm đạt đến ấn tượng thâm hậu, hoặc có thể nhớ lại ký ức ;

9)- Hữu Phần Tâm : là vẫn cứ đọa vào ngôi vị Hữu Phần Tâm của sự bình tịnh.

Vấn đề Cửu Tâm Luận nói trên trong Đại Thừa Duy Thức có trình bày rất tường tận theo trình tự năm loại như sau : Quá trình Tâm Thức sanh khởi, chỉ có khinh suất, tâm cầu, phân biệt nhiễm tịnh, đẳng lưu (nhân nào quả nấy)..v.v... Chúng ta nhận thức ngoại

vật chính là động niệm bắt đầu khởi lên cho đến nhận thức chấm dứt là cốt yếu phải đi qua Cửu Tâm Luân nói trên. Còn Hữu Phần Tâm đây trong Thành Duy Thức Luận là chỉ cho Alaya Thức.

2.- ĐẠI CHÚNG BỘ :

Bộ phái này đối lập với Thượng Tọa Bộ từ lúc sơ khởi, không phải là hệ phái chính thống. Tư tưởng của họ thuyết minh mỗi cá thể chúng sanh đều có Thức căn bản, cũng tức là Thức Alaya.

3.- THUYẾT NHỨT THIẾT HỮU BỘ:

Nguyên thủy Hữu Bộ được phân chia từ nơi Thượng Tọa Bộ, đã từng thịnh hành hơn bốn năm trăm năm tại các vùng đất Tây Bắc Ấn độ và Trung Ương Á Tế Á, vào thời đại vua Ca Nị Sắc Ca ngự trị. Như trước đã nói, bộ này ảnh hưởng rất lớn đối với tư tưởng của Duy Thức, nghĩa là Duy Thức hoàn toàn thu nhập tất cả tổ chức Pháp Tướng của Hữu Bộ. Giáo lý, Tư tưởng và ngã tướng quá như không có trong Hữu Bộ thì tất nhiên cũng không hội đủ điều kiện để sanh sản Duy Thức Học.

4.- KINH LƯỢNG BỘ :

Căn cứ nơi sự khảo chứng của các học giả cận đại, Thành Thật Luận là một bộ luận của Kinh Lượng Bộ và tư tưởng của phái này cùng với Duy Thức Học cũng có quan hệ rất lớn. Sự quan hệ giữa Kinh Lượng Bộ và Duy Thức Học được tóm lược mấy điểm như sau :

a)- Thuyết Huân Tập : Họ nói Sắc và Tâm quan hệ nhau để huân tập và tập đây tức là tập khí, là tánh tập quán mà cũng là chủng tử. Tánh tập quán đây là thói quen huân tập dần dần trở thành tánh chất. Người Trung Quốc

thường nói : [Gần son thì đỏ gần mực thì đen], đều là một thứ ý tứ của tập quán. Thuyết Huân Tập nói trên cùng với Căn Bản Thức và nghĩa Huân Tập Chuyển Thức của Duy Thức thì rất có quan hệ với nhau ;

b)- Thuyết Chủng Tử : Thiện pháp thì có chủng tử của thiện pháp, ác pháp thì có chủng tử của ác pháp, Sắc Pháp và Tâm Pháp đều có chủng tử cả. Thuyết chủng tử, theo Kinh Lượng Bộ là Sắc và Tâm quan hệ nhau huân tập để thành hình, chỉ có Duy Thức mặc dù không nói đến Sắc và Tâm quan hệ nhau để huân tập, nhưng trên thực tế không thể hoàn toàn ly khai Sắc Pháp. Thuyết Huân Tập và Thuyết Chủng Tử của Duy Thức thì hoàn toàn chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của Kinh Lượng Bộ ;

c)- Học thuyết Kinh Lượng Bộ thì có Tế Ý Thức và Thô Ý Thức và Tế Thức tức là Alaya Thức.

Giáo nghĩa của bốn bộ phái nói trên, Thế Thân lúc thiếu niên đều có nghiên cứu đến, cho nên học thuyết của ngài không thể ly khai tư tưởng của bốn bộ phái này.

CHÚ GIẢI :

Chú Thích 1 : Bộ luận này nguyên tên là Katha Vathu, có thể dịch thẳng là Thuyết Sự hoặc là Luận Sự. Nguyên nhân chữ Katha phổ thông dịch là [Thuyết], cũng có thể dịch là Biện Vathu hoặc dịch là Sự ; Katha Vathu cũng có thể dịch là Tông Chỉ hoặc là Chủ Nghĩa. Nhân đây chúng tôi dịch là Biện Tông Nghĩa Luận. Nội dung của bộ luận này là thuyết minh tông chỉ kiến giải của các Tông Phái.

(còn tiếp)

PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP KINH

Tác giả : Long Thọ Bồ Tát
Viết dịch: Vân Nguyên

* Những chữ trong vòng đơn là chú thích
trực tiếp của người dịch.

Này các Tỷ-khưu, tánh thể của Phước ấy đã được chỉ bày rõ ràng từ Nhân cho tới Quả thật vô cùng trân quý (bởi nhờ đó) được phát sanh Thiện Pháp Vô Lậu (khiến) thanh tịnh nghiệp của thân miệng ý, an trú trong ngôi vị Bất Thoái Chuyển (Bất Thoái Chuyển có nghĩa là chắc chắn bước vào Phật-địa, còn gọi là A-Bệ-Bạt-Trí, còn gọi là Thân Tâm. Ý nghĩa của Thân Tâm căn cứ theo từng Địa trong Thập-địa của Bồ-Tát và tương Thân Tâm đều có riêng cho từng Địa một). được (đức Phật) thọ ký. Như trăng mùa thu tỏa ánh mát dịu khắp nơi thế nào thì người thực hành hạnh Bồ Thí Không Giới Hạn cũng như thế ấy, khiến các chúng sanh hữu tình sanh lòng mừng rỡ như được nương nhờ dưới trướng vị minh quân, như biển cả đón nhận mọi nguồn nước, như núi Di-Lô sừng sững bất động. (Người hành Bồ Thí) phụng sự tất cả chúng sanh như cha mẹ chính mình nên được mọi người quý kính cúng dường và hoạch đắc sự an lành tối thắng, các bà con bạn bè thân thuộc đều cảm kích ngợi khen, (cho tới) thành tựu tất cả nguyện vọng để cuối cùng vượt thoát biển khổ của Luân Hồi.

Ý nghĩa đoạn Kinh này nói về tự tánh của Phước như vật bằng vàng ngọc thật đẹp, thật bền chắc và thật đáng

ham thích. Phước Đức là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh. Tất cả những gì không có tánh của Phước thì không thể nào quý kính được (bởi vì những thứ ấy) giống như các miếng sành cần phải liệng bỏ (vì những thứ ấy) khiến chúng sanh đọa lạc trong Ác đạo. Phước Đức giống như cái dù lớn che ánh nắng gay gắt của mặt trời nên người người đều muốn quy tụ dưới bóng dù (nhưng nếu) thực hành Phước Đức bằng tâm tính toán mưu đồ thì không bao giờ bền vững cả. Thực hành Phước Đức đúng như chánh pháp thì công năng của Phước này trừ khử tất cả các buồn lo xao xuyên sợ hãi bực dọc trong sự sống cho đến ngay cả lửa dữ của Địa-ngục và thành tựu tròn đầy trọn vẹn các điều thiện lợi.

Có cặp vợ chồng trẻ thuộc dòng quý tộc trong thành Xá-Vệ nhưng tiêu xài phung phí đến khi sanh được đứa con trai thì gia sản gần như khánh tận. Người chồng bèn bảo vợ ở nhà nuôi dưỡng đứa con, còn mình tha phương tìm sống. Năm tháng trôi qua, đứa con khôn lớn thành một thanh niên mà người cha vẫn chưa về. Có cô gái nghèo trong xóm lại lại qua qua rồi chàng thanh niên chớm nở hoa tình ngỏ ý. Cô con gái bèn cời sợi dây trang sức trên tóc trao cho chàng trai làm tín vật. Tình cờ người mẹ của chàng biết được liền răn dạy ngăn cấm không cho lui tới (có lẽ vì không cùng giai cấp), ban ngày thì bà quản thúc khát khe, đêm tối thì khiêng đồ chặn cửa ra vào.

Một đêm nọ, đứa con trai nhưng nhớ khát khao lửa lòng thiêu đốt không cách gì ngủ được, tìm cách lừa dối, đòi mẹ mở cửa để ra ngoài tiểu tiện nhưng

không được, vì bà mẹ bảo rằng “có tiểu thì tiểu trong bô ở góc nhà”. Tính tới suy lui, thấy mẹ mình quá khắt khe, đứa con trai khởi lòng tức giận nảy sanh ác ý giết đi mẹ mình.

Tạo xong trọng tội, đứa con kinh hoàng sợ hãi bỏ nhà, chạy xa thật xa, tìm tới một ngôi chùa, vào xin đi tu.

Vì không rõ sự tình nên các thầy trong chùa đồng ý xuống tóc cho cậu thanh niên.

Được xuất gia rồi, cậu thanh niên ấy du hành sang nước khác tinh tiến học tập lâu thông kinh điển, kiên trì Giới luật và tu tập Thiền định. Nơi đây, có một trưởng giả cảm phục giới hạnh vị Tỷ-khưu ấy liền phát tâm cúng dường xây cất một ngôi chùa làm nơi hành đạo. Tăng chúng các nơi dần dần quy tụ, được vị Tỷ-khưu giảng dạy Phật Pháp và hướng dẫn Thiền định. Ngày qua tháng lại, chúng Tăng tinh tấn nên hết người này tới người khác đều vào các quả vị của A-la-hán nhưng, riêng vị Thầy lại sanh bệnh nặng không thuốc thang nào chữa khỏi ...

Sau khi vị Thầy qua đời, chúng Tăng họp bàn nhau, không biết thần thức Thầy mình thác sanh cõi nào. Trong số đó, có vị đã chứng Thánh quả liền nhập định quán sát. Bắt đầu từ cõi Trời, tìm không thấy. Tìm khắp cõi Người, không gặp. Tìm sang cõi Súc-sanh, vẫn chẳng tìm ra. Cuối cùng, vị A-la-hán đó quán sát nơi Địa-ngục. “À ! Thì ra Thầy mình đang trong Ngục Vô-gián !” Người đệ tử A-la-hán rất hoài nghi, tự nghĩ “Thầy mình khi còn tại thế lăm thông kinh điển, Giới Luật thanh tịnh tinh tấn tu hành chưa hề biếng nhác, hơn nữa lại cung cấp cúng

dường khắp chúng Tăng thì vì lý do gì lại sanh vào Địa-ngục ?” Nghĩ xong, bèn nhập Định quán sát tìm thấy nguyên nhân trước nữa, vì giết chết mẹ mình nên thọ báo sanh vào Vô-gián Ngục sống với lửa dữ ...

Biết và thấy vậy rồi, vị đệ tử Đại A-la-hán vận dụng nguyện lực Đại Bi khiến Thầy mình tạm thời không khổ não để nhớ lại tiền kiếp. Vị Thầy nhớ lại tiền kiếp sanh lòng hối hận, bèn cột Tâm vào Tam-Bảo, tiếp tục Thiện căn tu tập lập tức chết từ Địa-ngục thác sanh cõi Trời.

Được sanh cõi Trời xong, người Thầy khởi 3 ý tưởng :

1/ Xem xét kiếp trước mình sanh vào loài nào.

2/ Xem xét mình đã chết ở đâu.

3/ Xem xét mình nhờ tu tập phước đức gì mà được sanh vào cõi Trời.

Sau khi quán sát, vị Trời ấy biết kiếp trước tự mình đã tạo Nghịch Tội nhưng nhờ tu tập Phật Pháp mà được sanh Thiên, liền nghĩ rằng : “Bây giờ tôi nhứt tâm không tạp niệm, chỉ mong sao được gặp đức Như-Lai để tự thân cúng dường báo đáp đại ân”.

Do phước lực của loài Trời, vừa nghĩ xong, vị Trời ấy bỗng phát luồng ánh sáng chiếu tới rừng Kỳ-Đà và xuất hiện đầu diện tiếp túc đánh lễ cùng cúng dường các loài hoa Trời lên đức Phật. Cúng dường xong, vị Trời ấy thoái lui ngồi một bên.

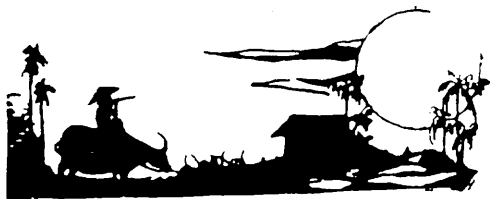
Đức Thế-Tôn lúc đó rõ biết tâm niệm vị Thiên tử kia liền tuyên thuyết pháp Tứ Thánh Đế 3 lần (*tức Tứ Đế Tam Chuyển Hành Tướng*). Nghe xong, vị Thiên tử ấy liền liễu ngộ bước vào Kiến Đạo, không rời chỗ ngồi mà đã chứng quả

Dự-Lưu (Sơ quả của A-la-hán), dùng cây gậy Kim Cang Vô Lậu Trí đẩy sập các dãy núi Thân-kiến, Tà-kiến, Kiêu-căng ...

Vị Tân Sơ quả A-la-hán ấy bèn khởi niệm : “Pháp Tứ Đế này không phải do các ngoại đạo hay cha mẹ hoặc bất cứ ai có thể tuyên thuyết ngoại trừ đức Thế-Tôn vì thương xót máu và nước mắt ta đã từng dồn chứa nhiều như biển, xương chất cao tợ núi nên đã khép cánh cửa Ác Đạo, mở ra con đường Trời cứu vớt ta khỏi Địa-ngục, Ngạ-quỷ, Súc-sanh để ta an trú trong phước quả của Trời và Người ... Nghĩ vậy liền thốt bài kệ dâng lên đức Phật :

*Do đấm nhiễm ham muốn xấu xa
Con phải bị đọa vào Vô Gián
Nhưng nhờ Phật Lực, con sanh Thiên
Rồi cũng nhờ Phật, con Kiến Đạo.
Do nương theo Pháp Nhân thanh tịnh
Con vĩnh viễn thoát khỏi Luân Hồi
Thoát khỏi dòng Sanh Tử vị lai
Con đến bến Bồ-Đề tịch tĩnh.
Hôm nay con được thấy Từ Tôn
Cả trăm vạn kiếp chưa hề thấy
Đức Phật không còn Nhân Sanh Tử
Là bậc Trời, Người lay cúng dường.
Những hoa Trời này, con xin dâng
Chấp tay lễ Phật, lòng vui mừng
Con cung kính bậc Nhị Túc Tôn
Dạy Người và Trời sanh Giác Ngộ.*

(còn tiếp)



CUỘC DU HÀNH SANG LẠP TÁT (LHASA) CỦA TÂY TẠNG

Tác giả : Giuseppe Tucci
Đóng tác : H.T. Thích Trí Chơn

(tiếp theo)

CHƯƠNG 9

CUỘC SỐNG TẠI LHASA

Vượt qua bao núi đồi, những cơn gió mùa từ Ấn Độ đã thổi đến Lhasa. Dân chúng vui mừng vì nhờ vậy mà trời mới có mưa. Mấy hôm nay trời mưa nhiều tầm tã. Sau những cơn mưa đó, trời lại nắng tạnh trong xanh và quang đãng không có mây mù. Mọi người đều vui vẻ thích thú hưởng sự ấm áp sau những ngày mưa liên tiếp. Người ta ra cắm trại dựng những túp lều trắng bên cạnh bờ sông, nấu nướng ăn uống chung vui với gia đình. Ban đêm ngủ yên giấc, ban ngày họ nháy xuống sông tắm. Giới làm ăn buôn bán, những tháng ngày này là dịp để cho họ nghỉ ngơi.

Vì thời tiết quá nóng cho nên người và thú vật đều cảm thấy khó chịu ; do đó họ thích ra sống gần nước ở bờ sông. Một số người thì chờ đến mùa đông lạnh lẽo, họ sẽ kéo nhau qua Ấn-Độ hay Trung-Hoa để tránh cái lạnh buốt thấu xương. Những tháng nóng bức này các gia đình khá giả thường có tục lệ hay mời bạn bè về nhà chung sống với họ năm ba ngày. Mỗi công chức của chính phủ gần như bắt buộc phải mời đãi ăn uống vài hôm cho ít nhất hai trong số hai trăm hoặc sáu trăm nhân viên của chính quyền tại Lhasa. Ngày

vui này bắt đầu từ sáng sớm kéo dài cho đến khuya. Một số gia đình nghèo đôi khi họ không lo nổi.

Ngoài ra, người ta còn tổ chức ngày hội lớn, tiếng Tây Tạng gọi là "Drunkor Tsalgyu" với hàng nghìn dân chúng tới tham dự. Đây là dịp để các nhân viên tuổi trẻ của nhà nước trở tài thiện xạ của mình. Người dự thi cỡi ngựa phi nhanh, tay cầm giáo, gươm phóng hoặc giương cung bắn tên vào đích trên tấm bia bằng gỗ đặt ở khoảng cách rất xa. Nguồn gốc ngày hội vui này nhằm mục đích luyện tập quân sự cho quần chúng mà tất cả người dân phải thi hành nghĩa vụ chứ không ai trốn tránh được. Công chức trẻ tuổi của chính quyền được dịp thi thố tài năng của mình còn các khán giả giàu sang có cơ hội khoe quần áo thanh lịch đắt tiền. Dân tộc Mông-Cổ và Thổ-Nhĩ-Kỳ thời xưa cũng tổ chức ngày hội hè cổ truyền giống như vậy.

Quan khách được chủ nhà mời tham dự tiệc thường đến từ sáng sớm và ở lại cho tới khuya. Lúc mười một giờ sáng, trước tiên khách được mời dùng bánh kẹo với nước trà. Khoảng mười hai đến một giờ trưa thì khách ăn cơm nấu theo kiểu Trung-Hoa. Trên bàn người ta dọn nhiều đĩa thức ăn rau cải, mì phở và cơm canh. Thực khách dùng đũa làm bằng xương hoặc ngà voi để gắp đồ ăn. Tối ba giờ chiều, khách được mời uống trà lần nữa với đủ thứ bánh ngọt.

Khoảng từ năm đến sáu giờ chiều, khai diễn bữa cơm chiều, trước tiên khách ăn đậu phụng, đào lột hạt và hạt bí ngô. Tiếp theo là các món ăn nấu với thịt dê, sau cùng là cơm với cá và đồ ngọt. Trong lúc dùng cơm, khách được

mời uống rượu "chang", trà hoặc nước cam. Thời gian khoảng giữa những bữa ăn, chúng tôi thấy các vị khách chơi súc sắc ở trong vườn sau nhà. Đây là trò chơi khá nguy hiểm vì có người thua tới hàng trăm rúp-pi (rupees) chỉ trong vài giờ.

Mặc dù cuộc sống dân chúng tại Lhasa với đầy thú vui như vậy, nhưng không bao giờ người dân xao lãng bổn phận của họ. Hằng ngày mỗi sáng, chư Tăng vẫn tụng kinh ở chùa, các quan chức nhà nước đến cung điện Potala đánh lễ đức Đạt-Lai Lạt-Ma ; và sau đó, tới văn phòng làm việc. Mọi sự đều tiến hành một cách chậm rãi, không có gì hấp tấp vội vàng. Trong khung cảnh một xã hội thanh bình như vậy rồi bỗng nhiên do tình hình chính trị thế giới biến chuyển đã tạo nên một làn mây đen bao phủ trên bầu trời yên tĩnh của quê hương xứ Tuyết này.

Chủ trương khép kín đối với thế giới bên ngoài từ trước nay vẫn không cứu đất nước Tây-Tạng thoát khỏi sự dòm ngó của những người ngoại quốc do tình hình biến đổi của thời cuộc. Thế chiến thứ ba với sự tàn phá chết chóc khủng khiếp sẽ xảy ra trong tương lai cho loài người trên trái đất vẫn là điều ám ảnh kinh hoàng nơi tâm trí của những người dân chất phác hiền lành xứ Tây-Tạng. Dân chúng tại Lhasa vẫn thường nghĩ đến sự liên hệ giữa đất nước của họ với các quốc gia khác nhưng rất tiếc họ không hiểu gì mấy về biến cố xảy ra trên chính trường quốc tế trong nhiều thập niên qua.

Dù sao, dân chúng Tây-Tạng ngày nay không thể nhắm mắt quay lưng hoặc thờ ơ không quan tâm đến các

chính biến hiện đang và sắp xảy ra bên ngoài quê hương của họ. Nhiều thế kỷ trước, danh từ tiếng Tây-Tạng “Chilimpas” có nghĩa là “người ngoại quốc” rất xa lạ ; song những năm gần đây vì tình hình chính trị thay đổi, họ có dịp tiếp xúc với một số nước ngoài như Anh-quốc, Trung-Hoa và Nga-Sô. Ngày nay, các nhà lãnh đạo chính trị của Tây Tạng cần nên tiên liệu trước họ sẽ phải hành động ra sao khi một cuộc xung đột mới xảy ra giữa các siêu cường trên thế giới ? Chính quyền Tây-Tạng có thể đứng ngoài cuộc thế chiến đó hay không ?

Họ không thể chỉ làm lễ cầu nguyện do ba ngôi chùa lớn theo phái Mũ Vàng Depung, Sera, và Ganden cùng nhau hợp tác tổ chức tại Lhasa để mong tránh khỏi chiến tranh như những năm trước đây. Mỗi chùa đã gửi 1,000 vị Lạt-Ma đến tham dự buổi lễ đó. Người ta chặt một đống cỏ và nhánh cây khô to lớn tại một công trường chính trong thành phố. dân chúng làm lễ đốt cháy đống cỏ và cành cây này để trừ tà yém ma nhằm mục đích xua đuổi và ngăn chặn chiến tranh không xảy ra trong nước. Vào lúc hai giờ chiều, Ngài viện trưởng chùa Depung, đầu đội chiếc mũ lễ màu vàng, hướng dẫn các vị Lạt-Ma quán y màu đỏ rời chùa từ từ chậm rãi tiến vào công trường. Ngài ngồi chồm hổm yên lặng và đọc lời chú nguyện bên cạnh đống cỏ và những cành cây khô này.

Một lát sau, vị Hòa-thượng trụ trì chùa Ganden xuất hiện trong chiếc y màu vàng. Ngài đi dưới chiếc lọng vải vàng rực rỡ, và theo sau là các vị Lạt-Ma hóa thân của nhiều tu viện tại

Lhasa. Đến công trường, ngài an tọa dưới cái tàn lọng bằng vải màu trắng và buổi lễ bắt đầu. Nửa giờ sau, một đám đông quần chúng mặc y phục nhiều màu sắc rực rỡ, tay họ cầm cờ ngũ sắc vừa phát vừa nhảy múa. Những người này là đệ tử của Pháp-sư chùa Nechung. Ngài là nhà tiên tri của quốc gia, có khả năng huyền bí, biết trước mọi việc sắp xảy ra và khống chế diệt trừ được các loài ma quỷ.

Ngài đội chiếc vương miện phía trên có gắn chùm lông chim đà điểu, và cùng với các đệ tử đi hầu hai bên, ngài hướng tiến về phía mỗi lửa đặt trên giàn những cành cây khô. Ngài ngưng lại giây lát nhìn quanh như tìm kiếm vật gì. Người ta đưa cho vị Pháp-sư một cây cung với mũi tên. Ngài bắn tên vào mỗi lửa, tức thì ngọn lửa bốc lên thiêu trụi cả đống củi lớn nhằm xua đuổi, diệt trừ những ma quỷ thường gieo rắc, gây tai họa chiến tranh cho con người. Thành linh vị Lạt-Ma Pháp-sư ngã xuống đất bất tỉnh, được người ta khiêng đi trên chiếc giường vải, giữa tiếng reo hò của đông đảo dân chúng, trong lúc các chiến sĩ mặc áo giáp đứng bắn ra từ những ụ súng hỏa mai cổ kính.

Sự huyền bí hiện đang còn ngự trị khắp nơi ở Tây-Tạng. Mọi người dân luôn luôn tin tưởng vào khả năng tu luyện, trì chú của các vị Lạt-Ma, và nương vào thần lực siêu hình, các ngài có thể khống chế, tiêu diệt được các loài ma quỷ. Nhờ tiếp xúc với ánh sáng văn minh Tây-phương, tấm màn bí ẩn lần lượt được vén lên, nhưng nó vẫn còn ảnh hưởng nặng nề, sâu xa ở đất nước này.

(còn tiếp)

PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

Tiến Sĩ : D. A. Dayutto
Người dịch : Thích Tâm Quang

Vấn đề phát triển chỉ có thể đề cập tới khi thực sự hiểu được các giá trị.

Khoa học thuần túy giữ vững lập trường cho giá trị là rỗng tuếch, nhưng ai cũng biết vai trò khoa học quan trọng như thế nào trong việc mở mang xã hội cận đại, mặc dù việc mở mang là do hoạt động của con người, đã thấm nhuần đầy ắp với giá trị. Nhìn kỹ vào lịch sử, chúng ta tìm thấy những giá trị đã có một ảnh hưởng tế nhị trong việc sanh khởi và phát triển khoa học, bắt đầu với đức tin và sự khao khát muốn biết sự thật của thiên nhiên, cho đến giá trị phá hoại nhất, ham muốn chinh phục thiên nhiên và sản xuất thật nhiều hàng hóa vật chất.

Giải pháp về vấn đề những giá trị trong khoa học không phải là nỗ lực để loại bỏ chúng. Khoa học không cần thiết cố gắng tránh né các giá trị. Vấn đề là cố gắng làm sáng tỏ những giá trị mà khoa học làm và có. Nếu không, khoa học không biết đến giá trị sẽ gây ra ảnh hưởng tiêu cực, có thể đe dọa phá hủy hoàn toàn nhân loại.

Trong những phần trước của bài này, chúng tôi cố gắng trình bày sự liên hệ của khoa học đến những giá trị trên hai mức độ, tối thượng và tạm thời. Giá trị tối thượng là giá trị mà khoa học phải gắn bó với để có thể đạt được chân lý tối thượng, vì giá trị tối thượng tự nó đã là chân lý là một yếu tố cần thiết chủ

yếu. Tuy nhiên, giá trị tối thượng điều thiện tiện cao nhất, hay tự do, là một lý tưởng một mục tiêu, và như vậy sẽ không ảnh hưởng nhiều về phẩm chất của khoa học nói chung.

Giá trị ảnh hưởng nhất là tức khác với khoa học, là giá trị thứ yếu chia làm hai loại : Loại từ đó phát xuất có sự hòa hợp, giá trị tối thượng ; và giá trị giả tạo xâm nhập vào khoa học do kết quả của sự thiếu phản ảnh được các giá trị.

Trong khi các khoa học gia không hiểu gì về giá trị, không nhìn thấy sự tương quan giữa những giá trị và chân lý mà họ đang tìm kiếm, với giới hạn phạm vi kiến thức mong muốn đem lại việc tìm kiếm không kết quả về kiến thức tối thượng, khoa học sẽ bị lụi dần bởi các giá trị kém hơn và những giá trị của phản ứng, một số thừa hưởng từ những thế hệ trước còn một số do dục vọng ham muốn hạnh phúc trong tâm của chính các khoa học gia. Khi những giá trị hạ đẳng này ảnh hưởng đến tâm, không những đương nhiên đánh mất sự tìm kiếm kiến thức chính đáng, mà còn mang lại ảnh hưởng phá hoại, gây nên những khó khăn ngay trong hiện tại và tương lai.

Ngược lại, nếu các khoa học gia, hay những ai đi tìm sự thật, nhận định được sự liên hệ giữa những giá trị trừu tượng và thế giới vật thể, đều phải nhận thức rằng muốn tìm kiếm và hiểu được sự thật tự nhiên thì phải hiểu bản chất con người, đó là con người phải hiểu chính mình và thiên nhiên chung quanh mình. Khi có sự nhận thức như thế, giá trị thứ yếu bắt nguồn từ giá trị tối thượng tự nó sẽ sanh khởi. Nhiệm vụ tự động sẽ hoàn thành. Khi có chánh kiến,

kết quả sẽ tăng gấp đôi :

1. Sự tìm kiếm kiến thức sẽ không bị giới hạn hay hướng dẫn sai lầm, sẽ trực tiếp tiến thẳng trên con đường tìm kiếm loại kiến thức cao nhất.

2. Loại giá trị thứ yếu chính đáng tự động sanh khởi và sự phát triển của con người sẽ tiến hành song song với việc tìm kiếm kiến thức.

Nếu sự tìm kiếm căn cứ vào chánh kiến, loại giá trị chánh đáng hiện hữu.

Giá trị tối thượng là một điều kiện chỉ đạt được khi nhận thức được sự thật. Không cần thiết phải tự tranh đấu để đạt giá trị, đơn giản chỉ cần mang trong tâm. Khi nhận thức được điều này, loại giá trị thứ yếu sẽ quân bình, tự thích hợp với giá trị tối thượng.

Mặc dù trên con đường hòa hợp, sự bảo đảm cho giá trị không cần thiết, vì đã có sự tỉnh giác được sự thật, nhưng trong thực tế, kiến thức khoa học như vậy được chuyển vào kỹ thuật, nên rất cần nhấn mạnh một số giá trị để làm sáng tỏ hướng đi của sự nghiên cứu và để ngăn chặn sự xâm nhập của các giá trị thấp kém phá hoại.

Một vài thí dụ về những giá trị tích cực như : Sự tìm kiếm kiến thức để đạt tự do từ con người bất toàn, hay tìm kiếm kiến thức để giải quyết các vấn đề, và xa hơn nữa sự phát triển nhân loại ... gồm cả các giá trị thấp kém như phải tranh đấu để làm mọi việc thận trọng với kết quả có hại tối thiểu.

Cuối cùng, hiểu được sự quan trọng của giá trị giúp cho các khoa học gia nhận thức và hiểu phương cách liên kết đến giá trị mà họ phải tiếp xúc trong việc tìm kiếm kiến thức, như tham lam, giận hờn, đau khổ, ghen ghét, thèm

muốn v.v... như trường hợp của Newton. Quan trọng hơn nữa là họ thấy được giá trị của những giá trị chính đáng, biết cách sử dụng chúng sao cho có hiệu quả. Cuối cùng, khoa học gia sẽ có ý thức về đức hạnh và không trở thành chỉ là những đày tớ cho kỹ nghệ. Một giá trị đứng hàng đầu của nhân loại là hạnh phúc hay phẩm tín của hạnh phúc và khổ đau. Giá trị của hạnh phúc nằm sâu trong tiềm thức đằng sau tất cả những hoạt động của con người, và đó là một phần thiết yếu của đạo đức. Quan niệm hạnh phúc của ta sẽ tự nhiên ảnh hưởng đến những việc làm của ta. Chẳng hạn với những giá trị của Thời Đại Kỹ Nghệ hạnh phúc nằm trong sự chinh phục thiên nhiên để có thể sử dụng theo ý muốn. Việc này dẫn đến những phát triển đã gây nên quá nhiều khó khăn trên thế giới hiện nay.

Để giải quyết thành công mọi vấn đề, chúng ta phải nhìn vào sự thật của hạnh phúc và khổ đau để xem chúng ra sao. Mặt khác, nếu không điều chỉnh lại những giá trị của chúng ta về hạnh phúc và khổ đau, sẽ không có phương cách gì để giải quyết những vấn đề mở mang kiến thức cho nhân loại.

Để hiệu chỉnh lại sự giải thích ý nghĩa về hạnh phúc, tóm lại, muốn thay đổi giá trị xã hội, không nên cố gắng tìm hạnh phúc trong việc phá hoại thiên nhiên, mà hãy tìm hạnh phúc trong việc hòa hợp với thiên nhiên. Trong đường lối này, chúng ta có thể giới hạn sự thao tác thiên nhiên, làm cho nhân loại nhẹ bớt khổ đau hơn là thỏa mãn lạc thú tìm kiếm.

Nhân loại phải nhận thức nếu cứ tiếp tục tìm kiếm hạnh phúc từ sự phá

hoại thiên nhiên, sẽ không tìm được hạnh phúc, ngay cả đến khi thiên nhiên, hoàn toàn bị hủy diệt. Ngược lại, nếu có thể vui sống cùng thiên nhiên, nhân loại sẽ chứng nghiệm hạnh phúc ngay cả trong khi phát triển tự do từ khổ đau.

Nói chung, có ba giá trị chính mà các khoa học gia không tránh khỏi sự liên hệ là :

1. Giá trị trần thế, mà các khoa học gia, cũng như những người bình thường đều như nhau. Điều này gồm có sự khích lệ hay động cơ thúc đẩy, cả tốt lẫn xấu, xảy ra trong đời sống hàng ngày trong lúc tìm kiếm và sử dụng kiến thức. Những giá trị như vậy bao gồm lòng vị kỷ, ham muốn của cái, lợi lạc, danh thơm hay nổi tiếng, hoặc mặt khác như giá trị vị tha, khả ái và từ bi.

2. Những giá trị liên hệ như nguyên tắc, đường hướng học hỏi, ý chinh phục thiên nhiên, hay giá trị kỹ nghệ như niềm tin hạnh phúc chỉ có thể có được do của cải hàng hóa vật chất, hay ngược lại, nguyên tắc giải quyết khó khăn và nâng cao đời sống.

3. Giá trị tối thượng mà khoa học gia, phải gắn bó như một thành viên của loài người, đó là giá trị thuộc lý tưởng của loài người cũng như toàn thể, như chúng tôi đã nói, cho đến nay đã không được thế giới khoa học lưu tâm. Khoa học mới chỉ giữa đường, với khát vọng biết những sự vật của thiên nhiên trên mức độ bên ngoài. Khát vọng như vậy không bao gồm vấn đề của con người hay điều thiện tối thượng.

Khoa học còn nhiều việc chưa hoàn tất đối với ba loại giá trị trên đây.

KHUYẾN KHÍCH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Trên mức độ đời sống hàng ngày, hay thỏa mãn nhu cầu nhân loại, khoa học đóng một vai trò thiết yếu dọn đường cho kỹ thuật phát triển và khuyến khích việc sản xuất, phát triển và tiêu thụ của kỹ thuật không cân xứng. Mặt khác, sự ưa chuộng của xã hội về một loại kỹ thuật đặc biệt khuyến khích khoa học nghiên cứu nhằm vào việc sản xuất, phát triển, và tiêu thụ kỹ thuật đó.

Từ cái mà ta nhìn thấy, khoa học được hỗ trợ bởi niềm tin vào hiệu lực chinh phục thiên nhiên và sản xuất nhiều hàng hóa vật chất, đã thúc đẩy sự sản xuất và phát triển kỹ thuật trên con đường đem đến những khó khăn nghiêm trọng. Khoa học và kỹ thuật hiện nay đã làm hại hơn là đem lợi ích.

Nối sản xuất, phát triển và tiêu thụ của kỹ thuật gây nên những khó khăn và tham (*ích kỷ, phục vụ phạm cho tham dục trên bình diện nhục dục*), sân (*gây nên khai thác, phá hoại, buôn bán quyền lực*), và si (*khuyến khích cấu tạo hoạt động phạm thì giờ, tiêu thụ mù quáng và lạm dụng kỹ thuật*).

Trong việc phát triển khoa học trên mức độ kỹ thuật cần thiết phải thay đổi một số căn bản bằng cách khuyến khích sự phát triển kỹ thuật xây dựng, không đem lại hậu quả tai hại trong phạm vi kèm chế của ba nguyên tắc :

1. Kỹ thuật ôn hòa.

2. Kỹ thuật đem lại lợi ích.

3. Kỹ thuật phục vụ cho sự phát triển hiểu biết và cải tiến con người.

Chúng tôi muốn nói chút ít về điểm này.

1. Chúng ta thừa nhận nhu cầu của một con người bình thường. Đó là muốn thỏa mãn tham muốn lạc thú đối với

giác quan. Chúng tôi không muốn loại bỏ hay chối bỏ những lạc thú giác quan này. Điểm quan trọng là khuyến khích sự kềm chế cách hành xử để không đi đến phá hoại hay quá mức, khuyến khích việc kềm chế tâm, giữ tâm trong ôn hòa. Đó là giới hạn mà lòng ham muốn cảm xúc tự tạo được quân bình bằng sự tỉnh thức biết được cái thật sự lợi lạc và cần thiết cho đời sống. Điều này được diễn tả trong từ ngữ “Biết ôn hòa”. Điều này gắn bó với sự phát triển trí huệ do sự tăng trưởng của nhân loại. Đặc biệt phải có một số nguyên tắc điều hành việc sản xuất, phát triển và tiêu thụ hàng hóa vật chất chỉ trong lãnh vực đem lợi ích thực sự, nhằm vào việc nâng cao đời sống hơn là thỏa mãn các giá trị thấp kém. Nói tóm lại chúng ta có thể gọi là (kỹ thuật ôn hòa), hay kỹ thuật có một giới hạn không tham lam.

2. Thêm vào lòng ích kỷ và tham lam, nhân loại có khuynh hướng thèm muốn quyền thế của người khác, hay hủy diệt những ai chống lại tham vọng của mình. Tiềm lực về sân của con người đã thể hiện trong nhiều đường lối, khiến việc sản xuất, phát triển và tiêu thụ dễ dàng đưa kỹ thuật đến phá hoại nhau hơn là hợp tác. Nhân loại phải quay lại, đổi hướng sự phát triển bằng cách thiết lập một mục tiêu rõ ràng, kế hoạch vững vàng và kiên quyết khuyến khích việc sản xuất, phát triển và tiêu thụ hàng hóa có tính cách xây dựng và lợi ích cho xã hội loài người. Kỹ thuật đem lợi ích sẽ giúp tránh hay giảm thiểu sự sản xuất của kỹ thuật đem sân hận.

3. Cho đến nay, sản xuất, phát triển và tiêu thụ hầu như đẩy kỹ thuật dẫn con người đến sự bất cần, nhiễm độc, vô

tri giác nhất là trong hiện tại nhiều phần đất trên thế giới đã bước vào Thời Đại Thám Hiểm. Nếu nhân loại sử dụng lầm lẫn về kỹ thuật để thám hiểm, thay vì phục vụ cho hoạt động giáo dục, sẽ là một dụng cụ khuyến khích tâm bất cần. Thí dụ, hãy chứng kiến những máy chơi trò cờ bạc, những trò chơi video trên khắp các thành phố trên thế giới, hoàn toàn không mục đích gì ngoài sự phí phạm thì giờ và tiền bạc. Hãy chứng kiến việc sử dụng kỹ thuật một cách ngu muội không có ý thức về lợi ích hay nguy hiểm còn dẫn đến tai hại cho môi sinh. Những sự việc này không những làm suy biến môi sinh mà cũng làm giảm giá trị phẩm cách của con người.

Vì lý do này, chúng ta cần phải thực hiện một sự thay đổi đường hướng có ý thức - nhấn mạnh vào việc sản xuất, phát triển và tiêu thụ của kỹ thuật đem lại sự mở mang tri thức của con người, như một dụng cụ để truyền đạt kiến thức hữu dụng, khuyến khích con người dùng thì giờ một cách xây dựng. Việc sử dụng kỹ thuật cần phải có ý thức, hiểu biết sự liên quan giữa lợi và hại. Theo tiêu chuẩn này, kỹ thuật sẽ là dụng cụ nâng cao phẩm chất đời sống, bảo vệ môi sinh. Xã hội là một môi sinh hỗ trợ và khuyến khích sự mở mang tâm linh. Loại kỹ thuật thứ ba này có thể gọi là “Kỹ thuật nâng cao tri thức và phát triển con người” trực tiếp chống lại kỹ thuật đem si mê.

Với sự sản xuất, phát triển và tiêu thụ mà kỹ thuật có thể hướng về đường lối trên nếu khoa học mở ra con đường về loại kỹ thuật này, thì sự phát triển xây dựng chắc chắn sẽ trở thành sự thực.

TỨ ĐẾ

Nguyễn Tường

Lạm dụng hai chữ Phương Tiện trong Đạo Phật, lợi dụng sự nông cạn và ham muốn tưởng tượng “đổi mới” của một số người, vài kẻ đã may mặc những chiếc áo “Thiền Sư Thời Thượng” (*bon chen*) rực rỡ đủ màu bày lăm trờ hỗn tạp tự phong mình làm “Vạn Vạn Thế Sư ...”, cho rằng Đạo Phật không hề nói tới khổ đau, không có Tứ Đế mà chỉ có khoái lạc, hạnh phúc, vui tươi nên chế ra đủ thứ thiền chưa từng thấy trong kinh điển ... Thật quái dị !!!

Kinh Pháp-Hoa có dạy : “Tìm cầu và thực hành Khổ Hạnh để mong cầu dứt sạch khổ não chính là nguyên nhân tăng trưởng mọi ưu sầu, là Khổ Thọ trong Tứ Thọ, là hiện tại và tương lai Khổ”. Do vậy biết rằng, Đạo Phật nói tới Đau Khổ không phải để thực hành sự đau khổ mà là nêu rõ thực trạng đau khổ của cuộc đời, hiển bày thực tướng của nó để chấm dứt đau khổ.

Nguyên tắc viết kinh thư của các giáo phái ngoại đạo tại Ấn-Độ thời xưa là “Phải viết những điều tốt đẹp thiện lợi nghĩa lý dễ hiểu ra trước ... bởi đầu tiên có thiện lợi thì ở giữa và kết thúc cũng thiện lợi”, như các bộ Quảng Chư Kinh, Tứ Vệ Đà, Lục Luận, Bát Luận vân vân.

Nhưng, sao gọi là Thiện lợi và Tà ác ? Có phải không hề biết tới đau khổ là Thiện ? Có phải lọc lừa che dấu mọi tội lỗi là Thiện ? Có phải không bước vào thực trạng cuộc đời, mặc tình mọi thống khổ, ngoảnh mặt trước đọa đày,

khởi dậy tất cả những khoái lạc cảm quan là Thiện Lợi ? ...

Từ khi đức Phật xuất hiện, Ngài đình chỉ tất cả Tà Kiến ấy nên nói là Chỉ Ác và tuyên dương Chánh Pháp nên nói là Hành Thiện.

Thiện là những gì hợp lý, Ác là những gì phi lý.

Thiện là thanh tịnh và hướng thượng, Ác là ô nhiễm và đọa lạc.

Thiện là hành động lợi sanh, Ác là hành vi tổn người hại vật.

Thiện là chiêu cảm quả An, Ác là gọi mời quả Khổ.

Cho rằng “Đạo Phật không nói tới đau khổ ...” là trở lại cơn bệnh sốt cuồng hoa mắt thấy toàn ảo ảnh mà cho là thật của các ngoại đạo cách đây mấy ngàn năm. Không những thế, còn tệ hơn nữa, bởi, khoác áo “Thiền Sư Thời Thượng” lại chẳng hiểu biết chút gì về Phật Pháp khi đã cho rằng “không có Tứ Đế”.

Phật tử hầu như nếu đã chẳng nghiên cứu thì cũng từng nghe qua danh từ Tứ Đế, là tiêu đề cho nội dung bài thuyết pháp đầu tiên của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni tại vườn Nai.

Hàng phàm phu ngu muội chúng ta như những kẻ mù rờ voi rồi tranh cãi vì ai nấy đều cho cái biết của mình là đúng còn kẻ khác thì sai nên pháp Tứ Đế được tuyên thuyết để soi sáng mà chấm dứt tất cả kiến chấp sai lầm, bởi, một khi Thấy được pháp Tứ Đế tức thấy được KHÔNG TÁNH, cũng gọi là KIẾN ĐẠO mà viễn ly Tứ Cú. Học hiểu xong Tứ Đế, chúng ta sẽ phân định được đâu là Chánh Tà, Đúng Sai, Thiện Ác, Pháp nào đạt quả vị vô tử còn pháp nào khiến mình chuyển dịch trong sanh tử

vô cùng.

Hơn nữa, có người sợ sệt kinh hoàng chán nản bởi đã từng thấy, nghe hay tự trải qua những thống khổ cuộc đời thì pháp Tứ Đế giúp họ có tri kiến chơn thật về sự Khổ để tiến tu giải thoát chứ không còn sợ hãi hay chấp đắm các trạng thái của cảm quan vui thích khoái lạc tạm thời.

Tứ Đế do vậy là pháp tối thượng, tối tôn, tối thắng có công năng tận trừ mọi thống khổ giúp chúng sanh vượt thoát biển tử sanh, bao gồm tất cả các giáo pháp chơn thật Như Lai nên được Đức Phật thuyết giảng đầu tiên hết.

Trước khi đi sâu vào yếu chỉ Tứ Đế, chúng ta nên có khái niệm tổng quát về giáo pháp tịch tĩnh này.

Tứ Đế còn được gọi là Tứ Thánh Đế hoặc Tứ Diệu Đế.

Thánh có nghĩa là không bị cột trói bởi bất cứ cái gì. Còn bị lệ thuộc tức là nô lệ chứ không phải Thánh.

Diệu nghĩa là vi diệu, là quá tuyệt vời bởi đó là pháp nói mà không chấp, làm mà không vướng, không trái chống bất cứ pháp nào, tức sở hành ly sanh tử.

Đế có nghĩa không điên đảo tức là chơn thật, không biến dị vì đó là chơn lý từ xưa tới sau NHƯ THẬT.

Y cứ vào Sự Thật này tu tập sẽ trở thành tự tại siêu sanh tử, gọi là Thánh, nên Đế ở đây tức nguyên nhân của Thánh.

Nếu vậy thì, Chơn Lý chỉ có một, tức Đế chỉ là một thì sao lại nói Tứ ?

Thật ra, tất cả những gì đức Phật đã dạy đều là Đế nhưng vì phân biệt theo Đế Quán tức Thiên Quán về Đế để tiến tới giải thoát thì có bốn. Tương trạng của Tứ Đế dung thông với nhau ví như nói

các tướng của Sắc đều gồm về Sắc nhưng trong đó, Tứ Đại lại khác nhau.

Phật Pháp thường được gọi là Pháp Dược để chữa trị thân tâm bệnh cho chúng sanh trong sự phù hợp căn tính và thời điểm. Ở đây, vì đối trị bốn loại chấp mê đến nỗi thành Tà của chúng sanh là Nhân Tà, Quả Tà, Giải Thoát Tà và Phương Tiện Tà nên đức Phật dạy Tứ Đế.

Do Quả Tà tức từ tri kiến về Ngã và Ngã Sở sản sanh Tác giả và Thọ giả nên chấp trước vào Thường Hằng và Khoái Lạc mà không biết rằng thân tâm Vô Thường sản sanh thống khổ nên đức Phật dạy Khổ Đế.

Do Nhân Tà tức cuồng tín rằng vạn vật do một đấng toàn năng sáng tạo, hoặc mê tín vào đấng vị nhỏ nhất của vật chất cấu thành mà không hiểu được tác nghiệp nhân duyên nên đức Phật dạy Tập Đế.

Do Giải Thoát Tà tức chấp trước vào kết quả của các thứ Thiên Định sản sanh các loại thần thông tức Hữu Sở Đắc mà không biết rằng có sanh khởi tất có diệt vong sản sanh đau khổ nên đức Phật dạy Diệt Đế.

Do Phương Tiện Tà tức chấp trước vào các lối tu khổ hạnh hay quái đản bất bình thường hoặc sáng chế cách tu phi lý, ô nhiễm, đọa lạc, tổn vật hại người mà cho là sẽ được hạnh phúc an bình nên đức Phật dạy Đạo Đế.

Trong vũ trụ vạn hữu này, tất cả những gì hệ thuộc vào Nhân Duyên (sẽ nói ở sau) thì đều Vô Thường, mà Vô Thường tức là phải Khổ, mà đã là Khổ thì vô Ngã, mà đã Vô Ngã tức là KHÔNG. Nếu quán sát thâm sâu được như thế, tri nhận được thế, thể nghiệm

được thế thì nói là đã Kiến Pháp hay là Kiến Đạo vậy.

Tu tập quán tưởng về Vô Thường sẽ bạt trừ tất cả tham ái và cảnh giới của quán tưởng này thuộc về Khổ Đế, còn tất cả các tham ái thuộc về Tập Đế. Tu tập Vô Thường Tưởng tức Đạo Đế và tất cả các thứ tham ái đều tận trừ thì là Diệt Đế. Do vậy, tuy nói Tứ Đế, tức bốn có khác nhưng khi tu tập Thiền Định quán sát về Tứ Đế thì trong nhứt thời khai ngộ mà Kiến Đạo.

Có người thắc mắc, Kiến Đạo hay rõ hơn là Trí Tuệ Giải Thoát (*trí tuệ thông tục còn gọi là trí tuệ thế gian hay thông minh trí xảo hay thế trí biện thông lại là nguyên nhân của mọi chấp trước và đọa lạc nên là một thứ trong Bát Nạn*) thì khi tu tập Tứ Đế tất phải có Trí Tuệ (*Kiến Đạo*) như nhau, tại sao lại có các quả vị khác nhau như Tứ A-la-hán cho tới Phật quả? Thắc mắc như vậy tức quên rằng Pháp được tùy căn tánh. Không phải do pháp tu giống nhau mà hoạch đắc Kiến Đạo như nhau vì, tùy căn tánh người tu đốn tiệm khác nhau. Ví như Nghiệp sai khác thì Quả báo sai khác, sự ngộ đạo khác nhau nên quả vị khác nhau ; do cách tu tập khác nhau nên Quả có khác nhau ví như chủng tử khác nhau thì cây trái khác nhau. Nhưng quan trọng nhất ở đây là, nếu lầm tưởng Thiền Định tức Đam mê Dục lạc thì càng tu càng đọa lạc. Nên nhớ rằng, Ngũ Ấm là nơi Y trước của chúng sanh. Mà Ngũ Ấm là Khổ cần phải biết để dừng chấp đắm vào đó. Do Tham Ái Đam Mê không thể nào tịch tịnh nên Tập Đế được dùng đối trị.

Do tu Đạo nên chấm dứt vô minh bởi vì Đạo năng đối trị vô minh. Nhưng

nên để ý ở đây, Trí-tuệ hàng A-la-hán đối với Tứ Đế đã thông suốt vẫn không gọi là Nhất-Thiết-Trí như chư Phật có phải vì còn vô minh hay không ? Nếu vô minh thuộc về phiền não thì những điều A-la-hán không biết ngoài Tứ Đế như là cảnh giới chư Phật không thể gọi là vô minh.

Chỉ có ai không hiểu biết Khổ Đế mới gọi là vô minh, không hiểu biết Tứ Đế là pháp đối trị phiền não mới gọi là vô minh. Liễu ngộ Tứ Đế tất chấm dứt vô minh. Bỏ pháp Tứ Đế thì càng tu càng đọa lạc.

(còn tiếp)

Thơ Thanh Hiền

XIN NHỜ CHÚT DUYÊN

*Gió rờn đám trúc xanh
Chim rú rít trên cành
Dưới hồ sen cá lội
Trời mặc áo thiên thanh !
Hoa ngọc thạch đơm bông
Bên bờ đề mới trồng
Nắng chiều vương ngọn tháp
Sen hồng nương cửa không !
Phật Học Viện trang nghiêm
Mái cong tắm nắng hiền
Có hoa vàng trải tối
Chiều về gác chuông nghiêng !
Ba ngày nương cửa Thiền
Ba ngày tâm bình yên
Tâm thành con xin nguyện
Mai này nhờ chút duyên !*

Phật-Học-Viện 22-1-1998

CHỮ THẦN HỘ GIỚI

Thiện Đứ

Hôm nay là ngày lễ Vu Lan mà cũng là ngày Sám Hối tại Chùa của Thầy tổ gần đó. Suốt cả tuần qua, ngoài cha mẹ còn có Hồng. Sau giờ đi làm về, Hồng chạy lại Chùa của Thầy để phụ giúp dọn dẹp lau chùi trang trí, nhổ cỏ, tưới cây, vẽ biểu ngữ tất cả cho đại lễ Vu Lan ... Hồng làm bất cứ việc gì có thể làm được để đỡ cho Thầy. Hồng kính quý Thầy như che mẹ. Thầy là bậc Cao Tăng chân tu thực học, xuất gia từ thuở lên mười, nay đã có trên 45 tuổi hạ. Tất cả Phật tử khắp nơi xa gần đều cung kính quý trọng Thầy. Hồng thường thổ lộ với cha mẹ : “Mỗi lần con nhìn gương mặt và lời nói của Thầy là con cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát, hai bên tai con như có tiếng tụng kinh niệm Phật”.

Hồng thức dậy sớm hơn mọi bữa mặc dù hôm nay nhằm ngày nghỉ cuối tuần. Sau khi tắm rửa sạch sẽ, Hồng tụng kinh với cha mẹ tại nhà rồi lái xe đưa cha mẹ về Chùa lo lễ Vu Lan. Không khí sáng sớm ban mai thật thơm mát trong lành. Những hạt sương còn đọng trên cây cỏ lóng lánh như những hạt kim cương. Trên đường xe cộ còn thưa thớt, Hồng chỉ mất mười phút lái xe đưa cha mẹ về Chùa.

Đại lễ Vu Lan đã hoàn tất, dầu mệt mỏi bận rộn dọn dẹp, Hồng cảm thấy vui mừng sung sướng trong lòng vì có hàng ngàn Phật tử khắp nơi vân tập về dự lễ và cầu nguyện từ sáng đến chiều. Ngoài ra, còn có hàng trăm bà con trong

đó có cả người ngoại quốc xin Thầy truyền Tam Quy Ngũ Giới. Cha Hồng giúp Thầy viết phái Quy Y mệt nghỉ.

Trong khóa lễ Vu Lan, phần Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân, khi Hồng tụng đến :

*...Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng...
...Đống xương dồn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân hồi sanh tử, tử sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa...*

Tụng đến đây, bất giác đôi mắt đỏ hoe, Hồng nghẹn ngào xúc động, cố giữ làm sao cho Đạo Tràng được thanh tịnh nên cố chận sự nấc nghẹn ở mũi ở cổ họng nhưng nước mắt vẫn tuôn trào ... Hồng ngược nhìn lên tôn tượng Đức Từ Phụ với đôi mắt mờ nhòa đầm lệ. Tụ đầy lòng rạt rào trào dâng niềm thương nhớ Phật vô bờ bến, Hồng nhìn qua cha mẹ rồi hết sức cố gắng tiếp tục tụng kíp theo đại chúng, nhưng khi tụng đến :

*...Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh dặng con thập ngoạt cầu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương,
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thương...
...Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn
Bằng ngõ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vầy vùng đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi hùng
Sự đau sự khổ không cùng tỏ phân
Khi sản xuất muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc được vàng...
...Cực đến đâu bền vững chẳng lay*

*Thứ tư ăn đắng uống cay
Để dành bù ngọt đủ đầy cho con
Điều thứ năm lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm khô ráo phần con ...*

Hồng nức nghẹn từng đoạn, nàng cố kềm chế nhưng tiếng khóc bật thành lớn thêm. Hồng cảm thương mẹ cha, công ơn mang nặng đẻ đau, sanh thành dưỡng dục, nuôi nấng dạy dỗ Hồng nên người không một lời than thở ... Hồng nhớ rất rõ lúc còn ở các lớp tiểu học : “Công cha như núi Thái-Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”. Nay cha mẹ của nàng đã già yếu đi nhiều, nhất là cha nàng đã bị hàng chục năm dài trong các trại lao tù khổ sai của cộng sản nên sức khỏe bị suy giảm đáng ngại. Nay lại tha hương lưu lạc, tứ cố vô thân, mà không ngờ được gặp lại Thầy như nguồn như tiếp được nguồn sống !

Đúng 7 giờ tối khóa lễ Hồng Danh Sám Hối. Thầy và chư Tăng, Ni đã quang lâm chánh điện. Hàng trăm Phật tử đứng chật Đạo Tràng lan ra tận ngoài sân. Đạo tràng thật trang nghiêm thanh tịnh, cảnh giới như thoát tục khỏi kiếp sống ta-bà đầy khổ đau phiền não này. Nhìn lên tôn tượng Đức Thế Tôn chói lợi màu vàng rực rỡ tươi thắm, Hồng nhất tâm tụng kinh niệm Phật. Hồng hiểu rằng mỗi lạ trong 108 lạ sám hối là ánh hào quang nhiệm mầu đang huân tập vào tâm thức của Hồng ngày thêm nhuần thấm an lạc.

Mỗi lần về Chùa sám hối, Thầy luôn nhắc nhở về ý nghĩa cao quý của Tam Quy Ngũ Giới. Thầy cũng thường nhắc nhở cho hàng Phật tử tại gia đã thọ Bồ Tát Giới, phải cẩn trọng giữ gìn

và thực hành 6 giới Trọng và 28 giới Khinh. Hồng lắng nghe Ngũ Giới mà Hồng đã từng được Thầy truyền trao hồi còn ở quê nhà. Được nghe mãi nghe hoài, mà sao cứ mỗi lần nghe thì Hồng cảm thấy hân hoan êm đềm thanh thoát lạ lùng. Sau mỗi khóa lễ sám hối như vậy, Hồng quỳ chiêm ngưỡng tôn tượng đức Phật A-Di-Đà, Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, Đại Thế Chí, nguyện một ngày mai kia tịnh nghiệp đã thành, đủ pháp môn phương tiện, để đi nâng đỡ tiếp dẫn chúng sanh về cõi Tây-phương thường hằng an lạc.

Thầy lược giảng :

- Đức Phật thương chúng sanh như mẹ hiền thương con dại, nên Ngài mới đặt ra giới luật. Các con nhỏ dại mù lòa lại hay đùa nghịch. Nếu thả lỏng, chúng nó sẽ mò chạy ra đường bị tai nạn xe cộ hoặc bị rớt xuống mương rãnh hầm hố chông gai nguy hiểm. Nên Ngài phải đặt các chấn song cửa để cho các đứa con đó được an ổn trong nhà, dùng thuốc hiệu nghiệm để giải bệnh cho các đứa con.

Thầy giảng tiếp :

- Thọ Tam Quy thì tất cả 6 nẻo luân hồi như trời, người, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều thọ được. Lòng từ vô lượng vô biên của các ngài Bồ-Tát thường vào trong tất cả các ngã, để kết duyên với chúng sanh, dẫn dắt những kẻ lầm đường lạc hướng quay về với Chánh Đạo. Tuy nhiên, ở địa ngục thì khổ suốt ngày đêm đau đớn cùng cực, bức bách liên miên, không dễ gì có được một niệm quy về Phật Pháp Tăng. Nếu phát nổi được tâm quy y Phật thì liền được hào quang tiếp dẫn ...

Riêng với giới luật thì chỉ có hàng

Trời Người mới có đủ trí khôn lãnh thọ. Loài súc sanh thì quá u mê dần dần, tình nhiều tưởng ít, mê say đắm đuối theo nghiệp thức kích thích, suốt ngày lẫn đêm chỉ có cầu ăn, ngủ, dâm dục, sân hận, chơi giỡn liên miên. Loại này không có chút ánh sáng nào lóe soi tâm thức, không đủ lực để tự cai quản ý thức ; nên không được thọ giới. Vì vậy ngưỡng cửa sa đọa càng dễ dàng bao nhiêu thì sự leo lên càng khó bấy nhiêu.

Nay đại chúng đã thọ Tam Quy Ngũ Giới thì càng nên mừng rỡ, tự biết rằng mình đã có ngọc báu trong Tâm. Vì vậy, thọ giới rồi phải nên hết sức giữ gìn cẩn thận, sơ ý để xảy ra một chút là vĩnh kiếp lầm than khốn khổ !

Nãy giờ mọi người đều im lặng lắng nghe Thầy giảng, có người tỏ ra suy nghĩ. Thầy nhìn đại chúng và giảng tiếp:

- Vì con người tội dày phước mỏng, nhớ trước quên sau, khó khăn giữ các thiện nguyện, ai đã thọ và giữ được 5 giới là phước đức nhiều. Rồi từ đó cần lành tăng trưởng, chí tu học vững bền, sẽ lãnh thọ Bồ Tát Giới để tu Bồ Tát hạnh. Đức Phật đã đặt ra thông lệ Bồ Tát mỗi tháng có 2 lần vào ngày rằm có trăng gọi là bạch nguyệt và ngày 30 âm lịch hoặc ngày 29 nếu tháng thiếu không trăng gọi là hắc nguyệt. Các đệ tử đã thọ giới nên đến chùa tụng giới và sám hối.

Bồ Tát là tiếng Ấn Độ, Trung Hoa dịch là trưởng tịnh. Trưởng là tăng trưởng công đức, còn tịnh là trừ phiền não nghiệp chướng. Như vậy ngày Bồ Tát là ngày tăng trưởng công đức và tịnh trừ phiền não. Bồ Tát là ngày để

chúng ta nghe nhớ Giới của mình đã thọ xem lại có khiếm khuyết chỗ nào. Tưởng cũng nên hiểu rằng vọng thức sanh ra vọng tình, nó biến ra 84 ngàn trần lao phiền não, ngoài chư vị Bồ Tát giáng thế cứu độ chúng sanh ra, còn ai cũng đều mê cả. Tâm đã mê thì ác nghiệp phát khởi, là Phật tử thì phải kiên trì giữ Giới Luật. Chúng ta phải hiểu rằng cùng là con người có tai có mắt như nhau, nhưng thực ra tánh tình rất khác nhau. Tuy tánh tình hình thể có khác, nhưng một khi phát tâm thọ giới Phật thì giống nhau.

Giới có tứ khoa :

1/- Giới Pháp của Đức Tỳ Lô Xá Na

2/- Giới Thể do Thầy truyền cho.

Dầu gặp hoạn nạn nguy hiểm hay bị mua chuộc cám dỗ lợi danh vật chất, cũng không bao giờ bỏ. Phải sống vì Giới, phải coi Giới như thân thể nên gọi là Giới Thể.

3/- Giới Tướng là thọ nhận giới, thọ nhận Chứng Diệp tử như phẩm tước chức sắc. Đây là một phẩm tước xuất Thế Gian.

4/- Giới Hành như một viên chức quan quyền có phẩm tước mà không làm tròn phận sự, thì sẽ bị cách chức. Người thọ giới nhưng không thực hành thì liền mất giới.

Thầy đã thường giảng rằng : Đức Phật đã chỉ dạy người Phật tử giữ được một Giới là có 5 vị Thiên Thần hộ giới hộ trì. Nhờ có được như vậy nên người thọ Tam Quy Ngũ Giới sẽ được an lành phước đức biết là bao. Từ căn bản Tam Quy Ngũ Giới mà giữ trọn được 5 giới, thì dĩ nhiên có 25 vị Thiên Thần hộ giới luôn luôn bên mình để ủng hộ. Trong Kinh Quán Đỉnh và Bộ Luận

Pháp Uyển Châu Lâm có ghi chép danh hiệu của 25 vị Thiên Thần Hộ Giới. Tiếp theo đây, Thầy xin kể một câu chuyện Đạo có liên hệ đến Ngũ Giới “Không Sát Sanh, Không Trộm Cắp, Không Tà Dâm, Không Nói Láo, Không Uống Rượu” để cho các Phật tử hiểu rõ thêm. Chuyện rằng :

Ngày xưa, thời Đức Phật còn ở đời, tại một nước nọ ở Ấn Độ, nhà vua bắt buộc thần dân phải giữ Ngũ Giới. Nếu ai vi phạm thì liền bị phạt. Nếu cố ý trái phạm thì bị trục xuất ra khỏi nước. Có một người ở nước láng giềng không hay biết có luật cấm của nhà vua, nên mang một chai rượu đến nước này để biếu người bà con tên là Lâm Xoa. Lâu ngày gặp nhau tay bắt mặt mừng, anh Lâm Xoa nể tình lấy rượu uống. Tai vách mạch rừng thấu đến tai nhà vua, nên anh ta bị bắt và bị trục xuất ra khỏi nước. Bị đuổi ra khỏi thành, Lâm Xoa đi lang thang khắp nơi không biết mình phải đi về đâu. Khi anh ta bước tới một khu rừng già thì trời cũng vừa sụp tối, cây cối rậm rạp chập chờn như những bóng đen, anh lần mò đi tới thì thấy ở xa xa có ánh đèn le lói. Anh mừng quá vội chạy đến gõ cửa xin được ngủ nhờ qua đêm rồi ngày mai sẽ tính. Anh gõ cửa thì trong nhà có tiếng nói vọng ra : không nên vào nhà này, hãy chạy mau đi nơi khác. Nhà này của yêu tinh, nếu nó về đây thì ông sẽ bị lâm nguy tánh mạng. Anh Lâm Xoa nghe thế giật mình sợ hãi định lui bước. Anh nhìn đáo dát khắp nơi thăm thẳm mù mịt trong màn đêm dày đặc giữa núi rừng âm u. Anh nghĩ bụng, nếu tiếp tục đi nữa thì có thể anh sẽ chết bởi thú dữ hùm beo cạp rấn. Lâm Xoa liều mạng gõ cửa lần nữa,

khẩn khoản van xin cho vào nhà yêu tinh đó. Vợ yêu tinh lại là một công chúa dịu hiền thùy mị, đã bị yêu tinh bắt đem về làm vợ đã mấy năm rồi. Công chúa cảm thấy thương hại mở cửa cho Lâm Xoa vào, cho ăn uống no nê. Công chúa biết sắp đến giờ con yêu tinh sẽ về, nàng đưa Lâm Xoa đi trốn trong một cái cống rồi dậy nắp lại. Nàng vẫn chưa an tâm, nàng lo sợ yêu tinh đánh hơi biết chỗ Lâm Xoa trốn sẽ nguy hiểm cho tánh mạng anh ta và cho cả công chúa nữa. Công chúa chong đèn chờ yêu tinh về mà lòng không yên. Trên bàn có con heo sống bị cột cả bốn chân đang dẫy dựa kêu eng éc, đó là món ăn của con yêu tinh. Công chúa chong đèn chờ mãi mà chẳng thấy yêu tinh về.

Bình minh đã ló dạng, ánh mặt trời xuyên qua khung cửa, chim rừng hót líu lo phá tan nỗi lo âu sợ sệt của công chúa. Công chúa mở trói thả con heo vào chuồng, mở nắp cống cho Lâm Xoa bò ra, rồi nàng tiến đưa anh với nắm cơm ít muối. Công chúa quay trở vào lo việc nội trợ. Nàng ngạc nhiên tự hỏi từ ngày bị yêu tinh bắt đem về đây đã mấy năm rồi, chưa hề có đêm nào vắng mặt yêu tinh trong nhà. Lòng công chúa cầu mong yêu tinh đừng về đây nữa để tìm đường thoát thân. Nàng đang suy tư mông ước một ngày mai sẽ được sum họp với gia đình, thì yêu tinh đập cửa âm âm. Nàng liền hỏi yêu tinh :

- Tại sao đêm hôm qua chờ mãi mà không thấy về ?

Yêu tinh đáp :

- Vì đêm hôm qua trong nhà này có một đệ tử của Phật nghĩ đêm. Người ấy đã thọ Tam Quy Ngũ Giới, tức là không

sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống rượu. Mỗi giới có 5 vị Thần theo ủng hộ, nhưng vì người ấy uống rượu nên chỉ còn có 20 vị Thần ủng hộ. Đêm hôm qua tôi có về, định gõ cửa thì tôi liền thấy 20 vị Thần đó, nên tôi run và sợ quá, tôi cầm đầu chạy thục mạng để lẩn trốn nơi khác. Tôi căn dặn cô từ nay về sau đừng cho bất cứ đệ tử nào của Phật vào nhà, nếu không là tôi sẽ vĩnh viễn không còn được về nhà nữa.

Còn về Lâm Xoa thì lang thang trên đường vô định chẳng biết về đâu, phần thì đói khát, gỡ gói cơm với muối ra ăn. Vừa ăn vừa nhớ tới tấm lòng đôn hậu của công chúa, anh nghĩ rằng, chi bằng ta quay lại nhà ấy để khuyên công chúa từ bỏ yêu tinh, tìm đường về với cha mẹ, tội tình gì phải bị đọa đày làm vợ của yêu tinh. Nghĩ thế rồi, anh ta liền trở gót. Công chúa thấy anh trở lại bèn kể chuyện yêu tinh sợ anh, vì anh là đệ tử Phật. Lâm Xoa mừng quá và ngỏ lời giúp đỡ công chúa thu xếp đồ đạc trốn đi. Nhân dịp anh khoe với công chúa rằng : anh ta cũng là con nhà cành vàng lá ngọc và xin được kết hôn với công chúa. Nàng suy nghĩ trong giây lát rồi thương tình nhận lời kết nghĩa vợ chồng với Lâm Xoa. Anh ta vui mừng, sẵn có bầy gà của yêu tinh, anh liền bắt một con gà trống thiên to mập nhất để làm thịt tế lễ tư hồng. Để được chắc ăn hơn nữa, anh ta muốn cho yêu tinh biết rằng anh là đệ tử Phật không dám bén mảng về nhà nữa, bằng cách anh ta mang Chứng Điệp thọ Tam Quy Ngũ Giới có đóng dấu vàng son ra dán ở phía ngoài cửa. Anh ta và công chúa bàn với nhau lấy hết vàng ngọc châu

báu của yêu tinh đem về tậu nhà tậu ruộng tậu xe, mượn kẻ làm người ở hầu hạ phục dịch v.v...

Trong khi đang hì hục mở các rương tủ để lấy cho hết vàng bạc châu báu của yêu tinh, thì đột nhiên yêu tinh đã về đến và gõ cửa la hét âm ỉ. Mặt mày tái mét, tay chân run cầm cập, Lâm Xoa vội vã chui vào lỗ cống. Công chúa không kịp dậy nắp cống, phần thì run sợ như lên cơn sốt, còn ở ngoài thì yêu tinh đập cửa âm ỉ, công chúa ngã lăn xuống đất ngất xỉu. Trên bàn thì con gà luộc chín để tế tư hồng còn bốc khói. Nằm trong cống mà Lâm Xoa cứ suy nghĩ không hiểu vì sau yêu tinh lại dám về gõ cửa. Anh ta tin tưởng Chứng Điệp Tam Quy Ngũ Giới của anh ta đã do chính anh dán cẩn thận ở ngoài cửa rồi mà. Hơn nữa, còn lại 20 vị Thần hộ giới cũng đủ sức chống lại yêu tinh, nhưng tại sao yêu tinh lộng hành dữ quá như vậy ?

Nghĩ tới các vị Thần hộ giới, anh ta mới sực tỉnh rằng, anh ta đã phạm giới rất nặng nề như sau :

- Du dỗ vợ người làm vợ mình dù là vợ của yêu tinh cũng vậy. Đó là Tà Dâm.

- Rủ công chúa chiếm đoạt tài sản của yêu tinh. Đó là Trộm Cắp.

- Anh ta tự tay giết chết một con gà để tế lễ tư hồng. Đó là Sát Sanh.

- Anh ta dụ dỗ, thêu dệt, thêm bớt, để công chúa mê chịu làm vợ. Đó là Vọng Ngữ.

- Còn giới thứ 5 là Không Được Uống Rượu thì Lâm Xoa đã phạm từ lâu cho đến nay. Đâu còn 5 Giới nữa để được chư vị Thiện Thần ủng hộ !!!

Anh ta tự mình phá giới, mất hết

tất cả 5 giới cấm. Anh ta toát mồ hôi, mặt mày tái xanh, hồn bay phách tán, thở hổn hển, tay chân run cầm cập, cầm chắc cái chết trong tay. Một cái chết đê tiện dưới bàn tay yêu quái, bởi phá giới. Anh ta đã thọ Tam Quy Ngũ Giới từ lâu, nay phút chốc mê say ngũ dục mà bị yêu quái cắt đứt đời anh.

Trong cơn hoảng hốt mơ màng, hình ảnh người mẹ hiền đức hạnh đang ngồi lần chuỗi niệm Phật, khói nhang bay quyen không trung. Hình ảnh vị thầy khoan hậu khiêm cung từ tốn lúc nào cũng nhắc nhở anh về 5 giới cấm. Thầy trái rộng tình thương cho tất cả, chỉ cầu mong một điều duy nhất là mọi người hãy nương tựa Tam Bảo để cho cuộc sống được thăng hoa, cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Anh gục đầu nức nở hối hận, kiếp này có chết cũng đành. Bỗng chốc anh bừng tỉnh, chứng tử Như Lai trong tim óc anh vụt nở bừng. Anh liền chấp tay thệ nguyện từ giờ phút này đời đời giữ tròn 5 giới luật, tu Bồ Tát hạnh, quyết chí, mang hết tâm lực cứu giúp thức tỉnh những ai còn mê say lạc hướng.

Anh nhất định phải sám hối, sám hối thật nhiều, thệ nguyện xin chừa bỏ hết tất cả các lỗi lầm và tội ác đã gây nên, nhất tâm cầu xin sám hối để trở lại một đệ tử Phật chân chính. Sau khi thệ nguyện rồi, anh cảm thấy tâm hồn thư thái nhẹ nhàng, anh chấp tay niệm Phật, đợi giờ trả nghiệp. Anh niệm Phật rất lâu, càng niệm càng tha thiết thành khẩn, không còn biết thời gian và sự vật quanh mình.

Ngoài rừng, ánh bình minh rạng rỡ, tia sáng ánh mặt trời xuyên qua lá cành, màn đêm đã qua, chim hót riu rít

gọi đàn, muôn vật lại tung bừng đón chào ngày mới. Lâm Xoa lấy làm lạ, sao không thấy yêu tinh xuất hiện. Phải chăng là trong giấc mơ, anh nghĩ rằng anh đã hóa kiếp, không còn là người nữa. Anh rờ tay chân mặt mũi của anh, anh bò ra khỏi cồng và đứng dậy nhìn dáo dạt xung quanh. Anh thấy cái mâm lễ thờ hồng trên bàn vẫn còn nguyên, nàng công chúa còn nằm soài dưới đất, cửa vẫn đóng, cảnh vật im lìm, tứ bề vắng lặng. Anh thầm nghĩ bụng, chắc yêu tinh đang núp đâu đây để chờ anh xuất hiện là giết chết để ăn. Anh vẫn niệm Phật không dứt, mắt anh nhìn dáo dạt khắp nơi trong nhà. Rồi anh ngồi phịch xuống đất, bóp đầu bóp trán suy nghĩ tại sao lạ lùng như thế này.

Bấy giờ anh hiểu được rằng, lúc anh tỉnh ngộ niệm Phật, sám hối ăn năn, thệ nguyện chừa bỏ hết tội lỗi và tội ác suốt đêm, thì Giới Thần xuất hiện, yêu tà ma quái tránh xa. Anh được an toàn là do chính tâm lực sám hối của anh, do sự thệ nguyện chân thành tha thiết của anh, do lòng chí thành niệm Phật của anh, anh hồi tâm quyết giữ tròn 5 Giới. Nhờ các nguyện lực đó, nên anh mới được thoát nạn yêu tinh. Anh đứng dậy rồi cung kính chấp tay lạy cầu xin Tam Bảo chứng minh gia hộ. Lâm Xoa trở lại đời sống an lành. Anh lấy nước gừng đổ vào miệng cho công chúa tỉnh dậy. Anh nói hết cho công chúa biết sự thật cùng chí nguyện của anh. Công chúa mừng rỡ và yêu cầu anh đưa nàng đến chỗ Phật đang giảng Pháp để đánh lễ cầu xin Ngài truyền Tam Quy Ngũ Giới ngõ hầu xây dựng đời sống mới an lành hạnh phúc thăng hoa.

CHỌN PHÁP MÔN TU

Ưu sĩ Tịnh Hải

Suốt 49 năm trời ròng rã giáo hóa, đức Phật tùy theo căn cơ chúng sanh khác biệt mà giảng dạy vô lượng pháp môn tu. Pháp môn tu hợp với căn tánh là tốt. Dưới đây xin lược thuật câu chuyện về tu chứng :

Chuyện xảy ra khoảng 1940-50 của một Lạt-Ma Mật Tông Tây-Tạng tu đắc đạo qua pháp môn Thiên và niệm hồng danh đức Phật A-Di-Đà. Vị Lạt Ma này tên là Ajo. Đa số tu sĩ Tây-Tạng đều mặc tăng bào màu nâu, xám hay vàng. Nhưng Lạt Ma Ajo lại mặc tăng bào được vá bằng hàng trăm mảnh vải khác nhau.

Chuyện kể lại bởi Đại-Đức Govinda khi ông trở lại Tây-Tạng lần thứ hai, được làm quen Lạt Ma Ajo rồi được ngài nhận làm đệ tử.

Đại-Đức Govinda viết :

“Cuộc đời của Hòa-Thượng Ajo cũng rất đặc biệt mà tôi được nghe kể lại như sau : Có hai vị Lạt Ma là Ajo và Reto cùng theo học một thầy. Reto là một học giả' tinh thông kinh điển, trong khi Ajo chỉ chuyên tâm lễ bái, thiền định. Lạt Ma Reto ghi danh vào đại học Phật giáo Tây-Tạng tốt nghiệp thủ khoa, trở nên một pháp sư nổi tiếng của Tây-Tạng, trong khi Ajo vẫn ẩn tu tại làng Chumbi. Sau nhiều năm không gặp nhau, một hôm Pháp Sư Reto có dịp công du qua làng cũ. Nhớ đến người huynh đệ đồng môn, ông ghé lại ngôi chùa xưa thăm hỏi. Gặp nhau cả hai đều mừng rỡ chuyện trò vui vẻ, Reto bèn hỏi Ajo đã

tu học đến đâu. Lạt Ma Ajo thành thật thưa rằng bao năm nay chỉ chuyên tụng một bộ kinh A-Di-Đà mà thôi. Pháp sư Reto lắc đầu thương cho chú em quê mùa hủ lậu. Kinh điển thiên kinh vạn quyển không đọc mà chỉ đọc tụng có một bộ kinh tầm thường mà gần như ai cũng biết. Reto bèn giảng giải cho Ajo một hồi về những pháp môn cao siêu, cho đến tận khuya mới đi ngủ. Vừa chớp mắt ít lâu, ông đã giật mình tỉnh giấc vì thấy ánh sáng ở đâu chói lòa cả vùng. Ánh sáng này phát ra từ phía chánh điện ngôi chùa nên ông ngạc nhiên rời trú phòng bước ra xem thế nào. Ông thấy Lạt Ma Ajo đang chấp tay đánh lễ, trì tụng hồng danh đức Phật A-Di-Đà, nhưng quanh ông này hào quang sáng rực cả chánh điện. Ông thấy trong hào quang đó có một ao sen lớn, bằng các thứ ngọc báu với những lâu đài, dinh thự toàn bằng vàng. Ngoài ra còn có những giống chim lạ cất tấu lên những điệu nhạc hòa nhã, vi diệu nghe như tiếng giảng kinh, rồi trời đổ mưa hoa, những bông hoa Mạn-Đà-La rơi xuống ao báu tỏa ánh sáng khắp nơi.

Pháp Sư Reto nín thở theo dõi cho đến khi Lạt Ma Ajo trì tụng xong bộ kinh A-Di-Đà thì linh ảnh đó mới biến mất. Quá xúc động, Reto bước vào hỏi làm sao Ajo có được thần thông như vậy. Lạt Ma Ajo cho biết ông không hề có thần thông gì cả mà chỉ chuyên tâm trì tụng sáu chữ hồng danh mà thôi.

- Nhưng làm sao ta thấy hào quang sáng ngời trong chánh điện và những linh ảnh lạ lùng. Chắc chắn chú phải có một phương pháp tu luyện gì nữa chứ ?

Lạt Ma Ajo cho biết ông không hề áp dụng một phương pháp gì ngoài việc

giữ thân, khẩu, ý cho thật thanh tịnh, trang nghiêm để trì tụng hồng danh Phật A-Di-Đà mà thôi.

Pháp Sư Reto vội nói :

- Làm sao có thể như vậy được ? Như ta đây lâu thông kinh điển, tu tập bao năm nay mà đâu đã có kết quả gì !

Lạt Ma Ajo nhỏ nhẹ đáp :

- Có lẽ huynh chỉ đọc văn giải nghĩa để thỏa mãn trình độ trí thức, giỏi biện luận như một nhà thông thái mà thiếu hành trì, không chí thành cung kính, đọc kinh còn nghi ngờ, chỉ trọng về lý tánh mà không chuộng sự tu dưỡng thân tâm chẳng ? Như em đây chỉ chuyên tâm tin tưởng vào lời khuyên dạy của chư Phật, tin rằng có cõi phương Tây Cực-Lạc, tin vào đại nguyện của Phật A-Di-Đà và tha lực tiếp dẫn của ngài rồi chí thành nguyện cầu sẽ được sanh sang cõi nước Cực-Lạc (Tín, Nguyện, Hạnh).

Pháp Sư Reto bưng tỉnh vội vã chấp tay đánh lễ người em đã khai ngộ cho mình. Ông trở về Lhasa trình sự việc cho đức Đạt Lai Lạt Ma rồi xin từ chức pháp sư về nhập thất tu thiền trên núi Tuyết Sơn. Đức Đạt-Lai Lạt-Ma truyền lệnh cho xây một ngôi chùa nguy nga rộng lớn để xứng đáng với công đức tu hành của một vị cao tăng và phong cho Lạt Ma Ajo chức Hòa-Thượng. Tuy nhiên Lạt Ma Ajo không thích việc có một ngôi chùa riêng như vậy, ông chỉ thích sống trong ngôi chùa nhỏ bé nơi thung lũng Chumbi mà thôi. Vị quan trông coi việc xây cất lấy làm lạ bèn hỏi tại sao, thì Ngài cho biết dù chùa cao to đẹp đẽ, dù cung vàng điện ngọc hữu hoại, nay còn may mất không thể sánh với cảnh giới của cõi Cực-Lạc được. Sau cùng người ta mời Ngài về trụ trì tại đây trước khi qua đời

ít lâu. Hòa-Thượng Ajo nhận lời quán trị ngôi chùa này nhưng ông vẫn tiếp tục sống tại ngôi chùa nhỏ bé cũ gần đó vì ông biết rằng vị trụ trì Cholin sẽ hóa thân trở lại đây trong thời gian không lâu nữa”.

Đại-Đức Govinda viết tiếp :

“Sự tiếp xúc với Hòa-Thượng Ajo đã giúp tôi rất nhiều trong việc tìm hiểu thêm về Phật giáo Tây-Tạng. Theo Hòa-Thượng Ajo thì Phật Thích-Ca đã chỉ dẫn nhiều pháp môn khác nhau, các đệ tử tùy căn cơ trình độ lãnh hội mà tu hành được giải thoát. Tuy nhiên vì biết vào thời mạt pháp, chúng sanh nghiệp sâu, trí mỏng khó có thể trông cậy vào tự lực cá nhân mà giải thoát, nên đức Phật truyền dạy một phương pháp giản dị là pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh. Pháp môn này, tuy giản dị mà công năng vô cùng mầu nhiệm, bất khả tư nghì vì ngay như đức Di-Lặc chỉ còn một kiếp nữa sẽ thành Phật mà ngày đêm sáu thời còn đánh lễ, trì niệm hồng danh chư Phật.

Hòa-Thượng Ajo cho biết sáu chữ hồng danh NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT có một oai lực vô cùng rộng lớn với những mật nghĩa sâu xa mà chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ cùng tận mà thôi. Phật A-Di-Đà là pháp giới tàng thân ; bao nhiêu công đức của chư Phật trong mười phương pháp giới, nơi một đức Phật A-Di-Đà đều đầy đủ cả. A-Di-Đà có nghĩa là nguồn sáng vô tận (*Vô-Lượng-Quang*) và tuổi thọ vô lượng (*Vô-Lượng-Thọ*) hay nói theo nghĩa khác là bao gồm toàn thể không gian (*ánh sáng*) và thời gian (*tuổi thọ*) tượng trưng cho chân lý tuyệt đối bất khả tư nghì”.

Theo Hòa-Thượng Ajo thì cách trì

tụng hồng danh phải đặt căn bản trên sự chí thành, khẩn thiết thì mới được cảm ứng. Dù làm đúng nghi thức nhưng tâm không thành thì khó có kết quả gì. Tóm lại, vấn đề trọng yếu vẫn là ở tâm. Ngài còn chỉ cho tôi phương pháp quán tưởng, lúc nào cũng giữ trong tâm hình ảnh đức Phật A-Di-Đà và cảnh giới Cực-Lạc mà trong đó bất cứ thứ gì cũng phát ra hào quang sáng chói, nơi mà tiếng gió thổi, chim hót, lá cây rụng cũng phát ra những điệu âm. Ngài cho biết : Làm sao để lúc đi, đứng, nằm, ngồi cũng đều chú tâm vào hình ảnh đức Phật A-Di-Đà cho đến lúc thật thuần thục, không thấy có mình là người niệm Phật và Phật là một vị mình niệm, chỉ có một ánh sáng vô tận, vô lượng, chiếu soi. Niệm đến chỗ vô niệm, cho đến nhất tâm bất loạn thì sẽ đạt được cảnh giới bất khả tư nghì.

Tiếp theo đây là câu chuyện hiện đại xảy ra chưa đầy mười năm qua của một người tu đắc quả nhờ chuyên tâm niệm hồng danh Phật A-Di-Đà. Vị này là Đại lão Hòa-Thượng Quảng Khâm. Ngài sanh năm 1892 tịch năm 1986, đại thọ 94 tuổi. Ngài là người Trung-Hoa, cuộc đời tu hành và đặc đạo của ngài được ghi lại bởi các môn sinh dưới tựa một cuốn sách tên Cẩm Nang Tu Đạo. Chùa Việt-Nam tại Seattle đã ấn tống bằng tiếng Việt.

Đại lão Hòa-Thượng Quảng Khâm đi tu từ thuở nhỏ tại chùa Thừa Thiên, tỉnh Phúc Kiến. Ngài tu khổ hạnh nhiều năm đến 42 tuổi ngài xin phép Sư Phụ lên núi ẩn tu. Ngài tìm tới thạch động và ở tu tại đó. Động này vốn là nơi mãnh hổ thường lui tới. Thế nhưng khi gặp cạp ngài chẳng hãi sợ. Ngài bảo cho chúng biết ý định dùng động này để làm nơi tu

hành và khuyên chúng hãy tìm nơi khác. Lạ thay, hổ như hiểu ý Ngài, rõ lời người. Ngài lại vì hổ mà thuyết Tam Quy Y. Hổ nghe rồi vẫy đuôi đi mất. Không lâu sau đó, hổ ấy đem bầy hổ lại : nào hổ mẹ, hổ con ... đùa giỡn, gần gũi với Ngài như gia súc vậy. Bởi thế, sau này người dân quanh đấy gọi Ngài là Phục Hổ Hòa-Thượng.

Bấy giờ, Hòa-Thượng ở sơn động ngày ngày tĩnh tọa niệm Phật. Chẳng bao lâu lương thực cạn sạch, Ngài bèn hái trái cây rừng để ăn. Trong núi, ngoài hổ còn có khỉ, vượn. Bọn chúng, lạ thay thường hay đến động, chúng lại đem cả hoa quả cây trái lại để cúng dường Ngài nữa.

Hòa Thượng thường hay nhập định. Có lần Ngài nhập định đến vài tháng, không ăn uống, không động dậy thân thể, thậm chí hơi thở dường như dứt tuyệt. Có người gần đấy thấy vậy lầm tưởng Ngài đã viên tịch, nên cấp tốc báo với Hòa-Thượng Chuyển Trần để lo việc hỏa táng. May thay lúc ấy có vị cao tăng là Đại Sư Hoàng-Nhất đang ở chùa gần đấy, nghe được tin trên bèn cùng Hòa-Thượng Chuyển Trần lên núi xem hư thực. Tới nơi, Đại Sư Hoàng-Nhất biết Ngài đang nhập định, liền gõ ba tiếng khánh, đánh thức Ngài dậy từ trạng thái thiên định. Tin Ngài nhập định lan khắp nơi khiến ai ai cũng tán thán.

Ngài ẩn tu tại núi Thanh Lương 13 năm. Năm 1947 Ngài đã 56 tuổi và sang Đài-Loan bắt đầu cuộc đời hoằng pháp. Đến năm 1964 Ngài đã ở Đài-Loan 17 năm và đã nhập định ba lần mỗi lần lâu hơn cả tháng. Hằng ngày, Ngài chỉ ăn một bữa và chỉ ăn trái cây. Ngài không ăn đồ nấu nướng chiên xào. Vì vậy tín

đồ gọi Ngài là Thủy Quả Hòa-Thượng (Hòa-Thượng Ấn Trái Cây). Trừ khi trời mưa, thường thì mỗi đêm Ngài đều ngồi tĩnh tọa niệm Phật cho tới sáng ở ngoài vườn hay trong rừng, chứ không ngủ trong phòng. Đây là công hạnh đặc biệt của Ngài.

Năm Ngài 80 tuổi, có lần Ngài biểu thị cho đại chúng biết ý định “Xả Báo” (viên tịch). Lúc ấy các đệ tử vô cùng khẩn thiết, cầu xin Ngài tiếp tục từ bi trụ thế. Bấy giờ, Ngài vì chúng sanh nên trì hoãn việc xả báo thân để tiếp tục công cuộc độ sinh.

Năm 94 tuổi Ngài thị hiện có chút bệnh cự tuyệt mọi thứ ẩm thực, thuốc men, cũng không tiếp kiến tín đồ. Ngày Tết Nguyên Đán năm ấy, 1986 Ngài triệu tập tất cả đệ tử ở các chùa và tu viện khắp nơi lại để phó chúc, phân phối hậu sự.

Mồng ba Tết, Ngài cùng đại chúng lên điện niệm Phật.

Mồng năm Tết, Ngài ngồi xếp bằng yên định, tinh thần thanh thản rồi dạy các đệ tử đồng thanh niệm Phật. Vào hai giờ chiều hôm ấy, Ngài bảo đại chúng “Chẳng đến, chẳng đi, chẳng việc gì” ; rồi nhìn đại chúng gật đầu mỉm cười. Không lâu sau, đại chúng thấy Ngài ngồi yên bất động liền đến bên quan sát kỹ, mới hay Ngài đã an nhiên theo tiếng niệm Phật mà viên tịch.

Ngài sống cuộc đời bình dị, an nhiên, tự tại và an nhiên tự tại viên tịch.

Khi cha mẹ sanh ra, ta chẳng mang theo cái gì có hình tướng. Lúc chết đi cũng chẳng mang theo cái gì có hình tướng. Chỉ có cái nghiệp vô hình vô tướng nó dính mãi không rời.

Nhưng Đại lão Hòa-Thượng Quảng

Khâm lần này ra đi không mang theo nghiệp chướng, nếu Ngài có trở lại thế gian này chỉ là để thực hiện đại nguyện Bồ-Tát của Ngài.

Trong cuốn Cẩm Nang Tu Đạo, Ngài dạy rất bình dị dễ hiểu không rườm rà danh từ. Xin trích một đoạn của Ngài dạy về niệm Phật.

Đây là lời dạy của Ngài trong “Pháp Môn Tịnh Độ” :

* Chúng ta chỉ biết mình do cha mẹ sanh ra. Xong trước khi cha mẹ sanh ra, mặt mũi mình ra sao ? Sau khi chết mình sẽ về đâu ?

Nay do nghe Phật pháp, biết có đức Phật hiệu A-Di-Đà, là vị đã phát 48 đại nguyện. Nguyện rằng ai niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ được tiếp dẫn về Tây phương. Phật đã có nguyện như vậy, thì mình cũng phải phát nguyện, nguyện vãng sanh Cực-Lạc.

Mình phải tin chắc rằng thật có thế giới Cực-Lạc, có đức Phật Đại-Từ Đại-Bi A-Di-Đà ; rồi phải luôn luôn niệm Phật để đến lúc lâm chung mình mới có chánh niệm. Khi hấp hối mà có khả năng niệm Phật, thì Đức A-Di-Đà quyết sẽ đến tiếp dẫn. Song le, nếu bạn còn có ý nghĩ lưu luyến bất cứ thứ gì, dù nhỏ như đầu kim, ngọn cỏ ở cõi Ta Bà này, bạn sẽ lại rớt vào vòng luân hồi !

Xin nhắc lại và nhấn mạnh lời của đại lão Hòa-Thượng Quảng Khâm là “lúc lâm chung bất cứ ai mà còn lưu luyến bất cứ thứ gì dù nhỏ như đầu kim ngọn cỏ, chớ đừng nói gia đình tài sản, thì cũng lại rớt vào vòng luân hồi nữa”.

* Mình đã hồ đồ mê muội lúc đầu thai. Giờ đây mình phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết - con đường ấy chính là Niệm Phật A-Di-Đà.

* Tứ Sanh (Bốn loài chúng sanh được sanh ra từ trứng, từ thai, từ độ ẩm và từ sự biến hóa) đều ở trong vòng luân hồi, không gián đoạn sanh tử khổ đau. Nguyên do là bởi ý niệm tham lam, phiền não, vọng tưởng ... khởi lên khi Sáu Căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với Sáu Trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) mà tạo nên không biết bao là khổ lụy.

Ngày nay, bạn mà có thời gian để tu hành là quý báu, khó được lắm đấy. Để xem bạn có tìm được con đường thoát sanh tử chẳng? Nếu bạn quá chú trọng, chăm lo cái thân xác này thì bạn chẳng phải là tu hành niệm Phật. Quá chăm sóc cái thân xác này, thì không có cách gì giải thoát luân hồi sanh tử khổ đau.

* Tuy rằng thân ta hiện sanh ở cõi Ta bà, song nếu mình niệm Phật tới lúc tâm tịnh là cõi Phật. Nghĩa là khi tâm thanh tịnh, không phiền não, không vọng tưởng thì đó là Tịnh-Độ - cõi Tịnh-Độ ở ngay giữa Ta bà - Phật ngay tâm ta.

* Tây phương Cực-Lạc ở tâm ta. Phải niệm Phật cho đến tâm thanh tịnh. Niệm một cách chú ý, tập trung. Khi niệm Phật cần phải phát nguyện vãng sanh Cực-Lạc.

* Niệm Phật, tụng Kinh, xem Kinh và nói chuyện là bốn việc mà các bạn chắc chắn làm hàng ngày. Tốt nhất là ít nói chuyện. Thời gian tụng kinh và xem kinh sách không nên nhiều hơn thời gian niệm Phật là tốt nhất. Niệm Phật vẫn là chủ chốt.

* Xem kinh sách không cần phải quá nhiều. Phàm gặp việc gì, cứ một câu "A-Di-Đà Phật" là được. Để tránh chuyện thị phi, cũng cứ một câu "A-Di-Đà Phật".

Bạn nhất tâm niệm Phật, niệm tới

lúc ngủ mới thôi. Khi tâm niệm chuyên nhất - thì có thể siêu xuất Tam Giới, thẳng tới Tây phương.

* Đi, đứng, nằm, ngồi, đều ở trạng thái niệm Phật. Thì bạn sẽ giác ngộ rằng từ trước đến giờ tâm luôn luôn duyên cảnh bên ngoài không mấy khi quán xét nội tâm hướng về Phật A-Di-Đà.

* Niệm Phật xa rời được ngoại cảnh thì cùng Phật tương ứng, mới biết tâm này và Phật giống nhau.

* Niệm Phật tức là vào Trung Đạo - Không có tốt, không có xấu. Tuy niệm Phật cũng là một việc huyền hóa, song nó thuộc về chánh niệm. Do đó mình dùng huyền (niệm Phật) để diệt huyền (vọng tưởng).

* Hỏi : Niệm cách nào để được chuyên nhất?

* Đáp : Đây cũng là chấp trước. Chỉ cần bạn đừng chú ý đến vọng tưởng là được (*thì tâm sẽ chuyên nhất*). Bởi vì mình tự nhủ lòng rằng : "Đừng khởi vọng tưởng" ; song song tưởng vẫn tự dấy khởi. Do đó, hễ để ý tới vọng tưởng mình lại sanh thêm một vọng niệm ; càng để ý đến nó thì nó càng lại tăng.

Khi vọng niệm khởi lên bạn đừng sợ, hãy mặc kệ, đừng chú ý tới nó. Cứ một lòng niệm "A-Di-Đà Phật". Vọng niệm không có thực thể, từ từ nó sẽ tan biến.

Mỗi khi nhớ tới niệm Phật thì niệm ngay, không nên chấp trước tới phải làm thế này thế kia. Niệm Phật mà không chấp trước vào niệm.

Niệm Phật mà còn thấy rằng mình đang niệm hay không niệm thì đều là chấp trước.

Niệm Phật thì phải tùy duyên. Phàm làm việc gì, ở đâu, lúc nào cũng nên tùy

hoàn cảnh mà niệm Phật. Không phải nói rằng : “Tôi niệm bao nhiêu hồng danh”, hoặc “tôi đang niệm Phật không thể làm việc được”, hoặc tôi đang bận rộn chưa đi niệm Phật được ...”

Mỗi tâm niệm, mỗi ý nghĩ, bạn chớ xa rời cảnh giới Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi - nhất cử nhất động, làm gì bạn vẫn cứ giữ tâm niệm. Khóc cũng niệm Phật ; cất chân một bước cũng niệm Phật. Sức mạnh của việc niệm Phật vĩ đại vô song, có thể khiến bạn đạt đến Niệm Phật Tam Muội lúc nào chẳng hay.

Khi sinh ra, mình đã mang theo trong người đầy dẫy nghiệp chướng. Do đó, chớ tạo thêm nghiệp mới để chết rồi lại mang đi chẳng lợi ích chút nào.

* **Hỏi** : Niệm Phật hay Bồ-Tát nào thì tốt nhất ?

* **Đáp** : Tất cả mọi đức Phật và Bồ Tát đều tốt như nhau. Không phải niệm vị này thì tốt hơn vị kia. Đó đều do bạn phân biệt, so sánh mà ra. Chư Phật, Bồ Tát cũng không nhứt định cần bạn niệm tên các Ngài.

* Niệm Phật tới chỗ nhứt tâm tức là Thiền. Nhưng Thiền mệnh mang dễ lạc. Còn niệm Phật thì có nơi nương có hướng về. Nên thiền tổ có kệ rằng :

*“Vừa Thiền, vừa Tịnh Độ,
Mười người tu, mười người thành.
Có Thiền, không có Tịnh Độ,
Mười người tu, chín kẻ lạc đường !”*

Vừa tịnh tọa vừa niệm Phật, thì tương đối không đi lầm đường hoặc xảy ra nguy hại.

* Nếu tâm bạn còn ham muốn, ham thích, vương vấn chuyện gì, thì khi lâm chung việc đó hiện ra. Bấy giờ, nếu bạn thấy cảnh đó rồi sanh lòng yêu thích, sanh tâm truy cầu đuổi bắt nó, thì kết

quả là bạn sẽ rơi vào vòng luân hồi.

Nếu bạn biết dọn lòng trong sạch niệm Phật, thì khi lâm chung sẽ có hào quang hoa sen, Phật, Bồ-Tát và các cảnh giới thù thắng hiện ra. Do đó, khi còn sống bạn cần phải niệm Phật tu tâm sửa tánh thì sẽ được an lành khi chết.

Thơ - Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

Bèo dấm và trang kính

*Đêm hôm quen thói tọa thiền
Cô liêu khinh khoáng dạo miền trống không
Trống không chẳng lục chẳng hồng
Mà sao nom rõ một dòng nước xao
Cái gì ! Ai đó rầm rào
Chèo lên chống xuống cái ao đời mình
Bèo hoa dấm tía rập rình
Leo lên tinh tọa trang kính để hờ !*



Nỗi buồn lên núi

*Nỗi buồn lên núi phủ tay
Con chim chiến chiến ngủ ngày quanh am
Tình ta hong đã chín vàng
Hôm kia rụng hạt lang thang khắp rừng
Nỗi buồn đá vỡ sau lưng
Rong rêu kiếp trước từng bùng nở hoa
Đồi Đông dựng một mái nhà
Cho mây hôm sớm Ta bà ghé chơi.*

MẦU NHIỆM BỒ TÁT

Đạm Thăng

(Thân tặng các Thanh Thiếu Niên Phật tử)

Các bạn đã được quý Thầy hướng dẫn cũng như đã đọc trong kinh sách về muôn ngàn thị hiện của Bồ-Tát Quán-Thế-Âm qua nhiều hình thức, bằng nhiều thân tùy theo duyên của chúng sanh lúc đó. Nhân ngày Phật-Đản, tôi xin kể một chuyện tặng các bạn :

Nhân dịp về quê ở Việt-Nam để xây dựng lại mồ mã ông bà, lại gặp lễ hội đi hành hương các chùa ngày đầu Xuân, tôi được các Phật tử quen đưa đi đến thăm nhiều ngôi chùa nghèo ...

Có đi mới thấy ngoài những ngôi chùa đã và đang xây dựng còn nhiều chùa nhỏ, nghèo, ở tận thôn xóm xa xôi đang âm thầm chịu cảnh nắng mưa nhưng vẫn đều đều hai thời công phu sáng tối để các Phật tử quanh vùng hướng theo. Nhiều ngôi già lam xưa cũ cây ván xộc xệch, mái ngói cũ dột nước mưa, và khi các Phật tử quanh vùng xa xôi mang nén nhang, vài buồng chuối đến cúng Phật, dầu họ đã để dép ngoài cửa nhưng bàn chân bám đầy bụi đường đất đỏ, manh chiếu vẫn vương nhiều bụi bặm, vậy mà Phật tử hành hương không ngần ngại bước vào chiếu, thành kính đánh lễ đức Thế-Tôn.

Có những ni sư nghèo kiên trì bám ngôi già lam xưa cũ, nơi được vị tổ khai sơn, giờ đây chùa bị nhiều nhà gạch, nhà lều xây dựng lấn ép bao quanh, nhưng sư vẫn đưa tiếng kinh kệ, tiếng chuông mõ đến với chúng sanh. Biết đâu trong số những nhà giàu bao quanh kia sẽ có nhiều người dần dần thấm vào

lòng mà bớt tham, sân, si !...

Tôi đã đến một xã nghèo ở xã Trà Cú (Trà Vinh) xa xôi, mà người dân sống kham khổ. Đường lưu thông chỉ là đường đất gồ ghề, vùng này gần biển, nước lợ quanh năm, cây ăn trái rất hiếm hoi vì khó phát triển, chỉ thấy nhiều tre và dứa dại. Đường đất nối liền đường lộ trải nhựa vào đến chùa chỉ 18 cây số mà xe đi hơn một giờ dần xóc. Nhà dân sống rải rác xa chùa, vậy mà nghe có Phật tử thành phố đến cúng dâng tượng Phật Di-Lặc, Phật tử nơi đây, đa số là người có tuổi đã đi bộ từ sáng tinh sương để đến tiếp ni sư trụ trì, đón rước. Những khăn rằn che đầu các cụ, những giọt mồ hôi ướt trán nhăn nheo, những bàn chân chai cứng vì ruộng phèn trong đôi dép bàm bụi đỏ (có cụ cầm đôi dép vào tay để dễ đi đường ruộng đất cày).

Chùa có tượng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm lộ thiên trước sân để mọi người đến dâng lễ, chứng tỏ dầu chùa nghèo ở xa xôi vẫn là vùng đất Phật, có đấng Mẹ Hiền hiện diện nhắc nhở, hộ độ chúng sanh noi theo Chánh pháp. Và nơi nào có hiện diện Bồ-Tát Quán-Thế-Âm là nơi đó có sự mầu nhiệm cứu độ. Câu chuyện xảy ra ở ven đô Sài Gòn.

Tôi được vài Phật tử già trong xóm hướng dẫn đến vùng đất giữa đường Sài Gòn đi Nhà Bè. Nơi đây còn là ruộng nằm cận duyên hải, nước lợ quanh năm do thủy triều lên xuống nên chỉ có loại dứa nước tha hồ phát triển. Chúng tôi đến một nhà lá nghèo cất tạm bằng lá cũ, rất nhỏ, chỉ đủ che tạm các tượng Phật để chờ xây dựng ngôi chùa mới. Hai ni cô cho biết trước đây trụ trì nơi ngôi chùa nhỏ ở ven rạch Thuộc Nhiêu, Tân Định, bị giải tỏa phải đến đây mua

miếng đất nhỏ cát lại ngôi chùa để hoằng pháp. Chùa cũ được bồi thường chỉ đủ tiền mua ba lô đất và chùa mới còn đang chờ Phật tử gần xa giúp đỡ.

Miếng đất nằm trong ruộng xa đường xe chạy, xa xa có nhà lá xen vài ngôi nhà gạch. Tôi và vài bạn Phật tử giúp hai cô phân định, qui hoạch sơ đồ chùa tương lai và tôi phát tâm cúng dường tượng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm lộ thiên trước sân. Thấy chúng tôi lảng xãng đo đạc, vài người lối xóm đến xem và khi biết chúng tôi sẽ dựng tượng Quán-Âm tại đây, có một anh thợ hồ tuổi trung niên xin lãnh làm cái bệ tượng (vì tượng Bồ-Tát chúng tôi nhờ cơ sở đúc tượng Lê-Văn-Chánh ở Phú-Lâm làm). Chúng tôi vui mừng vì anh thợ này có nhà đối diện chùa, cách một cánh đồng xâm xấp nước nên bằng lòng, không để ý đến câu nói loáng thoáng của người bạn đi cùng anh ta : “Nè, đây là xây bệ tượng Phật đó nghen, mây hay say sưa, làm bê trể không nên đó !”

Mấy ngày sau chúng tôi bắt tay vào việc. Mua sắt, cát, xi măng, cừ tràm xong, chúng tôi khởi công đào lỗ để đóng cừ tràm. Tượng Quán-Thế-Âm cao 2m20, bệ tượng cao 2m mà nằm trên vùng đất chưa để cứng, có nước thủy triều bao quanh, nên chúng tôi đào hố rộng 3m vuông, sâu 2m để đóng 50 cây cừ tràm, đổ bê tông cốt sắt làm 3 chân v.v... mới bảo đảm. Chỉ riêng việc làm chân tượng trong cái hồ này đã hơn hai ngày. Tôi ngồi bên các anh phu đào đất và coi các anh đóng cừ, trộn bê tông. Tôi bồi dưỡng đầy đủ nước nôi, thuốc lá, cùng ăn, cùng uống với các anh giữa cảnh nắng cháy không bóng mát đó ... và đến chiều ngày đầu tiên đã nghe

mấy tiếng thô tục. Nhớ lại lời của bạn anh nói, tôi nói với anh :

- Nè anh bạn, chắc tới giờ uống bia hay sao mà bực bội vậy ?

Anh liếc xéo tôi, không nói. Tôi nói thêm :

- Tôi biết các anh mồ hôi nhỏ giọt, mệt lắm.

Nhưng xin hãy vì chùa, vì làm công việc xây tượng thờ ... chúng ta bớt uống rượu, bớt văng tục nói phét. Tôi hứa bồi dưỡng các anh xứng đáng sau khi xong. Hôm nay vì là ngày đầu chắc anh bạn khó quên lon bia, tôi xin bồi dưỡng trước ngày hôm nay thôi. Ngày mai xin nể tình chùa, nể tình tôi, bớt uống rượu nhé. Cà phê, nước ngọt bao nhiêu cũng được.

Các anh phấn khởi làm đến chiều không tiếng cằn nhằn.

Sáng hôm sau, tôi đi xe ôm đến (vì nhà ở xa) đã thấy các anh đang làm rồi.

Chúng tôi vui vẻ làm việc và cả ngày không nghe anh thợ cằn nhằn bằng lời thô tục nữa. Đến chiều tôi cười hỏi đùa anh :

- Nè, hôm nay anh có cần “làm một lon bia” không ?

Anh ta khoát tay lia lịa :

- Không, không, để tui tập bỏ thử coi. Minh xây tượng thờ Quan Âm mà ... uống rượu coi ... kỳ quá.

Đến chiều ngày thứ 5, sau khi đưa tượng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm lên trên bệ ngay ngắn, đẹp đẽ, cả bọn thợ chúng tôi hơn hờ nhìn trôn trối. Tượng Bồ Tát thanh thoát quá ! Nụ cười của Ngài hiển dụ nhìn mọi người ...

Tôi thanh toán tiền công và nhìn anh thợ, tôi nói :

- Chúng mình làm xong công tác Phật sự, như tôi đã hứa bồi dưỡng, anh

nhận phần này để uống bia.

Anh thợ có tật say sưa và hay chưởi thề mà giờ đây nói năng khác hẳn :

- Chú tốt như vậy, tôi xin nhận để chia đều cho anh em. Mấy ngày nay tôi bỏ rượu được rồi.

Một anh phụ hồ nói vô :

- Bô-Tát hộ độ ánh đó, chú ơi. Mấy ngày nay chú không để ý sao : Ảnh hết quạu quọ và chưởi thề. Ảnh bỏ rượu thiệt đó.

Tôi xúc động tin nơi mẫu nhiệm của Quán-Thế-Âm. Đó là chuyện 1, còn chuyện 2 : Nhà tôi từ Hòa-Hung đi đến nơi này trên 15 cây số. Hàng ngày phải đi bằng xe Honda ôm. Ngày đầu tôi gọi một anh xe ôm chở đi. Anh là người cùng xóm. Đến nơi tôi giữ anh lại để chờ chờ tôi về. Nào dè có ngày tôi ở đó đến xế chiều, anh ta vẫn vui vẻ chờ tôi và đôi khi tôi nhờ mua nước ngọt, cà phê ... Mỗi lần về đến nhà tôi trả anh 40 ngàn, hoặc 50 ngàn. Biết tôi còn đi nhiều lần, anh hỏi nếu tôi cần, anh đến chở mỗi ngày ... Sau tuần lễ, tượng Bô-Tát dựng xong, tôi trả thêm tiền cho anh, và tối hôm đó tôi ngạc nhiên thấy anh dắt thằng con nhỏ đến chào và cho tôi nửa chục xoài chín. Anh nói nhỏ nhẹ:

- Nhờ chú Năm mà thằng con tôi khỏi bỏ học dở dang. Trước đây 10 ngày, vợ chồng tôi lo quá vì chạy đâu ra số tiền 320.000 đồng để đóng học phí cho con. Thương con ham học, vợ chồng tôi tính đem chiếc xe đi thế (cầm đồ) may nhờ có chú Năm đi dựng tượng Quán- Âm rồi sau đó đi xe cả tuần, lại trả tiền hậu hĩ, nên vợ chồng tui lo đủ số cho học phí rồi. Cám ơn chú Năm.

- Vậy há, vậy cháu hãy nhớ ơn Bô-Tát thôi. Nhờ Bô-Tát nên chú cháu

minh có dịp đi lên đi xuống đó ... Cháu biết ơn Bô-Tát thì hôm nào chở vợ con xuống đó đánh lễ nghen.

Tôi còn xúc động thì 3 ngày sau, đúng vào ngày vía Quán-Âm 19 tháng 2, tôi cùng gia đình đến chùa nghèo ở Nhà Bè để chiêm bái và nhìn tượng đài Quán Thế-Âm trước khi về lại Canada. Vừa đến nơi chúng tôi ngạc nhiên thấy trước sân chùa trống trải ngoài ruộng, tượng Bô-Tát màu trắng sáng rực sừng sững in trên nền trời trong xanh đang có vài cụm mây trắng, và tại nền đất quanh bệ lộ nhớ nhiều người dân đang chấp tay vái. Ni cô trụ trì nói với tôi :

- Lạ lắm đạo hữu ơi. Sáng sớm hôm nay, cô sắp đem bàn ra trước tượng để bày hương hoa cúng Bô-Tát. Chưa kịp ra đã nghe xôn xao ngoài đó. Chạy ra mới biết bà con đến đây cúng vái và họ cho tôi biết là thấy Bô-Tát đứng trong mây. Đây, chú thợ hồ sẽ nói rõ cho đạo hữu nghe.

Tôi nhìn thì thấy anh thợ hồ có đứa con trai và vợ bên cạnh lộ nhớ nhiều bà con, có người đang cầm bình bông, có người chấp tay chiêm ngưỡng tượng Bô-Tát. Anh thợ nói :

- Hồi sáng này tui còn đang ngủ thì vợ tui kêu giựt ngược : Anh ơi ra coi nè. Bô-Tát Quán-Thế-Âm hiện trên mây kia. Tui nhìn qua đây thì quả nhiên Bô-Tát đứng trên mây, cái chơn bệ không còn thấy, chỉ thấy Bô-Tát Quán-Thế-Âm tay bắt ấn, tay cầm tịnh bình, như mỉm cười. Thằng con tui ra xem cũng la lên ... mà mấy bà con chung quanh đây đều ngó thấy nên chạy ùa qua đây. Có bà chủ đất cũng trông thấy nên bả bẻ vội mấy cây bông cầm vô bình đem qua cúng nữa đó.

Tôi nhìn lại tượng. Sương mù buổi

sáng vẫn còn lảng vảng, mặc dù mặt trời đã ló dạng. Tôi nhớ lại nơi đây còn là vùng ruộng ẩm thấp, đêm đêm có sương mù, và chiều hôm qua có đám mưa nên sáng nay sương mù mờ mờ bay là đà trên mặt đất che khuất chân bệ để lộ tượng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm trắng toát in lên nền trời xanh.

Mầu nhiệm thay ! Mọi người quanh vùng cùng ra sân để thấy. Tôi còn đang xúc động thì anh thợ hồ nói thêm :

- Khi thấy Bồ-Tát trên mây, tự nhiên tôi bồi hồi chấp tay và nhớ lời khuyên của chú : “Anh đã xây dựng một công trình để đời nơi đây. Mỗi sáng anh nhìn ra ruộng trước nhà, anh sẽ thấy Bồ-Tát Quán-Thế-Âm đó nhen”. Chú ơi, tui và mọi người quanh đây thấy Bồ-Tát mỗi ngày, vợ con tui xin tui dẫn qua chùa để lạy Phật ... còn riêng tui, chú tin đi, sẽ không nói lời thô tục và sẽ bỏ rượu và bia.

Bà con nghe anh thợ hồ thành khẩn nói, nhìn lên cao : Bồ-Tát Quán-Thế-Âm như mỉm cười./.

Thơ - Nguyễn Mạnh Quang

*“Lời cha con nhớ khắc ghi :
Giặc tan thì nhớ tìm về giúp dân
Con đừng tính toán phân vân
Quê hương đói khổ rất cần đến con
Cây có cội nước có nguồn
Con ơi nhớ lấy cội nguồn Việt Nam
Việt Nam đổ nát điêu tàn
Con về dựng lại xóm làng con ơi
Khuyên con có bấy nhiêu lời
Mong con nhớ lấy những lời cha
khuyên”.*

Ý NGHĨA CỦA CUỘC SỐNG

Cư sĩ Chính-Trực
(Toronto-Canada)

Thời gian thấm thoát trôi nhanh, năm cũ sắp hết, năm mới sắp sang. Trước thêm năm mới Kỷ Mão 1999, chúng ta hãy dành ít phút để quán niệm xem : *Chúng ta đã làm gì cho cuộc đời của chúng ta được ích lợi trên phương diện thế gian và xuất thế gian trong năm qua và những năm trước đó.* Đồng thời chúng ta cũng thử bàn về ý nghĩa của cuộc sống, để có một nhận định đúng đắn cho cuộc đời của chúng ta từ đây về sau, trên bước đường tu học theo đúng chánh pháp.

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, từ phương Đông sang đến phương Tây, từ Châu Á sang đến Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Úc, khi bàn về vấn đề *ý nghĩa của cuộc sống*, bằng cách này hay cách khác, mọi người luôn luôn bày tỏ niềm mơ ước một cuộc sống có ý nghĩa, một cuộc sống lý tưởng. Nhưng thế nào là cuộc sống lý tưởng, thế nào là cuộc sống có ý nghĩa? Làm sao xây dựng cuộc sống lý tưởng, làm sao xây dựng cuộc sống có ý nghĩa ? Trải qua nhiều thế kỷ, xuyên qua nhiều địa phương khác nhau, nhiều người có những quan niệm, những quan điểm, những ý kiến khác nhau về vấn đề này.

Chẳng hạn như có người quan niệm là phải có nhiều tiền của thì mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống

mới có ý nghĩa. Tại sao vậy ? Bởi vì có nhiều tiền của, con người mới có thể làm được nhiều việc lợi ích cho bản thân và cho mọi người theo như ý của mình mong muốn. Có câu : “*Có tiền mua tiên cũng được*” là nghĩa đó vậy.

Chẳng hạn như có người quan niệm rằng phải có nghề nghiệp chuyên môn, phải có công ăn việc làm vững chắc, mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống mới có ý nghĩa. Tại sao vậy ? Bởi vì có nghề nghiệp chuyên môn, con người mới có thể giúp ích cho bản thân và cho xã hội một cách tích cực được.

Chẳng hạn như có người quan niệm là phải có gia đình hạnh phúc thì mới có cuộc sống lý tưởng và cuộc sống mới có ý nghĩa. Tại sao vậy ? Bởi vì dù có nhiều tiền, dù có nghề nghiệp chuyên môn, dù có việc làm vững chắc, nhưng gia đình không hạnh phúc thì cuộc sống không thể gọi là lý tưởng, không thể gọi là có ý nghĩa được.

Thực là thiên hình vạn trạng, muôn hình muôn vẻ, mỗi người một ý, mười phân vẹn mười ! Trong phạm vi bài này, chúng ta thử bàn qua các quan niệm trên đây, nhất là nghiên cứu ý nghĩa của cuộc sống qua giáo lý của đạo Phật đối với đời sống của người Phật tử tại gia bình thường.

Trước hết, chúng ta thử xét qua quan niệm phổ thông về cuộc sống lý tưởng hay cuộc sống có ý nghĩa.

A- Ý nghĩa của cuộc sống theo quan niệm thế gian :

I) Về vật chất : Ở trên đời, người ta thường coi trọng quyền lực, địa vị và tiền bạc, châu báu, của cải vật chất.

Người có quyền lực lớn, địa vị cao, tiền của nhiều, sản nghiệp to, thường được mọi người ngưỡng mộ, trân trọng, trầm trồ, mơ ước. Ai ai cũng nghĩ là cuộc sống của những người như vậy mới có ý nghĩa, bởi vì những người như vậy muốn gì được nấy. Mọi việc trên đời hầu như nằm trong tầm tay của họ. Họ có thể làm mọi việc theo ý muốn, theo kế hoạch đã định mà ít gặp trở ngại, hay không gặp trở ngại nào cả. Họ muốn khước trương sự nghiệp hay muốn làm việc phước thiện, đều được như ý. Thậm chí họ có thể khuynh đảo một chính quyền hay một quốc gia với thế lực tiền rừng bạc biển của họ.

Nếu những người cầm quyền thực sự đạo đức, biết vì dân vì nước, người giàu sang trưởng giả biết đem tiền của giúp đời giúp người như xây bệnh viện, trường học, chùa chiền, viện dưỡng lão, viện cô nhi, biết san sẻ niềm sung sướng, hạnh phúc cho mọi người, thì quả thực họ sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

*

II) Về tinh thần :

1) Nghề nghiệp và bằng cấp chuyên môn : Ngoài vấn đề tiền bạc của cải, người đời cũng thường quan niệm rằng cuộc sống của những người có bằng cấp hay có nghề nghiệp chuyên môn mới có ý nghĩa. Những người như vậy có thể giúp đời, giúp người một cách cụ thể và tích cực hơn. Chẳng hạn như một vị thầy thuốc có thể cứu được mạng sống con người. Một nhà bác học có thể cứu sống nhân loại qua sự khám phá một thứ thuốc mới. Một viên kỹ sư chế tạo ra

máy móc có thể phục vụ tiện ích của con người.

Những người này khi đem hết tâm lực ra giúp đời giúp người, đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người, thì quả thực họ sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.



2) Hạnh phúc gia đình: Cũng có người cho rằng, dù có nhiều tiền bạc của cải, dù có bằng cấp chuyên môn, dù có nghề nghiệp vững vàng, nhưng không có hạnh phúc gia đình thì cuộc sống cũng không có ý nghĩa, không gọi là lý tưởng được. Hạnh phúc theo quan niệm thông thường là phải thuận vợ thuận chồng, con cái ngoan ngoãn, gia đình đầm ấm.

Dù không tiền của nhiều, không bằng cấp cao, những người có cuộc sống yên bình, gia đình vui vẻ, trên thuận dưới hòa, gọi dạ bảo vâng, kính trên nhường dưới, đi thưa về trình, sáng tối chăm chỉ, săn sóc cho nhau, hết lòng thương yêu, thì quả thật họ sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.



3) Lý tưởng phục vụ : Cũng có quan niệm cho rằng khi chúng ta có một lý tưởng nào đó trong cuộc đời, để dốc hết lòng hết sức, tận tâm tận lực phục vụ, cuộc sống mới có ý nghĩa. Chẳng hạn như có người thích phục vụ tổ quốc. Có người thích phục vụ văn chương nghệ thuật. Có người thích phục vụ khoa học. Có người thích phục vụ y học. Có người thích phục vụ quân đội. Có người thích phục vụ xã hội. Có người thích phục vụ

tôn giáo.

Những người xả thân vì tổ quốc, những người trọn đời cống hiến cho xã hội, cho văn chương nghệ thuật, cho công tác từ thiện, thì quả thực họ sống một cuộc đời có ý nghĩa và giúp người thấy được ý nghĩa của cuộc đời vậy.

Có câu : Làm người sống ở trên đời, phải có danh gì với núi sông.



Tuy nhiên, những quan niệm về ý nghĩa của cuộc sống như vậy chỉ có tính cách giả tạm, ngắn hạn, phiến diện và không hẳn tuyệt đối. Tại sao vậy ? Bởi vì nếu không có nhiều tiền bạc, con người không thể có cuộc sống ý nghĩa sao ? Bởi vì nếu không có bằng cấp, không có nghề nghiệp chuyên môn, không có việc làm vững chắc, con người không thể có cuộc sống ý nghĩa sao ? Bởi vì nếu không có chồng tốt, vợ đẹp, con ngoan, gia đình hạnh phúc, con người không thể có cuộc sống ý nghĩa sao ?

Cho dù có đầy đủ quyền lực, địa vị, tiền bạc, bằng cấp, việc làm, nếu con người sống trong cảnh vọng động, luôn luôn phải đối phó với hoàn cảnh, luôn luôn phóng tâm theo các cảnh trần, không thực sự làm chủ tâm mình, không thực sự biết mình là ai, không biết mình là người thiện hay bất thiện, không biết mình sinh ra đời để làm gì, không cần biết khi chết rồi mình sẽ đi về đâu, thì quả thực là cuộc sống không có ý nghĩa vậy.

B- Con người và cuộc đời :

I) Đời sống của con người có giới hạn : Chúng ta thử bình tâm ngắm nghĩ xem, đời người sống được bao nhiêu lâu,

sáu mươi năm, tám mươi năm hay một trăm năm ? Điều đó tùy thuộc vào cái gọi là “số mạng” của con người, theo cách nhìn của thế gian. Số mạng là điều đã được tạo hóa định sẵn cho con người từ khi sinh ra đời, điều đó cố định, không thay đổi, còn gọi là “*định mạng*”.

Theo đạo Phật, không có điều gì cố định cả, “*Phật pháp là bất định pháp*”. Điều đó tùy thuộc vào “*nghiệp duyên*” của con người. Nghiệp duyên là điều có thể sửa đổi được do công phu tu tập và ý chí của mỗi người. Con người biết tu tâm dưỡng tánh có thể cải sửa được cuộc đời, chuyển hóa được cuộc sống, từ phiền não và khổ đau trở thành an lạc và hạnh phúc. Nếu chỉ tin theo số mạng hay định mạng thì con người sẽ buông xuôi thụ động, tiêu cực chấp nhận.

Có câu : “*Đức năng thắng số*” là nghĩa đó vậy.

Con người chỉ biết than trời trách đất sao quá bất công, nếu gặp cảnh ngộ bất như ý. Nếu gặp cảnh ngộ như ý, con người chỉ biết khoái chí tươi vui, bởi vì nghĩ rằng nhờ trời thương, nên mình sung sướng hơn kẻ khác, không có chi gọi là bất công cả ! Những người như vậy không tích cực tu như tích phúc không biết làm lành lánh dữ, tiếp tục tạo nghiệp, cho nên tiếp tục đi trong lục đạo sinh tử luân hồi, biết đến bao giờ mới giải thoát được ?



II) Đời sống của con người bất như ý: Có điều chắc chắn không có ai trường sanh bất tử, *sống hoài không chết*. Những người tu tiên nghe nói sống đến vài trăm tuổi, rồi thì cũng chết như ai. Chắc chắn không có ai *khỏe mãi không*

đau, nếu như uống nước thánh, uống thuốc tiên, mà được khỏe mạnh, khỏi bệnh, thì các bệnh viện, các phòng mạch bác sĩ, các chuyên viên y tế, các chuyên gia phục hồi sức khỏe nên đóng cửa, nên giải nghệ cho rồi. Điều chắc chắn cuối cùng là trên đời không có ai biết trước mình sống tới bao nhiêu tuổi mới từ già cuộc đời này.



III) Đời sống của con người vô nghĩa: Có bao giờ bất cứ ai trong chúng ta dành ít phút để thử suy nghĩ : “*Con người sanh ra trên thế gian này để làm gì ?*” Không thể nói rằng ông trời, thượng đế hay tạo hóa sanh ra con người để hành phạt, để trừng trị, để sai khiến, để được thờ phượng.

Sự thực, con người sanh ra đời, không phải tự ý tự nguyện tự lực, cũng không do tạo hóa sanh ra, chính do “*nghiệp lực*” dẫn dắt. Con người đến đây để trả nợ đã vay từ nhiều kiếp trước, đồng thời tạo thêm nghiệp, vay thêm nợ, gọi chung là “*nghiệp báo*”, rồi sẽ trả trong hiện kiếp hoặc hậu kiếp. Cứ tiếp tục như vậy, chúng sanh liên tục lăn lộn trong vòng sinh tử luân hồi, không ngoài sáu cõi : Trời, người, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Lúc còn nhỏ, cuộc sống vô tư vô lự, đứa bé không biết chuyện gì khác hơn là ăn, ngủ và chơi đùa. Lớn lên, cuộc sống khép kín trong bốn bức tường của lớp học. Sau đó đỗ đạt, thành tài, con người bắt đầu ra đời đấu tranh, để kiếm được công ăn việc làm vừa ý, rồi đến chuyện cưới vợ lấy chồng. Đại đẳng khoa rồi đến tiểu đẳng khoa. Những người không có duyên với học đường thì lao ra đời

sớm hơn để kiếm sống, để giúp đỡ gia đình. Tiếp đến, sanh con đầu lòng, chẳng gái thì trai. Lai rai thêm vài đứa nữa cho vui cửa vui nhà, theo quan niệm con đàn cháu đống là phúc lợi trời ban. Đến lúc này, nhìn lại thì mái tóc đã điểm sương, da nhăn má hóp, lưng còng gối mõi, bất cứ lúc nào cũng có thể về đoàn tụ với tổ tiên ! Cuộc đời như vậy quả thực là vô nghĩa ! Hàng triệu triệu người, từ hàng muôn muôn thế kỷ, cứ sinh ra, lớn lên, lăn lộn trong cuộc sống, không biết mình là ai, khi khổ đau thì cầu trời khấn Phật, khi vui vẻ thì quên hết, cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, từ giã cuộc đời, thế là xong !



IV) Cháp ngã : Hầu như mọi người trên thế gian này đều cho rằng : *“Thân xác này là thực, tâm hồn này là thực”*. Nhưng thực ra, thân xác này do tứ đại gồm có *“đất, nước, gió, lửa”* tạo thành, không có gì sinh ra như cơm gạo, những chất như nước sữa, nhưng chất như không khí, những chất tạo hơi ấm, thì ô hô tử vong. Đến cuối cuộc đời, thân xác này cũng phải để lại và tan rã, trở về với cát bụi. Còn tâm hồn của chúng ta thay đổi liên miên. Từ bé đến lớn, từ hôm qua đến hôm nay, từ giây phút trước đến giây phút hiện tại. Tâm hồn của chúng ta, trong đạo Phật gọi là *“tâm thức”*, Không gì gọi là thực, đó chỉ là một dòng chuyển biết, trong từng sát na, trong từng giây phút, không bao giờ ngừng nghỉ, khi con người chưa ngộ đạo.

Trong đạo Phật, chấp thân tứ đại là mình, chấp tâm vô thường là mình, gọi là *“chấp ngã”*. Vì vậy bản ngã mà người ta coi như là một *“linh hồn vĩnh cửu”*

chỉ là *“ảo tưởng”* mà thôi. Chính ảo tưởng này là nguyên nhân của phiền não khổ đau.



V) Cháp pháp : Con người thường cho rằng *“mọi việc trên đời đều tồn tại vĩnh viễn”*. Chúc tụng nhau hạnh phúc trăm năm. Tình bạn muôn năm, tình yêu bất diệt. Cầu xin mãi mãi bình yên, không gặp tai nạn, không chuyện phiền toái. Tất cả chỉ là niềm mơ ước, mong muốn mà thôi, không phải là sự thực.

Con người khi đạt được một địa vị nào đó trong xã hội, có được một sự nghiệp nào đó trên đời, thường nghĩ rằng, mong rằng, những thứ đó là miên viễn, là thường còn. Con người vĩnh viễn giữ được những điều mình đang có. Bởi vậy cho nên mới có Tổng thống muôn năm, Chủ Tịch muôn đời, Hoàng Thượng vạn tuế, Hội trưởng vạn niên !!!

Sự thực, muôn pháp trên thế gian, muôn việc trên cõi trời, từ vật chất cho đến tinh thần đều *biến chuyển đổi thay*. Nhứt là những thứ có hình thức, tướng mạo lớn như quả địa cầu, dãy núi, nhỏ như trái cam, hạt cải, đều trải qua bốn giai đoạn : *“Sinh, trụ, dị diệt”*. Nghĩa là mọi vật được sanh ra bằng cách nào đó, trụ thế được một thời gian nào đó, rồi cũng đến lúc biến dị và cuối cùng là hoại diệt.

Trong đạo Phật gọi đó là *“vô thường”*. Ở thế gian gọi là *“sự tàn nhẫn, vô tình của thời gian”*. Mọi pháp thế gian đều không tồn tại qua thời gian, Một tòa nhà cao chọc trời kiên cố, một hệ thống xa lộ vĩ đại, tất cả chỉ còn là đống gạch vụn sắt vụn sau một cơn động đất. Một thị trấn sầm uất đông dân, nhà

cửa đông đúc, tất cả chỉ còn là một khoảnh đất điêu tàn hỗn độn, sau khi một cơn bão tố khủng khiếp đi ngang qua. Con người thấy đó rồi mất đó. Trên đời không có gì đáng để cho “con người tỉnh thức”, phải hơn thua tranh chấp cả! Còn theo đuổi việc hơn thua tranh chấp, con người vẫn còn *si mê, chưa thức tỉnh*, không thể có cuộc sống ý nghĩa được.

Trong kinh Kim Cang, đức Phật có dạy : “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Nghĩa là : Phàm ở trên đời những gì có hình thức, tướng mạo, có thể nhìn thấy bằng cặp mắt thường, đều là hư vọng, là giả tạm, không tồn tại vĩnh viễn, kể cả cái thân xác của chúng ta hiện có.

Các câu tục ngữ như : “*Bèo hợp rồi tan, trăng tròn rồi khuyết*”, hay “*Thương hải biến vi tang điền*”, hay “*bức tranh vân cẩu, kiếp người tang thương*” mang ý nghĩa đó vậy.

C- Ý nghĩa của cuộc sống theo quan niệm đạo Phật :

I) Thực tế của cuộc sống : Mọi người trên thế gian thường hay nghĩ “đời còn dài”, còn lâu lắm mới tới phiên mình đi chơi thế giới bên kia, cho nên cả ngày suốt tháng quanh năm, chỉ bận tâm đến chuyện *kiếm-tiền-mưu-sinh*, chuyện *làm-ăn-buôn-bán*, chuyện *tranh-danh-đoạt-lợi*, chuyện *đấu-tranh-tranh-đấu*, chuyện *hơn-thua-tốt-xấu*, chuyện *nhân-nghĩa-thị-phi*, chuyện *đúng-sai-phải-quấy*, nói chung đủ thứ chuyện *linh-tinh-lang-tang*.

Nhưng sự thực, con người thuộc đủ mọi thành phần, thuộc đủ mọi giới, thuộc đủ mọi lứa tuổi, thuộc đủ mọi sắc dân, thuộc đủ mọi địa phương, thuộc đủ mọi tôn giáo, thuộc đủ mọi tổ chức, đều có thể chết bất cứ lúc nào, bất cứ cách

nào, bất cứ nơi nào. Đến khi sắp từ giã cuộc đời, con người mới giật mình tỉnh giấc, không biết mình sẽ đi về đâu, rồi mình sẽ ra sao, sau khi chết, và cuối cùng nhận ra rằng “*mình chưa hề sống được ngày nào thực sự có ý nghĩa*”. Lúc đó đã quá muộn màng.

Suốt cuộc đời con người sống trong mê muội, không tỉnh thức, chỉ lo “*tạo nghiệp*”, nghiệp lành thì ít, nghiệp dữ thì nhiều.

Nghiệp lành bao gồm những việc phước-thiện-lợi-ích, những chuyện lấy-ân-báo-oán, những chuyện đem lại an-lạc-hạnh-phúc cho mọi người. Nghiệp dữ bao gồm những việc *lợi-mình-hại-người*, những việc *lấy-oán-báo-ân*, những việc *vạch-lá-tìm-sâu*, những việc *ném-dá-dấu-tay*, những việc *gửi-thư-nặc-danh*, những việc *hãm-he-hù-dọa*, những việc đem lại phiền não khổ đau cho người, phát xuất từ tâm tham lam, sân hận, si mê, đố kỵ, ganh tị, ích kỷ, cống cao, ngã mạn, chấp chặt, thành kiến, phân biệt, kỳ thị, bất chính.

*

II) Hoạt động của cuộc sống : Chỉ vì cuộc sống khó khăn, con người phải bon chen, sống vội sống vàng, sống trong nghèo nàn tình thương, sống trong những ham muốn không bao giờ thỏa mãn, sống trong tức giận thù hận ngập tràn, sống trong cuồng loạn si mê, sống trong lo âu sợ hãi, thấp thỏm ưu tư, căng thẳng phập phồng.

“*Con người sống trên cuộc đời nhưng không thực sự biết rằng mình đang sống*”. Tại sao vậy ? Bởi vì, con người khi ăn uống không thực sự biết mình đang ăn uống. Trong khi ăn uống,

con người bận đọc báo, bận nói chuyện, bận coi truyền hình, bận nghe điện thoại, bận giận tức con cái, bận nhớ chuyện đời xưa, bận suy nghĩ kế hoạch làm ăn, quay cuồng với đủ các thứ chuyện trên đời. Trong khi tay gấp món ăn bỏ vào miệng hay bưng ly nước uống, nhiều khi chẳng biết đó là món gì, nước gì !

Trong khi ngủ, con người bận nhớ chuyện xảy ra trong ngày, bận toan tính chuyện ngày mai, bận lo lắng chuyện hôm qua, bận tức giận chuyện hôm nay, bận suy tư nghĩ tưởng trăm muôn ngàn việc. Giấc ngủ như vậy nào được bình yên, giấc ngủ như vậy nào được khỏe khoắn, ngủ như vậy nào được thẳng giấc gì đâu ! Ban ngày con người để đầu óc lằng xằng lộn xộn, thương người này thù người kia, chuyện này phải chuyện kia quấy, ban đêm nhứt định nằm mơ thấy ác mộng !

Trong khi đi, con người lo trẻ giờ hẹn, lo trẻ giờ làm, bận lo chuyện đông, bận lo chuyện tây, bận ngó ông gầy, bận cười bà béo, bận nhìn trời mây, cho nên nhiều khi vấp phải đá, nhiều khi quàng phải dây, nhiều khi đập nhằm gai góc, nhiều khi đụng phải cột đèn, nhiều khi lọt luôn xuống cống ! Trong khi đứng, khi nằm, khi ngồi, con người bận lo chuyện tiền bạc, chuyện làm ăn buôn bán, chuyện bàng quan thiên hạ, chuyện giận tức ganh tị. Con người thường để tư tưởng chạy rong, từ đông sang tây, từ xưa đến nay, từ chuyện mình đến chuyện người, từ chuyện quốc gia đại sự đến chuyện lật vật nhỏ nhen.

Nói chung, trong bốn động tác thường ngày : Đi, đứng, nằm, ngồi, con người không mấy khi biết mình đang đi,

không biết mình đang đứng, không biết mình đang nằm, không biết mình đang ngồi. *Con người luôn luôn sống theo sự lôi cuốn của ngoại cảnh chung quanh, không làm chủ được tâm mình.*



III) Thế nào là cuộc sống có ý nghĩa:

1) Sống lợi mình lợi người là cuộc sống có ý nghĩa. Những việc gì mình không muốn người khác làm cho mình, thì mình đừng làm như vậy cho người khác. Chẳng hạn như mình không muốn bị người khác quấy rầy, không muốn đời tư bị bươi móc, thì mình đừng làm như vậy đối với người. Chẳng hạn như mình không thích bị ai phê bình, chỉ trích, khinh khi, phỉ báng, thì mình đừng *vạch lá tìm sâu, viết thư nặc danh, hăm dọa chửi bới* người. Phải biết rằng : Gieo nhân nào gặt quả nấy, đong đấu nào nhận đấu nấy !

2) Sống không ưu tư, không phiền não trong mọi hoàn cảnh là cuộc sống có ý nghĩa. Vì áp lực của cuộc đời thường đè nặng trong tâm tư, chúng ta bị ngoại cảnh chi phối quá nhiều, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng yên. Lúc thịnh thì vui, lúc suy thì buồn. Lúc nhục nhã thì bực, lúc danh dự thì khoái. Lúc xưng tán thì thích, lúc phê phán thì nhẫn. Lúc khổ thì than, lúc hân hoan thì quên hết !

Nữ được nụ cười nhẹ nhàng, vô ưu, trầm tĩnh trong mọi hoàn cảnh giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa. Nụ cười thương yêu, nụ cười có ý thức bao giờ cũng đẹp đẽ và thường giúp con người sống cuộc đời có ý nghĩa một cách mẫu nhiệm khó thể nghĩ bàn.

3) Sống trong tỉnh thức là cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta biết mình thực sự là ai, biết mình thực sự đang làm gì, biết mình thực sự đang nói gì, biết mình thực sự đang nghĩ gì. Chúng ta thường mang cái áo đời danh lợi, cho nên quên “con-người-chân-thật” của mình, luôn luôn sống trong ảo tưởng. “Con-người-chân-thật” là con người luôn luôn sống trong tỉnh thức, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, trình độ, xuất xứ, đời sống, dân tộc, kiểm soát được hành động, lời nói và tư tưởng.

Sống trong tỉnh thức nghĩa là phải có chánh kiến, theo chánh tư duy, giữ gìn chánh ngữ, thực hành chánh nghiệp, sống với chánh mạng, có chánh tinh tiến, luôn luôn chánh niệm, có được chánh định.

4) Sống trong an lạc và hạnh phúc là cuộc sống có ý nghĩa. Cuộc sống không dính mắc, không sân hận, không si mê, không phiền não, không chấp chặt, không thành kiến, không kỳ thị, không tranh chấp, không hơn thua, không bon chen, không đua đòi. Khi có người mang lửa đến đốt, chúng ta đừng đưa bối ra đón, thì sẽ không bị đốt cháy. Nghĩa là : Nếu bị người chửi mắng, hay khi nhận được thư, dù nặc danh hay chính danh, nặng lời nhục mạ, chúng ta không nổi cơn sân, dù ngoài mặt hay trong lòng, thì chúng ta được bình yên vô sự. Chúng ta không có được những gì mình thích, thì hãy thích những gì mình có. Được như vậy, ngày ăn ngon tối ngủ yên, và chắc chắn chúng ta sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc.

5) Sống an trú trong hiện tại là cuộc sống có ý nghĩa. Chúng ta thường luyến nhớ quá khứ, mơ tưởng tương lai. Sống

trong cuộc đời hiện tại, chúng ta nên biết rằng mình đang sống, đang hít thở không khí, đang ở trong chánh niệm, sống với thiện tâm, sống không tà niệm. Được như vậy, tâm của chúng ta như dòng nước mát, không vương bụi trần, không vương phiền não. Bình an dưới thế cho người thiện tâm.

Trong kinh Kim Cang, đức Phật có dạy : “*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc*”. Nghĩa là : Chuyện quá khứ cảm giác đã qua đi, không nên nhớ nữa, chuyện hiện tại thấy đó rồi mất đó, cảm giác nào rồi cũng qua mau, không có gì tiếc nuối, chuyện tương lai chưa đến đừng lo lắng ưu tư phiền muộn, chỉ khiến cuộc đời thêm phức tạp phiền não mà thôi !

6) Sống trong giác ngộ và giải thoát là cuộc sống có ý nghĩa. Muốn có được cuộc sống ý nghĩa, bình yên, phẳng lặng, an lạc và hạnh phúc, chúng ta phải biết quán sát chân lý, nhận chân lẽ thực, thấy được thực tướng của vạn hữu. Muốn có được cuộc sống ý nghĩa, thì nên biết rằng, chúng ta sanh ra đời để trả hết các nợ đã vay, đã tạo tác từ nhiều tiền kiếp, *đừng tạo* thêm nghiệp mới, *chấm dứt* sự sinh tử luân hồi, không si mê, không mơ tưởng, không van xin, không mong cầu.

Chúng ta phải nhận thấy rõ *cuộc đời là khổ đau*. Chấp nhận cuộc đời là chấp nhận cả sinh lẫn diệt, cả còn lẫn mất, cả được lẫn thua, cả khen lẫn chê, cả vui lẫn buồn. Chấp nhận cuộc đời là chấp nhận *có-làm-có-chịu, sinh-sự-sự-sinh, gieo-giống-gặt-bão*. Chấp nhận cuộc đời là chấp nhận *nay-còn-mai-mất, nay-xấu-mai-tốt, nay-bạn-mai-thù, chuyển-*

biến-không-ngừng. Điều này cần phải có thời gian thực tập, cần phải có công phu quán chiếu, cần phải có ý chí nghị lực, để chuyển hóa cuộc đời từ phiền muộn, ưu tư, lo âu, sợ hãi, trở thành tươi vui, thanh thản, tự tại. Được như vậy, chúng ta sẽ giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.



IV) Làm sao xây dựng cuộc sống có ý nghĩa :

Để có được một cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức, giữ tâm bình thường, thản nhiên, tự tại trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tư thế, trong mọi hành động, trong mọi lời nói, trong mọi ý nghĩ.

Trong mọi hoàn cảnh, trong mọi tư thế, dù được hay mất, dù khen hay chê, dù thân hay thù, dù vui hay khổ, dù oan hay ứng, dù đúng hay sai, chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức, vẫn giữ tâm bình thường, không xao động, không khởi niệm. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, chúng ta biết mình đang đi, đang đứng, đang nằm, đang ngồi. Làm việc gì tập trung tinh thần vào việc đó, không xao lãng, không lo ra. Được như vậy, chúng ta không gặp tai nạn nghề nghiệp, có thể làm xong công việc một cách tốt đẹp và chúng ta có một cuộc sống ý nghĩa.

Trong mọi hành động, chúng ta phải luôn luôn không nên làm tổn thương đến người và vật. Trong mọi lời nói, chúng ta luôn luôn giữ gìn khẩu nghiệp, không nói những lời làm tổn thương đến mọi người, dùng lời nói chuyên chở tình thương, những khi cần thiết mang lại ánh sáng chân lý, giảng giải giáo lý cho mọi người được gội nhuần nước cam lồ

tươi mát. Trong mọi ý nghĩ, chúng ta phải luôn luôn giữ gìn chánh niệm, không theo các tạp niệm dong ruổi bốn phương, không để tâm theo việc thương ghét thân thù, giữ tâm bình thường, bất tùy phân biệt, không kỳ thị, không thành kiến, luôn luôn chần trầu kỹ lưỡng, không để dẫm đạp lúa mạ của người. *Khi tâm tham khởi lên, khi tâm sân nổi lên, chúng ta phải tỉnh thức biết ngay và buông bỏ, không theo.* Chúng ta không nên để các vọng tâm tham sân đó xúi giục làm điều xằng bậy. Giúp mọi người sống đời có ý nghĩa là chúng ta có cuộc sống ý nghĩa và lý tưởng vậy.

Trong cuộc đời trên thế gian này, muốn cuộc sống có ý nghĩa, chúng ta nên quán chiếu rằng : *Chúng ta đã để cho cuộc đời của chúng ta trôi qua trong quên lãng đã bao nhiêu ngày tháng năm ? Hãy thử lắng lòng nghiệm xét xem : Chúng ta đã làm gì cho đời mình, ngoài những việc làm để kiếm tiền sinh sống và giải trí vui chơi ? Để biết nhìn đời cho đúng ý nghĩa, chúng ta cần nhìn tất cả mọi người với con mắt từ bi bác ái. "Mất thương nhìn cuộc đời" là nghĩa đó vậy.*

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đức Phật dạy : *"Muốn cuộc sống có ý nghĩa, con người phải mặc áo Như-Lai, vào nhà Như-Lai và ngồi tòa Như-Lai"*.

Nghĩa là : Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta luôn luôn *"mặc áo nhẫn nhục"* của Như Lai, nhẫn mà không thấy nhục, để ứng xử trong cuộc đời đầy phiền não và khổ đau, không nên gây thêm phiền não và khổ đau cho mọi người. Để có thể thực hành được sự nhẫn nhục đến độ rốt ráo tột cùng, thường gọi là ba la mật, chúng ta cần an trú trong *"căn nhà*

đại từ đại bi” của Như Lai. Có được tấm lòng đại từ đại bi của đức Phật, chúng ta mới có thể nhẫn nhục được, không nổi sân hận hay tức giận khi bị người chửi rủa, mắng nhiếc, nhục mạ. Và cuối cùng, sau khi nhẫn nhục được rồi, phát triển tâm từ bi được rồi, làm tất cả mọi việc phước thiện rồi, chúng ta luôn luôn nhớ ngời trên “tòa pháp không” của Như Lai, tức là chúng ta quên hết mọi việc tốt đẹp đã làm để lòng kiêu mạn không phát khởi, để giữ “tâm bình thường” luôn luôn trong từng sát na vậy.

Thực hiện được ba điều đức Phật dạy trên đây, dù đang sống trên thế giới Ta Bà khổ nầy, chúng ta vẫn an nhiên tự tại với tâm bình thường và cuộc sống mới có ý nghĩa thực sự vậy.



Tóm lại, mặc dù được xem như là một tôn giáo, nhưng đạo Phật không phải chỉ có các hình thức cúng kiến, nghi lễ và người theo đạo Phật không bắt buộc phải có lòng tin, không bắt buộc phải có đức tin, không bắt buộc phải nhắm mắt tin theo, cúi đầu chấp nhận, bất cứ điều gì, dù do đức Phật giảng, dù được ghi chép trong kinh điển, khi lý trí chưa chấp nhận. Người Phật tử nương theo giáo lý của đức Phật để làm phương tiện chuyển hóa đời mình, từ phiền não sang an lạc, từ khổ đau sang hạnh phúc.

Mục đích tối hậu, mục đích cứu kính, mục đích tốt cùng của Phật giáo vẫn là chỉ bày phương pháp rèn luyện tâm tánh, phương pháp tu tâm dưỡng tánh để giúp con người sống được với “con-người-chân-thật” của mình, chứ không phải sống với cái tấm thân tứ đại

nặng nề đòi hỏi đủ thứ chuyện, chứ không phải sống với cái tâm hồn thay đổi liên miên sai xử đủ thứ việc, để giúp con người bớt được phiền não và khổ đau hiện đời, được an lạc và hạnh phúc, được Niết-Bàn hiện tiền, giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Trong kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, đức Phật có dạy : “*Sinh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiện tiền*”. Trong kinh Đại-Bát Niết-Bàn, đức Phật có dạy :

“Chư hành vô thường

Thị sinh diệt pháp

Sinh diệt diệt dĩ

Tịch diệt vi lạc”.

Nghĩa là : Mọi việc trên đời đều vô thường, không tồn tại lâu dài, kể cả tấm thân tứ đại nặng nề mấy chục ký lô, cùng với cái tâm lăng xăng lộn xộn của chúng ta, tất cả đều là những pháp sinh diệt, những thứ sinh ra rồi sẽ diệt đi, không tồn tại vĩnh viễn, không có gì phải quan trọng. Nếu quan trọng cái thân và cái tâm sinh diệt thì con người sẽ sống trong phiền não và khổ đau. Điều quan trọng chính là : Làm sao cho tâm lăng xăng lộn xộn sinh diệt đó lặng đi, không còn nữa, tức là chúng ta không còn tham lam nữa, chúng ta không còn nổi sân nữa, chúng ta không còn si mê nữa, thì cảnh giới tịch diệt hiện tiền, đó mới thực là vui, đó chính là Niết-Bàn, là Cực-Lạc vậy.

Nói chung, Phật giáo có mục đích giúp con người sống trong tỉnh thức, biết mình đang thực sự sống một cuộc đời có ý nghĩa, một cuộc đời lý tưởng vậy.



SHOUN VÀ MẸ

Đỗ Đình Đồng

Shoun đã trở thành Sư của Thiên Tào Động. Khi Sư còn là một đệ tử thì cha của Sư qua đời để lại người mẹ già cho Sư phải chăm sóc.

Bất cứ lúc nào đến thiên đường Sư cũng đem mẹ đi theo. Vì có mẹ đi theo nên khi viếng các chùa, Sư không thể sống chung với tăng chúng. Vì thế Sư dựng một căn nhà nhỏ và chăm sóc mẹ ở đó. Sư chép thuê kinh kệ Phật giáo và bằng cách này Sư nhận vài xu để mua thực phẩm.

Khi Shoun mua cá cho mẹ, người ta chế diễu Sư, vì một tăng nhân không được phép ăn cá. Sư không để tâm điều đó. Nhưng mẹ Sư đau lòng vì thấy con mình bị người ta cười. Cuối cùng bà bảo Shoun : “Mẹ nghĩ mẹ nên trở thành một ni cô. Mẹ cũng có thể ăn chay được”. Bà trở thành ni cô và hai mẹ con cùng nhau tu học.

Shoun rất thích âm nhạc và là nhạc Sư đàn tranh, loại đàn mà mẹ Sư cũng chơi được. Vào những đêm trăng tròn hai mẹ con cùng nhau chơi nhạc.

Một đêm kia, một thiếu phụ đi ngang qua nhà họ và tình cờ nghe tiếng nhạc. Xúc động sâu xa, thiếu phụ mời Shoun đến viếng nhà mình và chơi nhạc. Shoun nhận lời mời. Vài ngày sau sự gặp thiếu phụ trên đường phố và cảm ơn bà ta vì lòng hiếu khách của bà. Người ta lại cười sư vì sư đã viếng nhà của một người đàn bà thành thị.

Một hôm Sư phải đến một ngôi chùa xa để thuyết pháp. Vài tháng sau Sư trở về và mẹ Sư đã mất. Bạn bè không biết

tìm Sư ở đâu, vì thế họ cử hành đám táng.

Shoun bước lên, gõ thiền杖 vào quan tài, nói : “Mẹ ơi, con đã về”. Rồi Sư thay mẹ trả lời, “Mẹ mừng con đã trở về, con của mẹ”.

“Dạ, con cũng mừng”, Shoun lại đáp. Rồi Sư thông báo với mọi người : “Tang lễ đã xong. Các người có thể chôn xác được rồi”.

Khi Shoun đã già và biết kỳ hạn của mình đã đến. Vào một buổi sáng Sư kêu đồ chúng tập họp quanh mình, bảo rằng mình sẽ ra đi vào trưa hôm nay. Thấp nhang trước hình của mẹ và vị thầy cũ, Sư viết một bài kệ :

*Sáu mươi sáu năm qua ta đã sống
Hết sức mình và tạo được lối ta đi
Qua trần giới ; giờ cơn mưa đã dứt
Giữa trời xanh mây tạnh mảnh trăng
tròn.*

Các đệ tử vây quanh Sư tụng kinh và Sư ra đi trong tiếng kinh cầu.

(Thiền Cốt Thiền Nhục)

Thơ - Vương Đăng

THIÊN

*Đời người như cơn gió,
Tình trần như bể dâu
Khách viễn du đây đó
Vượt bão tố biển sâu*



*Sáng nghe tiếng chim hót
Lòng cảm thấy vô tư
Mặc thế sự chua ngọt
Khoan thai vào cõi hư.*

ĐỂ LẠI CHO CON TUỔI TRẺ

Vương Đăng

Con sẽ tự hỏi : “Tại sao ba muốn nói về chữ nhân trước nhất ?” Theo thiển ý của ba, chữ nhân là đức tính quan trọng và đầu tiên mà mỗi chúng ta nên có hay cố đạt được bằng mọi khả năng. con người được phân biệt với cầm thú và vạn vật là nhờ chữ nhân. Qua lịch sử và sách vở tôn giáo cũng như triết lý, các đáng cứu thế như Thích-Ca, Brahma hay các bậc hiền triết như Khổng-Tử, Lão-Tử luôn đề cao đức tính này của con người.

Nhân nghĩa đơn giản là lòng thương người. Thương tên không nhà lang thang đầu đường xó chợ. Thương hạng cùng đinh, dãi nắng dầm mưa, chạy gạo từng bữa ăn. Thương người gặp cảnh thiên tai, màn trời chiếu đất. Thương nhà hàng xóm đang cơn hoạn nạn đảo điên. Thương tuổi già yếu lão suy, không con không cháu, chiếc bóng đêm khuya. Thương thân mù lòa, tàn tật, đi đứng ăn nói khó khăn. Thương bậc đức hạnh hay kẻ tài cao học rộng lâm bước điều linh. Thương kiếp lưu đày, bỏ thân đất khách, xa vợ hay chồng, xa con không cháu, xa mẹ xa cha, xa anh em và bạn bè thân thích ...

Những lời thơ mộc mạc của Nguyễn Trãi vẫn sống mãi trong trí nhớ dù rằng ba đã học hơn hai mươi lăm năm trước :

*“Thương người như thể thương thân,
Người ta phải bước khó khăn đến nhà.
Đồng tiền bát gạo mang ra,
Rằng đây cần kiệm gọi là làm duyên.
Nay ta ở chốn bình yên,*

*Còn người tàn phế chớ nên cảm lòng.
Tiếng rảng ngày dơi tháng đông,
Thương người bớt miệng bớt lòng mà cho.
Miếng khi dơi, gói khi no,
Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng”.*

Nếu con tin “ở hiền gặp lành” hay “thiện ác báo đầu chung hữu báo”, nếu con tin sau khi chết con người sẽ đi đầu thai kiếp khác hay lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục, chữ nhân là điều cần bản mà con nên thực hiện. Dù rằng không tin gì cả, lòng thương người sẽ ban cho con một niềm tin yêu và an bình trong tâm hồn mà phùng vị kỷ không thể có mặc dầu chúng sống trên nhưng lụy ngọc ngà.

Lòng thương người được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau. Nếu sống tiết kiệm hay khá giả, con có thể chia xé với người bằng phương tiện vật chất, nhưng đừng quên “cách cho hơn của cho” con ạ. Đừng tỏ vẻ hống hách hay kèm lời mỉa mai khi giúp người. Hãy cứu người trong thái độ từ tốn hay đem lời an ủi hoặc khuyến khích, “Của ít, lòng nhiều”. Người thọ ơn sẽ thấy đời đáng sống, người đáng quý và có thể họ sẽ không quên hành động của con.

Nếu không phương tiện hay dư thừa để tiếp tay, xin con đừng nhìn kẻ khốn cùng bằng đôi mắt khinh chê hay nhạo báng. Con người là kiếp phù du, vật chất bị xoi mòn và tiêu hủy với thời gian, cảnh đời không có gì là chắc chắn lâu dài. Âm thịnh dương suy, âm suy dương thịnh ; nay nghèo mai giàu, nay sướng mai khổ ; “lên voi xuống chó” là cảnh ê hề giữa chợ đời xoay vần. Người đang khổ càng chua xót hơn khi con bĩu môi, nhổ nước bọt, nhìn bằng nửa con mắt, buông giọng sỗ sàng hay bỡn cợt. Hãy nhìn kẻ lâm nguy bằng đôi mắt thông

cảm hay đem lời chân thật chia sẻ nỗi khó khăn, hoặc dùng trí thông minh giúp họ giải quyết hoàn cảnh bế tắc. Hãy xoa dịu vết thương hơn là làm nó ung mủ.

Nhìn xa hơn, thương người là gián tiếp thương mình, “ta ăn thì hết, người ăn thì còn”. Muốn người ngoài không làm nhói tim mình, trước nhứt mình đừng làm đau lòng kẻ khác. “Cười người hôm trước, hôm sau người cười”. Trong suốt cuộc đời, dù trẻ dù già, ai cũng từng là kẻ thọ ơn và ban ơn : Hôm nay mình thi ân, ngày mai mình thọ ân, hay ngược lại.

Ngoài phạm vi láng giềng, xã hội, quốc gia, chữ nhân còn có thể vượt hàng rào chủng tộc và màu da qua tình nhân loại. Khuyến một người Việt bố thí kẻ nghèo đói cùng chung dòng máu Lạc hồng thì không khó, còn kêu gọi dân ta làm việc thiện giúp mọi da đỏ hay da đen là một vấn đề nan giải vì hố sâu dân tộc. Phải công nhận vì sự khác biệt văn hóa và chủng tộc, rất khó cho ta thương người ngoại quốc chưa kể những oán thù qua dòng lịch sử, rất khó cho người da vàng hay da trắng thương kẻ da đen, bù lại thằng đen da cũng không ưa tên trắng da. Nhưng con ơi, hãy mở rộng tim và trí con, nhìn sâu vào người ngoại quốc hay kẻ khác màu da, họ cũng là con người với đầy đủ tất cả bộ phận xác thịt, tinh thần, và tình cảm mà đức Phật đã từng tuyên bố : “không có giai cấp giữa người và người, vì tất cả mọi người đều cùng mang giòng máu đỏ và nước mắt cùng mặn. Người da đỏ hay da đen cũng biết khóc trong cảnh ly biệt, biết cười giữa buổi liên hoan, biết đau khi bị kềm kẹp, biết đói khi bụng trống trơn, biết thương người tàn tật, biết ghét kẻ tham tàn ; người da đen hay da đỏ nếu

được giáo dục đầy đủ từ thuở nhỏ cũng sẽ đậu bác sĩ, kỹ sư như người da trắng hay da vàng.

Biên giới quốc gia và tôn giáo là mầm mống của khổ đau nhân loại. Lịch sử thế giới là trường ca của chiến tranh, tương tàn lẫn nhau giữa người và người vì lẫn ranh lãnh thổ và giáo lý. Máu tiếp tục đổ mỗi ngày bởi vì đất đai và đức tin: Palestine xung đột Do Thái, Irak đánh nhau với Iran, Tin lành kinh địch Thiên chúa ở miền Bắc Ái-Nhĩ-Lan, v.v... Chỉ Phật giáo mất gần 3000 năm truyền bá chưa hề làm nhân loại ta thán do từ bi và trí huệ mà đạo Phật đến đâu hòa bình đến đó. Con nên sống theo từ bi của đạo Phật trong tinh thần đó nếu không làm ngưng máu chảy và đau khổ, thì tối thiểu con không nên là người gieo mầm ngăn cách. Hãy thương kẻ long đong qua tình nhân loại, không câu nệ chủng tộc, màu da hay tôn giáo. Hãy nuôi dưỡng và thực hiện từ tâm nếu con có thể. Đừng bắt chước những tên sống cá nhân hay bảo thủ xung quanh con, đừng để con sâu ích kỷ, kỳ thị và niềm tin mù quáng cuồng tín làm ung độc trái tim con. Trong nhiều hoàn cảnh, người khổ đáng thương hơn đáng trách con ạ.” Người ta phải yêu thiên nhiên và con người mặc dù bùn nhơ vẫn đục” hãy tin rằng con sẽ không lẻ loi trong hành trình sống cho nhân loại : Biết bao nhiêu hội phước thiện quốc tế đã và đang đeo đuổi cứu cánh cao đẹp này như hội hồng thập tự quốc tế ngoài ra, mỗi ngày còn hàng trăm ngàn cá nhân khác âm thầm phục vụ cho tình nhân loại.

Tuy nhiên, trước khi con sẵn sàng thương người và giúp người ba mong con lưu ý một điều : Thương người như thương mình không có nghĩa là con để

người ta lợi dụng hoặc ỷ lại vào trái tim nhân từ của con. GIÚP NGƯỜI ĐÁNG GIÚP TRONG HOÀN CẢNH ĐÁNG GIÚP LÀ CHÂM NGÔN MÀ CON NÊN NẪM LÒNG. Robert D'Harcourt nói : “Lòng đại lượng là bộ mặt nguy hiểm nhất của sự lầm lẫn”.

Dù rằng vì lòng thương người, có thể lắm khi con phải sống kham khổ hay chật vật hơn nếu con chỉ sống cho riêng con hay cho gia đình, nhưng đừng ngần ngại, hãy hăng hái lên đường hỏi đũa con trẻ tuổi và thân yêu của ba. HÃY SỐNG CHO ĐÚNG Ý NGHĨA CỦA CHỮ NHÂN. Hãy đem giọt nước thương yêu làm mưa tưới mát ngọn cây nhân loại khô cằn trên sa mạc của cuộc đời ; hãy hóa thành chiếc phao cứu người đang chới với giữa cơn phong ba ; hãy đốt một ngọn đuốc cho khách lạc bước trong đêm sương mù mịt ; hãy là một tấm áo ấm choàng thân lũ hành run rẩy dưới trận bão tuyết ; hãy giống những tiếng chuông rền vang làm thức tỉnh lớp hình bóng đam mê nằm trong tháp ngà mặt đời mưa gió, sống thác mặc bay.

Hôm nay con thấy mình đáng sống hơn ngày qua : Vườn đời rực sắc hương hoa tin yêu, đầy trái thơm và bóng mát ; trường đời hiển dăng bao nghĩa sống.

Ngày mai, một ngày phải tới, không hối tiếc, không tự trách mình, không lo sợ, con sẽ khoan thai và bình thản bước dần vào một thế giới khác thế giới của những người đã qua mà mọi người trong đó có ông bà, ba má, anh chị em, lần lượt nối chân ; và chắc chắn con sẽ mỉm cười vì tin rằng : “Mọi cái đều tiến triển, mọi cái đều chết, nhưng không có cái gì mất đi đâu cả, đó là luật lệ của vũ trụ, mọi nhân lực đều lan truyền đi mãi mãi như mọi sức lực khác”.

BỆNH NAN 4

Diệu Nga

Thật không ngờ quyết định tình cờ ấy đã làm đảo lộn cuộc đời đang lên của Lan. Trời kêu ai nấy dạ làm sao chối bỏ được sự thật đang bày ra trước mắt đây.

Quảng cáo truy tầm ung thư vú miễn phí đăng trên báo Việt ngữ khiến Lan quyết định đi khám sau khi hỏi ý kiến Xuân Vinh, thư ký kế toán trong tiệm bàn ghế vốn là người quen biết lâu năm. Chị khuyến khích bà chủ nên đi ngay lý do là ở vào tuổi ngũ tuần, ai cũng phải quan tâm đến vấn đề này, ruối có bệnh, phát hiện sớm thì còn trị được.

Lan nằm đã dụi nhìn lên trần nhà, thở dài thườn thượt : Phải chi họ không miễn phí, mình sẽ không đi khám, mà không đi mình sẽ không để ý chi đến vụ này, như vậy mình sẽ chẳng phải đau khổ, chùng nào chết hấn hay.

Gương mặt nghiêm trọng và lời nói trầm buồn của bà bác sĩ hiện rõ trong trí nhớ Lan :

- Bệnh ung thư của bà đã ở cuối thời kỳ 2 và đang ăn mòn qua phổi. Lan điếng người, và toát mồ hôi hột, ráng bình tĩnh hỏi lại cho rõ hơn nhưng bác sĩ không nói gì thêm, chỉ yêu cầu được nói chuyện với người trong gia đình.

Gia đình Lan có ai đâu, chỉ một mẹ một con mà thằng Nghĩa thì ở riêng, đôi khi cả tháng, hai mẹ con mới gặp nhau một lần. Lan chỉ còn biết ghi số điện thoại của nó cho bác sĩ thôi. Chưa bao giờ Lan thấy cô đơn như lúc này ! Ấn, chồng Lan, đã ly dị nàng mười năm nay rồi, giờ xa xôi quá, vả lại Ấn đã tái lập gia đình với người đàn bà khác.

Lý do ly dị mà Ấn đưa ra thật lạ đời. Ấn nói “Anh không chịu nổi tánh hà tiện bủn xỉn của em. Bây giờ mình quá giàu làm chủ hai cửa tiệm bàn ghế Italy, mỗi tiệm vốn hơn triệu bạc vậy mà em tiện tặn bòn mót từng đồng từng cắc. Hễ có chín thì muốn thành mười, em làm anh bực bội khó chịu quá. Mỗi khi ra đường với em anh cảm thấy xấu hổ, vì bà con bạn bè đều nhìn anh với đôi mắt thương hại và nhìn em bằng đôi mắt khinh chê. Em là trùm sò không hơn không kém. Anh muốn được tự do, được sống thoải mái, được ngẩng mặt nhìn mọi người. Anh bằng lòng chia em một nửa gia tài đó, để được ly dị.

Bị chạm tự ái nặng nề, Lan không ngần ngại ký giấy ly hôn ngay. Nàng được quyền làm chủ tiệm Italy Furniture ở Los Angeles còn Ấn thì bán cửa hàng của anh và dọn đi tiểu bang khác vài tháng sau.

Bấy giờ Lan mới xấp xỉ 40 thôi, nhan sắc còn mặn mòi, tiền nhiều thu nhập cao, nàng thừa điều kiện bước thêm bước nữa nhưng tự nhiên trong thâm tâm, Lan không dám tin tưởng ai. Hình như những người đàn ông quen biết đều muốn đào mỏ, không ai thương Lan thiệt tình. Lan chỉ đẩy đưa để lợi dụng họ chạy việc không công và thấy mình có uy lực với nam phái, thế thôi. Dù giận Ấn tím gan, Lan vẫn còn phục anh, người đàn ông tài giỏi đã gây dựng sự nghiệp bằng đôi bàn tay trắng. Ấn không phải thuộc hạng người giàu đối bạn, sang đối vợ nhưng tại sao anh không hiểu cho Lan nhỉ ? Có lẽ những tháng ngày cô cút bần hàn nghèo đói của tuổi thơ luôn luôn ám ảnh nặng nề khiến Lan chỉ muốn thủ giữ, không dám chi xài.

Nhiều lần Ấn đã mĩa mai vợ :

- Cửa người Bồ-Tát, cửa mình lạt buộc ! Em cứ muốn lợi dụng người chung quanh, từ bà con đến bạn bè mà không bao giờ dám trả lễ. Đi đâu chơi với em thật là mất mặt. Em làm anh xấu hổ quá ! Chắc em để dành tiền đặng đem xuống mồ !

... Nước mắt tự nhiên ứa ra rồi chảy thành dòng, Lan âm thầm khóc. Tánh nàng vốn cứng cỏi khô khan nhưng bây giờ sắp đối diện với tử thần, tự nhiên Lan trở nên bi lụy yếu đuối. Nàng cảm thấy cần một điểm tựa hay một người bạn thân. Nhưng ngoảnh đi nhìn lại, hình như ai cũng lạnh nhạt né tránh. Đến bây giờ, Lan mới bắt đầu thấy sự sai quấy của mình trước đây, hễ lợi dụng được ai, Lan tự cho mình là khôn ngoan. Chỉ còn Xuân Vinh, chẳng biết chị không tránh Lan vì đang là nhân viên của nàng hay vì tánh cởi mở khoan dung vốn sẵn có ?

Lan chợt nhớ là mười mấy năm nay thuê chị làm nhân viên quan trọng cho cửa hàng mà nàng chưa ban cho chị một đặc ân nào, ngoài đồng lương được nhích lên rất khiêm nhường, vậy mà lúc nào chị cũng sốt sắng vui vẻ trong công việc. Sự sốt sắng đó khiến Lan nghĩ rằng mình đã trả công hậu hĩ.

Hôm nay, phá thông lệ, Lan mời chị đi ăn. Thứ hai tiệm nàng đóng cửa, hai người sẽ có dư thời giờ trò chuyện.

Xuân Vinh biết Lan sắp tâm sự điều gì. Nghĩa đã được bác sĩ liên lạc. Cậu tin cho Xuân Vinh biết về bệnh tình của mẹ cậu, bà chỉ còn sống một vài năm nữa thôi, mà năm cuối sẽ bị đau đớn oằn oại. Dù giải phẫu cũng không cứu được.

Nghĩa nhờ Xuân Vinh chuẩn bị tư

tưởng cho mẹ mình trước khi cậu báo cho bà biết sự thật.

Xuân Vinh không biết nên bắt đầu như thế nào cho sự việc diễn tiến êm đềm. Điều quan trọng hơn cả, trong giai đoạn này là làm sao khuyên Lan mở hồ bao ra bố thí.

Tội nghiệp Lan tự xưa tới giờ như người ôm túi bạc kè kè mà cứ phải đi vay nợ, đi xin ăn vì tính tình keo kiệt, tham lam của mình.

Nhớ có lần vào rằm tháng 7 Xuân Vinh cố rủ Lan đi chùa để giúp nàng có dịp bố thí, cúng dường nhưng Xuân Vinh thất vọng làm sao khi thấy Lan vừa bỏ 5 đồng vào thùng phước sương vừa nói nhỏ với nàng :

- Ăn bữa cơm chay cúng 5 đồng chùa cũng còn lời ! Than ôi ! với cái tâm so bì tính toán hơn thua đó mà đi chùa mỗi ngày cũng vô ích thôi.

Chồng Xuân Vinh ghét Lan lắm, anh phê bình thẳng :

- Cái mù đó chết đi thành ngạ quỷ. Chẳng biết sao em có thể làm việc cho mù lâu đến như vậy ? Bả như đĩa vậy, gặp ai cũng muốn hút máu.

Con gái Xuân Vinh ở Florida cũng sợ Lan luôn, vì hè nào bả cũng bắt Xuân Vinh dẫn về đó chơi. Ở cả tuần, có người hầu cơm nước, dẫn đi đó đi đây hoặc phải vào tiệm ăn toàn các món đặc sản mà khỏi phải chi ra một xu nhỏ, kể cả tiền mua vé vào cửa Disney World bà cũng tặng lờ. Lúc đầu Trinh nể mẹ không dám nói gì nhưng nhiều lần cũng sinh ra bực bội. Mỗi khi con gái phàn nàn, Xuân Vinh lựa lời giải thích :

- Thôi con à, đừng phiền hà chi. Tội nghiệp bả, tuy nhiều tiền của mà cô đơn lắm ! Ngay đến con ruột còn không ưa

bả, huống chi người ngoài. Bả vay con kiếp này, thì kiếp khác cũng phải trả, đâu trốn tránh được.

Lan cũng nhạy lắm chớ chẳng không. Khi biết trạm nào không ổn, người ta không còn niềm nở đón tiếp - nghĩa là không thể lợi dụng để nghỉ hè khỏi tốn tiền - thì bới óc tìm một địa điểm khác. Ai ở đâu, dù xa xôi tận Pháp, Hòa-Lan, Úc hay Hawaii, Lan cũng có địa chỉ mới nhất của họ. Chỉ cần một vài lần điện thoại nhắc lại kỷ niệm xưa hay hâm nóng tình cảm bà con láng giềng là Lan có thể sách gói lên máy bay với cõilòng phờ phờ vì không phải tốn kém gì ngoài việc bóp bụng mua một vé máy bay lúc đại hạ giá.

Mỗi lần đi chơi như vậy, Lan mang theo nhiều nữ trang lắm, để khoe của chứ không dám đeo. Lan nghĩ hễ lòe của ra thì người ta sẽ nể nang, nịnh hót và như thế thì mình được hưởng lợi.

Khi Xuân Vinh vừa lái xe đến nhà Lan thì bà đã sẵn sàng. Khóa ập cửa lại, Lan hấp tấp bước ra xe. Hôm nay Lan không còn giữ phong độ của một mệnh phụ giàu có hay một chủ nhân uy quyền. Mái tóc dài quá ót, dù nhuộm kỹ màu nâu đen nhưng không được chải vén khéo nên trông cũng bơ phờ, thưa thớt. Đôi mày xam hình lá liễu không che được vẻ mệt mỏi già nua của đôi mắt nhiều nếp nhăn, khô cằn.

Lan cười với Xuân Vinh khi bước vào xe, nụ cười nửa xã giao, nửa che giấu nỗi buồn.

Bữa nay tôi muốn ăn chay, chị chọn tiệm ăn nào vắng khách, chúng ta sẽ nói chuyện lâu.

Mặt dù xem Xuân Vinh như người bạn, Lan luôn luôn dùng giọng chủ nhân

với chị.

Xuân Vinh đề nghị :

- Hai chúng ta đến chùa L.H ăn cơm chay nhé ! Ở đó có mấy Phật tử tình nguyện làm và bán đồ chay gây quỹ cho chùa.

- Ở cũng được, gần đất xa trời thì cũng nên đi chùa cho có phước !

- Muốn có phước không hẳn là phải đi chùa chị ạ !

Xuân Vinh định nói thêm nhưng thấy Lan nhún vai, đành giữ im lặng cho đến khi xe vào tận khuôn viên chùa. Lan kêu ngạo lắm, chẳng muốn ai dạy mình.

Chùa L.H không lớn lắm, chánh điện chỉ chứa khoảng trăm người nhưng được vòng sân chung quanh khá rộng rãi. Tuy nằm giữa thành phố nhưng chùa có vẻ tĩnh mịch nhờ những hàng trúc trồng sát hàng rào với cây Bồ-đề to khoảng vòng tay ôm trồng trước sân, tỏa bóng mát êm dịu chung quanh. Nơi đây chim chóc làm tổ, líu lo ca hát suốt ngày.

Khung cảnh tĩnh mịch khiến Lan cảm thấy dễ chịu. Nàng xuống xe, đi chậm rãi trong ánh nắng ban mai, tận hưởng sự ấm áp tươi đẹp của mùa xuân mới, cố hít không khí cho đầy buồn phổi.

Xuân Vinh tôn trọng những giây phút quý báu của bạn, chậm bước đi phía sau.

Hồi lâu họ đến nhà bếp của chùa bên ngoài kê sẵn hai bàn dài làm tiệm ăn, bên trong là tủ kiến bày bán pháp khí và băng giảng, sách báo ... mùi bún bò Huế bốc lên thơm lừng. Bà lão đầu tóc trắng như bông đang cuốn bì, vừa ngẩng mặt lên, nhận ra Xuân Vinh, nhoẻn miệng cười lộ cái nướu trống trơn:

- Mời đạo hữu vào ăn mở hàng.

Lan cười hỏi :

- Thực đơn hôm nay có món gì vậy cụ ?

- Bữa nào như bữa ấy cô ơi : Thì cũng bún bò Huế, bì bún, bì cuốn, chả giò, cơm chiên, đồ kho vậy thôi. Lâu lâu có mắm thái. Thấy bà vui tánh, Lan cũng cười theo :

- Nhà hàng phải đổi món mới đông khách. Bà cho cháu vô đây bán mì quảng với nhá, lời chia đôi !

Bà cụ hiền như đất, nghe ai nói gì cũng tưởng thật :

- Mô Phật, ở đây ai cũng làm công quả, lời bao nhiêu giúp chùa hết cô à. Huê lợi chánh của chùa có chừng này thôi.

Xuân Vinh xen vào, đổi chiều câu chuyện :

- Từng tuổi này mà ngày nào cụ cũng đến chùa làm công quả, thật quý hóa ; cháu mong sau này già cũng đủ sức khỏe như cụ để đi chùa công quả.

Bà cụ lấy tay nhúng nước thoa đều mấy cái bánh tráng, xếp thẳng hàng trước mặt. Vừa làm vừa nói :

- Hễ mình có tâm thì Phật độ cho cô ạ !

- Hồi 40 tuổi ở Việt-Nam tôi bị ung thư ruột, nặng lắm sắp chết rồi. Bác sĩ bắt nằm bệnh viện chờ ngày mổ. Lúc đó tôi suy nghĩ như vậy : Dù mổ dù không, mình cũng phải chết sớm, vậy thà mình về đem tiền của ra bố thí còn hơn là nộp cho nhà thương, cho bác sĩ ! Vậy là tôi nằng nặc đòi về. Chồng con tôi cũng chịu ý tôi, cho về nhà. Tôi bèn lấy hết nữ trang, đồ cưới đem bán được đâu gần nửa triệu, chia ra đem tặng trại cùi, viện mồ côi, viện khuyết tật và phát cho

những người ăn xin, những người hoạn nạn. Rồi tôi phát nguyện trường chay và tu pháp môn niệm Phật chờ ngày từ già cõi đời. Vậy mà không biết tại sao tôi từ từ khỏe lại và còn sống đến bây giờ, đã bảy mươi tuổi rồi. Nhiều lần bác sĩ khám nghiệm lại đều quả quyết không còn dấu hiệu ung thư. Thật là mầu nhiệm !

Lan có vẻ đăm chiêu sau khi nghe xong câu chuyện, ngồi xuống chống tay vào cằm nhìn xa vắng. Nhưng Lan không tin vào những chuyện huyền bí mơ hồ, nàng liên tưởng đến trường hợp của mình : Tiền bạc thà để giải phẫu, thay lá phổi hư còn hy vọng sống sót chớ đem cho hết thì phiêu lưu quá ! Xuân Vinh kêu hai tô bún bò Huế chay, hai người ngồi im lặng thưởng thức hương vị đậm đà, cay cay thật ngon miệng. Lan còn gọi thêm bì cuốn, chả giò ... Thức ăn chay cũng ngon quá ! Lác đác có vài thực khách bước vào cửa hàng bắt đầu linh động hẳn lên, bà cụ cuốn bì luôn tay, chuẩn bị sẵn cho khách vào, những cuốn chả giò chiên trong chảo dầu sôi đều đang trở vàng, tỏa mùi thơm kích thích dịch vị mọi người, ăn xong Lan còn mua thêm thức ăn mang về với hy vọng vu vơ: Biết đâu ăn chay sẽ giảm bệnh. Nhưng cơn ho chợt đến, nàng bước vội ra xe, ôm lòng ngực đang lói đau, hơi thở ngắn không cung cấp đủ dưỡng khí khiến Lan có cảm tưởng tử thần đang lảng vảng đâu đây ... Thấy mặt bạn xanh giòn như ngát xỉu, Xuân Vinh nhấn mạnh bàn ga chở Lan thẳng vào bệnh viện cấp cứu.

Nghĩa không khỏi mất bình tĩnh khi hay tin mẹ mình đang hấp hối : Bà đi sớm hơn sự dự liệu của bác sĩ. Từ lúc khám phá ra bệnh trạng tới nay chỉ vốn

vẹn ba tháng.

Lan đòi thay lá phổi, bác sĩ từ chối vì bệnh đã lan tràn khắp nội tạng. Bà phần nộ chửi rủa, gào thét như một người điên. Xuân Vinh hiểu bạn thường tới lui an ủi xoa dịu tinh thần Lan. Xuân Vinh kiên nhẫn ngồi nghe Lan lảm nhảm mãi không thôi.

Nghĩa biết dì Xuân Vinh là người bạn tốt và là người duy nhất có thể khuyên mẹ can đảm chấp nhận sự thật. Cái chết không chữa bỏ một ai. Đôi khi nhờ đối diện với thân chết con người biết ăn năn sám hối nhờ đó tâm hồn được nhẹ nhàng thanh thản hơn.

Dù không am tường giáo lý nhà Phật nhưng Nghĩa cũng hiểu rằng nếu mẹ mình không chuyển tâm địa tham lam, bồng sển, thì sau khi chết sẽ bị đọa hoặc làm chó giữ cửa, hoặc làm quỷ đói. Chàng ngổ ý nhờ Xuân Vinh mời một vị Sư đạo hạnh cùng đi với hai người vào bệnh viện gặp Lan trong giờ phút cuối của một đời người.

Lan đã được chích mũi thuốc hồi sinh nên trông có vẻ tỉnh táo hơn. Ống dưỡng khí, dây chuyền nước biển chằng chịt trên người bà.

Cửa phòng hé mở, Nghĩa và Xuân Vinh bước vào. Lan nhích miệng cười chào đón họ nhưng chợt thấy sự hiện diện của một nhà Sư, nàng đâm ra hoang mang nghi ngại. Ông này vào đây làm gì vậy ? Mình đã chết đâu mà định làm đám ? Nghĩa đến cạnh giường nắm tay mẹ, ân cần hỏi.

- Hôm nay trông mẹ khỏe, mẹ bớt đau nhức không ?

Lan se sẽ gật đầu, không nói giương mắt nhìn Xuân Vinh. Biết ý, Xuân Vinh nhanh nhẹn giới thiệu.

- Đây là thượng tọa M.A viện chủ chùa P.N, thầy nghe chị bệnh nên vào thăm, có gì thắc mắc chị cứ hỏi, thượng tọa sẽ vui lòng giải thích cho chị. Lan khẽ chào thầy rồi lại làm thỉnh thờ dài. Hồi lâu nước mắt ứa ra, Lan rên rĩ :

- Tôi không muốn chết.

Mọi người đều trầm tư. Họ thông cảm với tâm trạng của người bệnh và hình ảnh tuyệt vọng này cũng chính là tương lai của họ trong nay mai.

Thầy cất giọng thâm trầm.

- Không có cái gì tránh né được, hãy can đảm nhìn thẳng vào nó, con sẽ bình tĩnh hơn. Hữu thân hữu khổ, có sinh tất có diệt, đó là lẽ thường, đây là định luật chung con à. Nghĩa khều nhẹ sau lưng dì Xuân Vinh, dì biết nó muốn nhắc điều gì. Thời gian tĩnh táo của mẹ không còn bao lâu.

Xuân Vinh nắm tay Lan nói xa nói gần :

- Chị đừng bận tâm gì về công việc làm ăn, Nghĩa thay chị điều hành mọi việc rất tốt. Tuy nhiên, chị nên làm Living Trust ngay để tránh những thủ tục rắc rối về sau này.

Nghĩa rụt rè xen vào :

- Làm bây giờ thì đỡ tốn kém và ít bị đánh thuế mẹ à ! Bỗng nhiên Lan nổi cơn giận :

- Mấy mong tao chết để hưởng gia tài phải không ?

Thật lòng, Nghĩa không phải là hạng người như vậy. Chàng không giống mẹ chút nào ở chỗ lo ôm giữ bạc tiền. Nhưng gia tài để lại không di chúc, muốn sang tên phải tốn kém nhiều. Tiền thủ tục đó đem bố thí, cúng dường còn hay hơn.

Nghĩa không dám chọc bà giận, chỉ

biết đứng làm thỉnh lác đầu.

Cơn giận làm Lan khó thở nhưng bà cũng ráng nói, giọng đứt quãng :

- Mọi người đều muốn tôi ... chết ! không ai thương ... tôi. Tôi đành dùm tiện tận cả đời mới có cơ nghiệp này. Giao cho nó không mấy chốc sẽ tiêu ma.

Bây giờ nhà Sư mới can thiệp :

- Cậu Nghĩa đã tâm sự với tôi là sẽ dùng tiền của đem bố thí giúp đỡ người nghèo khổ hoạn nạn. Những kẻ đáng thương. Công đức bố thí này cậu sẽ hồi hướng cho bà. Chỉ cần bà phát tâm hoan hỷ thì sau này sẽ được vô lượng phước báo ...

Lan hét lên :

- Tôi không tin.

Lan dùng tàn hơi la lớn để phản đối. Mặt tái xanh, hai mắt trợn trừng. Máy theo dõi tim mạch rú lên báo động bác sĩ y tá chạy đến, họ yêu cầu thân nhân phải ra ngoài.

Lan từ giã cõi đời ngay tối hôm đó. Nghĩa buồn lắm vì mẹ luôn luôn không hiểu được chàng. Vì sự hiểu lầm này, bà ra đi với cõi lòng oán hận.

Tánh tình hai mẹ con tương phản, xung khắc như mặt trời với mặt trăng nên từ lâu rồi chàng bắt buộc phải ở riêng để tránh những đụng chạm, xích mích. Thế là bà đánh giá Nghĩa như đứa con hoang đàng, bất hiếu. Tiền bạc, Nghĩa xài rộng rãi, hay giúp đỡ bạn bè, bà bảo chàng phí của. Buôn bán, chàng thật tình với khách hàng bà mắng chàng khờ khạo ...

Nhưng Nghĩa làm thỉnh chịu đựng tất cả. Những mong mẹ có lúc hồi tâm suy nghĩ lại. Hy vọng này giờ đây hóa thành mây khói.

Thầy M.A dạy chàng lập đàn cầu

siêu trì tụng kinh Địa-Tạng trong 49 ngày, dạy chàng phóng sanh, bố thí hồi hướng cho mẹ.

Than ôi, cho đến khi kề cận với cái chết, mẹ chàng cũng chưa thức tỉnh, chẳng hồi tâm. Bệnh tham lam bốn sên ăn sâu trong tâm hồn bà như chứng bệnh ung thư đã đục khoét hủy hoại cơ thể bà. Tuy sống trong sự giàu sang mà lúc nào bà cũng cảm thấy thiếu thốn về tiền bạc cũng như về tình thương.

Bệnh trầm kha của bà, chắc chỉ có đức Phật, đáng y vương vô thượng, mới chữa trị nổi ...

Thơ - Nguyễn Đức Linh

Mẹ là đẹp nhất

Mẹ là đẹp nhất trên đời,
Con đi tìm kiếm khắp nơi cõi vùng,
Dù cho cuối bãi đầu thung,
Dù cho thủy tận sơn cùng, Mẹ ơi !
Nhưng trong Trời Đất muôn nơi,
Chẳng đâu bằng Mẹ tuyệt vời của con.
Ơn Cha sánh tựa hơn non,
Tình thâm của Mẹ biển còn kém xa.
Công Cha trời nước bao la,
Nghĩa Mẹ là cả Thiên Hà của con.
Mai sau dù có mất còn,
Núi kia sông nọ hao mòn đến đâu,
Cuộc đời dù có bể dâu,
Hiếu Trung trọn vẹn ơn sâu đáp đền.

MẸ TÔI

Trần Trung Đạo

Trong suốt mười bảy năm lưu lạc xứ người, tôi đã hàng nghìn đêm mơ một ngày trở lại, trở lại với Việt-Nam và trở lại với quê hương Quảng-Nam thân thiết của tôi. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh những ngôi trường thân thuộc Duy-Xuyên, Nguyễn-Duy-Hiệu, Trần-Quý-Cáp, nơi tôi đã ngồi nôn nao nghe tiếng ve vọng về báo hiệu mùa hoa phượng nở. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh hai hàng tre nghiêng nghiêng soi bóng bên dòng sông Thu-Bồn hiền hòa đang đổ ra hướng cửa Đại, hướng cửa sông Hàn. Vẫn còn đó trong tôi hình ảnh người dân xứ Quảng cần cù và khổ cực suốt bao mùa bão lụt, nắng mưa. Quê hương tôi nghèo khổ quá. Một hạt lúa trồng được ở Trung-Phước, ở Đức-Dục, ở Điện-Bàn công khó bằng trồng cả ký lúa ở Sa-Đéc, ở Cần-Thơ. Một trái bòn bon Đại-Lộc quý bằng cả chục trái xoài, trái mít ở miền Tây. Nhiều khi tôi nghĩ câu “ngọt như bòn bon Đại-Lộc” chẳng qua là bà con tôi nói để tự an ủi mình chứ bòn bon Đại-Lộc làm sao so sánh với cây trái miền tây. Và cũng vì khổ quá nên bà con xứ Quảng mới biết thương nhau hơn, biết tìm nhau hơn. Về phần tôi, trong những ngày ở Mỹ, tôi may mắn học được rất nhiều từ các chú bác anh chị, trong đó có rất đông là người gốc Quảng, đã cầm bút đi mở đường trong con đường sáng tác và cũng không quên ngoái đầu nhìn lại để chờ đợi tôi, thằng em nhỏ trong gia đình văn nghệ. Từ đó và cũng nhờ ở đó mà thơ tôi chập chững

bước đi trong tình người và trong máu mủ di truyền từ tổ tiên xứ Quảng chúng tôi.

Từ nhỏ, tôi may mắn học những bài học về đặc tính anh hùng, nhân kiệt trong con người xứ Quảng và học cả từ những thất bại cay đắng của tổ tiên Quảng-Nam chúng tôi đã phải chịu đựng. Càng học tôi càng cảm thấy yêu kính tổ tiên và thương cho quê hương nghèo khổ của tôi hơn. Một lần trước 75, trên chuyến xe đò từ Sài Gòn về Quảng, tôi xin bác tài xế xe đò ráng chạy để đến ngã ba đi Nha-Trang thì hãy dừng lại ngủ đêm, bác hỏi tại sao không ngủ ở nơi khác mà phải nấn nỉ bác ráng chạy đến Nha-Trang, có ai bà con ở đó hay sao. Tôi đáp lời bác rằng tôi muốn luôn dịp đó để được đi thắp hương ở miếu thờ cụ Trần-Quý-Cáp. Bác tài xế nhìn tôi, không hứa điều gì nhưng một lúc sau, bác bỗng tăng tốc độ khá nhanh và đến ngã ba đường đi Nha-Trang thì bác dừng xe lại nghỉ đêm. Tôi mua một bó hương, vừa đi vừa hỏi thăm đường đến chân cầu ngoài ngã ba và mon men theo bờ dốc xuống miếu thờ cụ Trần. Tôi thắp nén hương lên bàn thờ cụ và lạy ba lạy. Trong mùi khói hương nghi ngút tôi nghe lòng dâng lên niềm xúc cảm sâu xa khi nghĩ đến bản án chém ngang lưng mà triều đình nhu nhược đã dành cho cụ. Dù không phải là con cháu xa gần gì với cụ Trần-Quý-Cáp, tôi vẫn cảm thấy rằng dòng máu đang chảy trong tôi đã bắt nguồn từ tinh hoa và tinh huyết của cụ và của tiền nhân xứ Quảng. Tôi thầm cầu nguyện hương linh cụ phò hộ cho dân tộc Việt-Nam nói chung và xứ Quảng-Nam “đất cày lên sỏi đá với

xương khô” của chúng tôi sớm không còn chiến tranh, nghèo đói, hận thù.

Mấy chục năm sau, trong những đêm thao thức xứ người tôi vẫn thường mơ ngày về thắp nén hương trên miếu cụ Trần-Quý-Cáp, thăm lại bà con xứ Quảng, những con người chơn chất hiền hòa như dòng sông Thu mệnh mộng đổ về biển cả, và tôi cũng yêu cả tính ngang tàng thẳng thắn của đồng bào tôi sừng sững như dải Trường-Sơn. Sáng hôm sau, khi xe sắp sửa lăn bánh, tôi nói vài lời cảm ơn bác tài xế. Bác vui vẻ gật đầu và nói rằng bác cũng là người Quảng-Nam, nhà ở gần Chợ Cồn. Bác lái xe cho hãng Phi-Long tuyến đường Sài Gòn Đà-Nẵng cả chục năm nên nghe rất nhiều chuyện linh thiêng về ngôi miếu thờ cụ Trần-Quý-Cáp. Dân chúng trong vùng đồn rằng cụ Trần thường hiển linh trị bệnh cho dân chúng và có lần đã giúp một bà cụ mù mắt được sáng trở lại. Trong ánh mắt của bác tài xế không dấu được niềm hãnh diện được làm một người dân xứ Quảng. Bà cụ trong câu chuyện mà bác tài xế kể có thật sự sáng mắt hay không không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là ở chỗ lòng tin của dân chúng đã dành cho cụ. Niềm tin đó phát xuất từ lòng yêu nước mà ra. Niềm tin đó đã từng giúp Lý-Thường-Kiệt đánh bại hùng binh nhà Tống trên dòng sông Như-Nguyệt, giúp cho đoàn quân của Quang-Trung Hoàng- Đế có thêm sức mạnh trên đường về giải phóng Thăng-Long.

Mảnh đất đó, con người đó đã trở thành một thôi thúc không ngừng theo mỗi bước tôi đi trong quãng đời biệt xứ. Và cũng từ đó tôi viết nhiều về mẹ bởi

vì tôi tin rằng không có một bà mẹ nào trên thế giới đã phải sống trong chịu đựng nhiều hơn bà mẹ Quảng-Nam, bà mẹ Việt-Nam. Cả ngời bà mẹ Việt-Nam không chỉ ca ngời tình thương của mẹ dành cho chúng con mà, hơn tất cả, ca ngời sự hy sinh, sự chờ đợi, sự chịu đựng vô bờ bến của những bà mẹ Việt-Nam.

Trong thơ tôi, có câu chuyện thật về một “bà mẹ điên” bỏ vùng Kinh-Tế-Mới về Sài Gòn tìm chỗ sống. Mẹ giăng tấm vải dầu trên một góc đường Trần-Hưng-Đạo để che nắng che mưa cho bầy con thơ dại đang đói khổ. Mẹ bán tất cả những gì mẹ có thể bán kể cả máu của mình để mua sữa cho con.

*Khi trời vừa sáng ra
Mẹ lại lên Chợ Rẫy
Lần này lần thứ mấy
Mẹ bán máu nuôi con*

Cuối cùng, đứa con nhỏ cũng chết. Những đêm khuya nhớ lại tiếng khóc đói lả của con trên tay mẹ ngày nào, “bà mẹ điên” một mình ôm chiếc gối ra đứng hát trên vỉa hè Đồng-Khởi :

*Khoan chết đã con ơi
Mẹ còn chờ mua sữa
Mai ba về có hỏi
Mẹ biết nói sao đây*

Mẹ biết nói sao đây trước những đau thương không còn có thể diễn tả được bằng ngôn ngữ của con người. Rồi một đêm mưa trên đất người xa lạ, nhớ mẹ vô cùng, tôi mơ về góc đường Đồng-Khởi :

*Đêm qua tôi nằm mơ
Thấy mình ôm chiếc gối
Đứng trên đường Đồng Khởi
Và hát như người điên
Tôi có bà mẹ đã chết ngoài biển*

khởi trong cuộc hành trình bi thảm của của những con chim Việt xa đàn. Mẹ gục xuống trên sàn ghe như thân chuối sau vườn nhà của mẹ năm xưa trong một đêm giông bão, đói khát, tuyệt vọng.

Những ngày còn ở trại Palawan tôi nghe nhiều câu chuyện ăn thịt người khủng khiếp. Người ta kể rằng có chiếc ghe nọ chết máy trôi dạt năm sáu tuần trên biển, thực phẩm hết, nước uống hết, những người chưa chết bắt đầu nghĩ đến chuyện ăn thịt những người đang ngác ngoài để sống. Một bà mẹ van xin những người còn sống rằng “hãy đập chết tôi mà ăn nhưng xin đừng ăn thịt con tôi vì nó còn nhỏ quá, chỉ có một chút thịt mà thôi !!” Không ai nỡ đập chết mẹ để ăn nhưng sau đó mẹ cũng chết vì đói khát trước khi ghe được vớt. Người ta ném xác mẹ vào biển khơi trước đôi mắt tròn xoe, kinh hoàng và ngơ ngác của con. Và tôi, như đứa con của mẹ còn sống sót, mãi mãi ám ảnh bởi hình ảnh cuộc hải hành bi tráng đó :

*Cho anh hôn xác mẹ nổi bênh bồng
Để nhớ lại ngày nào anh ra biển.*

Như hàng triệu bà mẹ khác có chồng bị tù tội trong các trại tập trung ở rải rác trên ba miền đất nước, tôi mang vào thơ hình ảnh đau thương của những bà mẹ Việt-Nam thời chiến tranh đang chen sống giữa một quê hương đầy dọa của thời bình. Như chúng ta đã thấy, chiến tranh đã chấm dứt từ sau 1975 nhưng hòa bình thật sự vẫn chưa đến. Tiếng đại bác đêm đêm đã không còn dội vào thành phố nhưng người phu quét đường vẫn còn dùng chổi để lắng nghe, lắng nghe tiếng rên của những bà mẹ, lắng nghe tiếng rên của đám em thơ

vừa chạy về từ vùng Kinh-Tế-Mới. Nếu ai ở lại Đà-Nẵng, Huế, Sài Gòn năm 1978 mới thấy cái tai họa do chiếc bẫy thống nhất và hòa bình gây ra còn tàn khốc hơn cả chiến tranh. Sài Gòn 78, tôi có bà mẹ nghèo phải thức khuya dậy sớm chăm nom quây thuốc lá ven đường để nuôi một bầy con đói khổ :

*Quây thuốc lá ven đường em đứng đấy
Mẹ đã ngồi nghe muỗi vắt đêm khuya
Đời cô đơn trong nắng sớm mưa chiều
Chiếc áo bạc mang hàng trăm chỗ vá*

Trong những ngày ở Mỹ, tôi có người mẹ ôm những tập thơ tôi vừa in đi bán dạo những quán sách San José như bán chút tình thương còn lại trong chuỗi ngày tàn của đời mình. Lần đầu tiên tôi ra mắt sách ở San José chỉ ba bốn chục người đến dự, nhưng trong đó có một bà mẹ 75 tuổi đã đi xe buýt suốt 2 giờ mới đến nơi tổ chức để nghe đọc thơ con. Nghe xong mẹ còn phụ các con cặm cụi đi bán từng cuốn sách. Dĩ nhiên chẳng ai mua thơ của một kẻ làm thơ không tên không tuổi như tôi trong thời buổi những đau thương đã trở thành quá khứ và vật chất mới là điều thực tế. Thương mẹ vất vả nên tôi thường mong :

*Xin mẹ đừng buồn dù chẳng ai mua
Hồn thơ đó nghìn năm sau vẫn động
Nhờ có mẹ thơ con còn hy vọng
Mẹ là thơ đất nước sẽ hồi sinh*

Tôi có người mẹ ra đi với tôi và cũng đang có người mẹ đang chờ bên kia biển. Bà mẹ Hòa-Hung, quận 10 Sài Gòn, mười năm qua đã chờ đợi tôi về, người đã đánh thức tôi dậy trong đêm đông ở xứ người bằng tiếng reo điện thoại đầu tiên, buồn như tiếng mưa rơi, thẳng thốt như tiếng rên của mẹ vọng qua từ nửa vòng trái đất :

*Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Vì mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*

Tôi còn thậm chí có những người mẹ không bằng xương bằng thịt mà chỉ là cây, là lá như cây đa chùa Viên-Giác ở số 42 đường Phạm-Phú-Quốc, Hội An. Cây đa già đã ru tuổi thơ tôi trong một điệu kinh buồn đầy đau xót. Bao nhiêu đêm tôi nằm dưới gốc đa già nghe lá đổ xuống sân tôi và miên man nghĩ về một điều mà cha tôi hằng mơ ước về tôi: có một mảnh bằng đại học. Ước mơ của một người thợ dệt nghèo nàn ở xóm dệt Duy-Xuyên, tưởng khó hơn tìm kim đáy biển. Dù sao ba mươi năm sau, giấc mơ, nói như nhà văn Duyên-Anh, giấc mơ của một “đại dương trong lòng con ốc nhỏ” kia cũng đã thành sự thật.

*Đã làm mẹ vỗ về tôi giấc ngủ
Đã làm cha che mát những trưa hè
Đã làm bạn quây quần khi rảnh rỗi
Đã làm người chân thật chẳng khen*

chê.

Đã dạy tôi làm người chân thật, đã dạy tôi chịu đựng, đã dạy tôi vươn lên trong cuộc đời vẫn còn đầy những gian nan trắc trở. Tôi đã vươn lên, không to lớn như vóc dáng tôi từng theo dệt, không hoàn hảo như ước mơ tôi đang ở tuổi thiếu thời nhưng cũng không làm đa buồn trách. Tôi chưa bỏ quên mơ ước của mình, tôi vẫn cố làm một người chân thật, một người Phật tử, một người yêu thương lấy cuộc đời này.

*Bốn mươi năm trên quãng đường trần
Thương từng hạt bụi bám đôi chân
Đời xô ta gục, không buồn trách
Vẫn đứng lên, cười với thế nhân
Tôi vẫn hằng mơ ngày trở lại để*

được ngồi một mình dưới bóng mát cây đa như ngồi bên người mẹ già nua trong buổi xế chiều, để nghe tuổi hoa niên trở về thốn thức. Đa ơi đừng gục xuống, hãy chờ tôi trở lại. Tôi sẽ kể đa nghe chuyện đời tôi qua mấy độ thăng trầm nghiệt ngã :

*Đa thân mến dấu có vàng thương nhớ
Cũng xin đừng gục xuống dưới sân tôi
Xin cố đứng để chờ nghe tôi kể
Chuyện trầm luân của một kiếp con
người.*

Và tôi cũng có bao nhiêu người mẹ khác nữa, người mẹ bán thân, người mẹ đi ăn mày, người mẹ chờ chồng trong tuyệt vọng v.v và v.v. Và đặc biệt đã viết rất nhiều về một bà mẹ Quảng-Nam, người đã vĩnh viễn ở lại với hàng tre Nghi-Hạ, ở lại bên những đôi sim tím Quế-Sơn từ khi tôi chưa tròn một tháng. Bà mẹ Quảng-Nam của tôi đã chết từ ngày tôi còn đỏ hỏn, ngày tôi chưa khô ráo, ngày núm ruột tôi chưa lìa khỏi rốn. Tôi không biết gì nhiều về mẹ Quảng-Nam ngoài những chuyện do cha tôi kể lại, tôi không biết gì nhiều về Nghi-Hạ, tôi không biết gì nhiều về Quế-Sơn, tôi không biết gì nhiều về mảnh đất miền núi cao của quê hương Quảng-Nam nghèo khổ của tôi, mảnh đất đã từng chôn khúc nhau tôi.

Cha tôi kể lại rằng ở đó có hàng tre, cha tôi gọi là hàng tre Nghi-Hạ. Dưới bóng mát của hàng tre ấy ông và Mẹ Quảng-Nam đã gặp nhau, đã yêu nhau và đã cưới nhau. Họ cùng nhau dựng lên căn nhà tranh, đúc lò ươm tơ, đóng khung dệt lụa và xây một tình yêu chân thành, mộc mạc bên nhau. Đêm tân hôn của họ trong thời buổi tản cư không có rượu nồng, pháo đỏ, không nhẫn cưới và

vắng đi cả những lời chúc tụng của cha mẹ, của bà con thân thuộc :

*Chuyện cha mẹ gặp nhau không cưới
hỏi*

*Buổi giao thời xiêu lạc cả bà con
Rượu tân hôn cha thay bằng nước với
Dưới hàng tre Nghi Hạ nắng hanh
vàng.*

Họ chúc nhau bằng ly nước nấu từ lá với. Tôi chưa bao giờ được uống một ly nước với nhưng nghe bà con nói nước với nhà nghèo thường uống thay cho nước chè xanh, nước với hơi chua và hơi chát. Dù sao, ở đó, trong một đêm huyền diệu của đất trời, những giọt máu của họ đã hòa vào nhau thành một, đã quyện vào nhau thành một, đã đan chặt lấy nhau, đã ôm ấp nhau để tái tạo nên tôi, tái tạo nên một kiếp con người.

Cha tôi kể rằng ở đó có rừng sim tím. Không biết ông có thường hái tặng mẹ Quảng-Nam khi mùa hoa sim nở. Một người có tâm hồn đầy thơ như cha tôi thế nào mà chẳng có. Thế nào ông chẳng hái một bó hoa sim cắm lên chiếc lọ bằng đất trên đường đi làm về và nhẹ nhàng đặt lên chiếc bàn bằng gỗ mít của mẹ. Thế nào ông chẳng có khi dắt mẹ đi dạo trên đồi sim trong những buổi chiều tà khi mặt trời rục đỏ dưới chân dải Trường-Sơn hùng vĩ, cùng nhau thêu dệt ước mơ và niềm hy vọng ở đứa con đầu sắp chào đời của họ. Cha tôi kể rằng ông rất mê hát bội và thuộc lâu lâu mọi tuồng hát bội. Trong những đêm thanh vắng ông cũng hát cho mẹ tôi nghe những đoạn Nam-Ai mùi mẫn mà các anh kép cô đào thần tượng của ông như Phó Phẩm, như Cô Dần, Cô Cơ thường diễn trong mấy vở tuồng tàu. Có lần tôi bạo miệng hỏi "Mẹ có đẹp không

?”

*Những đêm mưa con nằm nghe cha kể
Chuyện đời cha dài như một dòng
sông*

*Mẹ có đẹp ? Cha nhìn xa không nói
Sao con nghe dao cắt ở trong lòng.*

Ông thường nhìn vào khoảng không gian xa xăm trong ký ức, ở đó có hai vợ chồng trẻ và một đứa con mới chào đời. Ở đó có hạnh phúc đang tràn đầy nhưng đau khổ tột cùng cũng đang chờ đón họ. Ngày tôi ra đời cũng là ngày mẹ tôi ngã bệnh. Giữa một làng quê heo lánh như làng Nghi-Hạ, sự sống còn của một con người hoàn toàn tùy thuộc vào số mệnh. Số mệnh nghiệt ngã đã cướp đi của đời tôi vầng trăng tròn tháng bảy, cướp đi của đời tôi một giọng sữa mẹ hiền hòa mà mọi đứa bé sơ sinh cần phải có :

*Ngày mẹ chết con chưa tròn một
tháng*

*Cha tảo tần sớm nắng với chiều mưa
Thiếu sữa mẹ đời con thành đại hạn
Thiếu lời ru con lớn với lợc lừa.*

Cha tôi kể rằng ở đó có con đường. Con đường chạy dài từ ngã ba Hương-An lên cầu chợ Đụn, qua Sơn-Khánh, Sơn-Thượng và cứ thế lên tận dải Trường-Sơn trùng điệp. Con đường đó cha mẹ tôi từ Duy-Xuyên chạy giặc và đã gặp nhau. Con đường quê hương đất đỏ và đầy ổ gà đó, sau này, đã trở nên chứng tích cho cuộc chiến tương tàn, đẫm máu. Chiến tranh đã tàn phá quê hương tôi, đã chia cắt gia đình tôi và làm tan nát phần đời đẹp nhất của tôi. Đến bao giờ những chiếc áo ngoại lai vong bản mới được ném đi trả lại tình thương và sức sống cho da thịt ốm o gầy mòn của mẹ Việt-Nam ?

Cha tôi kể rằng ở đó có những con

người mà giọng nói rất cực kỳ khó nghe thường là trò cười cho những người thành phố như “đi Sơn-Lãnh, bán nôi đánh” (đi Sơn-Lãnh, bán nôi đất). Có lần nghe một anh hề nhái tiếng Quế-Sơn trong một vở kịch ở Sài Gòn tôi cảm thấy như cha mẹ mình bị xúc phạm, chính mình bị xúc phạm. Tôi đứng dậy bỏ ra ngay. Bỏ đi không phải chỉ vì giận anh hề mà còn cảm thấy đau lòng khi trong trí nhớ mơ hồ của tuổi thơ tôi lại hiện ra những con người Quế-Sơn khốn khổ. Tiếng Quế-Sơn của tôi như thế đó, người Quế-Sơn tôi là thế đó, núi đồi hoang vu cách trở đã tạo cho bà con Quế-Sơn một giọng nói khó nghe nhưng tâm hồn họ vẫn mang đầy đủ đặc tính Quảng-Nam hiền hòa và cương trực. Quế-Sơn trong những năm 1960 vẫn còn trong một sinh hoạt kinh tế thủ công lùi sau kỹ thuật hiện đại hàng thế kỷ, với những chiếc cối bằng đá, khung dệt bằng tay, những lò nước sôi đun nóng từng con kén. Trong thời kỳ chiến tranh, Quế-Sơn là nơi chịu đựng nhiều thiệt thòi và mất mát nhiều hơn hết, hàng ngàn đồng bào tôi đã trở thành “liệt sĩ” cho một ý thức hệ mà họ, với tâm hồn mộc mạc bẩm sinh, không thể nào tưởng tượng ra nổi.

Tháng Năm năm ấy, trên con đường đất đỏ Quế-Sơn, cha tôi, tay ấm tôi còn đỏ hồng, chầm chậm bước theo sau chiếc quan tài làm bằng tre ép lại của mẹ Quảng-Nam. Năm đất này, nơi cách đó chưa đầy một tháng đã chôn khúc nhau tôi, một lần nữa chôn dấu đi người đàn bà yêu dấu nhất đời tôi. Tháng Năm ở Quế-Sơn cơn mưa rừng vừa đổ xuống. Trời đang mưa hay đang khóc thay tôi.

*Trời tháng năm năm ấy
Mưa bỗng rơi nhiều hơn*

*Bên mộ vàng mới đắp
Hai bóng người cô đơn.*

Cha tôi kể mà không khóc. Nước mắt và cả mồ hôi cũng chẳng còn để chảy trên đôi má già nua của ông nữa.

*Ngày mẹ chết con nằm trong nôi cỏ
Có hay đâu mây kéo một phương trời
Cha vấn cho con một vàng tang nhỏ
Con mang đi, đi suốt phận con người.*

Tiếng mẹ cười đã tắt từ hôm đó. Trong căn nhà tranh ở Quế-Sơn chỉ còn lại giọng Nam-Ai thê thảm của cha tôi vọng lại trong cô đơn như tiếng con nai cha gào thét giữa núi rừng Quế-Sơn quanh vắng. Và không lâu sau đó cha tôi từ bỏ căn nhà tranh vách đất ở làng Nghi-Hạ, ấm tôi về quê nội Duy-Xuyên. Tôi ra đi, già từ Nghi-Hạ, hành trang của tôi là một tuổi sơ sinh bất hạnh, một tuổi sơ sinh đầy nước mắt.

Tôi về lại vùng đất thánh này chỉ một lần vào năm tôi lên sáu tuổi. Cha tôi đưa tôi về lại Quế-Sơn, qua cầu Chợ Đụn nước xấp xỉ bàn chân, ngồi trên chiếc xe đò già nua chạy dọc đường đi Sơn Khánh, nhìn đôi sim bát ngát chạy dài vào chân núi lòng cảm động biết bao nhiêu khi nghĩ về người mẹ Quảng-Nam thân yêu đã khuất của mình. Mẹ tội nghiệp biết bao. Mẹ có biết đứa con thân yêu của mẹ đã hàng nghìn đêm ngồi tưởng tượng ra bàn tay của mẹ, tưởng tượng ra áng mây trời che mát cuộc đời bất hạnh của con, đã hàng nghìn đêm tưởng tượng ra khuôn mặt dịu hiền của mẹ đang nhìn xuống trần gian đầy lửa đỏ mà con đang ngụp lặn.

*Mẹ ơi, con sẽ về thăm mẹ
Dẫu ước mơ xưa đã tạt nguyên
Lưng con đời chém hàng trăm nhát
Còn đây đây nguyên vẹn một con tim.*

Nghiệp

L.T.L.

Nghiệp là một vấn đề liên hệ mật thiết với đời sống thăng trầm của chúng sanh và được nhân loại mọi thời đại luận bàn một cách hấp dẫn. Nhưng chẳng mấy ai thiết tha cẩn trọng áp dụng tinh thần nghiệp vào đời sống của mình để tránh đi hệ quả xấu ác, đưa đời sống đến an lành hạnh phúc thánh thiện. Mình tạo nghiệp lành hay dữ thì chậm mau gì sau đó nhất định sẽ nhận lấy hậu quả tốt hay xấu. Thế nên đời người giàu nghèo, vinh nhục, hạnh phúc hay bất hạnh đều do chính mình tạo nghiệp mà ra.

“Tôi là chủ nghiệp của mình. Tôi kế thừa nghiệp. Sinh ra tôi đã mang nghiệp. Tôi và nghiệp tương quan lẫn nhau. Tôi sống theo sự dẫn dắt của nghiệp. Tôi tạo ra nghiệp gì, xấu hay tốt, tôi sẽ là người thọ lãnh sau này”. Đức Phật dạy rằng ta phải tự nhắc nhở mình như thế mỗi ngày. Những điều này quan trọng thế nào mà ta phải tâm niệm mỗi ngày như thế ?

Kamma có nghĩa là hành động. Vào thời đức Phật, nó đã được dùng với nghĩa như thế. ‘Kamma Yoga’ có nghĩa là Yoga của hành động. Nhưng đức Phật nói : “Kamma, hỡi các vị tu sĩ, ta nói là, sự chú tâm”. Nó không chỉ bất cứ hành động nào, nhưng chỉ vào sự chú tâm ở sau hành động đó. Không chỉ sự chú tâm khi ta dùng hành động mà cả trong lúc nghĩ suy, nói năng. Một cách lý thuyết, nếu ta dùng từ Kamma để chỉ hành động, và kết quả của hành động,

là không đúng, nhưng vì đã được xử dụng quá lâu, người ta khó thể hiểu Kamma theo một nghĩa nào khác hơn.

Hành động ta làm với sự chủ tâm thì rất khác với hành động vô tâm. Nếu ta dẫm lên một con kiến và làm nó chết vì không để ý, thì đó không phải là nghiệp sát sanh, dầu ta có thiếu chánh niệm. Không có sự cố ý, chủ tâm sau hành động đó. Nhưng nếu có một ổ kiến trong vườn, và ta muốn dẹp sạch nó bằng cách xịt thuốc lên ổ kiến, cố ý giết chúng càng nhiều càng tốt, thì đó là ta đã tạo nghiệp sát sanh vì đã có sự chủ tâm đằng sau hành động đó.

Bất cứ điều gì ta làm với chủ tâm đều mang lại hậu quả, hành động ta làm là do đã có sự suy nghĩ về chúng trước đó. Vì thế ta nên cảnh giác với mọi tư tưởng của mình. Đó là điều ta có thể luyện tập trong khi tọa thiền. Trừ khi ta biết rõ quá trình tư duy của mình, ta khó tạo ra được nghiệp thiện dù ta làm bất cứ điều gì, vì ta không làm với sự chủ tâm, cố ý. Khi ta biết tâm, tư tưởng của chính mình, ta có thể sửa đổi chúng cho tốt hơn, theo một hướng đúng hơn, theo hướng để tạo ra nghiệp thiện.

Người ta thường nói : “Tôi tạo ra nghiệp thiện để khi tái sinh tôi được đẹp đẽ hơn”. Đó là một sự trao đổi đó có tính cách thương mại. Làm một cái gì đó để đổi lấy một cái khác. Dầu có tốt hơn so với việc hành động theo bản năng, thiếu chủ tâm, nhưng cũng không đem lại cho ta kết quả gì tốt đẹp hơn vì phương cách đó đầy ngã mạn.

Hành động thiện cần được làm trong sự sáng suốt, biết rằng nếu không làm thế, ta chỉ đem lại đau khổ cho chính mình. Tâm thiện là điều tiên quyết giúp ta sống an bình, hòa nhịp với chính ta,

với tha nhân. Nghĩ đến kết quả là có sự chờ đợi, mong mỏi, bám víu. Tất cả những mong mỏi thường chỉ mang đến sự thất vọng. Không có sự mong mỏi nào trở thành hiện thực như ta đã mong muốn. Sự mong mỏi dẫn ta đến tương lai hơn là trụ ở giờ phút hiện tại. Kiếp sau, hay kiếp sau nữa, hay sau sau nữa, kiếp nào? Năm phút tới thì sao? Hành động thiện đúng ra phải được làm với tất cả tâm hồn đến nỗi không còn có thể nghĩ đến gì khác nữa. Nhưng nếu như có điều gì khác nữa chen vào, lúc đó trí tuệ sẽ chỉ bảo cho ta cách chọn lựa đúng.

Khi hai người cùng làm một hành động, họ sẽ không có cùng một kết quả. Đức Phật so sánh việc tạo nghiệp ác của hai người với bỏ một muỗng muối vào ly nước hay bỏ xuống sông Hằng. Ly nước muối sẽ không uống được, nhưng nước sông Hằng có gì thay đổi đâu. Cũng thế, với người có cả một dòng 'sông thiện' thì một hành động sai quấy cũng không ảnh hưởng gì. Nhưng nếu ta chỉ có một 'ly nước phước' thì chỉ một hành động sai quấy cũng đủ làm cay đắng cả cuộc đời. Vì ta không biết mình đã tạo tác ra những gì ở các kiếp trước, tốt hơn hết là giả làm bao điều ác mà vẫn sống hạnh phúc. Gia đình, tiền bạc, sức khỏe đều tốt lành. Tại sao họ không bị trừng phạt? Họ chưa bị trừng phạt đó thôi. Họ sẽ lãnh những hậu quả của việc họ làm. Không có gì gọi là tai nạn hay may rủi. Không có gì xảy ra ngẫu nhiên trong vũ trụ này. Trăng, sao, mặt trời - mọi việc đều đi theo một định luật, trái đất ta đang sống cũng thế. Nghiệp của ta cũng thế.

Nghiệp không phân biệt, ta thường hay quên điều đó. Nó không biết thiên vị ai. Nói là nhân và quả. Nó không để ý

đến người hành động. Những gì đã được giữ trong dòng sông nhân, sẽ ở đó và khi 'chín mùi' sẽ ra quả thối.

Ta mang theo một số 'thói quen' từ trong những kiếp sống trước, nhưng phần lớn những gì xảy ra cho chúng ta đều là quả của các hành động trong đời sống hiện tại. Ta không cần phải nghĩ : "À, có lẽ đó là kết quả những việc tôi đã làm hai, ba kiếp về trước", hay "Nếu tôi làm như thế, kiếp sau tôi sẽ được an toàn". Suy nghĩ như thế là trốn tránh trách nhiệm. Nếu ta có trách nhiệm với chính mình thì chắc là ta sẽ nhớ lại ta đã làm gì đó hay đã bỏ qua không làm gì đó; không làm gì đó ngay trong chính cuộc đời này để đưa đến những kết quả như ngày hôm nay, như ngày hiện tại này.

Ta có thể dễ dàng nhận ra sự tương quan. Bất cứ hành động khéo léo, tốt đẹp nào ta đã làm trong đời sống hiện tại, cũng cho ta kết quả. Chúng tiềm ẩn trong khả năng, sức mạnh, sức khỏe, cá tính của ta. Chúng ta là người tạo ra số phận của mình. Không ai có thể thực sự làm gì cho ta được. Nếu ta còn tin rằng ai đó có thể hành động thay ta, thì ta đã không hiểu ý nghĩa của câu : "Tôi là chủ nghiệp của tôi". Nghiệp là thứ duy nhất ta có thể sở hữu. Mọi thứ khác đều là vay mượn. Ta sẽ không mang theo được gì trừ nghiệp. Mọi thứ khác kể hậu sinh ta sẽ thừa hưởng. Chỉ có nghiệp là của ta.

Khi tái sinh, ta mang theo các căn nghiệp, và căn nghiệp tạo ra các hoàn cảnh, cơ hội cho ta. Ta có sự lựa chọn, nhưng không phải là tuyệt đối. Tất cả chúng ta đều có sự lựa chọn là có nên đến thiền viện không. Khi bạn đã chọn có mặt ở nơi đó, bạn đã tạo một nghiệp lành. Khi nghe Pháp, bạn có sự lựa chọn

hoặc là nghe mơ mơ màng màng hay dốc tâm trí vào sự nghe. Khi đã dốc tâm nghe, bạn có lựa chọn là quên liền sau đó hay cố gắng lưu giữ lại. Và nếu có giữ, bạn sẽ giữ bằng cách luôn thực hành chúng hay chỉ nhớ vì chúng lý thú. Khi đã chọn sống theo Pháp, bạn lại có thể hoặc chọn luôn sống như thế hay chỉ khi có dịp, có hoàn cảnh thuận tiện.

Có được sự lựa chọn không ngừng nghỉ, từng giây phút là quyền của chúng ta. Mỗi giây phút, trừ lúc ngủ, là mỗi phút giây tạo nghiệp. Đó là lý do tại sao chúng ta cần hoàn chỉnh nghệ thuật sống của mình từng giây phút một. Nếu ta không canh chừng từng giây phút tạo nghiệp của mình, thì nó khó tạo ra nhiều điều có lợi cho chúng ta. Có bao nhiêu giây phút tội lỗi có thể xảy ra. Vì thế tâm cần phải được canh giữ mọi giây phút vì đó là những giây phút có sự lựa chọn, những giây phút của nghiệp. Ta càng có những sự lựa chọn khôn ngoan, khéo léo, ta càng tạo ra nhiều cơ hội cho mình. Giống như sống trong một ngôi nhà có nhiều cửa chính, cửa sổ, ta sẽ có bấy nhiêu cánh cửa để lựa chọn khi cần ra khỏi nhà. Nếu ta cứ tiếp tục có những lựa chọn sai lầm, thì cơ hội của ta sẽ giảm dần cho đến khi ta tỉnh dậy trong lao tù, nơi cơ hội đã ở đằng sau cánh cửa của sự lựa chọn. Lúc ấy, ta sẽ chẳng có sự lựa chọn nào cho đến khi được giải thoát. Đôi khi ta tự hỏi sao người khác hình như có nhiều lựa chọn để làm bao công việc thú vị, trong khi ta chẳng có lựa chọn nào cả, thì đó là vì các nghiệp ta đã tạo ra.

Đức Phật nói có những người sanh ra trong ánh sáng và đi về phía ánh sáng. Có người sanh ra trong ánh sáng, để đi vào bóng tối. Có người sanh ra

trong bóng tối, nhưng đi về phía ánh sáng. Và cuối cùng là có những người sanh ra trong bóng tối, để tiếp tục đi trong bóng tối. Điều đó có nghĩa là, dầu ta được sanh ra trong bất cứ hoàn cảnh nào, ta vẫn có nhiều cơ hội để lựa chọn.

Có một phụ nữ tên là Helen Keller khi sinh ra bị điếc, câm và mù. Vậy mà bà vẫn học hành, viết sách và chỉ dạy những người khuyết tật khác sống tốt hơn. Rõ ràng là bà đã sanh ra trong bóng tối, nhưng đi về phía ánh sáng.

Tất cả chúng ta trong mỗi giây phút đều có một cơ hội đến với mình. Nếu ta để lỡ mất cơ hội đó, có thể ta sẽ chẳng bao giờ có một cơ hội thứ hai như thế nữa. Vì khi ta đánh mất một cơ hội, cũng giống như ta đã khóa bít một cánh cửa của căn nhà cuộc đời ta lại. Do đó hoàn toàn chú tâm cho từng giây phút là một việc làm cần thiết.

Đức Phật cũng ví nghiệp giống như một ổ nhện giăng, một ổ nhện đã được bện quá khéo léo đến nỗi ta không biết đâu là sợi nhện đầu tiên đâu là sợi cuối. Chúng ta không thể biết nếu mình bình hôm nay là do đã làm việc gì đó không tốt mười lăm năm về trước hay vì ta đã không để ý đến vấn đề ăn uống hôm qua. Nhân và quả của các hành động ta cũng là những sợi dây nhện đan chéo nhau đến nỗi ta không biết rõ ràng tại sao sự việc xảy ra thế này, thế nọ. Tuy nhiên ta có thể hiểu lý do của những việc quan trọng xảy ra trong đời ta. Ta có thể dễ dàng nhớ lại những lựa chọn sai lầm vì dễ dãi với chính mình, và hậu quả của chúng gây ra.

Nghiệp đến từ quá khứ hay sẽ xảy ra trong tương lai không quan trọng, vì quá khứ giống như một giấc mộng còn tương lai thì chưa đến. Việc ta nên quan

tâm là ngay giờ phút hiện tại. Còn lại tất cả chỉ là một giấc mộng, trong đó ta không biết mình tỉnh hay mê, không biết việc gì đang xảy ra. Không có gì vui thích trong một cuộc sống như thế khi thực tại như phủ một lớp sương mù. Tất cả chúng ta khi chưa giác ngộ thì còn sống trong lớp sương mù đó, như ta có thể thức tỉnh mình ra khỏi giấc mơ đó. Thực ra có giây phút nào khác hơn là giây phút hiện tại. Ta không thể sống lại trong quá khứ hay kinh nghiệm trước tương lai. Chỉ có một việc duy nhất ta có thể làm là : Sống cho giây phút này. Để làm được thế, ta phải hoàn toàn tỉnh thức, nhận biết. Tỉnh thức và nhận biết về chủ tâm của ta.

Tâm là chủ. Không có gì có thể hiện hữu nếu không do tâm tạo ra. Một việc gì đó có thể được tạo ra bởi tâm của người khác, nhưng đối với ta chúng không hiện hữu. Tâm là động lực tiềm ẩn của bao nghiệp ta tạo ra. Ta có ba cửa ngõ : Tư duy, ngữ và hành (ý, lời và hành động). Đây là ba cửa đưa ta đến sự tạo ra nghiệp, và ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua ba cửa này.

Đầu rằng tư duy là động lực tiềm ẩn, nó tạo ra nghiệp nhẹ nhất nếu không thể hiện ra bằng lời nói hay hành động. Thí dụ như ta thù ghét ai, và một tư tưởng lóe qua đầu : “Nếu hấn đến gần ta nữa, ta sẽ giết hấn”, nhưng ta không nói gì hay làm gì. Dầu đó là một tư tưởng xấu, tạo ra nghiệp ác, nhưng vì không có hành động cụ thể, nên nghiệp báo cũng nhẹ. Nhưng nếu ta cứ tiếp tục suy nghĩ như thế, nó sẽ tạo thành thói quen dẫn đến thốt ra lời nói. Nếu kẻ ta ghét đến gần, ta thực sự nói : “Nếu anh đến gần tôi, tôi sẽ giết anh”, thì nghiệp sẽ nặng hơn. Trước mắt là ta sẽ tạo ra kẻ thù, và

ta đã củng cố tư tưởng xấu bằng lời nói. Và nếu cứ tiếp tục nói lời ác đó, nó sẽ dẫn ta đến hành động. Lúc đó nghiệp báo thật nặng nề và mang lại bao hậu quả thảm khốc. Ý nghĩ, tư tưởng cần phải được canh giữ và sửa đổi nếu cần. Nếu một tư tưởng xấu dấy lên, tốt nhất giữ đừng cho nó biến thành lời nói hay hành động. Mà đặc biệt, đức Phật còn tuyệt diệu hơn nữa là dạy đệ tử chớ nên để ý nghĩ xấu ác nảy sinh và tồn tại trong tư tưởng. Như thế sẽ hưởng được nghiệp lành tự tại giải thoát.

Thơ - T. Thắng Hoan

người Cha muôn thuở

Cha lành biểu tượng Thái sơn
Nắng mưa chẳng quản, gió mưa chẳng
màng
Quanh năm nếm mật nằm gan
Cho con tình nghĩa hành trang vào đời
Hiên ngang đứng giữa đất trời
Ngàn sông muôn nẻo rạng ngời dấu chân
Người nghệ sĩ kiếp phong trần
Nước non tô thắm, phận tầm nhả tơ
Hát lên kiên nhẫn vô bờ
Khoác lên chiếc áo ước mơ ấm lòng
Trao truyền sinh mệnh tổ tông
Vườn hoa hậu thế trĩu bông kế thừa
Cha về bên cõi xa xưa
Dư âm còn đậm hồn thơ đạt dào
Giờ đây dưới mái trăng sao
Dệt thơ kỷ niệm ghi vào nhớ thương.

MỘT XU CÔNG ĐỨC

Nguyễn Đức

Mười tám năm về trước, gia đình chúng tôi gồm bốn người được nhà thờ Tin Lành bảo lãnh từ đảo Bi-Đông về tiểu bang Mississippi. Họ chuẩn bị cho chúng tôi rất chu đáo : Chúng tôi có ngay một apartment để ở và người của nhà thờ kẻ mang món này, người mang món nọ đến cho, thành ra trong vài ngày là nhà chúng tôi có đủ mọi vật dụng cần thiết cho hai vợ chồng và hai đứa con vừa lên mười, lên tám.

Trong thời gian tìm việc làm, họ dạy cả nhà chúng tôi học Anh văn, thay phiên chở chúng tôi đi chợ để mua sắm vật dụng, quần áo và thực phẩm. Lại được đi khám răng, chữa răng, đi bác sĩ miễn phí và dĩ nhiên tiền nhà, điện nước cũng miễn phí luôn. Lòng tốt của họ làm vợ chồng tôi e ngại quá, không biết lấy gì đền đáp lại, chỉ mong sớm có việc làm để hoàn lại chi phí cho người ta.

Chủ nhật, họ đem xe đến đón chúng tôi đi nhà thờ. Tôi thẳng thắn đáp rằng: “Chúng tôi theo đạo Phật” họ không tỏ vẻ khó chịu, chỉ nói : “Ở đây không có chùa, các bạn vào nhà thờ để nghĩ đến đức Phật cũng được vậy. Hãy săn sóc phần tinh thần của các bạn, hãy cho tinh thần mình thức ăn, nếu không, dù cho đời sống vật chất có sung túc tới đâu, các bạn vẫn không cảm thấy an ổn”.

Lúc ấy, chúng tôi không để ý chi lắm đến lời khuyên này vì bận lo vắc

đơn xin việc, cốt để giải quyết vấn đề sinh sống trước mắt.

Chúng tôi càng sốt ruột hơn khi thấy nhà thờ lại rước về đây một gia đình Campuchia và sau đó là gia đình người Hoa và họ cũng lo lắng giúp đỡ y như đã làm cho chúng tôi.

- Tiền đâu mà nhà thờ nuôi dân ty nạn như mình anh hả ?

- Chắc họ giàu, có quỹ từ thiện.

Về sau này, khi tự nguyện trả góp lại tiền vé máy bay và các chi phí lúc ban đầu, ông sponsor mới “bật mí” cho chúng tôi biết về quỹ từ thiện không bao giờ cạn của nhà thờ :

- Quỹ này thành lập do lời kêu gọi của ông mục sư già : “Hãy nghĩ tới những người đói khổ hoạn nạn trước bữa ăn. Khi nghĩ tới những người kém may mắn đó, mỗi người trong gia đình bỏ vào lon một xu (1 cent) tới cuối tháng đem lon bạc các ấy nộp cho nhà thờ”.

Thế đó, chỉ mới một xu nhỏ thôi mà các hội viên trong hội từ thiện đã cứu vớt được nhiều gia đình ty nạn, góp phần cứu đói ở Phi Châu, cứu trợ bão lụt thiên tai trong nước Mỹ.

Một xu nhỏ đó gói ghém lòng nhân đạo, biểu lộ tình thương không ranh giới. Một xu đó không ngừng tiếp tục và lan rộng trong mọi gia đình thành viên của nhà thờ. Gia đình chúng tôi dù không là con chiên nhà thờ cũng háng hái tham gia chương trình một xu đóng góp ấy từ khi có việc làm.

Bây giờ, mười mấy năm qua rồi, vùng quê hẻo lánh của tiểu bang Mississippi vẫn còn lưu giữ cặp vợ chồng già này trong khi các con chúng tôi, sau khi tốt nghiệp đại học, đã tung cánh bay vào các đô thị lớn.

Nơi đây, các bạn ơi, ít người Việt đạo

Phật nên không có chùa. Vợ chồng tôi cũng như những người Việt đạo Phật quanh vùng thỉnh thoảng tìm lại với nhau để tụng kinh, niệm Phật, ăn chay cho đỡ nhớ các cảnh chùa ở quê hương. Nỗi nhớ chùa gắn liền với nỗi nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn giờ đây trở thành quay quắt; nó xoáy từng khúc ruột nó, làm tê công trái tim của những người con Phật lạc loài, bơ vơ như bọn chúng tôi. Chắc chắn đây cũng là nỗi niềm tâm sự chung của những người đồng cảnh ngộ ở khắp nơi trên thế giới. Lúc nhu cầu vật chất không còn là mối bận tâm trước mắt thì sự khát khao về tâm linh là một thôi thúc không ngừng. Chúng tôi đói quá những món ăn tinh thần mà các băng video ca nhạc, các đĩa CD, băng cassette, các quyển truyện tiểu thuyết thi ca Việt Nam chỉ là sự xoa dịu nhất thời, thoáng chốc.

Có những lúc tưởng như muốn nổi điên ! Lại có khi thấy mình như đám lục bình trôi vì sống đời không gốc rễ, không cội nguồn, không định hướng. Đôi khi nhận ra rằng cuộc đời sao té nhạt, buồn tênh : Sống không mục đích, không ý nghĩa, khi chết chẳng biết đi về đâu ?

Những thao thức, u uẩn ấy phát xuất từ sự mất cân bằng vì quá thiếu thốn về tâm linh, ngày càng trở nên trầm trọng. Là Phật tử, lẽ nào đành nhắm mắt đưa chân để rồi ngậm ngùi than thở : “Thôi thế cũng xong một kiếp người !”

Trong hoàn cảnh bi đát ấy, bỗng ngày kia, một chiếc áo Cà-sa xuất hiện. Hòa-thượng Thích-Trí-Chơn đã tình cờ đến với chúng tôi, ban cho “những người con Phật bơ vơ” này những trận mưa pháp, dạy chúng tôi thành lập hội Phật giáo và tổ chức các buổi lễ tại những địa điểm lưu động. Thấy tình cảnh này, ông cha nhà thờ Mỹ cũng thương tình, cho

hội Phật giáo nhỏ xíu của chúng tôi mượn hội trường để làm lễ Phật Đản, lễ Vu Lan.

Chính Hòa-thượng đã giới thiệu cho chúng tôi tập san “Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất” tiếp sau là “Phật-Giáo Hải-Ngoại”.

Tạp chí “Phật-Giáo Hải-Ngoại” dần dần trở thành nhịp cầu nối vùng biên địa xa xôi của chúng tôi với Phật-Học-Viện Quốc-Tế. Phật-Giáo Hải-Ngoại không những chỉ cung cấp tin tức Phật sự, hình ảnh sinh hoạt Phật giáo ở khắp nơi mà còn đóng vai trò của một bậc thiện tri thức dạy cho chúng tôi những bài giáo lý thực tiễn, cung cấp những tư liệu Phật học hay giúp chúng tôi bay bổng với những bài bút ký về các chuyến hành hương ở Lạp-Tát, Ấn-Độ, Trung-Quốc v.v... Thêm vào đấy là những bài thơ Thiền, những truyện ngắn đạo vị đi sâu vào lòng người. Một năm báo chỉ phát hành 3 lần thôi nhưng nhờ vậy, chúng tôi có thì giờ đọc kỹ, thấm ngấm từng trang, từng dòng. Đôi khi phải đọc nhín nhín như lúc nhỏ có món ăn ngon, được mẹ dạy ăn từ từ, đừng nhai ngấu nghiến vì sẽ không thưởng thức hết được, không tận hưởng được mùi vị của nó.

Bây giờ nhờ tờ báo Phật-Giáo Hải-Ngoại mà chúng tôi thấy mình không còn lạc lõng, không bị bỏ rơi vì tim mạch của chúng tôi đã có thể cùng chung nhịp đập với trung tâm Phật giáo, cùng chung mối ưu tư về vận mạng Phật Pháp cũng như cùng được chia sẻ những niềm hoan hỷ khi thấy một Phật sự vừa thành tựu.

Như những đứa con nhớ nhà nhân ngày lễ 4 tháng 7 của Mỹ, chúng tôi đã tìm về Phật-Học-Viện Quốc-Tế như tổ đình của chúng tôi. Trong khung viên vắng lặng đầy thiên vị, chúng tôi đã được

gặp Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm rất đơn giản, hiền hòa, đức độ. Lại được cùng ăn bữa cơm chiều với nhị vị Hòa-thượng là ngài Thích-Huyền-Dung và Thích-Đức-Niệm, dưới bóng mát của tàng cây dâu xanh tốt.

Sau bữa cơm thanh đạm, chúng tôi bày tỏ lòng tri ân của các Phật tử địa phương đối với tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại, món ăn tinh thần bổ dưỡng đã giúp những người con Phật ở các vùng xa xôi hẻo lánh như chúng tôi lấy lại quân bình trong cuộc sống quá thiên về vật chất này. Tờ báo, đối với chúng tôi, như ánh đuốc soi đường dẫn dắt chúng tôi tu tập, thực hành lời Phật dạy. Chúng tôi kính quý tờ báo như một bậc chân tu.

Tưởng rằng những lời trình bày của chúng tôi làm hòa thượng hoan hỷ, phấn khởi, nào ngờ người xuống giọng buồn buồn :

- Tờ báo là một sự cần thiết không thể thiếu cho những người đảm đang vai trò hoằng pháp lợi sanh như chúng tôi, cũng như cho quý vị nhưng mạng sống của tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại chắc sẽ không còn được bao lâu.

- Thưa Thầy, vì sao ?

- Vấn đề tài chánh thật là nan giải. Báo in ra đến gần năm ngàn số, gửi đi khắp nơi trên thế giới, mỗi kỳ tốn gần 7000 đồng vừa tiền in vừa tiền cước. Số người cúng dường ủng hộ, kể cả quảng cáo, không được bao nhiêu. Không tiền cũng đành bó tay thôi !



Thật sự đau lòng nhưng không phải là không có lối thoát. Chúng tôi xin thay mặt cho những “Phật tử bơ vơ” ở các vùng hẻo lánh hoang vu, xin gióng lên một hồi chuông thống thiết :

“Xin tất cả hãy cùng nhau góp sức duy trì sinh mạng của tờ báo. Đó là ánh sáng, là bóng từ quang đã và đang đem lại an lành tươi mát cho tâm hồn độc giả, là ngọn đuốc soi đường, là bậc thầy, là thiện trí thức dẫn chúng ta cùng đi lên, cùng tiến tu để cùng được giải thoát khỏi những trăn phược của thế gian và sau rốt là nhắm tới mục đích thoát ly sinh tử luân hồi.

* Chúng tôi xin quý vị, trước mỗi bữa ăn, hãy vì mạng sống của tờ báo, bỏ vào hộp phước sương của gia đình mình một xu nhỏ thôi. Chính bạn làm như vậy và khuyến khích mọi người trong nhà cùng làm. Các con chiên nhà thờ, với một đồng xu, đã làm nên chuyện lớn từ bao nhiêu năm nay. Cái nhân lành bố thí ấy đã khiến họ ai cũng thành công và có đời sống sung túc, vui vẻ, hạnh phúc.

Còn đồng xu tịnh tài của các bạn, công đức có thể vô lượng vì các bạn không những đã cúng dường tam bảo mà còn góp phần duy trì chính pháp. Đồng xu này gồm cả phước báo hữu vi cũng như công đức vô vi, nó sẽ như “ngọn đèn không bao giờ tắt” của bà lão cúng dầu ngày xưa.

“Có thực mới vực được đạo” Chúng tôi đã mạn phép Hòa-thượng giám đốc Phật-Học-Viện Quốc-Tế đang là chủ nhiệm tờ báo cất lời khẩn thiết kêu gọi tất cả quý vị, kể tăng người tục, xin vui lòng tiếp tay góp sức để ủng hộ công trình hoàng pháp của bậc chân tu thật học. Nếu quý vị hoan hỷ hưởng ứng phong trào “đồng xu công đức” xin liên lạc ghi danh với báo Phật Giáo Hải Ngoại, hoặc cứ mỗi 3 tháng xin gửi những tiền xu (đổi ra tiền giấy càng tốt) về tòa soạn tờ báo ở Phật-Học-Viện Quốc-Tế một lần.

Chúng con cầu mong Thiên Thần Hộ Pháp từ bi gia hộ, khiến cho lời kêu gọi thiết tha này đến với nhiều người, khiến cho ai nghe thấy được cũng phát tâm ủng hộ dài lâu. Được vậy, chúng con nguyện đem công đức hộ pháp này hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng phát tâm Bồ-đề, cùng tu tịnh nghiệp và đồng thành Phật đạo.

Nam-mô Hộ-Pháp-Tạng Bồ-Tát.

Nam-mô Công-Đức-Lâm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

Thơ - Thắng Thích !

người Mẹ muôn thuở

Mẹ hiền sánh tựa suốt thơ

Nguồn thương tuôn chảy vô bờ thời gian

Mẹ hiền chín tháng cưu mang

Ươm mầm xuân thắm truyền sang con
mình

Mẹ hiền bao quản tử sinh

Cho con nếm ruột bình minh chào đời

Ước mơ mẹ dệt thành nôi

Ru con mẹ hát đẹp lời chứa chan

Mong con khôn lớn huy hoàng

Hiển vinh rộn nở hoa vàng lối đi

Mắt huyền mẹ sáng bờ mi

Niềm tin mẹ đuổi biên thùỵ khổ đau

Nụ cười mẹ rót nhiệm mầu

Cho con ý sống trăng sao tuổi hồng

Mẹ về bên cõi xa xăm

Đứa con mất mẹ đêm nằm cô đơn

Đời con thăm thẳm đoạn trường

Hình dung dáng mẹ tấm gương sáng ngời

Hướng về bên mẹ mù khơi

Dệt thơ kỷ niệm ghi lời nhớ thương.

BỒ ĐỀ TÂM

LTS : Bà Aung San Suu Kyi, giải thưởng Nobel Hòa Bình 1992, là một nhà tranh đấu tự do nhân quyền cho dân tộc Miến Điện, dân tộc này cũng như bà đang bị quân phiệt độc tài áp bức thống trị. Dưới đây là bài phát biểu của bà:

Lịch sử loài người có thể coi như cuộc tranh đấu cho nhân loại. Sự phân biệt cốt lõi giữa người dã man và người văn minh không nằm trong những khác biệt về quần áo, chỗ ở, thức ăn, cử chỉ hoặc của cải, mà ở trong cung cách chúng ta đối xử với đồng loại. Chính cái 'mức độ nhân tính' trong tương quan của chúng ta với kẻ khác mới quyết định xem chúng ta đã rời khỏi trạng thái dã man, để hướng về một thế giới lý tưởng, gồm những con người văn minh đã thực sự học được nghệ thuật sống chung hài hòa.

Có nhiều cách để định nghĩa thế nào là nhân tính, tôi xin định nghĩa tính người bằng bồ đề tâm, tức là cõi lòng giác ngộ. Bồ đề tâm có thể giải thích là trạng thái tâm lý của một người tìm kiếm giác ngộ. Hai khía cạnh của bồ đề tâm là từ bi và trí tuệ. Những ai có cả từ bi và trí tuệ, thì đóng góp lớn lao vào sức mạnh kiến tạo văn minh ở thế gian, bằng cách chiến đấu với những dục vọng man rợ, đang thúc đẩy con người gây khổ cho đồng loại.

Từ bi phát khởi từ sự nhìn nhận nhân tính chung của chúng ta. Nó dựa vào sự nhận thức sâu sắc rằng kẻ khác cũng dễ bị đau khổ về tinh thần và thể xác như chúng ta, và họ cũng mong mỏi có được hạnh phúc và an bình. Ai có được một nhận thức mạnh mẽ và thường xuyên rằng tất cả chúng ta dễ bị

khổ, thì khó có thể mong mỏi - chứ khoan nói là gây ra - đau khổ cho kẻ khác. Những việc làm tàn nhẫn và ác độc đến mức làm mất tính người, thường thường là do những kẻ không hề xúc động trước đau khổ của người khác; họ không thể coi trọng tâm hồn và thân xác của kẻ khác như của chính mình. Nền tảng cho lòng từ bi là khả năng đồng cảm với kẻ khác.

Trong phong trào vận động cho dân chủ ở Miến, mỗi người trong chúng ta ai đã từng chịu khổ đau vì niềm tin chính trị của mình thì đều học được giá trị của lòng từ bi. Chúng ta được nâng đỡ không phải bằng sức mạnh của vũ khí hay tiền tài, nhưng bằng sự dẫn thân cả chúng ta cho hòa bình và công lý, bằng sức mạnh của lòng từ bi thương yêu. Từ bi thương yêu này tới với chúng ta không phải chỉ từ bạn bè - những người bạn chân thật đứng cạnh chúng ta 'trong binh hoạn và trong nghịch cảnh, trong đói khát và tù tội, trước cung vua cũng như trong nhà xác' như câu tục ngữ thường nói - lòng từ bi này còn tới từ những người xa lạ. Một ánh mắt, một lời nói, một cử chỉ, một món quà nhỏ, tất cả tưởng như quá tầm thường, mà khi kèm với từ bi yêu thương lại trở thành dầu xúc thơm cho tâm hồn.

Hơn cả sự tiếp nhận từ bi là sự phát động trong thâm tâm một sức lực mạnh mẽ vươn tới kẻ khác. Một số

chúng ta trong những điều kiện khắt khe của đời sống nhà tù lại tìm thấy được ý chí và sức mạnh để an ủi những bạn cùng cảnh khổ. Nhờ lòng từ bi cảm hóa, chúng ta vượt lên khỏi giới hạn của chính mình và bồi đắp thêm một nhân tính cao thượng hơn trước. Nhiều người trong chúng ta ra khỏi trại giam lại trở thành con người văn minh hơn nhờ từ bi. Cho nên không lấy làm lạ là người Phật tử coi từ bi là một trong các cảnh giới của Niết bàn an lạc.

Nhưng riêng lòng từ bi thụ động không đủ đạt tới chiến thắng trong cuộc tranh đấu chống lại sự phi nhân. Một tích chuyện Phật giáo bằng tranh, cho rằng chưa đủ nếu chỉ có xúc động từ bi. Chuyện kể một bà mẹ có đôi cánh tay bại liệt, đành bất lực trong đũa con nhỏ của mình bị dòng sông chảy xiết cuốn đi. Những ai từ bi mà không có trí tuệ để tìm ra phương cách giải khổ đau của đồng loại thì cũng giống như bà mẹ kia. Lòng từ bi có ý nghĩa thì phải tích cực ; nó phải tìm phương cách để mang lại an ủi cho những người cần giúp đỡ. Trí tuệ cần thiết để giúp chúng ta tìm thấy những phương tiện thiện hảo.

Thường khi thiếu trí tuệ lại dẫn tới những việc làm thiếu từ bi. Triết gia Karl Popper, một lần kia trong cuộc phỏng vấn, được hỏi là ông tin có sự ác không. Ông trả lời : 'Không, nhưng tôi tin có sự ngu xuẩn'. Câu trả lời của ông tôi thấy là mang rõ tính chất Phật giáo : Thường khi trong những lời dạy dỗ của đạo Phật, người có trí tuệ gắn liền với sự công chính và kẻ ngu dốt với sự tàn ác. 'Kẻ ngu làm việc ác ngọt như mật'.

Tuy nhiên chúng ta không nên vì vậy mà coi trí tuệ cao hơn từ bi. Nếu từ

bi mà thiếu trí tuệ có thể minh họa bằng câu chuyện về bà mẹ hai tay bị bại xuội, thì trí tuệ mà thiếu từ bi có thể minh họa bằng người chèo đò ngồi trong thuyền, mắt nhìn thấy đứa trẻ bất hạnh bị dòng nước cuốn đi, mà không làm một cố gắng nào để cứu nó. Trí tuệ vậy là có thể cũng không hiệu quả như lòng từ bi, thụ động, nếu không có một thôi thúc nào sử dụng trí tuệ giúp người khác. Thường khi từ bi kích động con người dùng trí tuệ để tìm ra phương tiện làm bớt khổ đau cho đồng loại.

Mặc dù những tiến bộ lớn lao về khoa học và kỹ thuật trong thời đại chúng ta, chúng ta vẫn chưa có khả năng kiểm soát những cơn sóng dục vọng, tạo ra những khổ đau vô kể cho con người. Có một nhu cầu càng ngày càng thêm cấp bách: cần cố gắng hơn để đối phó với những đe dọa lý tưởng và tình người. Mỗi người trong chúng ta đều có nhiệm vụ cố gắng để nhân đạo hơn, văn minh hơn. Bằng sự kết hợp vững chắc lòng từ bi với trí tuệ, giác ngộ đạt được qua sự tu học lâu dài, tìm hiểu và làm quen với những vấn đề đang làm xáo trộn trái đất của chúng ta, mỗi người trong chúng ta sẽ tìm ra con đường để đóng góp độc đáo vào việc tạo dựng một ngôi nhà tốt đẹp hơn cho nhân loại.

Thơ Đoàn Như Khuê

*Bể bao nhiêu nước, bao nhiêu thảm
Lấp chẳng đầy cho, tát chẳng vơi.*

PHÁP MÔN TU TRONG ĐẠO PHẬT

Thiền Đức

Đức Phật ra đời suốt bốn mươi chín năm trời thuyết pháp, có đến hơn bốn vạn tám ngàn pháp môn. Pháp môn tu trong đạo Phật chính là phương pháp mở cửa tuệ giác tâm linh. Chúng sanh căn tánh bất đồng, thiên sai vạn biệt, nên đức Phật cũng theo đó mà có nhiều pháp môn tu để đáp ứng thích cơ hợp tánh chúng sanh. Tâm bịnh chúng sanh đa dạng, biến thái muôn ngàn, nên pháp dược trị liệu cũng có vạn thiên.

Pháp môn có sai khác, giáo pháp diễn đạt những pháp môn đó có cạn sâu. Nhưng dù sai khác cạn sâu thế nào đi chăng nữa, thì giáo pháp đức Phật tựu trung cũng vẫn là những chìa khóa mở cửa tâm linh, những phương thuốc thần diệu trị liệu tâm bịnh chúng sanh để giải thoát phiền khổ. Ngài cũng thuyết minh về những nguyên nhân sâu xa, những hiện tượng thành hoại của vũ trụ, những nhân tố sâu kín đưa đến sự sai biệt thăng trầm thịnh suy của kiếp người. Nhưng tựu trung cội gốc của những hiện tượng đó đều do tâm sanh khởi. Tâm là nguồn gốc hình thành tất cả mọi hiện tượng trạng thái thịnh suy thành bại thăng trầm của nhân sanh vũ trụ. Nên kinh Hoa-Nghiêm nói : “Tâm như nhà họa sĩ tài ba vẽ vời ra muôn hình vạn tượng”. Thế nên, giáo pháp của đức Phật là chìa khóa mở cửa tâm linh, là phương thuốc trừ sạch gốc rễ vô minh từ tâm thức con người, là con đường sáng ngời đưa chúng sanh từ phàm đến thánh.

Trong tất cả những pháp môn,

những phương thuốc, những con đường tịnh sáng đó, được đức Phật trình bày rõ ràng khắp trong tam tạng giáo điển. Nhưng đặc biệt pháp môn Tịnh-Độ là quang lộ đưa chúng sanh trở về Phật tâm thể nhập Phật cách thì được đức Phật nhấn mạnh có tánh cách xác quyết với cả tấm lòng tha thiết khuyến lệ người đời nên thực hành Pháp môn này. Bởi pháp môn niệm Phật xem ra có vẻ đơn giản, thực tiễn, nhưng hiệu năng vô cùng. Chính vì vậy mà kẻ hiểu kỳ, người thế trí biện thông không mấy lưu tâm tín thọ hành trì. Do đó, mà kinh Phật nói là “nan tín chi pháp”. Tức là pháp môn đơn giản mà khó tin. Điều này được hiển lộ qua những thời pháp đặc thù được kết thành kinh A-Di-Đà, kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Pháp-Hoa, kinh Hoa-Nghiêm, kinh Niết-Bàn, v.v... Chẳng những trong pháp hội kinh A-Di-Đà ngài diễn tả cảnh giới Tây-phương Cực-Lạc và đời sống tự tại giải thoát của chúng sanh ở cõi nước đó một cách rõ ràng, mà ở Pháp hội kinh Vô-Lượng-Thọ, ngài thuyết giảng cho chúng sanh thấy nguyện lực của đức Phật A-Di-Đà và nhân duyên mật thiết giữa chúng sanh cõi Ta-bà với đức Giáo-chủ Cực-Lạc Tây phương một cách đặc thù thân thiết như mẹ với con. Mẹ già mong đợi con thơ như thế nào thì đức Phật A-Di-Đà mong đợi chúng sanh cũng như thế đó. Cũng chính trong Pháp hội Vô-Lượng-Thọ, đức Thích-Ca còn khẳng định rằng : “Chúng sanh cách Phật lâu xa về sau, ngoài pháp môn niệm Phật ra, không có pháp

môn nào cứu giúp chúng sanh giải thoát luân hồi sanh tử có hiệu năng bằng pháp môn niệm Phật. Và vào thời Phật Pháp tận diệt hết trên cõi đời, thì chỉ còn lại độc nhất kinh Vô-Lượng- Thọ (là kinh khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ) kéo dài thêm một trăm năm nữa, trước khi diệt pháp kết thúc". Người tu học Phật mà không học hiểu, không tin lời đức Phật dạy thì quả thật khó mà đạt đạo giác ngộ giải thoát. Dù cho có viết hàng trăm bộ sách nói về Phật lý thì đó chỉ là mớ hý luận không dính dáng gì đến sự giác ngộ giải thoát. Con không theo lời cha mẹ chỉ bảo, học trò không chú tâm nghe lời giảng dạy của Thầy thì có khác nào đũa cùng tử trong kinh Pháp-Hoa ! Ngày xưa Đê-Bà-Đạt-Đa không vâng theo lời Phật dạy, tự cho mình thông minh đạt đạo, tự ý bịa đặc pháp môn tu, đã dụ hoặc được trên năm trăm đệ tử Phật mù quáng nghe theo, sau cùng rồi cũng hồi đầu sám hối trở về lại với Phật.

Nhận thấy lời huyền ký của đức Thích-Ca về chân giá trị của pháp môn Tịnh-Độ và hiệu quả vô cùng của các bậc Thiên tổ tiên nhân chuyên tâm niệm Phật đã chứng đắc, khiến cho các hành giả chánh tâm chánh kiến vững chắc niềm tin nơi pháp môn Tịnh-Độ để tiến tu. Bằng niềm tin kiên cố tu để đạt đến minh tâm kiến tánh, chánh niệm tam muội giác ngộ giải thoát, thì không thể có trong lời ca tiếng hát trong niềm vui an lạc nhất thời. Chánh niệm tam muội hay niệm Phật tam muội chỉ phát sanh khi tâm thật sự thanh tịnh an định, ngoài dứt duyên trần, tâm sanh suy nghĩ, thế là đạt cảnh giới Phật và tâm một thể phẳng lặng.

Pháp môn niệm Phật thật đơn giản,

thật rõ ràng, thật vững chắc mà đức Phật rất nhiều lần khuyên nhắc chúng sanh nên vững niềm tin thực hành. Có mấy lời bày tỏ để kết duyên Bồ-đề cùng bạn lành bốn phương, cùng nhau hướng về con đường sáng lành thanh thang trước mặt, con đường chắc chắn giải thoát. Con đường Tịnh-Độ là con đường an toàn vững chắc cho hành giả chơn chất có chí cầu giác ngộ giải thoát. Trên con đường đó có đức Phật A-Di-Đà phóng quang soi sáng tiếp dẫn, có Thánh-chúng hộ trì, có Bồ-Tát Quán-Âm, Thế-Chí, Di-Lặc, Văn-Thù, Phổ-Hiền dắt đường. Như thế là tự lực tha lực đầy đủ đề huề đồng quy Cực-Lạc. Trẻ thơ về quê có mẹ hiền cùng các anh chị đi bên cạnh thì còn lo gì lầm đường lạc lối, còn lo gì không đến nơi tới chốn?

Ước mong bạn lành bốn phương sanh khởi tín tâm, tin lời Phật, thì chánh niệm thực hành, cảnh giới Cực-Lạc sẽ hiện tiền.

Thơ . Trúc Diệp

Hôm nay gặp lễ giải đảo huyền
Con nguyện theo gót Mục Kiền Liên
Chư Tăng tự tứ con cầu nguyện
Mười phương phụ mẫu giải đảo huyền

Bơ vơ cảnh khổ con đành ở
Chẳng biết làm sao đáp thâm ân

Cầu cho cha mẹ đa sanh
Cầu huyền thất tổ tâm tình thanh thoi.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA GIÁO HỘI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Phạm Nghiêm

BAN NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO HỘI TỔ CHỨC HỌP ĐẶC BIỆT.

Hai ngày 9 và 10 tháng 7 năm 1999, BNCKH&PT của Giáo Hội đã triệu tập một phiên họp khẩn tại chùa Như-Lai Denver, gồm hơn hai mươi chư Tôn giáo phẩm và Phật tử thuộc các Hội Đồng dưới sự chủ tọa của nhị vị Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, Hòa-Thượng Thích Chánh-Lạc và Pháp sư Niên trưởng Thích-Giác-Đức. Đặc biệt trong phiên họp này có đạo hữu Võ-Văn-Ái, Giám đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế và cô Ý Lan, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt-Nam đến từ Paris.

Nội dung của phiên họp nhắm vào hai khía cạnh cấp thiết hiện nay của Giáo Hội :

a/ Tình hình Pháp nạn hiện nay tại quê nhà ;

b/ Kiện toàn và Phát triển Giáo Hội để chuẩn bị cho thiên niên kỷ mới.

Giáo sư Võ-Văn-Ái đặc trách thuyết trình về Pháp nạn. Đạo hữu đã minh định rằng Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất là một Giáo Hội được kế thừa gần 2000 năm lịch sử hoàng pháp và gắn liền với sự hưng vong của đất nước và dân tộc. Nhưng từ thập niên 60 trở về sau, đất nước từ thế lực vô minh này đến thế lực vô minh khác muốn lãnh chiếm ngôi vị độc tôn và đàn áp Phật Giáo từ Pháp nạn này sang Pháp nạn khác. Giáo Hội cần kiện toàn hóa tổ chức để thích nghi, ứng phó trước những

tình huống mới mới mong không lọt vào các Pháp nạn như vừa qua nữa.

Giáo sư Trần-Quang-Thuận thuyết trình về sự Phát triển của Giáo Hội trong ấy Phật sự cấp thiết để thực hiện là phát hành bản tin hàng tháng và lên mạng lưới internet bằng cả hai ngôn ngữ để phổ biến các Phật sự của Giáo Hội từ Trung ương đến Địa phương.

Cũng trong dịp họp này Giáo sư Ái đã thuyết trình đề tài đàn áp tôn giáo của Nhà Nước Việt Nam hiện nay cho quảng đại quần chúng. Bài thuyết trình đã lôi cuốn thính giả sâu đậm.

BẢN TIN CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

1- Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ra Thông Cáo Báo Chí về việc Công An và Ủy Ban Nhân Dân quận Phú Nhuận kết án Hòa-Thượng Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo với tội danh "xâm phạm an ninh quốc gia và phá hoại đoàn kết dân tộc, chia rẽ tôn giáo" vào ngày 6 tháng 8 năm 1999. Lý do, Hòa-Thượng gửi một bức thư đến các Đại Sứ thuộc liên hiệp Âu-châu ở Hà-Nội trong đó đạo đạt vấn đề nhà đương quyền Hà-Nội đàn áp GHPGVNTN và Thông Bạch về thành quả Đại Hội VIII tại Hoa-Kỳ. Ông Trưởng-ban Tôn-giáo Chính-phủ Thành Phố Hồ-Chí-Minh đã hăm dọa Hòa-Thượng, với những tội danh như thế và chiếu theo Bộ-Hình-Luật của Nhà Nước thì Ngài có thể ở trên 30 năm tù hoặc chung thân, hoặc tử hình.

Sau khi các quan chức các cấp của Nhà nước Cộng sản tuyên bố đủ điều xong, họ mời Hòa-Thượng cho biết ý kiến. Hòa-Thượng đã không cho một ý kiến nào và Hòa-Thượng nói họ không đủ thẩm quyền và tư cách để làm việc và kết án Ngài. Hòa-Thượng đã đặt câu hỏi với họ : “Chúng tôi làm cái gì mà cho là trái phép. Thế các ông đã làm đúng luật pháp chưa ? Luật pháp nào cho phép các ông giam người một cách vô thời hạn, như trường hợp Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang bị giam giữ từ 1982 đến nay, mười bảy, mười tám năm không lý do, không xét xử”. Các quan chức Nhà nước Cộng sản đã im lặng không một trả lời nào trước câu hỏi đầy hùng lực của Hòa-Thượng. Cuộc trao đổi đầy hăm dọa này xảy ra từ 9 giờ sáng tới 11 giờ trưa ngày 6.8.99 tại Ủy ban Nhân dân Quận Phú Nhuận ở số 195 Nguyễn-Văn-Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP HCM.

Cùng trong thời điểm này, Hòa-Thượng Thích-Đức-Nhuận, Cố vấn chỉ đạo Viện-Hóa-Đạo, cũng được Ủy ban Nhân dân Quận 10 mời đến vào ngày 5.8.99. Nhưng Hòa-Thượng chỉ cử người đại diện đến. Thượng-Tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo, thì mới đến Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp vào ngày 7.8.99. Nhưng vì lý do an cư kiết hạ, Thượng-Tọa không đến.

2- Thông Cáo Báo Chí ngày 10.8.99: Ngày 10.8.99 Đài Quan Sát nhằm bảo vệ những Người Đấu Tranh Đòi hỏi Nhân Quyền - một chương trình hợp lực giữa hai tổ chức Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Tổ Chức Thế Giới chống Tra Tấn đã gửi một văn thư can thiệp đến ông Trần-Đức-Lương, Chủ-Tịch CHXHCN-VN, để yêu cầu nhà đương quyền Việt-

Nam hãy : “Chấm dứt mọi hình thức sách nhiễu và hăm dọa đối với H.T Thích-Quảng-Độ ;

“Thuận theo những điều quy định, đặc biệt điều 1 quy định rằng “Ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác, xúc tiến việc bảo vệ và phán đấu thực hiện quyền con người cùng những quyền tự do căn bản trên vị trí quốc gia và quốc tế”, và điều 6b quy định rằng : “Ai cũng có quyền, trong tư cách cá nhân hoặc liên hệ với những người khác (...) được xuất bản, được thông báo đến người khác hoặc tự do tán phát những ý kiến, những thông tin và những hiểu biết về mọi quyền con người cũng như mọi quyền tự do căn bản”.

Nói chung, thuận theo những điều quy định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, và các điều quy định trong những Công Ước Quốc Tế liên quan đến quyền con người và những quyền tự do tôn giáo mà Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam đã liên hệ.

NỖ NƠN NƯỚC

Non sông còn ngang trái

Đạo pháp còn khốn nguy

Người lương tâm đâu nữa vô tri

Để đất nước đạo nhà khốn đốn

Chúng ta là rồng tiên giống Việt

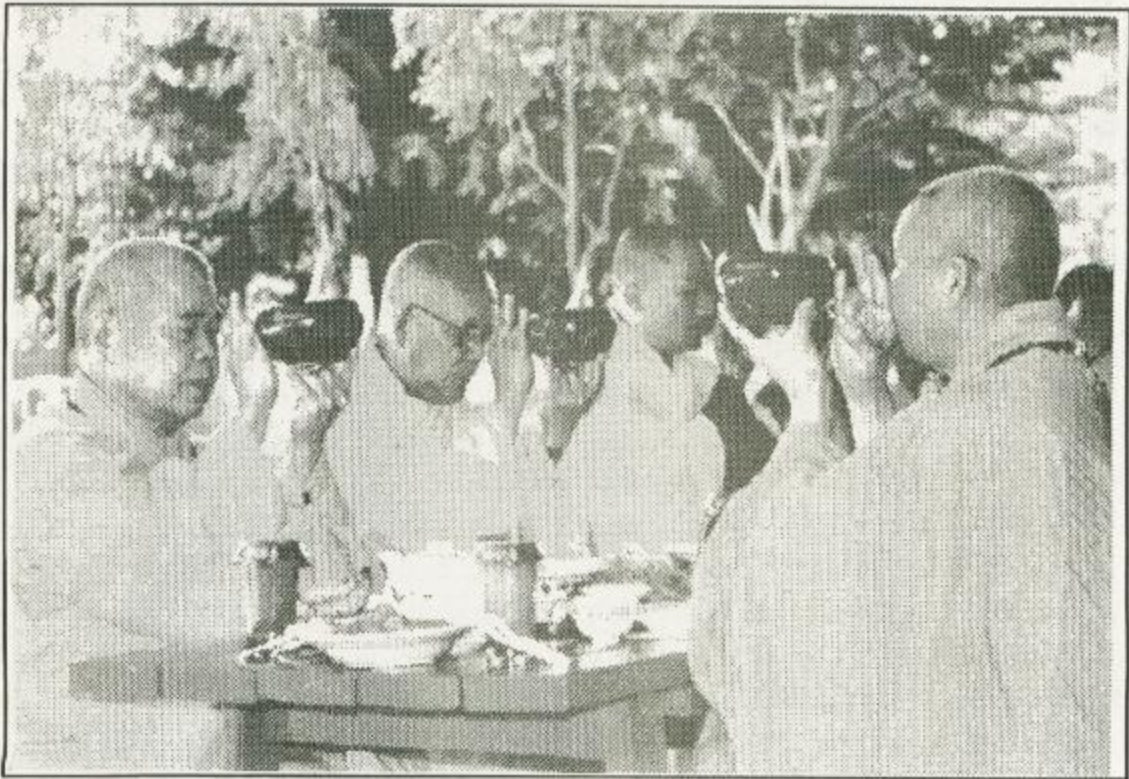
Mang trong người dòng máu hào hùng

Thì giờ đây đúng lúc

Vạn triệu người vùng dậy cứu quê

hương.

HÌNH ẢNH SINH HOẠT



Vâng theo lời Phật dạy, hằng năm sau ngày Phật Đản, chư Tăng Phật-Học-Viện đều an cư kiết hạ, chuyên tâm tịnh nghiệp, tu bồi giới hạnh.



Trong thời gian kiết hạ, hằng ngày chư Tăng quá đường thọ trai, chuyên tâm chánh niệm, để đạo hạnh tăng trưởng, cầu phước cho người thí chủ được nhiều lợi lạc.



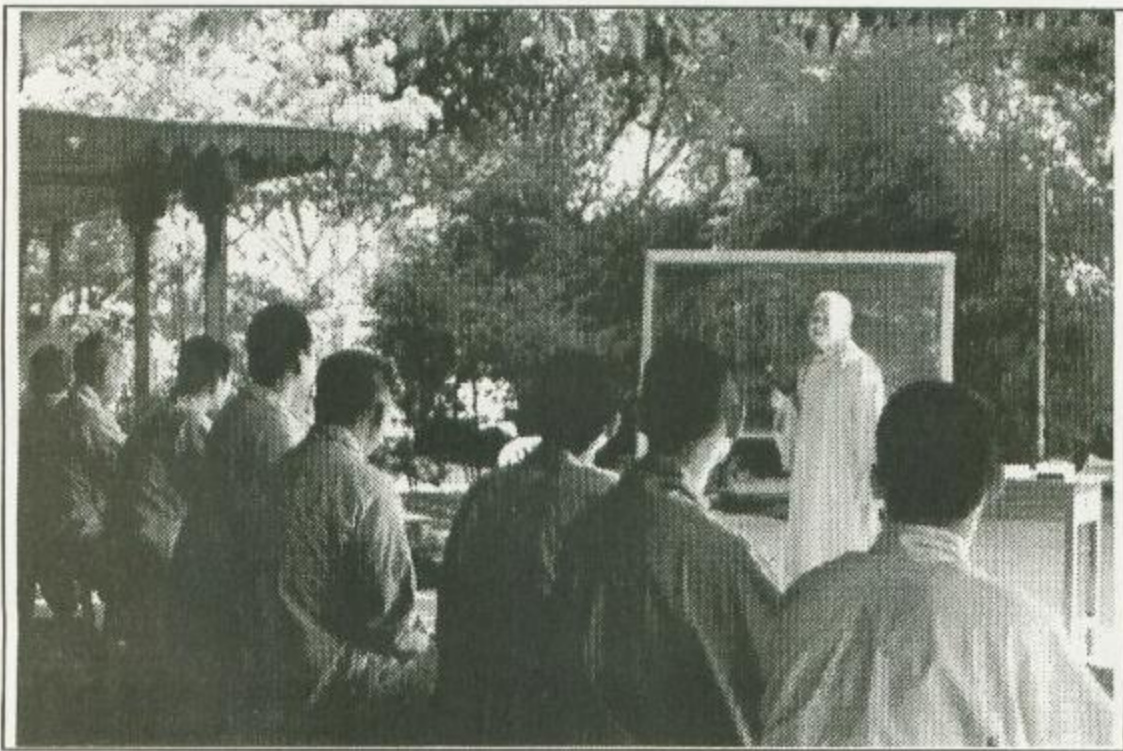
Mỗi ngày sau khi quá đờng thọ trai, đều kinh hành niệm Phật, để kiên cố đạo hạnh, tăng trưởng chánh niệm, trang nghiêm Tịnh-Độ, lợi ích chúng sanh.



Phật tử theo gương chư Tăng, phát tâm mỗi cuối tuần về Phật-Học-Viện tinh tiến tu học hạnh xuất gia, quá đờng thọ trai, kinh hành niệm Phật để cho nhân giải thoát được tăng trưởng



*Mặc dầu Phật sự đa đoan, nhưng hằng năm Hòa-Thượng Thích-Thắng-Hoan
đều thu xếp để về Phật-Học-Viện an cư kiết hạ và dạy tăng chúng.
Hòa-Thượng đang giảng Duy-Thức.*



*Đặc biệt năm nay Giảng sư Thích-Huyền-Dung, nguyên Trị Sự Trưởng đầu tiên của
Giáo Hội Tăng Già Nam Việt và cũng là một trong ba vị thành lập Phật-Học-Đường
Nam Việt chùa Ấn-Quang, đã 47 năm du học ẩn tu ở Anh Quốc, nay cũng về
Phật-Học-Viện kiết hạ và giảng dạy tăng chúng ...*



Bốn vị Hòa-Thượng (từ trái sang phải) : Thích-Thắng-Hoan, Thích-Đức-Niệm, Thích-Huyền-Dung, Thích-Trí-Chơn đồng an cư tại Phật-Học-Viện, giảng dạy tăng chúng và hướng dẫn Phật tử tu tập.



Các Phật tử hằng mỗi cuối tuần về Phật-Học-Viện theo chư Tăng tu học để thanh tịnh hóa thân tâm, ngõ hầu cho hột giống Bồ đề tăng trưởng, tiến bước trên con đường giải thoát.

TRI ÂN

Phương danh Chư Tôn Đức và Phật tử ủng hộ

Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại.

H.T Thích-Trí-Chơn	\$300.00	Ni Sư Thích-Nữ Nguyên Thanh	\$100.00
H.T Thích-Thắng-Hoan	\$100.00	Chùa Phật Ân Minnesota	\$100.00
T.T Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00	Chùa Giác Hoa	\$75.00
T.T Thích-Tâm-Quang	\$100.00	Chùa Quang-Minh	\$200.00
Pt. Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$50.00	Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$250.00	Pt. Diệu Nga & Nguyên Đức	\$100.00
Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$100.00	Pt. Trần-T-Thuộc Pd. Tâm Nghĩa	\$100.00
Pt. Thắng Tín	\$100.00	Pt. Lê-T-Hoa Pd. Tâm Thơm	\$100.00
Pt. Thanh Chánh	\$50.00	Pt. Trần-Thị-Hạ Pd. Diệu Hòa	\$50.00
Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00	Pt. Trần-Văn-Lâu Pd. Minh Tâm	\$50.00
Pt. Thanh Hoàng	\$50.00	Pt. Sandy Thái	\$50.00
Pt. Diệu Hỷ, Diệu Hiếu, Diệu Hiền	\$50.00	Pt. Quảng Huệ	\$50.00
Pt. Diệu Tường	\$24.00	Pt. Diệu Lễ, Thanh Hiền	\$50.00
Pt. Diệu Thanh	\$20.00	Pt. Nguyễn-Thị-Xuân-Nga	\$30.00
Pt. Diệu Chơn	\$20.00	Pt. Viên Lạc	\$20.00
Pt. Hoa Thiện	\$20.00	Pt. Diệu Huệ và gia đình	\$20.00
Pt. Nguyễn-Xuân-Huy	\$20.00	Pt. Ngô-Thị-Bạch Pd. Tâm Thái	\$20.00
Pt. Bùi-Quang-Vinh	\$20.00	Pt. Phạm-Hồng-Tâm	\$20.00
Pt. Phạm-Thị-Bình Pd. Tuệ Tĩnh	\$20.00	Pt. Diệu Kiều	\$20.00
Pt. Hoàng Tấn	\$20.00	Pt. Quách-Thị-Tâm Pd. Diệu Ý	\$20.00
Pt. Nguyễn-X-Khuông	\$20.00	Pt. Mai-Văn-Thạch	\$20.00
Pt. Uyên Chu	\$20.00	Pt. Pháp Ngọc	\$20.00
Pt. Chơn Quán	\$20.00	Pt. Thoi Le Phan	\$20.00
Pt. Diệu Hòa, Diệu Lý, Minh Đức	\$10.00	Pt. Nguyễn-Văn-Hai	\$15.00
Pt. Nguyễn-Ngọc-Hân Pd. D. Hạnh ...	\$10.00	Pt. Thu Vu	\$15.00
Pt. Dương-Thị-Hiền Pd. Diệu Đức	\$10.00	Pt. Lâm-Bửu-Trần	\$14.00
		Pt. Trần-Thị-Hồi Pd. Diệu Thuận	\$10.00

Ủng hộ Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại là ủng hộ công cuộc hoằng pháp truyền bá tư tưởng giác ngộ, tạo nhân trí tuệ giải thoát.

Toàn Ban Biên Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại chân thành tri ân
liệt quý vị hảo tâm ủng hộ.

THƯ KÊU GỌI CỦA TÒA SOẠN PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

Kính bạch chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý độc-giả Phật-tử, quý vị văn thi hữu cùng quý thân chủ quảng cáo trên báo Phật-Giáo Hải-Ngoại.

Trước hết, tòa soạn chúng tôi một lần nữa niệm ân thành tình hỗ trợ vật chất và tinh thần quý báu của quý vị trong thời gian qua ; nhờ vậy mà PGHN còn tiếp tục tồn tại đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, PGHN cuối cùng lại rơi vào một thông lệ rất bất bênh, đó là : biến thành loại báo biểu vô điều kiện (free). Điều này xét ở khía cạnh lạc quan, chúng ta thấy nó thể hiện được sự cởi mở, khoáng đạt của tinh thần nhà chùa. Nhưng thực tế thì đó lại là một vấn nạn mà nhân viên tòa soạn là những người trực tiếp phải đối đầu.

Với số lượng in mỗi số là 5,000 bản, cộng thêm cước phí để gửi báo biểu đi khắp thế giới (tiền cước phí bằng 1/3 tiền in báo), quả là tòa soạn PGHN thật vô cùng khó khăn. Sự đóng góp của một số Chư Tôn Đức và Phật-tử (được liệt kê mỗi kỳ trong mục TRI-ÂN) cũng như sự ủng hộ của các thân chủ quảng cáo, đã biểu hiện cả nhiệt tình đối với PGHN ; tuy nhiên, so với mức chi ra, hãy còn là con số khiêm nhường có thể nhận thấy rõ.

Vậy, hôm nay PGHN xin có thư này đến toàn thể Chư Tôn Đức và quý độc-giả Phật-tử gần xa, thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ tích cực của quý vị để duy trì sự sống còn của tờ báo. Chư Tôn Đức, chư Phật-tử và thân chủ quảng cáo từng ủng hộ tịnh tài cho PGHN, xin hoan hỷ tiếp tục ủng hộ ; quý Phật-tử chưa có cơ hội đóng góp, xin hoan hỷ phát tâm góp phần vào để cứu vớt các chi phí quá lớn của tờ báo. Dĩ nhiên, đây chưa phải là giải pháp hay nhất để giải quyết tình trạng tài chánh bất bênh của tòa soạn, nhưng còn nước thì còn tát. Muôn sự trông cậy vào nhiệt tâm của quý vị. Thành thật tri ân.

Nam-Mô Công-Đức-Lâm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

TÒA - SOẠN PHẬT - GIÁO HẢI - NGOẠI

GÓP PHẦN ỦNG HỘ MUA BÁO DÀI HẠN

(Mỗi năm 3 số nhằm Lễ Phật-Đản, Lễ Vu-Lan và Tết Nguyên-Đán)

- ➔ Độc-giả ở Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại, gửi báo bằng đường bay (air mail) **15MK một năm.**
- ➔ Độc-giả ở các Châu Á, Âu và Úc, gửi báo bằng đường bay (air mail) **20MK một năm.**

☺ Ủng hộ vô điều kiện được ghi phương danh ở mục TRI AN của tập san.

☑ Ngân phiếu ủng hộ, hoặc mua báo dài hạn xin để : **PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI**

☑ **Thư từ mua báo hoặc ủng hộ báo** xin gửi về địa chỉ :

PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343 - U.S.A

☐ Điện thoại: **(818) 893-5317**

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích đó, trong suốt gần hai mươi năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng ngàn kinh sách giá trị cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tỵ nạn trước đây, và tặng các chùa ba miền Việt-Nam.

Đặc biệt, bộ tranh Lịch Sử đức Phật gồm 32 tấm từ Đản sanh đến nhập Niết Bàn, khổ lớn (11x16) inches, màu sắc tuyệt đẹp, dưới mỗi bức tranh đều có chú thích ý nghĩa bằng Việt Anh rõ ràng dễ hiểu, mà từ xưa đến nay chưa có bộ tranh Phật nào trang nhã tuyệt đẹp, ghi chú đầy đủ như vậy. Đây là kết quả công trình của Hòa Thượng Thích Đức Niệm trải bao chục năm mang tâm nguyện sưu tầm, nay mới hoàn thành. Có thể nói đây là lần đầu tiên bộ tranh Phật đầy đủ tuyệt đẹp trong lịch sử Phật giáo vậy.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có Chùa, có Hội Phật Giáo hay Cộng đồng người Việt thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín thuần chơn cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng đạo nhân tài, phục vụ văn hóa, đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện luôn luôn cập nhật hóa, nhưng vẫn duy trì truyền thống thiền môn quy củ. Tăng ni sinh sáng chiều chuyên tâm kinh kệ, bài sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh trong tinh thần Lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc trong đời sống để phục vụ nhân sinh. Phật-Học-Viện có đầy đủ kinh sách Việt, Anh, Hán. Đặc biệt Hán tạng có 4 bộ : Đại Chánh Tạng, Vạn Tự Tạng, Càn Long Tạng và Phật Giáo Tạng.

Mỗi đầu tháng Viện có tổ chức khóa tu Tịnh Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Tịnh Độ. Hằng tháng Bồ-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, từ lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật tử bốn phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn tận tình của chư Tăng. Tiếp theo, nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ vân tập quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, tiếp theo đó có thời thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của các Phật tử có tâm thành cầu thấu hiểu đạo lý và pháp môn tu tập.

Thưa quý vị ! Khi tâm thân bất an, đọc kinh sách thánh hiền, ngắm nhìn hình ảnh Phật, sẽ cảm thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp bắc nhịp cầu thông cảm với tư tưởng Thánh Hiền. Đọc kinh sách, ngắm nhìn tranh ảnh Phật là phương cách tốt nhất để an định tâm thân, khai thông trí huệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ giải thoát. Thiết tưởng mỗi Chùa Viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách, bộ tranh Phật để làm phương tiện khai triển trí huệ, xây dựng hạnh phúc, thánh thiện hóa đời mình cùng con cháu và bạn bè. Tiền của vô thường. Kinh sách chan chứa lời thánh hiền, đạo đức còn đời đời, tạo cho người nguồn sống an lạc.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật, sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, đồng thời để cho lòng vui nhẹ ưu tư, tĩnh lặng thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản thư mục nầy đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh, hướng thiện người tu tâm dưỡng tánh.
- 2/. Ngoài bản thư mục nầy, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có chọn lọc kỹ, chỉ có khả năng in một lần, và luôn luôn đổi mới.

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TE**
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317 ; Fax. (818) 891-0827

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN MỤC LỤC THÁNG 9 - 1999

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$96.00
Kinh Nhựt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$12.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm (gồm đủ loại nghi thức)	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh A Di Đà Sớ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bách Dụ	Thích Nữ Như Huyền	\$4.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán)	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Duy Ma Cật	Thích Huệ Hưng	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng) ...	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Đại Nhựt	Pram Nguyễn	\$9.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Địa Tạng Mật Nghĩa	Chánh Trí	\$6.00
Kinh Đại Bi Sám & Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm	\$13.00
Kinh Tâm Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Loại bỏ túi hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm	\$6.00
Kinh Giải Thâm Mật	Thích Trí Quang	\$7.00
Kinh Hiền Ngụ	Thích Trung Quán	\$10.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận	Thích Đức Niệm	\$8.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$13.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp	Thích Quảng Độ	\$7.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$14.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Việt-Anh, bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Ấn Tịch Thiền Sư	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Ấm-Nghĩa, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển, bìa dày)	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Dịch và Giải, bìa dày)	Thích Bích Liên	\$15.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện	Thích Đức Niệm dịch giải	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả (Có hình chú thích Việt-Anh) ...	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Văn Thù Thọ Ký	Thích Trí Tịnh	\$5.00
Kinh Vị Tàng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Viên Giác	Huyền Cơ	\$4.00
Kinh Vô Lượng Thọ	Thích Đức Niệm	\$6.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Bài Học Ngàn Vàng	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Bát Quan Trai Thập Giảng	Diễn Bồi Đại Sư	\$7.00

Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa)	Đỗ Đình Đồng	\$6.00
Con Đường Vô Tận	Huỳnh Trung Chánh	\$8.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tín Nghĩa phụng soạn	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Cương Yếu Giới Luật	Thích Thiện Siêu	\$6.50
Cửa Thiên Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Cửa Thiên Vẫn Mở	Diệu Nga	\$9.00
Cho Trọn Mùa Xuân	Thích Đức Niệm	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chết Có Thật Đáng Sợ Không (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang dịch	\$7.00
Chú Lăng Nghiêm - Thập Chú (Bìa dày loại bỏ túi)	\$3.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$16.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiền Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Dạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
Đạo Phật & Dòng Sứ Việt	Thích Đức Nhuận	\$15.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Để Hiểu Đạo Phật	Phương Bối	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật Và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Đường Về Cực Lạc (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Trí Tịnh	\$11.00
Giáo Lý Bí Mật Về Thân Trung Âm	Pram Nguyễn	\$24.00
Giọt Lệ Như Sương	Diệu Nga	\$8.50
Hạnh Phúc Lửa Đồi (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Pháp Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Kiến Thức Căn Bản Phật Giáo	Thích Bảo Lạc	\$12.00
Lá Thư Tịnh Độ	Liên Du	\$7.50
Làm Sao Sống Khỏi Sợ Hãi & Lo Lắng (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Làm Sao Thực Hành Lời Phật Dạy Và Mục Đích Của Cuộc Đời ..	Thích Tâm Quang	\$5.00
Lăng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lối Vào Nhân Minh Học	Thích Thiện Siêu	\$6.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ	\$7.00
Luật Sa-Di & Sa-Di-Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luận Câu Xá Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Luận Nhiếp Đại Thừa	Thích Trí Quang	\$8.00

Luận Thành Duy Thức	Thích Thiện Siêu	\$12.00
Luận Đại Thừa Khởi Tín	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán	\$72.00
Lược Truyện Tiên Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$6.00
Mười Đệ Tử Lớn Của Đức Phật	Hạnh Cơ	\$9.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$7.00
Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lễ	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thế Quán	\$12.00
Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Người Chết Vẫn Sống	Thích Tâm Quang	\$10.00
Người Muôn Thuở	Thích Đức Niệm	\$8.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thế Quán	\$3.00
Ngụ Ngôn	\$5.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Thích Khánh Anh	\$10.00
Như Thế Mà Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$7.00
Những Mùa Vu Lan	Thích Đức Niệm	\$7.00
Những Đóng Góp To Lớn Của Các Học Giả Anh Quốc	Thích Trí Chơn	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa)	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 2 tập, bìa dày)	Thích Thiện Hoa	\$80.00
Phật Học Từ Điển (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiện Tâm	\$20.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm ..	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Pháp Khái Luận	Ấn Thuận Đại Sư	\$7.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đính	\$6.00
Phật Giáo Cho Người Mới Học	Ngài Narada	\$8.00
Phật Giáo Của Nhi Đồng	Thích Chánh Lạc	\$5.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Nga	Trần Quang Thuận	\$17.00
Phật Giáo Dưới Mắt Các Nhà Trí Thức (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Việt Nam Và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$7.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$6.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát Và Tổ Sư	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tâm Kinh Yếu Giải	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tế Diên Tăng	Khánh Vân dịch	\$7.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00

Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiện Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa	Thích Chơn Trí	\$8.00
Tư Tưởng Phật Giáo Trong Văn Học Thời Lý	Nguyễn Vĩnh Thượng	\$9.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Đốn Ngộ	\$7.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Thiền Tịnh Quyết Nghi	Thích Trí Tịnh	\$3.00
Thiện Tài Cầu Đạo	Thích Đức Niệm	\$8.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
Triết Học Về Tánh Không	\$7.00
The Teaching Of Buddha	\$8.00
The Story Of Buddha (Có phụ hình ảnh đẹp)	\$6.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu	\$15.00
Trục Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh)	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luận Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vì Sao Tin Phật (Tập 1, 2, 3) - (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang ... mỗi tập	\$10.00
Vô Ngã Là Niết Bàn	Thích Thiện Siêu	\$7.50
Vết Nhạn Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh.....	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ ... mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Bộ Tranh Lịch Sử Đức Phật 32 tấm từ Sơ-Sanh đến Niết-Bàn (cỡ 11x16) màu sắc trang nhã tuyệt đẹp	\$96.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10x17 inches)	(mỗi lá cờ)	\$0.75

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIÁ

Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt và Chuỗi Trầm 108 hạt	\$9.00
Chuỗi Kim Cang Minh Nguyệt 108 hạt	\$48.00 ★ Chuỗi Mã Nã 108 hạt
Chuông-Mõ cỡ nhỏ 3 inches	\$70.00 ★ Chuông-Mõ cỡ lớn 5 inches
Khánh Dẫn Lễ	\$40.00
Tấm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại thường)	\$46.00
Tấm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại hoa sen).....	\$95.00

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ**
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317 ; Fax. (818) 891-0827

LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐI FREEWAY:

TỪ SAN FRANCISCO hay FRESNO:

Lấy FREE-WAY 5 SOUTH - Exit OSBORN quẹo mặt - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 405 SOUTH - Exit NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SAN DIEGO:

Lấy FREE-WAY 405 NORTH BAKERSFIELD - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ DOWNTOWN LOS ANGELES:

Lấy FREE-WAY 101 WEST - đổi FWY 170 N. đổi qua FWY 405 NORTH SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SANTA ANA:

Lấy FREE-WAY 405 NORTH SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SAN BERNADINO FREE-WAY:

Lấy FREE-WAY 605 NORTH - đổi 10 WEST đổi 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay

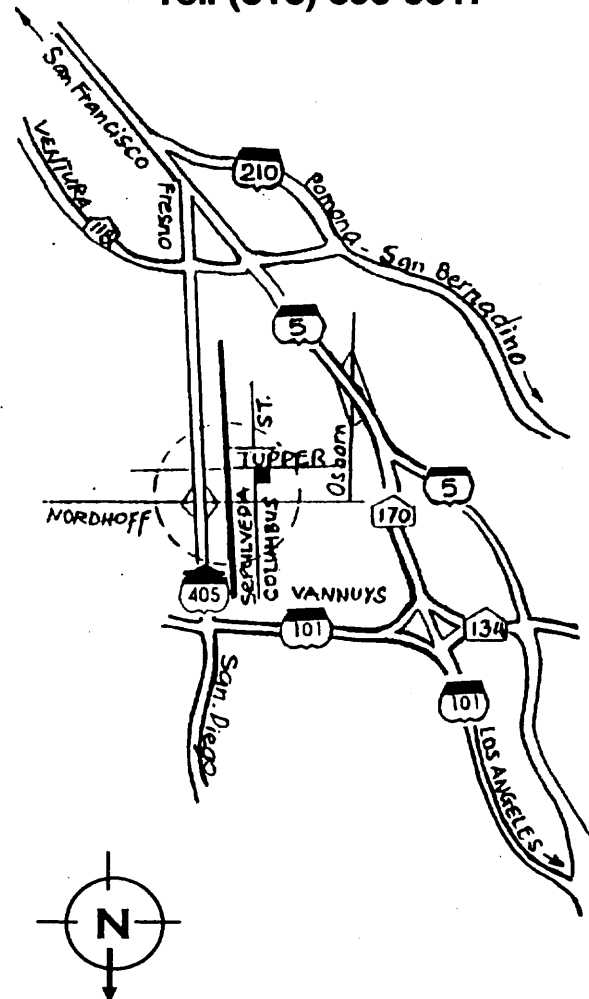
HƯỚNG VỀ

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317



TỪ OXNARD - VENTURA:

Lấy FREE-WAY 101 SOUTH LOS ANGELES đổi FWY 405 N. SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SIMI VALLEY:

Lấy FREE-WAY 118 EAST đổi 405 SOUTH - Exit NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG THỂ THIẾU

*Các tác phẩm có giá trị, công phu, trung thực và khoa học
do Thích-Tâm-Quang soạn dịch:*

- 1- HẠNH PHÚC LỬA ĐÔI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 2- LÀM SAO THỰC HÀNH LỜI PHẬT DẠY : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 3- LÀM SAO TRÁNH KHỎI SỢ HÃI VÀ LO LẮNG : ... \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 4- PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 5- PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 6- BA NGÀN NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI (HẾT) : \$8.00 + \$1.50 C.P
- 7- NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI : \$9.00 + \$1.50 C.P
- 8- NỀN TẢNG CỦA ĐẠO PHẬT (HẾT) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 9- CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG ? : \$7.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 10- VÌ SAO TIN PHẬT (TẬP I, II, III) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 11- NGƯỜI CHẾT VẪN SỐNG :\$10.00 + \$1.50 C.P

ĐÃ PHÁT HÀNH SÁCH MỚI

Chúng Ta Phải Làm Gì Trước Những Tệ Nạn Xã Hội:

\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)

NƠI PHÁT HÀNH: **CHÙA TAM BẢO**
P.O. BOX 1903
FRESNO, CA 93718 - U.S.A.
TEL. (559) 264-2728

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ
9250 Columbus Ave.,
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
TEL. (818) 893-5317

TIN MỪNG

* Theo Y Khoa, bệnh nhân bị siêu vi trùng viêm gan B, C (thường đột ngột từ trần, không phân biệt già hay trẻ. Bệnh này chính là tên giết người thầm lặng, ít khi cho biết trước triệu chứng và đau đớn. Nếu thử máu có viêm gan B hay C, nên chữa trị ngay, đừng để quá trễ, nguy hiểm tánh mạng * Bác sĩ Thiện Y là người Việt-Nam đầu tiên duy nhất trên toàn thế giới chữa được nhiều người dứt khỏi siêu vi trùng viêm gan **C** từ **positive** sang **negative** hay **not detected** (viêm gan siêu vi **C** từ **co** chuyển sang **không** hay từ dương tính chuyển sang âm tính); tức là bệnh nhân hết viêm gan C, bằng thử máu của họ **phải có in chữ negative** giống như người chưa từng bị viêm gan C bao giờ. Có cảm tưởng bằng thơ hay truyền hình của những người hết bệnh. Nhiều hồ sơ hết bệnh chứng minh rõ ràng được lưu trữ tại phòng mạch. * Bác sĩ Thiện Y cũng chữa được nhiều người dứt khỏi các loại siêu vi trùng khác nhau của viêm gan B, từ **positive** sang **negative**. Bệnh nhân hết viêm gan B, có quyền chích ngừa viêm gan B để không lây bệnh trở lại cho chính mình, mà hiện nay trên toàn cầu ít có người chữa được hoàn toàn tuyệt diệu như vậy. Nên phân biệt giữa vi trùng viêm gan B, C và chức năng SGOT, SGPT. Không thể dùng SGOT, SGPT bất thường hay bình thường (abnormal or normal) hoặc là gan có đau hay gan không đau để cho rằng vi trùng gan B, C còn hay hết. Nhiều người SGOT, SGPT bình thường (normal), gan không đau, nhưng siêu vi trùng gan B, C rất nặng, có thể chai gan, nổi chấm ở gan, ung thư gan, mật, lá lách... đang phát triển, chết sẽ gần kề nếu không được khám phá kịp thời và chữa trị đúng cách. Có những người khi cảm thấy triệu chứng bất thường thì lúc đó ung thư gan đã quá lớn, phải thay gan hay sắp hết cuộc đời. (Thông báo của Los Angeles County Department of Health Service: "While hepatitis B can be very serious and even fatal, many people get it never feel sick at all. It takes a blood test to tell if someone has been infected with the hepatitis B virus. There is no specific treatment for acute hepatitis B". Tạm dịch "Trong khi siêu vi trùng viêm gan B có thể đang rất nặng và ngay cả sắp chết đó lại không bao giờ cảm thấy đau đớn bệnh hoạn gì cả. Hãy thử máu để nói, nếu có người nào đó bị nhiễm siêu vi gan B. Không có sự chữa trị đặc biệt cho siêu vi trùng viêm gan B cấp tính"). Các công thức được thảo dùng để tiêu diệt siêu vi trùng gan A, B, C, D, E, G do Bác sĩ Thiện Y, O.M.D., L.Ac. Ph.D. phát minh được tinh chế kỹ lưỡng, không phản ứng phụ, không hại gan và các bộ phận khác, làm tốt gan thêm. * Đã chữa ung thư gan khỏi thay gan, ung thư phổi, ngực và ghê độc vẩy nến psoriasis, kết quả mỹ mãn, chứng minh bằng thử máu hay chiếu điện. * Trị dứt đau gan, sưng gan, SGOT, SGPT quá cao, lớn gan, chai gan, vàng da, vàng mắt, mỡ trong gan. * Trị dứt đau loét bao tử, ruột lâu năm, chảy máu bao tử, no hơi,

cứ muốn ợ hoai, ợ chua, sinh bụng, cứng bụng, * Trị dứt hoàn toàn ghê độc vẩy nến (psoriasis), eczema. * Trị hết mụn ở mặt và lưng, để luôn luôn có làn da trẻ đẹp, hồng hào. * Trị hết bướu tử cung, bướu ngực từ 2cm trở xuống. * Trị hết huyết trắng, lãnh cảm, kinh nguyệt không đều, rong kinh, có kinh đau bụng. * Trị hết mỡ trong máu, nhức đầu, mất ngủ, đau tim, sạn thận, sạn mật, trĩ, ngứa, nổi mề đay, yếu sinh lý, xuất tinh sớm, giang mai, suyễn, ho, chảy nước mũi kinh niên. * Trị bướu tử cung, bướu cổ và các loại ung thư. Sau đây là cảm tưởng của vài người. "Tôi tên là Trần-Thị-Hồng, trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan B và bị mụn đầy mặt. Các bạn bè xung quanh nói rằng viêm gan B không thể chữa được... Các loại thuốc bán trên thị trường có giới lắm cũng chỉ làm cho mát gan, các chức năng của gan giảm xuống, chứ không thể nào tiêu diệt được siêu vi trùng viêm gan B để ra negative... Không ngờ sau ba tháng Bác sĩ Thiện Y tận lực chữa trị, vừa mụn, vừa viêm gan B, tôi đã hết mụn và các loại viêm gan B cũng đã hết sạch hoàn toàn. Đây là bản thử máu negative của tôi..." - "Tôi tên là Nguyễn-Văn-Danny, trước kia tôi bị bệnh siêu vi trùng viêm gan B và ghê độc vẩy nến psoriasis. Các Bác sĩ Tây Y, Đông Y và bạn bè đều nói rằng các bệnh này đều không chữa được, đến bất kỳ chỗ nào cũng chỉ tốn tiền vô ích mà thôi... Tôi nghe Bác sĩ Thiện Y chữa hết rất nhiều người bị viêm gan B, C và các bệnh nan y lạ lùng nên cũng đến chữa. Trong thời gian chữa trị, tôi rất vui mừng vì ghê độc vẩy nến psoriasis hết rất rõ ràng. Bây giờ tôi đi thử máu lại thì tôi cũng hết luôn các loại siêu vi trùng viêm gan B và được quyền chích ngừa viêm gan B để khỏi bị lây trở lại cho chính mình... Đây là bản thử máu cuối cùng negative của tôi..." - "Tôi tên là Trần-Quang-Xuân. Trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan B. Tôi biết viêm gan siêu vi trùng có số chết mỗi năm đứng hàng thứ 11 tại Hoa-Kỳ... Tôi đến Bác sĩ Thiện Y ... tôi đã hết bệnh viêm gan B và không có bất kỳ một phản ứng phụ nào..." "Tôi tên là Đào Long. Trước kia tôi bị ghê độc vẩy nến lâu năm và rất nhiều, cùng khắp tay chân và đầu. Tôi đã đi thầy thuốc Bắc, Bác sĩ Đông Y, Tây Y, các Bác sĩ về da, nhưng không chữa khỏi. Sau đó tôi đến Bác sĩ Thiện Y ở Los Angeles để chữa. Bây giờ tôi đã hết bệnh, mặt, thân mình tay chân đều hết sạch và không tái phát..." Chẩn mạch qua điện thoại, điện thư, kết quả thử máu, các giấy xét nghiệm của nhà thương. Bác sĩ Thiện Y được giải thưởng tại Stanford University School of Medicine. Được thảo Bác sĩ Thiện Y hoàn toàn thiên nhiên, tuyệt đối không có thuốc Tây (như Tylenol v.v...), ma túy, hóa chất, những dược thảo hại gan và sức khỏe do FDA cấm. Đã được FDA Registered và US & International Trademark năm 1997. Gửi thuốc đi khắp Hoa-Kỳ và Ngoại Quốc.

Phòng Mạch Bác Sĩ THIỆN Y

838 N. Broadway, Suite A. Los Angeles, CA 90012

(Chinatown, kế Bank of America, Trước Lido center)

Tel. (213) 680-0888

Nhận VISA, MASTER CARD, MONEY ORDER

ĐỊA LÝ & TỬ VI THIÊN CƠ - Ông PHẠM-ĐÌNH-MAI

8742 Westminster Ave., Westminister, CA 92683

Tel: (714) 891-3429 * Fax: (714) 891-4584

• Nhận xem phương hướng nhà ở, cửa tiệm buôn bán, cơ sở làm ăn.

• Yếm trấn ác xạ trong trường hợp cần thiết.

• Sắp xếp lại chỗ ở, nơi làm việc đem an lành cho nhà cửa và phát đạt cho cơ sở thương mại.

Người xưa nói : "Sống cái nhà, già cái mồ", phải chăng đã nhận chân được tầm quan trọng của khoa địa lý về dương cơ và âm phần ? "Già cái mồ", là nói về âm phần. Lúc chết cần có mồ yên mả đẹp. Phải "tiên tích đức, hậu tẩm long", sao cho "mồ" nhằm huyết kết để con cháu phát đạt, phú quý. Huyết kết ở đâu, ở đó phải có tả thanh long, hữu bạch hổ, thủy lưu, tiền án, minh đường. Minh đường phải sâu, thủy phải tu mới phú. Nhiều tẩm long hổ mới thành đại huyết quý. Ngày nay tại Mỹ, mọi người chết đều "bình đẳng" ở nghĩa địa với một diện tích bằng nhau, một mộ bia như nhau, có khi hỏa táng, hài cốt bỏ vào hồ sành... nên khoa địa lý âm phần mất chỗ đứng.

"Sống cái nhà" đó là lãnh vực dương cơ, thổ trạch của khoa địa lý. Chính vì "cái nhà" ảnh hưởng đến công cuộc làm ăn, thịnh suy, thành bại. An cư mới lạc nghiệp. Kinh đô gắn liền với sự hưng phế của một quốc gia. Do đó Lý-Thái-Tổ mới dời đô ra Thăng-Long. Trạng-Trình Nguyễn Bình-Khiêm mới chỉ cho Nguyễn-Hoàng : "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân".

- Ngay tại Mỹ, biết bao cơ sở thương mại và nhà ở toa lạc tại một vị trí mà khoa địa lý dương cơ tối kỵ. Do đó dù đổi bao nhiêu chủ rồi cũng lụn bại. Cho nên cần gấp **THIÊN CƠ** trước khi thuê, mua nhà cửa hay khai trương một cơ sở thương mại.

GIÁ BIỂU

* Xem địa lý nhà đất, cửa tiệm, từ \$100 đến \$300

* Đi các tiểu bang và ngoài nước Mỹ: \$400 / 1 ngày.

* Cố vấn địa lý ở xa bằng máy FAX \$30

CHẤM LÁ SỐ BẰNG COMPUTER VÀ CÓ BẢNG CASSETTE THU LỜI GIẢI ĐOÁN

* Chấm giảng Tử Vi trọn đời, tiên đoán vận hạn thịnh suy, biến cố tốt xấu.

* Giải đáp về năng khiếu trẻ em để chọn môn học và ngành nghề thích hợp.

* Xem tình duyên gia đạo. Số tuổi vợ chồng tốt xấu. Cẩm nang lựa vợ, chồng theo tuổi tác.

* Coi ngày cưới hỏi, khai trương.

* Nói rõ số thọ yếu và năm lâm chung (nếu muốn).

1/. Đã đoán trước cho Chuẩn-tướng LƯU-KIM-CƯƠNG (không quân) về đại tiểu hạn trùng phùng năm Mậu Thân 1968 có :

"Tướng quân ngộ Triệt trước miền
Ra đi gặp giặc mình liền tan thay !"

Sau Chuẩn-tướng đã tử trận ở vòng đại phi trường Tân-Sơn-Nhất, trong biến cố Tết Mậu-Thân.

2/. Đã đoán cho ông NGUYỄN-VĂN-BÔNG (Viên-Trưởng QGHC) về nguyệt hạn xấu cho tuổi Kỷ Ty của ông, mà rồi vẫn không tránh khỏi tử nạn vì vụ gài bom trên xe, nổ ở đường Phan-Thanh-Giản Sài Gòn.

3/. Đã lưu ý Đại-tá BẦU về chức vụ phụ-tá quốc-phòng cho Trung-tướng Trần-Văn-Đôn vào năm 1975 là một chức vụ có tính cách phù du, nguy hiểm vì cách Không Kiếp đắc địa ở Ty của ông (qua ông L.V.L.)

4/. Đã tiên đoán cho Đại-tướng DƯƠNG-VĂN-MINH với cách "Tham Vũ đồng hành" sẽ được chính quyền Cộng Sản cho xuất ngoại (qua ông HQP).

5/. Đã được ông Tổng Giám-Đốc Ngân-Hàng VNCT khen là giảng Tử Vi chi tiết, chính xác hơn nữ tiên tri Soleil (Pháp) đã xem cho ông, bằng khoa chiêm tinh Tây-phương.

6/. Đã được Đạo-trưởng Cao-Đài ĐỖ-VĂN-LÝ khen là "Có năng khiếu lớn về siêu hình học, chính xác trong việc dẫn chứng (qua Tử Vi của Giáo-Sư Lê-Như-Lễ, Đại-Học UCLA).

7/. Tại Sài Gòn năm 1982, Luật-sư NGUYỄN-HỮU-DOÃN nhờ tôi đoán Tử Vi cho bé gái 12 tuổi (1969) và anh cô ấy tên Việt, sinh năm 1962 về việc "xuất hành". Tôi cam kết cô bé 12 tuổi đi đến nơi an toàn, dù chuyến đi đầy gian khổ. Sau này là một bác sĩ giỏi nổi tiếng. Còn anh Việt thì bước xuống ghe nào là ghe ấy phải chìm ! Lời giải đoán nghe qua rất vô lý. Khi ông anh dẫn em nhỏ đi, mà em nhỏ tới, anh chìm ! Thế rồi họ xuống Cà-Mau. Có bé được chủ ghe cho lên tàu trước làm chị nuôi (vì còn nhỏ). Chuyến đi ấy bị hải tặc Thái cướp 6 lần. Lần cuối cùng, bị bắt theo cùng với tất cả các phụ nữ, cô bé đã từ tàu Thái nhảy xuống và được cứu. Còn chiếc "taxi" đưa Việt ra ghe lớn bị chìm ! Rất may, Việt thoát chết, nhưng kẹt lại đến năm 1987 mới đi ODP, nay định cư ở Maryland ĐT : (301) 779-8037. Còn cô bé 12 tuổi đứng cảm năm xưa, nay là NGUYỄN-THỊ-CÁT-TƯỜNG một sinh viên lỗi lạc năm thứ 5 được học bổng của Đại-Học Y-Khoa Massachusetts (Brandeis University), ĐT: (617) 736-5191.

8/. Năm 1986, Thiếu-tá QUÁCH-NGỌC-LÂM (thủ quân lực chiến) nhờ tôi chấm Tử Vi cho ông và 4 người con, xem có nên nhờ bà chị ở Mỹ bảo lãnh ODP hay không ? Tôi cam kết : "5 cha con ông sẽ ở nước ngoài trong năm 87. Đừng làm hồ sơ ODP mất công !" Thật vậy, 5 cha con ông Lâm vượt biên lọt qua Thái đúng năm 87 và định cư ở California, ĐT : (714) 897-8223.

9/. Vừa đầy tháng Phương-Uyên năm 1977 ở Việt Nam, tôi đã đoán : "Tuổi Đinh-Ty này rất thông minh, học giỏi. Đặc biệt sinh cháu ra, làm gì cha mẹ cũng xuất ngoại và làm ăn phát đạt". Gia đình Phương-Uyên vượt biên năm 1979, cha mẹ P.U. nay là REAL ESTATE KHÁI-HUYNH,

một văn phòng địa ốc uy tín nhất OAKLAND, ĐT : (415) 763-9055. Còn bé Phương-Uyên năm nào cũng xếp hạng xuất sắc về học sinh giỏi của Mỹ tại trường Colonial Ecref, S.F.

10 - Ở Việt-Nam tôi đã cam kết với QUỲNH-DAO 2 điều : "Thế nào cô cũng xuất ngoại trong năm 1987 và định cư xong là lấy chồng liền". Dao cười : "Chồng ở mà mà sẵn rứa ?" (Vì lúc ấy cô chưa có ai). Năm 1987 trong khi đang lênh đênh trên bể thì Quỳnh Dao được tàu Nga cứu đưa vào hải phận Thái. Đến Texas, cô đã gọi vé máy bay khứ hồi để mời tôi từ CA qua dự đám cưới của cô vào ngày 6-5-89 vừa qua, ĐT: (713) 580-9401.

11/. ĐH KHANH - ĐT KHOA được một thầy Tử Vi nổi tiếng ở Sài Gòn tiên đoán: "Số phải bị gông cùm, xiềng xích, tù đầy..." Làm các cô chán nản bỏ học. Năm 1976, tôi đã viết rành mạch rằng số hai cô sẽ xuất dương du học (Đại học khoa danh chỉ số) với sự nghiệp rực rỡ, chứ hoàn toàn không có số tù tội. Nhờ đó, hai chị em đã can đảm vượt biên đến Mã-Lai năm 1978. Nay cô Khanh vừa tốt nghiệp Master tại Đại-Học Cal State LA năm 1988 và cô Khoa, tốt nghiệp BS cùng Đại-Học trên năm 1986, ĐT: (818) 287-7635.

12/. Năm 1977, đoán cho ĐỖ-T.H.-THANH "số xuất ngoại và học về Business Administration". Thanh vượt biên năm 79 và đã tốt nghiệp business năm 1990 ở Đại-Học Cal State Fullerton, đúng với "năng khiếu" tôi đã đoán 14 năm trước.

* Và hằng ngàn trường hợp ly kỳ khác với các dương sự ở Pháp, Úc, Anh, Canada, Mỹ... mà do vì lý do riêng tư không được phép tiết lộ, nên với khuôn khổ tờ giấy này, tôi chỉ đơn cử một số trường hợp cụ thể như trên mà thôi.

GIÁ BIẾU

- * *Chăm giảng Tử Vi trọn đời (lấy hẹn đến xem) \$30*
(Kèm lá số Tử Vi chăm bằng Computer và 1 cuốn băng Cassette thu lời giải đoán trọn đời).
- * *Truy tầm năm tháng sanh trai gái theo ý muốn \$5*
- * *Coi ngày cưới hỏi, khai trương \$5*
- * *Giải Tử Vi gấp cho người ở xa \$42*

Thân chủ ở xa gửi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ. Kèm money order 42 Mỹ kim đề tên Phạm-Đình-Mai, 8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 - U.S.A.

Sẽ được gửi đến tận nhà một lá số Tử Vi chăm bằng computer, kèm băng cassette thu lời giải rõ nghĩa, dùng trọn đời.

Nếu gửi \$32 phải đăng ký vào sổ và chờ đợi theo thứ tự trước sau. Có khi 3 tháng sau mới tới phiên.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Ba - Thứ Sáu : Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Thứ Bảy - Chủ Nhật và ngày lễ : Từ 8 giờ sáng đến 9 giờ tối. (Xin lấy hẹn trước, và tuyệt đối không dặt theo trẻ em).

DỰ LUẬN TẠI HOA-KỲ NĂM 90

"Muốn trở thành ông thầy Tử Vi giỏi, nghĩa là phải xét đoán chính xác, người học cần có trình độ học vấn càng cao càng tốt. Học vấn cao chừng nào, khả năng hấp thụ

nhANH CHỪNG ẤY VÀ ĐỘ LƯỢNG suy luận sẽ sắc bén hơn, nhờ đó sẽ hiểu được cái phức tạp của Tử-Vi hầu đạt được thành quả mau chóng và giảm mức độ sai lầm xuống con số thấp nhất. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI có đủ yếu tố đó : Tốt nghiệp Đại-Học Luật, thân phụ là thầy giỏi đất Quảng-Nam. PĐM lại chịu khó học hỏi thêm ở nhiều thầy khác. Với bao nhiêu lý do, khiến cũng đủ để người đi xem Tử Vi dù khó tính đến đâu cũng phải hài lòng".

Ký-giả TRẦN-TỬ-CƠ - Báo NÀNG CALI số 151
(714) 893-0080

"Tôi đã từng tìm tòi và tham khảo với nhiều nhà Tử-Vi đẩu-số và thầy địa-lý ; nhưng người khiến cho tôi ngưỡng mộ và khâm phục nhất là Thiên Cơ PHẠM- ĐÌNH-MAI. Tôi tìm đến ông sau nhiều rũi ro cùng với những dấu hiệu cho thấy sẽ còn những thất bại nặng nề trong công việc kinh doanh hằng ngày. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI đã chỉ cho tôi biết nguyên cơ của những suy sụp ngoài trí tưởng tượng bình thường ; đồng thời giúp những phương thức hóa giải dựa trên kinh nghiệm bí truyền của khoa địa lý dương cơ từ thân phụ của ông và khoa học huyền bí do ông dày công nghiên cứu. Ông quả là thiên tài về địa lý và đầy đủ những kiến thức chuyên môn; cùng kinh nghiệm trong việc luận giải Tử Vi đẩu số".

Ký giả NGUYỄN-HÀ - Westminster, CA
(714) 539-0319

"Ở Việt-Nam, tôi có đi coi vài ông thầy có tiếng tăm, nhưng tôi vẫn thấy chưa có ông nào coi hay hơn ông".

Cụ LÊ THÚY, 83 TUỔI - (Sinh năm Mậu-Thân 1908)
11301 Lockhaven Way, Garden Grove, CA 92640

* QUÀ : = Cưới = Sinh Nhật
= Thôi nôi = Đầy tháng

đem lại "surprise" nhất và được mọi người trân trọng gìn giữ suốt đời.

Đó là băng cassette giải đoán Tử-Vi trọn đời của Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI, được gửi tới địa chỉ của người nhận, theo yêu cầu của người tặng.

ÔNG THIÊN CƠ

PHẠM ĐÌNH MAI mới đến Mỹ, (trước ở Prairie, Hawthorne) nguyên là:

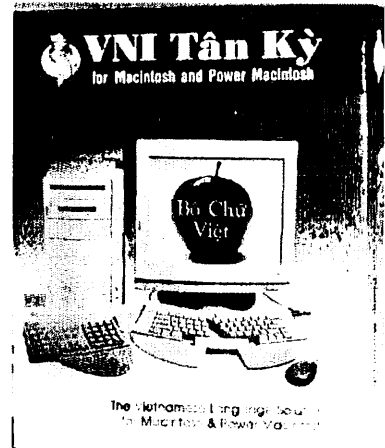
- * Cựu học sinh đệ nhất C, Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng 1966.
- * Cố vấn thương mại (bằng Tử-Vi) cho thương gia Chợ-Lớn từ 1968.
- * Cử-Nhân Luật-Khoa Sài Gòn 1970.
- * Phó Giám Đốc Ngân Hàng VNCT, Chợ Lớn 1971.
- * Tốt-nghiệp Thủ-khoa Trung-Tâm Huấn-Luyện Chuyên Môn Ngân-Hàng Sài Gòn, 1973.
- * Học viên khóa Chuyên-Viên Thị-Trường Chứng-Khoán Việt-Nam 1974.
- * Phó Hiệu Trưởng ADRA SCHOOL, Thái-Lan 1987.
- * Assistant Teacher / International Catholic Migration Commission Philippines, 1988.

Đời sống con người chẳng khác nào một cuộc vượt biên trôi giạt lênh đênh trên biển Đông. Tử-Vi là tấm hải đồ (chart) rất hữu ích trong chuyến hải hành ấy. Hành trình đã, đang, hay sắp bắt đầu, đều còn dài. Mời quý vị đến gặp **Thiên Cơ** để xử dụng ngay hải đồ của chính mình.

VNI hân hạnh giới thiệu các sản phẩm:



**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 4.0
CHO WINDOWS 95/98 & NT**

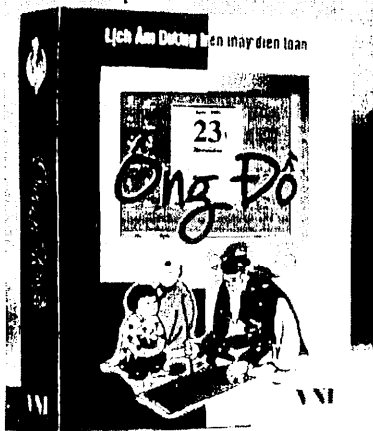


**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ
CHO MACINTOSH**

**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 2.95
CHO WINDOWS 3.1/95/98**



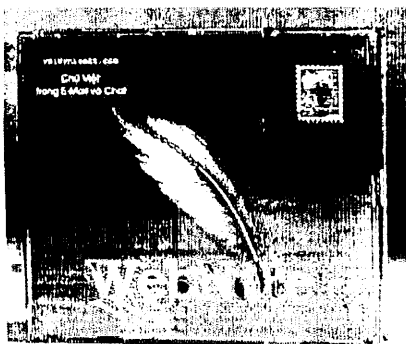
**BỘ FONT BỔ TÚC CHO
WINDOWS & MAC**



**LỊCH ÂM DƯƠNG
TRÊN MÁY ĐIỆN TOÁN**

DỄ DÙNG ĐƠN GIẢN

**KHÔNG THỂ THIẾU trong
bất cứ công việc gì cần
chữ VIỆT trên computer.**



**GỬI E-MAIL CÓ DẤU CHỮ VIỆT
TRÊN INTERNET VỚI WEBNOTE**



**15103 Moran St.,
Westminster, CA 92683, USA.**



**ĐỌC BẤT CỨ TRANG WEB
TIẾNG VIỆT NÀO TRÊN INTERNET**

Phone: (714) 891-7656 • Internet: www.vnisoft.com



GOLDEN PHARMACY

10301 BOLSA AVE # 105., WESTMINSTER, CA 92683

(Trong khu Golden Bolsa Medical Center)

Tel. (714) 839-0256 ; Fax. (714) 839-1704

- Bán thuốc theo toa Bác Sĩ và các thuốc thông dụng.
- Nhận Medical, Medicare, Cal-opt và các loại Bảo Hiểm.
- Dược Sĩ chỉ dẫn rõ ràng cách dùng thuốc một cách vui vẻ tận tình.
- Giao thuốc, Mail thuốc đến tận nhà miễn phí.
- Bán sữa Ensure bột, nước giá phải chăng.

ÂN CÂN
TÂN TÂM
NHANH CHONG
GIA CA NHE NHANG

Open Hours:
Monday - Friday: 10am - 7pm
Saturday: 9:30am - 4pm
Sunday: CLOSE

BÁC SĨ NHA KHOA **TRẦN HOÀNG THÙY DƯƠNG**

9343 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

(Gần Bưu Điện Bolsa và cạnh phòng mạch Bác Sĩ Nhi Đồng Lê-Văn-Cầm)

Tel. (714) 373-6337

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- TRÁM RĂNG
- * LẤY GÂN MÁU
- NHỔ RĂNG
- * TRỊ BỆNH NỨO RĂNG
- LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

NHA KHOA THẨM MỸ

- * LÀM KHÍT RĂNG THỪA

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * CHĂM SÓC RĂNG CHO TRẺ EM
- PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG VÀ MỌC LỆCH.

NHẬN:

Medical - Bảo Hiểm

- Có giá đặc biệt cho quý vị không có bảo hiểm
- Học Sinh, Sinh Viên.

*Phòng mạch trang bị dụng cụ tối tân
có hệ thống khử trùng theo tiêu chuẩn của
Bộ Y Tế Hoa Kỳ
để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.*

**GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Chủ Nhật:
10 am - 7 pm**

ĐẶC BIỆT:

- ❖ Trong dịp 6 tháng đầu khai trương, chỉ với \$25,
Quý vị sẽ được :
- ❖ Tham khảo chu đáo
- ❖ Phát hiện sâu răng bằng phim X-Quang
- ❖ Clean răng cẩn thận toàn hàm.

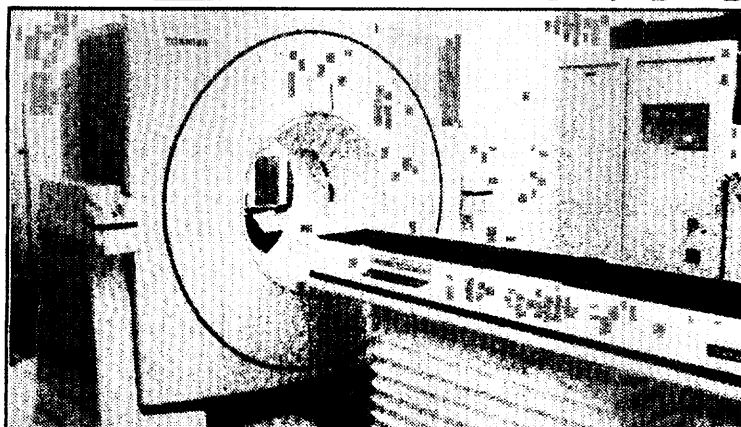
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

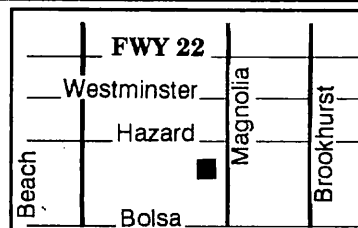
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

CÓ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ



GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

DISCOUNT
*Exotic
Fresh & Silk*

Kamala Flower

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

- * Complete Floral Services
- * Original Quality Design For Weddings & Parties
 - * Phong Lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa
 - ✓ Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.
 - * Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ
 - * Bán bong bóng có in hình Phật-Dân và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan
 - ✓ Cho mượn thùng hơi thổi bong bóng

14044 Magnolia * Suite 128., Westminster, CA 92683
(corner Westminster Blvd)

Tel. (714) 891-8130 ; Page: (714) 215-3193

Home: (714) 265-2048



VISA
MASTER CARD



NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluch Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- ➔ Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- ➔ Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- ➔ Bán các loại thiệp, quà tặng.
- ➔ Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- ➔ Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)
- ➔ Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:
 - Điện thư (FAX)
 - Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

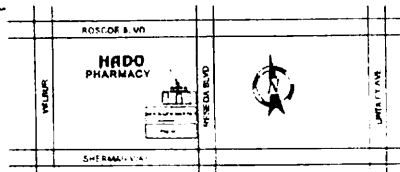
Thành Thật * Ân Cần * Tín cẩn

(818) 342-9333

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM



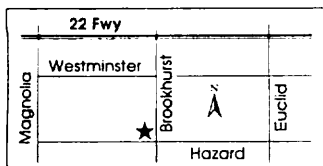
Bác Sĩ **ĐỖ CẢNH MINH, M.D.**



**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH :
THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT.**



- BỆNH NỘI KHOA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.
- Bệnh tiểu đường, bướu cổ và các bệnh đau nhức.
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi.
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ.
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên.
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn.
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mụn cóc, lở ngứa.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn.



**14441 Brookhurst St. # 6,
Garden Grove, CA 92643**
(Góc Brookhurst và Hazard)

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai - Thứ Sáu : 9:30 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 3:00 PM
Chủ Nhật : Nghỉ

NHẬN MEDICAL / CALOPTIMA
MEDICARE VÀ BẢO HIỂM

Điện Thoại : (714) 418-0488

LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel (310) 439-7227 • 24hrs

-> American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

-> Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn, Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

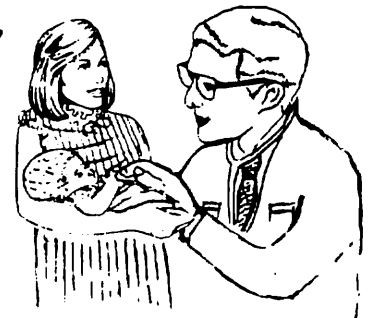
CHUYÊN MÔN BỆNH TRÉ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

-> *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

⇒ **Cộng tác chương trình băng sữa WIC**

⇒ **Đích thân sẵn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.**



Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

Bác Sĩ NHA KHOA

HUỖNH THỊ HẠNH, D.D.S.

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

14571 MAGNOLIA ST., SUITE 202
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✧ Khám răng định kỳ
- ✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

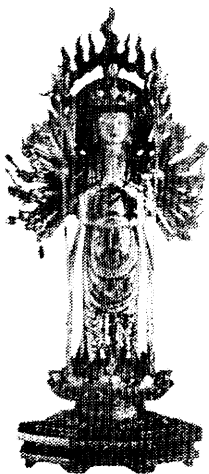
- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhẹ Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

DAVICO INC. ĐẠI VIỆT CÔNG TY

Oriental Rosewood Furniture Art + Galleries
The Shop (in China Town)

861 N. Spring ST. # 204-205-206
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 626-1868



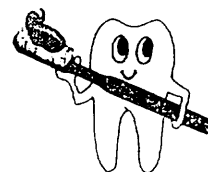
- * Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
- * Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiểng, lư hương, nhang đèn...

XIN MỜI QUÝ KHÁCH CHIẾU CỐ, GIÁ RẺ, AN CẦN TIẾP ĐÃI



BÁC SĨ NHA KHOA

胡文富牙醫博士




HỒ VĂN PHÚ, D.D.S. HỒ NHỮ MAI, D.D.S.

- ☺ *Nha Khoa Gia Đình.*
- ☺ *Khám Răng Định Kỳ.*
- ☺ *Làm Răng Giả Đủ Loại.*

- ☺ *Trám, Nhổ, Chữa Tủy Răng.*
- ☆ *Nha Khoa Phòng Ngừa.*
- ☆ *Sửa Răng Thẩm Mỹ.*

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave.
Hawthorne, CA 90250

 TEL. (310) 978-8993

Giờ làm việc:

Thứ ba, năm: 9:00am = 6:00pm
Thứ bảy: 9:00am = 4:00pm

CHINATOWN CENTER

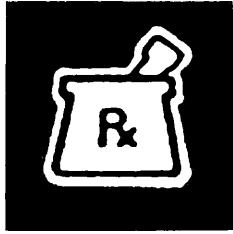
625 W. College St., # 104
Los Angeles, CA 90012

 TEL. (213) 617-0096

Giờ làm việc:

Thứ hai - Thứ tư, Thứ sáu
9:00am = 6:00pm

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM



VINA PHARMACY

18541 Sherman Way # 103., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, cạnh Cà-Phê Lục-Huyễn-Cẩm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Mon = Friday: 9:30AM - 7:00PM

Saturday: 9:30AM - 3:00PM

COPIES \$.05

Nhận **MEDICAL** và **CÁC LOẠI BẢO HIỂM**

TÍN NHIỆM ★ AN CẦN ★ TẬN TÂM
NHANH CHÓNG ★ GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG

Dược Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN

BÁC SĨ NHA KHOA

LÊ THÀNH HÒA

BÁC SĨ NHA KHOA

THÁI QUỲNH QUANG



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại



Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM

ALHAMBRA

407 W. MAIN STREET
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY:
9AM - 6PM

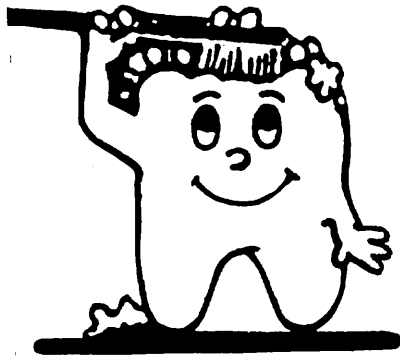
VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 904-0224

(cùng Building với Phan's Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: 9AM - 6PM
THỨ BẢY: 9AM - 5PM



Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

BÙI VÂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17709 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.

ĐẶC BIỆT:

- > Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- > Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ BA - TƯ - NĂM:

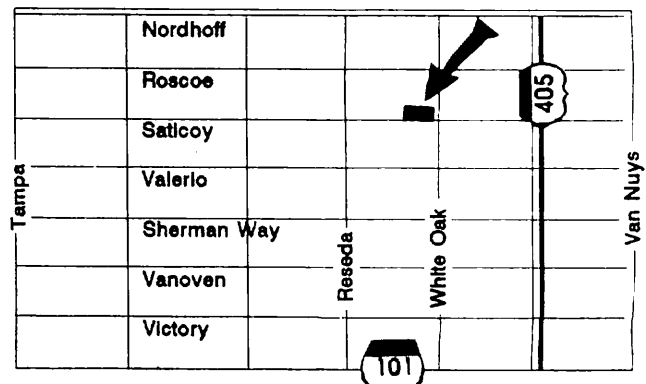
9:00am = 7:00pm

Thứ SÁU: 9:00am = 5:00pm

Thứ BẢY: 9:00am = 4:00pm

NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



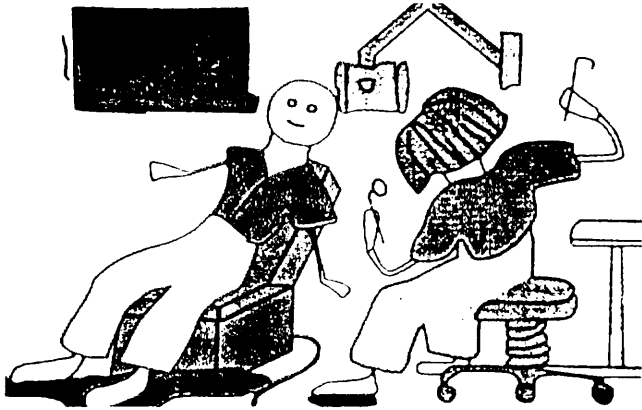
VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

Bác Sĩ Nha Khoa

TRẦN NGỌC TÂM HƯƠNG D.D.S

Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại Case Western Reserve University, Ohio 1994

Hội viên của: Americal Dental Association * Academy of General Dentistry * California Dental Association



Giờ làm việc:

THỨ BA - THỨ SÁU : 9AM - 6PM

THỨ BẢY - CHỦ NHẬT : 9AM - 3PM

NGHỈ THỨ HAI:

*Phòng mạch kháng trùng và sạch sẽ.
Bác sĩ nha khoa tận tâm,
chú đáo và nhẹ nhàng.*

- KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT (General Examination)
- PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG (Preventative Dentistry using Fluoride and Sealant)
- NGỪA BỆNH HÔI MIỆNG (Bad Breath Prevention)
- TRÁM VÀ NHỔ RĂNG CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI LỚN (Treatment for Children and Adults)
- LÀM ĐỦ LOẠI RĂNG GIẢ (Crown, Bridge, Removable Prosthodontic)
- TẮY TRẮNG RĂNG TẠI VĂN PHÒNG HAY NHÀ (Bleaching in / out office)
- ĐẮP VÀ VÁ RĂNG BỊ SÚT MỀ HAY THỪA (Cosmetic Bonding, Porcelain Veneer)

Nhận Bảo Hiểm, Medical, và
trả góp không tiền lãi.

Khám bệnh theo hẹn, trường hợp khẩn cấp
xin đến thẳng văn phòng.

**18554 Sherman Way
Reseda, CA 91335**



(818) 708-7280 or (818) 708-7281

Fax: (818) 708-0791

Roscoe			
Saticoy			
Sherman Way			
Vanowen	Wilbur	Amigo	Reseda

**NHA SĨ
TRẦN NGỌC
TÂM HƯƠNG**

— Đặc biệt dùng máy tối tân và kỹ thuật hiện đại như:

- ☆ Máy siêu âm (ultrasonic) làm răng sạch, kỹ lưỡng và không đau
- ☆ Máy chụp hình răng điện toán (computed dental radiography) giảm 90% tiếp xúc với tia X-Ray
- ☆ Máy điện tử rọi răng (intraoral camera) để bệnh nhân trông thấy hình trước và sau khi làm.

VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

BÁC SĨ

PHAN TUYẾT MAI, M.D.

18625 SHERMAN WAY # 104,, RESEDA, CA 91335

(Trong khu bánh mì Ba Lẹ & Nhà Hàng Tuyết Anh)

Tel. (818) 342-8171 ☺ (818) 342-8172



- ☆ TỐT NGHIỆP NỘI THƯƠNG HOA-KỲ.
- ☆ HẬU ĐẠI HỌC VỀ CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG VÀ BỆNH AIDS.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ ĐOÀN HOA KỲ.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ CALIFORNIA.
- ☆ BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VALLEY PRESBYTERIAN, VÀ NORTHRIDGE HOSPITAL.

**Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ BỆNH NỘI THƯƠNG
CHO NGƯỜI GIÀ, NGƯỜI LỚN, ĐÀN BÀ VÀ TRẺ EM**

ĂN CÁC LOẠI MEDICAL PLAN:

BLUE CROSS - MAXICARE
COMMUNITY HEALTH PLAN -
WER - FOUNDATION - MOLINA
- UNITED HEALTH PLANE -

NHẬN CÁC LOẠI PPG HMO BẢO HIỂM :

- ☆ AETNA - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - CIGNA
- ☆ CARE AMERICAN - HMO CA - FOUNDATION
- ☆ HEALTH NET - MAXICARE - PACIFIC CARE
- ☆ TAKE CARE - ONE HEALTH PLAN - BPS
- ☆ UNITED HEALTH CARE

ỊCH VỤ Y TẾ MIỄN PHÍ

Chích ngừa và khám sức
bè tổng quát cho trẻ em
đi 19 tuổi thuộc gia đình có
tức thấp. (C.H.D.P)

Truy tầm ung thư ngực cho
bà trên 50 tuổi có lợi tức
p (B.C.E.D.P)

Chương trình kế hoạch hóa
đinh và cấp thuốc ngừa

NHẬN:

MEDICAL - MEDICARE - BẢO HIỂM - HMO - PPO
Giá đặc biệt cho những người
trả tiền mặt

**XIN GỌI
LẤY
HẸN TRƯỚC**

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI - THỨ SÁU:

SÁNG = 9:00AM - 12:00PM

CHIỀU = 2:00PM - 6:00PM

THỨ BẢY : 9:00AM - 3:00PM

CHỦ NHẬT: KHÁM THEO HẸN.

Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

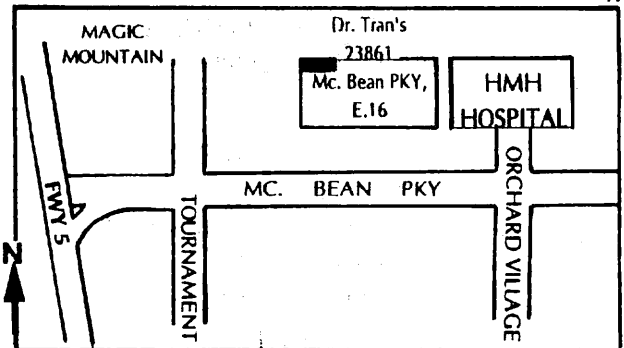
GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinal Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- => *Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi*
- => *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ*
- => *Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh*
- => *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- => *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:*
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- => *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- => *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư*
- => *Cắt bỏ các bướu ung thư của da*
- => *Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt*
- => *Tẩy các vết sẹo*
- => *Tái tạo các chức phận của bàn tay, giấy thần kinh, gân và xương.*

Nhận
Visa, Master Card,
American Express



THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

23861 MC. BEAN PKY, SUITE # E.16
VALENCIA, CA 91355
Tel. (805) 253-2211 (24 hours)

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> REBUILT:

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



- > ENGINE TUNE-UP
- > FUEL INJECTION SERVICE
- > CARBURATOR SERVICE
- > AIR CONDITIONING SERVICE
- > STARTER SERVICE
- > ALTERNATOR SERVICE
- > RADIATOR SERVICE
- > BRAKE SYSTEM SERVICE
- > CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận *VISA, MASTERCARD*

	Nordhoff			
	Roscoe			
	Salicoy			
	Valerio			
	Sherman Way			
	Vanoven			
	Victory			
Tampa		Reseda	Fwy 405	Van Nuys

UNIT D

REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car

REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỶNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.



VIP Printing

4702 W. FIRST STREET, SUITE C, SANTA ANA, CA 92703
TEL: (714) 531-6381 * FAX: (714) 531-2844



○ **BUSINESS CARDS (DANH THIỆP)**

In chữ thường hay chữ nổi, một mặt & hai mặt,
một màu hay nhiều màu, đủ loại giấy tốt

○ **FLYERS (GIẤY QUẢNG CÁO ĐỦ MÀU)**

○ **WEDDING STATIONERY (THIỆP CƯỚI)**

Thiệp cưới Việt Nam và Âu - Mỹ.
Hàng ngàn mẫu đẹp, in chữ nổi

○ **LETTERHEADS (GIẤY VIẾT THƯ)**

○ **ENVELOPES (BAO THỜ ĐỦ CỖ)**

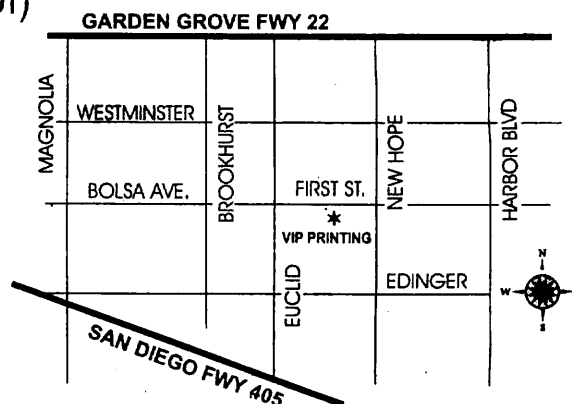
○ **CALENDAR (LỊCH)**

○ **BOOKS (KINH, SÁCH, SỔ, ĐIỆP, MẪU CẦU AN, CẦU SIÊU...)**

○ **NCR INVOICES TỪ 2 ĐẾN 6 PARTS (HÓA ĐƠN NHIỀU LỚP GIẤY)**

○ **OFFICE FORMS (ĐỦ LOẠI MẪU ĐƠN TỜ, GIẤY TỜ VĂN PHÒNG)**

○ **RUBBER STAMPS (CON DẤU CÓ MỰC SẴN HOẶC KHÔNG)**



- **IN NHANH, RẺ, ĐẸP, GIAO ĐÚNG HẸN**
 - **ĐẶC BIỆT GIÁ HẠ CHO CÁC CƠ SỞ TÔN GIÁO**
- XIN GỌI: VIP (714) 531-6381**

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

Á CHÂU FUNERAL HOME

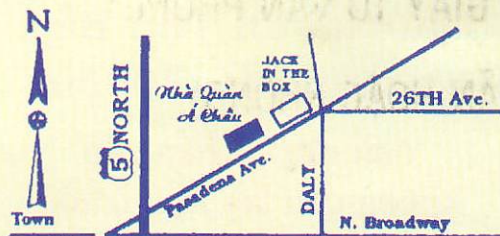
**Nhà Quàn Đầu Tiên
Do Người Việt Thành Lập
Và Đảm Trách**

CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỖ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào,
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cố,
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn,
Xin Đừng Ngần Ngại, Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cạp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)
(213) 222-4868 & (213) 222-4778**

NORTH
LONG BEACH



TRUNG TÂM NHA KHOA

PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(562) 531-9778 ☎ (562) 531-9779

DTT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN-PHƯƠNG-TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

- * Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI**
Đặc Biệt Cho Quý Vị
H.O. và O.D.P

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:
10:00am đến 7:00pm
đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG



WU's Import & Export Corporation

Tiệm Phật Cụ BỒ-ĐỀ

BUDDHA STATUES SUPPLIES & GIFTS

1629 S. DEL MAR Ave., San Gabriel, CA 91776

(Đối diện chợ Hawaii, có parking phía sau)

CHUYÊN BÁN SĨ VÀ LỄ - NHẬN GỎI HÀNG KHẮP TIỂU BANG TRONG NƯỚC MỸ:

- Tượng Phật, Bồ-Tát bằng đồng mạ vàng.
- Đèn Dược-Sư, chuông Đại-Hồng-Chung.
- Đồ sứ do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.
- Chuông mõ lớn đủ cỡ, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng.
- Tràng-phang đủ cỡ, áo-tràng, áo Vạt-khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Đầy đủ nhang đèn, kinh sách, giấy tiền vàng bạc, các lễ vật cúng tế phong thủy v.v.

Có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa.

☆ Ngoài ra chúng tôi có bán sỉ và lẻ các loại tủ, bàn thờ và bàn ghế kiểu bằng gỗ Cẩm-Lai, điêu khắc rất tinh vi. Giá cả rất phải chăng.

Giá cả nhẹ nhàng. Tiếp đãi ân cần. Chủ nhân thành tín kính mời.

Mở cửa 7 ngày từ : 10am - 7pm

Xin liên lạc: (Tiếng Anh) MR. WU - TEL. (626) 280-7813 ; FAX. (626) 280-4752

(Tiếng Việt) CÔ PHÓNG - TEL (626) 280-2598



NEWPORT SURGERY INSTITUTE

THẨM MỸ VIỆN HOÀN - MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

ĐẶC CHỆ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Đặc biệt: Có Bác Sĩ Thẩm Mỹ chuyên môn cấy tóc tự nhiên và vĩnh viễn



Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh

DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Việt, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 25 năm, từng giải phẫu trên 35.000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

P. JAMES VOLOSHIN

MD., F.R.C.S. ©

BÁC SĨ

NGUYỄN NGỌC THANH

M.D. Board Certified Surgeon

Tốt nghiệp Giải Phẫu Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ.

Bà Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa-Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm.

Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÔNG MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÀN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

MAU LẼ, RA VẼ TRONG MỘT NGÀY.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên 100% tự nhiên và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM

(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 • NEWPORT BEACH, CA 92660

TEL: (949) 759-8276 - Res. (714) 898-6514

1-800-367-9671 - Fax. (949) 759-5458